

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 76/NQ-ĐHĐCĐ-TVĐ3

TP. Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 4 năm 2026

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 3

- Căn cứ Điều lệ của Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng điện 3 đã được ĐHĐCĐ thành lập biểu quyết thông qua ngày 19/9/2007 và được sửa đổi, bổ sung lần 13 vào ngày 27/6/2024;
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng điện 3, số: 75/BB-ĐHĐCĐ-TVĐ3 ngày 23/4/2026.

QUYẾT NGHỊ

Điều 1. Thông qua các báo cáo:

- (i) Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2025;
- (ii) Báo cáo đánh giá của thành viên độc lập HĐQT về hoạt động của HĐQT năm 2025;
- (iii) Báo cáo Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026;
- (iv) Báo cáo Tình hình tài chính năm 2025 và Kế hoạch tài chính năm 2026;
- (v) Báo cáo của Ban kiểm soát.

Điều 2. Thông qua kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025 với các chỉ tiêu cơ bản như sau:

Chỉ tiêu	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ
- Doanh thu:	200,00 tỷ đồng	330,24 tỷ đồng	165,12%
- Lợi nhuận trước thuế:	14,00 tỷ đồng	19,95 tỷ đồng	142,48%
- Lợi nhuận sau thuế:	12,00 tỷ đồng	16,95 tỷ đồng	141,25%
- Đầu tư xây dựng và mua sắm tài sản, máy móc, thiết bị:			
+ ĐTXD Nhà điều hành sản xuất Công ty tại TP. Thủ Đức (nay là Phường Cát Lái, TP. Hồ Chí Minh):	36,40 tỷ đồng	2,53 tỷ đồng	6,95%
+ Mua sắm tài sản, máy móc, thiết bị:	5,00 tỷ đồng	2,91 tỷ đồng	58,18%

Điều 3. Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 với các chỉ tiêu cơ bản như sau:

- Doanh thu:	330,00 tỷ đồng
- Lợi nhuận:	
+ Lợi nhuận trước thuế:	20,00 tỷ đồng
+ Lợi nhuận sau thuế:	16,00 tỷ đồng

- Đầu tư xây dựng và mua sắm tài sản, máy móc, thiết bị:
- + Đầu tư xây dựng: 48,70 tỷ đồng
- + Mua sắm tài sản, máy móc, thiết bị: 6,50 tỷ đồng

Điều 4. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán VACO và kết quả tài chính năm 2025 với các chỉ tiêu cơ bản như sau:

Chỉ tiêu	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ
- Doanh thu:	200,00 tỷ đồng	330,24 tỷ đồng	165,12%
- Lợi nhuận trước thuế:	14,00 tỷ đồng	19,95 tỷ đồng	142,48%
- Lợi nhuận sau thuế:	12,00 tỷ đồng	16,95 tỷ đồng	141,25%
- LNST/VCSH (ROE):	9,06%	12,71%	140,29%

Điều 5. Thông qua kế hoạch tài chính năm 2026 với các chỉ tiêu cơ bản như sau:

- Doanh thu: 330,00 tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế: 20,00 tỷ đồng
- Lợi nhuận sau thuế: 16,00 tỷ đồng
- Lợi nhuận sau thuế/Vốn CSH (ROE): 11,38%

Điều 6. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2025 như sau:

1. Lợi nhuận sau thuế 2025 (LNST): 16.949 triệu đồng
2. LNST từ chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện: - 342 triệu đồng
3. Lợi nhuận để lại các năm trước: 14.257 triệu đồng
4. Tổng lợi nhuận được phân phối (LNPP) (=1+2+3): 30.865 triệu đồng
5. Phân phối lợi nhuận:
 - a) Quỹ đầu tư phát triển (50% LNST): 8.475 triệu đồng
 - b) Quỹ khen thưởng, phúc lợi: 11.770 triệu đồng
 - c) Chia cổ tức bằng tiền (5%/mệnh giá): 4.759 triệu đồng
 - d) Lợi nhuận còn lại sau phân phối: 5.861 triệu đồng

ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 giao HĐQT và Ban điều hành Công ty triển khai thực hiện việc chi trả cổ tức năm 2025 theo đúng quy định hiện hành.

Điều 7. Thông qua kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2026 như sau:

1. Trích Quỹ đầu tư phát triển: Tối đa 50% lợi nhuận sau thuế 2026;
2. Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi: Theo quy định tại điểm b, khoản 2, Điều 29 Nghị định 366/2025/NĐ-CP;
3. Chi trả cổ tức: Không thấp hơn 5%/mệnh giá, chi bằng tiền. Tỷ lệ cổ tức thực hiện do ĐHĐCĐ thường niên năm 2027 quyết định căn cứ theo kết quả SXKD năm 2026 của Công ty.

Điều 8. Thông qua quyết toán tiền lương, thù lao cho các Thành viên HĐQT và BKS năm 2025 như sau:

Đơn vị: triệu đồng

TT	Chức vụ	Số người	Tổng thu nhập năm
I	Hội đồng quản trị		
1	Chủ tịch HĐQT chuyên trách	01	964,80
2	Thành viên HĐQT kiêm TGD	01	156,00
3	Thành viên HĐQT kiêm Phó TGD	02	312,00
4	Thành viên HĐQT không chuyên trách	01	156,00
II	Ban kiểm soát		
1	Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách	01	808,80
2	Thành viên BKS không chuyên trách	02	312,00
	Tổng cộng		2.709,60

Điều 9. Thông qua kế hoạch tiền lương, thù lao cho các Thành viên HĐQT và BKS năm 2026 như sau:

Đơn vị: triệu đồng

TT	Nội dung	Mức lương tháng/người	Mức thù lao tháng/người
I	Hội đồng quản trị		
1	Chủ tịch HĐQT	74,00	
2	Thành viên HĐQT kiêm TGD		12,00
3	Thành viên HĐQT chuyên trách	60,00	
4	Thành viên HĐQT kiêm Phó TGD/ Thành viên HĐQT không chuyên trách		12,00
5	Thành viên độc lập HĐQT		12,00
II	Ban kiểm soát		
1	Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách	62,00	
2	Thành viên BKS không chuyên trách		12,00

Tổng quỹ tiền lương, thù lao kế hoạch của HĐQT, BKS năm 2026 là 2.880,00 triệu đồng.

Điều 10. Thông qua, ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty quyết định việc chấp thuận các hợp đồng giữa Công ty và Người có liên quan của Công ty là Tập đoàn Điện lực Việt Nam và các đơn vị thành viên của Tập đoàn Điện lực Việt Nam đối với các giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản ghi

trên báo cáo tài chính gần nhất của Công ty. Nội dung ủy quyền này có thời hạn cho đến ngày tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2027.

Điều 11. Thông qua việc ủy quyền Hội đồng quản trị lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính giai đoạn 2026-2028 trên cơ sở đề xuất của Ban kiểm soát theo danh sách các công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán năm 2026 do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước ban hành.

Điều 12. Thông qua các nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty (sửa đổi lần 14) (*chi tiết tại Phụ lục 1, 2 và dự thảo Điều lệ kèm theo*), cụ thể như sau:

- Cập nhật một số thay đổi về mã ngành và chi tiết một số ngành nghề và điều chỉnh lại câu chữ chi tiết đối với ngành nghề kinh doanh của EVNPECC3 cho phù hợp với Quyết định số 36/2025/QĐ-TTg;
- Điều chỉnh thông tin chi tiết do thay đổi địa giới hành chính và câu chữ theo quy định của pháp luật hiện hành;
- Sửa đổi, bổ sung một số ngành nghề kinh doanh và hiệu chỉnh câu chữ, hình thức trình bày đối với lĩnh vực kinh doanh được quy định tại khoản 1 Điều 3 của Điều lệ Công ty;
- Rà soát, cập nhật một số nội dung theo Nghị định số 245/2025/NĐ-CP liên quan đến quản trị công ty đại chúng và thống nhất các thuật ngữ theo quy định pháp luật.

Giao Người đại diện theo pháp luật Công ty ban hành Điều lệ Công ty sửa đổi lần 14 để phù hợp với các quy định của pháp luật.

Điều 13. Thông qua việc Công ty thực hiện thủ tục điều chỉnh một số ngành, nghề kinh doanh trên Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp cho thống nhất với Điều lệ Công ty hiện hành.

Điều 14. Thông qua các nội dung sửa đổi, bổ sung và giao Chủ tịch Hội đồng quản trị ký ban hành Quy chế nội bộ về quản trị công ty của Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng điện 3 (lần ban hành: 06) (*chi tiết tại Phụ lục 3 và dự thảo Quy chế kèm theo*).

Điều 15. Thông qua các nội dung sửa đổi, bổ sung và giao Chủ tịch Hội đồng quản trị ký ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng điện 3 (lần ban hành: 03) (*chi tiết tại Phụ lục 4 và dự thảo Quy chế kèm theo*).

Điều 16. Chấp thuận miễn nhiệm chức danh Thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng điện 3 nhiệm kỳ 2022-2027 đối với ông Trần Lê Minh, kể từ ngày 23 tháng 4 năm 2026.

Điều 17. Phê chuẩn ông Phạm Đăng An trúng cử thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng điện 3 nhiệm kỳ 2026-2031.

Điều 18. Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng điện 3 thống nhất thông qua Nghị quyết này với 18 Điều và giao nhiệm vụ cho Hội đồng quản trị tổ chức thực hiện.

Phụ lục kèm theo Nghị quyết:

- 1- Phụ lục 1. Các nội dung sửa đổi, bổ sung điều lệ Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng điện 3.
- 2- Phụ lục 2. Sửa đổi, bổ sung một số ngành nghề kinh doanh của Điều lệ Công ty.
- 3- Phụ lục 3. Các nội dung sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng điện 3.
- 4- Phụ lục 4. Các nội dung sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng điện 3.

TM. ĐHĐCĐ THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
CHỦ TỌA



Nguyễn Như Hoàng Tuấn
Chủ tịch Hội đồng quản trị



Phụ lục 1. Các nội dung sửa đổi, bổ sung điều lệ Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng điện 3.

Điều khoản	Điều lệ hiện hành (lần 13 năm 2024)	Dự thảo Điều lệ lần 14	Lý do/căn cứ
Điều 24. Thành phần và nhiệm kỳ thành viên Hội đồng quản trị			
1.	Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý công ty, có toàn quyền nhân danh công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định tại khoản 2 Điều 153 của Luật Doanh nghiệp. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là năm (5) người. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (5) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.		
	Cơ cấu HĐQT phải đảm bảo: - Tối thiểu 1/3 tổng số thành viên là thành viên HĐQT không điều hành; - Tối thiểu 01 thành viên Hội đồng quản trị là thành viên độc lập.	Cơ cấu HĐQT phải đảm bảo: - Tối thiểu 01 thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành; - Tối thiểu 01 thành viên Hội đồng quản trị là thành viên độc lập.	Theo quy định tại khoản 79 Điều 1 Nghị định 245/2025/NĐ-CP
5.	Tiêu chuẩn và điều kiện đề cử hoặc ứng cử vào Hội đồng quản trị:		
d.	Thành viên Hội đồng quản trị không nhất thiết phải là cổ đông của công ty và có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của Công ty khác;	Thành viên Hội đồng quản trị không nhất thiết phải là cổ đông của công ty và có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị hoặc Hội đồng thành viên tại tối đa 05 công ty khác;	Theo quy định tại khoản 78 Điều 1 Nghị định 245/2025/NĐ-CP
Điều 25. Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị			
3.	Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ Công ty và quyết định của Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nhiệm vụ sau:		
d.	Quyết định cơ cấu tổ chức và quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập Công ty con, Chi nhánh, Văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác	Quyết định cơ cấu tổ chức và quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập, tổ chức lại hoặc giải thể, thay đổi địa chỉ Công ty con, Chi nhánh, Văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua/chuyển nhượng cổ phần của doanh nghiệp khác;	Bổ sung đầy đủ quyền hạn của HĐQT
j.	Đề xuất việc phân phối lợi nhuận tỷ lệ trích lập các quỹ và đề xuất mức cổ tức hàng năm và xác định	Đề xuất việc phân phối lợi nhuận tỷ lệ trích lập các quỹ và đề xuất mức cổ tức hàng năm và xác định mức	Theo quy định tại điểm b khoản 81

Điều khoản	Điều lệ hiện hành (lần 13 năm 2024)	Dự thảo Điều lệ lần 14	Lý do/căn cứ
	mức cổ tức tạm ứng; tổ chức việc chi trả cổ tức; xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;	cổ tức tạm ứng; thực hiện chi trả cổ tức cho cổ đông theo quy định pháp luật sau khi đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua; xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;	Điều 1 Nghị định 245/2025/NĐ-CP
4.	Những vấn đề sau đây phải được Hội đồng quản trị phê chuẩn:		
e.	Việc vay nợ và việc thực hiện các khoản thế chấp, bảo đảm, bảo lãnh và bồi thường của Công ty;	Việc vay nợ và việc thực hiện các khoản thế chấp, bảo đảm, bảo lãnh và bồi thường của Công ty có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;	Thống nhất với điểm c khoản 2 Điều 33 của Điều lệ
Điều 32. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng Giám đốc			
3.	Tiêu chuẩn và điều kiện để được bổ nhiệm làm Tổng Giám đốc:		
d.		Không được là người có liên quan của người quản lý doanh nghiệp, Kiểm soát viên của công ty và công ty mẹ, người đại diện phần vốn nhà nước, người đại diện phần vốn của doanh nghiệp tại công ty và công ty mẹ theo quy định tại điểm d khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán.	Bổ sung theo quy định tại khoản 83 Điều 1 Nghị định 245/2025/NĐ-CP
Điều 33. Thẩm quyền đối với hợp đồng, giao dịch			
1.	1. Đại hội đồng cổ đông có thẩm quyền: a. Quyết định đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty; b. Thông qua các hợp đồng, giao dịch có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, giữa Công ty với người có liên quan quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp; c. Thông qua Hợp đồng, giao dịch, vay, cho vay,	1. Đại hội đồng cổ đông có thẩm quyền: a. Quyết định đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty; b. Thông qua các hợp đồng, giao dịch có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty giữa Công ty với người có liên quan quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp; c. Thông qua Hợp đồng, giao dịch, vay, cho vay, bán	Điều chỉnh cho rõ ràng, đồng bộ, logic và phù hợp với quy định pháp luật

Điều khoản	Điều lệ hiện hành (lần 13 năm 2024)	Dự thảo Điều lệ lần 14	Lý do/căn cứ
	bán tài sản có giá trị lớn hơn 10% tổng giá trị tài sản của doanh nghiệp ghi trong báo cáo tài chính gần nhất giữa công ty và cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông đó.	tài sản có giá trị lớn hơn 10% tổng giá trị tài sản của doanh nghiệp ghi trong báo cáo tài chính gần nhất giữa công ty và cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông đó.	
2.	<p>2. Hội đồng quản trị có thẩm quyền:</p> <p>a. Quyết định đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ trường hợp được quy định tại khoản 3 điều này;</p> <p>b. Thông qua các hợp đồng, giao dịch có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, giữa Công ty với người có liên quan quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;</p> <p>c. Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay, huy động vốn và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, ngoại trừ các trường hợp được quy định tại khoản 1 Điều này;</p> <p>d. Thông qua các hợp đồng giao thầu có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty.</p>	<p>2. Hội đồng quản trị có thẩm quyền:</p> <p>a. Quyết định đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ trường hợp được quy định tại khoản 3 điều này;</p> <p>b. Thông qua các hợp đồng, giao dịch có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty giữa Công ty với người có liên quan quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;</p> <p>c. Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay, huy động vốn và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, ngoại trừ các trường hợp được quy định tại khoản 1 Điều này.</p>	
3.	<p>3. Tổng Giám đốc có thẩm quyền:</p> <p>a. Quyết định bán tài sản có giá trị nhỏ hơn 10% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;</p> <p>b. Quyết định các hợp đồng nhận thầu không giới hạn về giá trị;</p>	<p>3. Tổng Giám đốc có thẩm quyền:</p> <p>a. Quyết định bán tài sản có giá trị nhỏ hơn 10% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;</p> <p>b. Quyết định hợp đồng mua, bán, vay, cho vay, huy động vốn và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị nhỏ</p>	

Điều khoản	Điều lệ hiện hành (lần 13 năm 2024)	Dự thảo Điều lệ lần 14	Lý do/căn cứ
	c. Quyết định hợp đồng giao thầu, mua, bán, vay, cho vay, huy động vốn và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, ngoại trừ các trường hợp được quy định tại khoản 2 Điều này.	hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, ngoại trừ các trường hợp được quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này.	
Điều 36. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi			
1.	1. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc và cán bộ quản lý khác chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty; không được phép sử dụng những cơ hội kinh doanh có thể mang lại lợi ích cho Công ty vì mục đích cá nhân; đồng thời không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hay để phục vụ lợi ích của tổ chức hoặc cá nhân khác.	1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người quản lý khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật liên quan.	Hiệu chỉnh để thống nhất theo Điều 47 Điều lệ mẫu của Thông tư 116/2020/TT-BTC và Điều 291 Nghị định 155/2020/NĐ-CP
2.	2. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc và cán bộ quản lý khác có nghĩa vụ phải kê khai với Công ty tất cả các lợi ích liên quan của họ có thể gây xung đột với lợi ích của Công ty mà họ có thể được hưởng thông qua các pháp nhân kinh tế, các giao dịch hoặc cá nhân khác theo quy định tại Điều 164 của Luật Doanh nghiệp.	2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các thành viên này chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty.	Hiệu chỉnh để thống nhất theo Điều 47 Điều lệ mẫu của Thông tư 116/2020/TT-BTC và Điều 291 Nghị định 155/2020/NĐ-CP
3.	3. Công ty không được cấp các khoản vay, hoặc bảo lãnh cho các thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc, cán bộ quản lý khác và những người có liên quan tới các thành viên nêu	3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người quản lý khác có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa công ty, công ty con,	Hiệu chỉnh để thống nhất theo Điều 47 Điều lệ mẫu của Thông tư

Điều khoản	Điều lệ hiện hành (lần 13 năm 2024)	Dự thảo Điều lệ lần 14	Lý do/căn cứ
	trên hoặc pháp nhân mà những người này có các lợi ích tài chính, trừ trường hợp các khoản vay hoặc bảo lãnh nêu trên đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.	công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với chính đối tượng đó hoặc với những người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.	116/2020/TT-BTC và Điều 291 Nghị định 155/2020/NĐ-CP
4.	<p>4. Hợp đồng hoặc giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc, cán bộ quản lý khác, hoặc những người liên quan đến họ hoặc Công ty, đối tác, hiệp hội, hoặc tổ chức mà một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc, cán bộ quản lý khác hoặc những người liên quan đến họ là thành viên, hoặc có liên quan lợi ích tài chính, không bị vô hiệu hoá trong các trường hợp sau:</p> <p>a. Đối với hợp đồng có giá trị dưới 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của cán bộ quản lý hoặc thành viên Hội đồng quản trị đã được báo cáo cho Hội đồng quản trị hoặc tiểu ban liên quan. Đồng thời, Hội đồng quản trị hoặc tiểu ban đó đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch đó một cách trung thực bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng không có lợi ích liên quan;</p>	4. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.	Hiệu chỉnh để thống nhất theo Điều 47 Điều lệ mẫu của Thông tư 116/2020/TT-BTC và Điều 291 Nghị định 155/2020/NĐ-CP

175
IG
PH
CÁ
N
H

Điều khoản	Điều lệ hiện hành (lần 13 năm 2024)	Dự thảo Điều lệ lần 14	Lý do/căn cứ
	<p>b. Đối với những hợp đồng có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của cán bộ quản lý, Kiểm soát viên hoặc thành viên Hội đồng quản trị đã được công bố cho các cổ đông không có lợi ích liên quan có quyền biểu quyết về vấn đề đó, và những cổ đông đó đã bỏ phiếu tán thành hợp đồng hoặc giao dịch này;</p> <p>c. Hợp đồng hoặc giao dịch đó được một tổ chức tư vấn độc lập cho là công bằng và hợp lý xét trên mọi phương diện liên quan đến các cổ đông của công ty vào thời điểm giao dịch hoặc hợp đồng này được Hội đồng quản trị hoặc một tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị hay các cổ đông cho phép thực hiện;</p>		
5.	5. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc, cán bộ quản lý khác và những người có liên quan với các thành viên nêu trên không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của Công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.	5. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các đối tượng này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.	Hiệu chỉnh để thống nhất theo Điều 47 Điều lệ mẫu của Thông tư 116/2020/TT-BTC và Điều 291 Nghị định 155/2020/NĐ-CP
		6. Hợp đồng hoặc giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến các đối tượng này không bị vô hiệu trong các trường hợp sau:	Tham khảo theo khoản 6 Điều 47 Điều lệ mẫu TT116/2020/TT-BTC

Điều khoản	Điều lệ hiện hành (lần 13 năm 2024)	Dự thảo Điều lệ lần 14	Lý do/căn cứ
		<p>a. Đối với hợp đồng có giá trị dưới 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yếu tố nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được báo cáo cho Hội đồng quản trị và được Hội đồng quản trị thông qua bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan;</p> <p>b. Đối với những hợp đồng có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% hoặc giao dịch dẫn đến giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng phiếu biểu quyết của các cổ đông không có lợi ích liên quan;</p>	
		<p>7. Tổng Giám đốc không được là người có liên quan của người quản lý doanh nghiệp, Kiểm soát viên của công ty và công ty mẹ, người đại diện phần vốn nhà nước, người đại diện phần vốn của doanh nghiệp tại công ty và công ty mẹ theo quy định tại điểm d khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán.</p>	<p>Bổ sung theo quy định tại khoản 83 Điều 1 Nghị định 245/2025/NĐ-CP</p>

Điều khoản	Điều lệ hiện hành (lần 13 năm 2024)	Dự thảo Điều lệ lần 14	Lý do/căn cứ
	Chương XVI. BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN, THÔNG BÁO RA CÔNG CHÚNG	Chương XVI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN, THÔNG BÁO RA CÔNG CHÚNG	Thay đổi tên chương và kết cấu lại Chương XVI từ 02 điều thành 03 điều
Điều 44. Báo cáo tài chính năm, sáu tháng và hàng quý			
4.	Các báo cáo tài chính được kiểm toán (bao gồm ý kiến của kiểm toán viên), báo cáo sáu tháng và quý của công ty phải được công bố trên website của Công ty.	Các báo cáo tài chính được kiểm toán (bao gồm ý kiến của kiểm toán viên), báo cáo sáu tháng và quý của công ty phải được công bố trên website của Công ty và báo cáo cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán theo quy định.	Bổ sung theo quy định tại khoản 1 Điều 7 Thông tư 96/2020/TT-BTC
Điều 45. Báo cáo thường niên			
	<p>1. Công ty phải lập, gửi và công bố báo cáo tài chính hằng năm đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.</p> <p>2. Công ty công bố trên trang thông tin điện tử của mình thông tin sau đây:</p> <p>a. Điều lệ Công ty;</p> <p>b. Sơ yếu lý lịch, trình độ học vấn và kinh nghiệm nghề nghiệp của các thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc công ty;</p> <p>c. Báo cáo tài chính hằng năm đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;</p>	<p>Điều 45. Báo cáo thường niên Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.</p> <p>Điều 46. Công khai thông tin 1. Công ty phải lập, gửi và công bố báo cáo tài chính hằng năm được kiểm toán đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán. 2. Công ty công bố trên trang thông tin điện tử của mình thông tin sau đây:</p> <p>a. Điều lệ Công ty;</p> <p>b. Sơ yếu lý lịch, trình độ học vấn và kinh nghiệm nghề nghiệp của các thành viên Hội đồng quản trị,</p>	<p>- Điều chỉnh Điều 45 cũ thành Điều 45 và Điều 46 mới;</p> <p>- Sửa đổi theo Điều 56 Điều lệ mẫu kèm Thông tư 116/2020/TT-BTC;</p> <p>- Bổ sung các nội dung về công khai thông tin cho phù hợp với Điều</p>

Điều khoản	Điều lệ hiện hành (lần 13 năm 2024)	Dự thảo Điều lệ lần 14	Lý do/căn cứ
	d. Báo cáo đánh giá kết quả hoạt động hằng năm của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.	Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc công ty; c. Báo cáo tài chính hằng năm đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua; d. Báo cáo đánh giá kết quả hoạt động hằng năm của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.	175&176 Luật Doanh nghiệp
Điều 53. Ngày hiệu lực			
1.	Bản Điều lệ lần 14 này gồm XXI Chương 52 Điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng điện 3 nhất trí thông qua ngày ... tháng ... năm 2026 và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.	Bản Điều lệ lần 14 này gồm XXI Chương 53 Điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng điện 3 nhất trí thông qua ngày ... tháng ... năm 2026 và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.	- Tăng 01 Điều do bổ sung, sửa đổi Điều 45&46

Phụ lục 2. Sửa đổi, bổ sung một số ngành nghề kinh doanh của Điều lệ Công ty.

Điều 3. Lĩnh vực kinh doanh và mục tiêu hoạt động của Công ty			
1. Lĩnh vực kinh doanh của Công ty:			
* Ngành nghề kinh doanh điều chỉnh, sửa đổi gồm:			
Điều khoản	Điều lệ hiện hành (lần 13 năm 2024)	Dự thảo Điều lệ lần 14	Lý do/căn cứ
a	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan:		
(Mã ngành: 7110) - Ngành nghề kinh doanh chính	<div>- Lập quy hoạch phát triển điện lực các huyện, tỉnh, thành phố và quy hoạch phát triển các dự án nhà máy điện (thủy điện, nhiệt điện, điện hạt nhân) và năng lượng tái tạo (năng lượng gió, năng lượng mặt trời, khí sinh học, địa nhiệt);</div> <div>- Lập báo cáo đầu tư, dự án đầu tư, hồ sơ mời thầu, hồ sơ đấu thầu, các dự án: Nhà máy điện, xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp, đường dây tải điện và trạm biến áp (dự án lưới điện);</div> <div>- Khảo sát địa chất, địa hình, thủy văn;</div> <div>- Thiết kế, thẩm tra thiết kế kiến trúc các công trình dân dụng và công nghiệp; Thiết kế, thẩm tra thiết kế các công trình: Dân dụng, nhà công nghiệp, công nghiệp năng lượng, nhà máy điện, lưới điện, giao thông (đường bộ), phục vụ nông nghiệp và phát triển nông thôn, hạ tầng kỹ thuật (cấp nước, thoát nước, xử lý chất thải). Thiết kế, thẩm tra hệ thống thông tin liên lạc, hệ thống công nghệ thông tin công trình dân dụng và công nghiệp. Lập tổng dự toán các công trình: Dân dụng, công nghiệp (năng lượng), phục vụ nông nghiệp và phát triển nông thôn, giao thông (đường bộ);</div> <div>- Tư vấn thiết kế, thẩm tra thiết kế, tư vấn giám sát</div>	<div>- Thiết kế quy hoạch phát triển điện lực vùng lãnh thổ, các tỉnh, thành phố và quy hoạch phát triển các dự án nhà máy điện (thủy điện, nhiệt điện, điện hạt nhân) và năng lượng tái tạo (năng lượng gió, năng lượng mặt trời, khí sinh học, địa nhiệt, thủy triều, điện rác, điện sinh khối);</div> <div>- Thiết kế quy hoạch xây dựng, tư vấn kiến trúc;</div> <div>- Lập báo cáo đầu tư, dự án đầu tư, hồ sơ mời thầu, hồ sơ đấu thầu, các dự án: Nhà máy điện, xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp, đường dây tải điện và trạm biến áp (dự án lưới điện);</div> <div>- Khảo sát địa chất, địa hình, khí tượng, thủy văn; khảo sát biển; đo đạc, thu thập dữ liệu ảnh viễn thám, ứng dụng công nghệ 3D vào địa hình, địa chất;</div> <div>- Thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng, lập tổng dự toán, dự toán các công trình năng lượng điện như: Nguồn điện (thủy điện, tích năng, nhiệt điện, điện hạt nhân, điện gió, điện mặt trời, địa nhiệt, thủy triều, điện rác, điện sinh khối, điện khí biogas, các dạng năng lượng mới và tái tạo khác); Lưới điện (đường dây và trạm biến áp) và hệ thống điện chiếu sáng. Thiết kế, thẩm tra thiết kế hệ thống thông tin liên lạc, viễn thông, công trình công nghiệp và dân dụng. Tư vấn</div>	<div>- Cập nhật một số thay đổi về mã ngành và chi tiết một số ngành nghề theo Quyết định 36/2025/QĐ-TTg</div> <div>- Cập nhật theo địa giới hành chính 2 cấp và Luật Quy hoạch;</div> <div>- Sửa đổi, bổ sung một số ngành nghề kinh doanh và hiệu chỉnh câu chữ, hình thức trình bày.</div>

<p>về phòng cháy và chữa cháy;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tư vấn lập đề án, dự án: Điều tra, đánh giá môi trường, xã hội lâm nghiệp; Điều tra rừng, kiểm kê rừng, quy hoạch rừng, quản lý, phát triển rừng bền vững và đa dạng sinh học (Trừ dịch vụ điều tra, đánh giá và khai thác rừng tự nhiên bao gồm khai thác gỗ và sản phẩm, đánh bắt động vật hoang dã quý hiếm, quản lý quỹ gen cây trồng, vật nuôi và vi sinh vật sử dụng trong nông nghiệp); - Tư vấn lập hồ sơ chuyển mục đích rừng sang mục đích khác và thực hiện các dịch vụ KH&CN khác liên quan đến hoạt động dịch vụ lâm nghiệp; - Tư vấn thực hiện kiểm kê khí nhà kính cấp cơ sở, xây dựng báo cáo kiểm kê khí nhà kính cấp cơ sở; - Thẩm tra dự án đầu tư các dự án xây dựng, thẩm định hồ sơ mời thầu các dự án xây dựng nhà máy điện, dự án lưới điện, công trình dân dụng và công nghiệp; - Tư vấn giám sát công tác xây dựng các công trình: Dân dụng, công nghiệp (nhà máy điện, dự án lưới điện), phục vụ nông nghiệp và phát triển nông thôn; - Tư vấn giám sát lắp đặt thiết bị vào công trình (phần điện công trình công nghiệp); - Giám sát thi công và hoàn thiện công trình hạ tầng kỹ thuật và công trình giao thông cầu - đường bộ; - Giám sát công tác khảo sát địa chất, địa hình, thủy văn các công trình xây dựng nhà máy điện, lưới điện, dân dụng và công nghiệp; - Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình nhà máy điện, lưới điện, dân dụng và công nghiệp; Quản lý chi phí đầu tư xây dựng; - Thí nghiệm đất, đá, cát, nước, bê tông, thép và các 	<p>thiết kế, thẩm tra thiết kế, lập tổng dự toán, dự toán các công trình thủy lợi, công trình phục vụ nông nghiệp và phát triển nông thôn, hạ tầng kỹ thuật, giao thông, dân dụng, khu đô thị, khu chức năng;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tư vấn thiết kế, thẩm tra thiết kế, tư vấn giám sát về phòng cháy và chữa cháy; - Tư vấn lập đề án, dự án: Điều tra, đánh giá môi trường, xã hội lâm nghiệp, ứng dụng công nghệ viễn thám và GIS trong: Điều tra rừng, kiểm kê rừng, quy hoạch rừng, quản lý, phát triển rừng bền vững và đa dạng sinh học (Trừ dịch vụ điều tra, đánh giá và khai thác rừng tự nhiên phục vụ khai thác gỗ và sản phẩm, đánh bắt động vật hoang dã quý hiếm, quản lý quỹ gen cây trồng, vật nuôi và vi sinh vật sử dụng trong nông nghiệp); - Tư vấn lập hồ sơ chuyển mục đích rừng sang mục đích khác và thực hiện các dịch vụ KH&CN khác liên quan đến hoạt động dịch vụ lâm nghiệp; - Tư vấn thực hiện kiểm kê khí nhà kính cấp cơ sở, xây dựng báo cáo kiểm kê khí nhà kính cấp cơ sở; - Thẩm tra dự án đầu tư các dự án xây dựng, thẩm định hồ sơ mời thầu các dự án xây dựng nhà máy điện, dự án lưới điện, công trình dân dụng và công nghiệp; - Tư vấn giám sát công tác: Xây dựng, lắp đặt thiết bị, thử nghiệm, nghiệm thu các công trình dân dụng, công nghiệp, công trình phục vụ nông nghiệp và phát triển nông thôn; - Giám sát thi công và hoàn thiện công trình hạ tầng kỹ thuật và công trình giao thông cầu - đường bộ; - Giám sát công tác khảo sát địa chất, địa hình, thủy văn các công trình xây dựng nhà máy điện, lưới điện, dân dụng và công nghiệp;
---	--

	<p>loại vật liệu xây dựng khác;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thử nghiệm và nghiệm thu các công trình nhà máy điện, các công trình lưới điện, các công trình xây dựng dân dụng và công nghiệp; - Giám định trong lĩnh vực xây dựng công trình nhà máy điện, lưới điện, công trình dân dụng và công nghiệp (trừ giám định tư pháp); - Đo đạc bản đồ địa hình, địa chất và vẽ bản đồ địa chính, chuyên ngành, Atlas; - Khảo sát, lập dự án đầu tư, thiết kế công trình viễn thông. 	<ul style="list-style-type: none"> - Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình nhà máy điện, lưới điện, dân dụng và công nghiệp; Quản lý chi phí đầu tư xây dựng; - Thí nghiệm chuyên ngành xây dựng, đất, đá, cát, nước, bê tông, thép và các loại vật liệu xây dựng khác (tại phòng thí nghiệm và tại hiện trường); - Thử nghiệm và nghiệm thu các công trình nhà máy điện, các công trình lưới điện, các công trình xây dựng dân dụng và công nghiệp; - Giám định trong lĩnh vực xây dựng công trình nhà máy điện, lưới điện, công trình dân dụng và công nghiệp (trừ giám định tư pháp); - Đo đạc bản đồ địa hình (trên cạn và dưới nước bao gồm cả đáy biển), địa chất và đo vẽ bản đồ địa chính, chuyên ngành, Atlas; quan trắc chuyển vị, biến dạng công trình; - Khảo sát, lập dự án đầu tư, thiết kế công trình viễn thông; - Dịch vụ quản lý vận hành, bảo dưỡng sửa chữa, cải tạo, nâng cấp cho nhà máy điện, trạm biến áp và đường dây tải điện (trừ quản lý vận hành thủy điện đa mục tiêu, điện hạt nhân có ý nghĩa đặc biệt quan trọng về kinh tế - xã hội). 	
g (Mã ngành: 4221)	<p>Xây dựng công trình điện</p> <p>Chi tiết: Thi công công tác xây dựng công trình công nghiệp năng lượng như đường dây và trạm biến áp (CPC 513)</p>	<p>Xây dựng công trình điện (Trừ xây dựng, vận hành thủy điện đa mục tiêu, điện hạt nhân có ý nghĩa đặc biệt quan trọng về kinh tế - xã hội);</p>	- Điều chỉnh nội dung chi tiết
n (Mã ngành: 4329)	<p>Lắp đặt hệ thống xây dựng khác (Chi tiết: Thi công và lắp đặt hệ thống pin năng lượng mặt trời, máy phát điện năng lượng mặt trời, máy biến thế năng lượng mặt trời, thiết bị điện năng lượng mặt trời và</p>	<p>Lắp đặt hệ thống xây dựng khác (Chi tiết: Thi công và lắp đặt hệ thống pin, máy phát điện, máy biến thế, thiết bị điện năng lượng mặt trời và hệ thống xây dựng khác). Thi công và lắp đặt thiết bị vào công</p>	- Điều chỉnh, bổ sung nội dung chi tiết

	hệ thống xây dựng khác). Thi công và lắp đặt thiết bị vào công trình. Thi công, lắp đặt hệ thống phòng cháy và chữa cháy (CPC 516)	trình. Thi công, lắp đặt hệ thống phòng cháy và chữa cháy;	
y (Mã ngành: 7120)	Kiểm định và phân tích kỹ thuật Chi tiết: Kiểm định chất lượng công trình. Dịch vụ thí nghiệm kiểm tra độ bền cơ học bê tông, kết cấu, vật liệu xây dựng. Khoan phun chống thấm, gia cố xử lý nền móng công trình xây dựng. Kiểm định nhà máy điện. (CPC 8676, CPC 545)	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật Chi tiết: Kiểm định, giám định chất lượng công trình xây dựng, chứng nhận đủ điều kiện đảm bảo an toàn chịu lực và chứng nhận sự phù hợp về chất lượng các công trình xây dựng. Dịch vụ thí nghiệm kiểm tra độ bền cơ học bê tông, kết cấu, vật liệu xây dựng. Các dịch vụ thí nghiệm tính chất cơ lý đất đá và vật liệu xây dựng. Kiểm toán năng lượng. Kiểm định thiết bị nhà máy điện;	- Điều chỉnh, bổ sung nội dung chi tiết

*** Ngành nghề kinh doanh bổ sung gồm:**

Điều khoản	Điều lệ sửa đổi, bổ sung (lần 14)	Mã ngành	Ghi chú
Điểm c	Sản xuất điện từ nguồn năng lượng tái tạo (Chi tiết: Sản xuất điện từ năng lượng mặt trời) (CPC 887)	3512	Đổi mã ngành từ 3511 thành 3512 và điều chỉnh tên mã ngành
Điểm d	Truyền tải và phân phối điện ((Chi tiết: Bán điện năng lượng mặt trời (trừ truyền tải, điều độ hệ thống điện quốc gia và xây dựng, vận hành thủy điện đa mục tiêu, điện hạt nhân có ý nghĩa đặc biệt quan trọng về kinh tế - xã hội)) (CPC 887)	3513	Đổi mã ngành từ 3512 thành 3513 và nội dung chi tiết
Điểm đ	Xây dựng nhà để ở (CPC 512)	4101	
Điểm e	Xây dựng nhà không để ở (CPC 513)	4102	
Điểm f	Xây dựng công trình đường bộ (CPC 513)	4212	
Điểm h	Xây dựng công trình cấp, thoát nước (CPC 513)	4222	
Điểm i	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc (CPC 5139)	4223	
Điểm k	Phá dỡ (trừ dịch vụ nổ mìn, phá dỡ tàu biển đã qua sử dụng) (CPC 511)	4311	

Điểm o	Hoàn thiện công trình xây dựng (CPC 517)	4330	
Điểm q	Bán buôn máy tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm Chi tiết: Bán buôn phần mềm (Trừ việc thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài không được quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối như: thuốc lá và xì gà, báo và tạp chí, vật phẩm đã ghi hình, kim loại quý và đá quý, dược phẩm, thuốc nổ, dầu thô và dầu đã qua chế biến, gạo, đường mía và đường củ cải). (CPC 622)	4651	Ngành 4651 đổi tên mã ngành từ Bán buôn máy vi tính thành Bán buôn máy tính
Điểm s	Xuất bản phần mềm khác Chi tiết: Xuất bản phần mềm hệ thống, xuất bản phần mềm ứng dụng, xuất bản phần mềm khác (CPC 841 - 845 & 849)	5829	
Điểm t	Lập trình máy vi tính khác Chi tiết: Lập trình máy vi tính, sản xuất phần mềm (CPC: 842)	6219	Đổi mã ngành từ 6201 thành 6219 và điều chỉnh tên mã ngành
Điểm u	Tư vấn máy tính và quản lý cơ sở hạ tầng máy tính (CPC: 8421)	6220	Đổi mã ngành từ 6202 thành 6220 và điều chỉnh tên mã ngành
Điểm v	Hoạt động dịch vụ máy tính và công nghệ thông tin khác (CPC: 849)	6290	Đổi mã ngành từ 6209 thành 6290 và điều chỉnh tên mã ngành
Điểm w	Cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin, xử lý dữ liệu, lưu trữ và các hoạt động liên quan Chi tiết: Xử lý dữ liệu (trừ kinh doanh đại lý cung cấp dịch vụ truy cập internet) (CPC: 843)	6310	Đổi mã ngành từ 6311 thành 6310 và điều chỉnh tên mã ngành
Điểm z	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu. Chi tiết: Lập hồ sơ đánh giá tác động môi trường, di dân tái định cư, đo đạc giải thửa, đền bù giải phóng mặt bằng công trình nhà máy điện, lưới điện, công trình dân dụng và công nghiệp. Thực hiện đề án, dự án điều tra cơ bản tài nguyên nước. Tư vấn lập quy hoạch tài nguyên nước và tư vấn lập đề án, báo cáo trong hồ sơ đề nghị cấp giấy phép tài nguyên nước; Dịch vụ tư vấn an toàn thông tin mạng (CPC 8399).	7499	Đổi mã ngành từ 7490 thành 7499 và điều chỉnh lại nội dung chi tiết

*** Ngành nghề kinh doanh hủy bỏ gồm:**

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh được bỏ	Mã ngành	Ghi chú
1	Sản xuất điện Chi tiết: sản xuất điện từ năng lượng mặt trời	3511	Đổi mã ngành từ 3511 thành 3512 và điều chỉnh tên mã ngành
2	Truyền tải và phân phối điện Chi tiết: Bán điện cho người sử dụng (trừ truyền tải, điều độ hệ thống điện quốc gia và quản lý lưới điện phân phối, thủy điện đa mục tiêu, điện hạt nhân)	3512	Đổi mã ngành từ 3512 thành 3513 và nội dung chi tiết
3	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm Chi tiết: Bán buôn phần mềm (Trừ việc thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài không được quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối như: thuốc lá và xì gà, báo và tạp chí, vật phẩm đã ghi hình, kim loại quý và đá quý, dược phẩm, thuốc nổ, dầu thô và dầu đã qua chế biến, gạo, đường mía và đường củ cải).	4651	Ngành 4651 đổi tên mã ngành từ Bán buôn máy vi tính thành Bán buôn máy tính
4	Lập trình máy vi tính Chi tiết: Lập trình máy vi tính, sản xuất phần mềm (CPC: 842)	6201	Đổi mã ngành từ 6201 thành 6219 và điều chỉnh tên mã ngành
5	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính (CPC: 8421)	6202	Đổi mã ngành từ 6202 thành 6220 và điều chỉnh tên mã ngành
6	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính (CPC: 849)	6209	Đổi mã ngành từ 6209 thành 6290 và điều chỉnh tên mã ngành
7	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan Chi tiết: Xử lý dữ liệu (CPC: 843)	6311	Đổi mã ngành từ 6311 thành 6310 và điều chỉnh tên mã ngành
8	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu. Chi tiết: Tư vấn lập hồ sơ đánh giá: tác động môi trường, di dân tái định cư, đo đạc giải thửa, đền bù giải phóng mặt bằng công trình nhà máy điện, lưới điện, công trình dân dụng và công nghiệp.	7490	Đổi mã ngành từ 7490 thành 7499 và điều chỉnh lại nội dung chi tiết

Phụ lục 3. Các nội dung sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng điện 3.

Điều khoản	Quy chế hiện hành (lần 05 năm 2023)	Kiến nghị sửa đổi, bổ sung	Lý do/căn cứ
Căn cứ:	<p>1. Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;</p> <p>2. Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020;</p> <p>3. Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;</p>	<p>1. Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019; Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách Nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính số 56/2024/QH15 ngày 29/11/2024 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;</p> <p>2. Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020; Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Đầu tư, Luật Nhà ở, Luật Đấu thầu, Luật Điện lực, Luật Doanh nghiệp, Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật Thi hành án dân sự 2022 số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022 và Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Doanh nghiệp số 76/2025/QH15 ngày 17/6/2025 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;</p> <p>3. Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Nghị định số 245/2025/NĐ-CP ngày 11/9/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 155/2020/NĐ-CP;</p>	<p>Cập nhật cơ sở pháp lý theo các quy định pháp luật hiện hành</p>
<p>Điều 2. Đại hội đồng cổ đông</p> <p>3. Trình tự, thủ tục chi tiết của các hình thức họp ĐHĐCĐ:</p> <p>3.1 Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bao gồm các nội dung chính sau đây:</p> <p>e) Chương trình, nội dung cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.</p>			
	<p>- Chuẩn bị danh sách các cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại đại hội dựa trên danh</p>	<p>- Chuẩn bị danh sách các cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại đại hội dựa trên danh sách cổ đông của Công</p>	<p>Cập nhật tên mới của VSDC</p>



Điều khoản	Quy chế hiện hành (lần 05 năm 2023)	Kiến nghị sửa đổi, bổ sung	Lý do/căn cứ
	sách cổ đông của Công ty được Trung tâm lưu ký chứng khoán chốt; - Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội; - Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp; - Dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông; danh sách và thông tin chi tiết của các ứng cử viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên; - Các công việc khác phục vụ cuộc họp.	ty được Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam chốt; - Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội; - Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp; - Dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông; danh sách và thông tin chi tiết của các ứng cử viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên; - Các công việc khác phục vụ cuộc họp.	
Điều 3. Hội đồng quản trị			
	4. Trình tự và thủ tục tổ chức họp Hội đồng quản trị bao gồm các nội dung chính sau đây:		
	a) Số lượng cuộc họp tối thiểu theo quý; Hội đồng quản trị họp thường kỳ mỗi quý ít nhất một lần vào tuần lễ đầu tiên của mỗi quý.	a) Số lượng cuộc họp tối thiểu theo quý: Hội đồng quản trị họp thường kỳ mỗi quý ít nhất một lần.	Phù hợp quy định pháp luật và thực tế quản trị nội bộ Công ty
Điều 5. Tổng Giám đốc			
	2. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng Giám đốc.		
	b) Tiêu chuẩn và điều kiện để được bổ nhiệm làm Tổng Giám đốc.	- Không được là người có liên quan của người quản lý doanh nghiệp, Kiểm soát viên của công ty và công ty mẹ, người đại diện phần vốn nhà nước, người đại diện phần vốn của doanh nghiệp tại công ty và công ty mẹ theo quy định tại điểm d khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán.	Bổ sung quy định căn cứ theo khoản 83 Điều 1 Nghị định 245/2025/NĐ-CP
Điều 6. Các hoạt động khác			
4.	Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó.	Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.	Bổ sung quy định để thống nhất với Điều lệ

0147
CÔNG
ĐỒ PH
N XÂY
NIỆN
Ổ HỒ

Phụ lục 4. Các nội dung sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng điện 3.

Điều khoản	Quy chế hiện hành (lần 02 năm 2021)	Kiến nghị sửa đổi, bổ sung	Lý do/căn cứ
Mã số Quy chế	QC-VP-04	QCQLNB-QC-03	Thay đổi mã số để phù hợp với hệ thống QCQLNB của Công ty
Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị	3. Thành viên Hội đồng quản trị độc lập phải lập báo cáo đánh giá về hoạt động của Hội đồng quản trị.	3. Từng thành viên Hội đồng quản trị độc lập phải lập báo cáo đánh giá về hoạt động của Hội đồng quản trị.	Theo quy định tại khoản 80 Điều 1 Nghị định 245/2025/NĐ-CP
Điều 6. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Hội đồng quản trị	1. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:		
	c. Thành viên Hội đồng quản trị có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của Công ty khác;	c. Thành viên Hội đồng quản trị có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị hoặc Hội đồng thành viên tại tối đa 05 công ty khác;	Theo quy định tại khoản 78 Điều 1 Nghị định 245/2025/NĐ-CP
Điều 11. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị	2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ Công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:		
	d. Quyết định cơ cấu tổ chức và quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập Công ty con, Chi nhánh, Văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;	d. Quyết định cơ cấu tổ chức và quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập, tổ chức lại hoặc giải thể, thay đổi địa chỉ Công ty con, Chi nhánh, Văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua/chuyển nhượng cổ phần của doanh nghiệp khác;	Bổ sung để đầy đủ quyền hạn của HĐQT

Điều khoản	Quy chế hiện hành (lần 02 năm 2021)	Kiến nghị sửa đổi, bổ sung	Lý do/căn cứ
	j. Đề xuất việc phân phối lợi nhuận tỷ lệ trích lập các quỹ và đề xuất mức cổ tức hàng năm và xác định mức cổ tức tạm ứng; tổ chức việc chi trả cổ tức; xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;	j. Đề xuất việc phân phối lợi nhuận tỷ lệ trích lập các quỹ và đề xuất mức cổ tức hàng năm và xác định mức cổ tức tạm ứng; thực hiện chi trả cổ tức cho cổ đông theo quy định pháp luật sau khi đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua; xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;	Theo quy định tại điểm b khoản 81 Điều 1 Nghị định 245/2025/NĐ-CP
Điều 17. Trình báo cáo hằng năm			
2.	Báo cáo quy định tại các điểm a, b và c khoản 1 Điều này phải được gửi đến Ban kiểm soát để thẩm định chậm nhất là 10 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.	Báo cáo quy định tại các điểm a, b và c khoản 1 Điều này phải được gửi đến Ban kiểm soát để thẩm định chậm nhất là 30 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.	Theo khoản 2 Điều 18 Quy chế mẫu của Thông tư 116/2020/TT-BTC



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 75/BB-ĐHĐCĐ-TVĐ3

TP. Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 4 năm 2026

BIÊN BẢN HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 3

Tên doanh nghiệp: Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng điện 3**Trụ sở chính:** Số 32 Ngô Thời Nhiệm, Phường Xuân Hòa, TP. Hồ Chí Minh**Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp:** Số 0301475102, đăng ký lần đầu ngày 17 tháng 11 năm 2007; đăng ký thay đổi lần thứ 16 ngày 26 tháng 08 năm 2025 do Sở Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh cấp.**A. THỜI GIAN VÀ ĐỊA ĐIỂM**

Thời gian: Từ 08 giờ 00 phút đến 12 giờ 00 phút, ngày 23 tháng 4 năm 2026.

Địa điểm: Hội trường Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng điện 3, số 32 Ngô Thời Nhiệm, Phường Xuân Hòa, TP. Hồ Chí Minh.

B. THÀNH PHẦN THAM DỰ

1. Đoàn Chủ tịch:

- | | | |
|-----------------------------|--------------------------------|---------|
| - Ông Nguyễn Như Hoàng Tuấn | Chủ tịch HĐQT | Chủ tọa |
| - Ông Lạc Thái Phước | Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc | |
| - Ông Võ Văn Phương | Thành viên độc lập HĐQT | |

2. Hội đồng quản trị (HĐQT):

- | | | |
|-----------------------------|--------------------------------|--|
| - Ông Nguyễn Như Hoàng Tuấn | Chủ tịch HĐQT | |
| - Ông Lạc Thái Phước | Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc | |
| - Ông Trần Quốc Điền | Thành viên HĐQT | |
| - Ông Trần Lê Minh | Thành viên HĐQT | |
| - Ông Võ Văn Phương | Thành viên độc lập HĐQT | |

3. Ban kiểm soát (BKS):

- | | | |
|-------------------------|----------------------|--|
| - Bà Trương Thị Anh Đào | Trưởng Ban kiểm soát | |
| - Bà Tô Thị Mỹ Hằng | Kiểm soát viên | |
| - Ông Nguyễn Văn Thiện | Kiểm soát viên | |

4. Khách mời tham dự Đại hội:

- | | | |
|--------------------|---|--|
| - Lê Bình Phương | Đại diện Công ty kiểm toán độc lập VACO | |
| - Ông Vũ Mạnh Hùng | Phó Trưởng Ban Kế hoạch EVN | |

5. Các cổ đông và đại diện cổ đông của Công ty: Chi tiết theo báo cáo tại mục D.I.5 báo cáo kết quả số cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 (Đại hội).



6. Ban Tổ chức:

- Ông Phạm Trần Quốc Việt Trưởng Ban
và các thành viên theo Quyết định số 13/QĐ-HĐQT-TVĐ3, ngày 21/01/2026.

7. Ban Đón tiếp cổ đông:

- Bà Trần Diễm Khanh Trưởng Ban
và các thành viên theo Quyết định số 13/QĐ-HĐQT-TVĐ3, ngày 21/01/2026.

C. CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI

1. Các thủ tục khai mạc.

2. Các báo cáo trình Đại hội:

- Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2025;
- Báo cáo đánh giá của thành viên độc lập HĐQT về hoạt động của HĐQT năm 2025;
- Báo cáo Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026;
- Báo cáo Tình hình tài chính năm 2025 và Kế hoạch tài chính năm 2026;
- Báo cáo của Ban kiểm soát.

Đại hội thảo luận, góp ý và biểu quyết thông qua các báo cáo.

3. Các tờ trình Đại hội:

- Tờ trình Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026;
- Tờ trình Báo cáo tài chính năm 2025 đã kiểm toán, Kết quả tài chính năm 2025 và Kế hoạch tài chính năm 2026;
- Tờ trình Phương án phân phối lợi nhuận năm 2025 và Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2026;
- Tờ trình Quyết toán tiền lương, thù lao cho các Thành viên HĐQT và BKS năm 2025 và Kế hoạch tiền lương, thù lao cho các Thành viên HĐQT và BKS năm 2026;
- Tờ trình Ủy quyền HĐQT chấp thuận các hợp đồng giữa Công ty với Người có liên quan;
- Tờ trình Ủy quyền HĐQT lựa chọn công ty kiểm toán báo cáo tài chính giai đoạn 2026-2028;
- Tờ trình thông qua các nội dung sửa đổi, bổ sung và dự thảo Điều lệ Công ty (sửa đổi lần 14);
- Tờ trình thông qua các nội dung sửa đổi, bổ sung và dự thảo Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động của HĐQT;
- Tờ trình miễn nhiệm Thành viên HĐQT.

Đại hội thảo luận, góp ý và biểu quyết thông qua các tờ trình.

4. Sau khi được ĐHĐCĐ thông qua việc miễn nhiệm Thành viên HĐQT, bầu bổ sung Thành viên HĐQT:

- Thông qua Quy định thể lệ bầu cử;
- Thông qua danh sách ứng cử viên;

- Bầu cử Thành viên HĐQT và công bố kết quả.

D. TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

I. Các thủ tục khai mạc

- Ông Phạm Trần Quốc Việt - Trưởng Ban Tổ chức điều khiển chương trình Đại hội:
 - Chào cờ.
 - Tuyên bố lý do.
 - Giới thiệu thành phần tham dự Đại hội.
 - Giới thiệu danh sách Chủ tịch đoàn, Thư ký Đại hội.
 - a. Đoàn Chủ tịch:
 - Ông Nguyễn Như Hoàng Tuấn Chủ tịch HĐQT Chủ tọa
 - Ông Lạc Thái Phước Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc
 - Ông Võ Văn Phương Thành viên độc lập HĐQT
 - b. Thư ký Đại hội:
 - Bà Bùi Thị Hoàng Yến Thành viên
 - Ông Nguyễn Thanh Duy Thành viên
 - Đại hội đã thống nhất biểu quyết thông qua các danh sách đề cử Chủ tịch đoàn, Thư ký đại hội với kết quả như sau:
 - Số CP tán thành: 8.007.864 CP; tỷ lệ: 100% số CP tham dự Đại hội
 - Số CP không tán thành: 0 CP; tỷ lệ: 0% số CP tham dự Đại hội
 - Số CP không có ý kiến: 0 CP; tỷ lệ: 0% số CP tham dự Đại hội
 - Ông Nguyễn Như Hoàng Tuấn, Chủ tọa Đại hội thông qua chương trình làm việc của Đại hội và đã được Đại hội biểu quyết thông qua với kết quả như sau:
 - Số CP tán thành: 8.007.864 CP; tỷ lệ: 100% số CP tham dự Đại hội
 - Số CP không tán thành: 0 CP; tỷ lệ: 0% số CP tham dự Đại hội
 - Số CP không có ý kiến: 0 CP; tỷ lệ: 0% số CP tham dự Đại hội
 - Ông Nguyễn Như Hoàng Tuấn, Chủ tọa Đại hội thông qua Ban kiểm phiếu như sau:
 - Giới thiệu danh sách Ban kiểm phiếu:
 - Bà Trần Diễm Khanh Trưởng Ban
 - Bà Nguyễn Lê Tuyết Ngân Thành viên
 - Ứng cử, đề cử của cổ đông/đại diện của cổ đông tham dự tại Đại hội:
 - Đại hội biểu quyết thông qua danh sách Ban kiểm phiếu gồm các thành viên:
 - Số CP tán thành: 8.007.864 CP; tỷ lệ: 100% số CP tham dự Đại hội
 - Số CP không tán thành: 0 CP; tỷ lệ: 0% số CP tham dự Đại hội
 - Số CP không có ý kiến: 0 CP; tỷ lệ: 0% số CP tham dự Đại hội
- với kết quả như sau:
- Số CP tán thành: 8.007.864 CP; tỷ lệ: 100% số CP tham dự Đại hội
 - Số CP không tán thành: 0 CP; tỷ lệ: 0% số CP tham dự Đại hội
 - Số CP không có ý kiến: 0 CP; tỷ lệ: 0% số CP tham dự Đại hội

5. Bà Trần Diễm Khanh - Trưởng ban Đón tiếp cổ đông tham dự Đại hội, báo cáo kết quả số cổ đông tham dự Đại hội như sau:

- Tổng số cổ đông tham dự Đại hội: 16 cổ đông
- Tổng số cổ phần của cổ đông tham dự Đại hội: 8.007.864 CP cổ phần
- Tỷ lệ cổ phần tham dự Đại hội trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết: 84,14%

Kết luận: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng điện 3 đã đủ điều kiện về số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự để tiến hành cuộc họp Đại hội (trên 50% tổng số phiếu biểu quyết).

6. Bà Trần Diễm Khanh - Trưởng Ban kiểm phiếu thông qua Quy định thể lệ biểu quyết và đã được Đại hội biểu quyết thông qua với kết quả như sau:

- Số CP tán thành: 8.007.864 CP; tỷ lệ: 100% số CP tham dự Đại hội
- Số CP không tán thành: 0 CP; tỷ lệ: 0% số CP tham dự Đại hội
- Số CP không có ý kiến: 0 CP; tỷ lệ: 0% số CP tham dự Đại hội

II. Các nội dung Đại hội

1. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025:

Ông Nguyễn Như Hoàng Tuấn - Chủ tịch HĐQT, thay mặt HĐQT báo cáo Đại hội các hoạt động của HĐQT năm 2025 với các nội dung sau:

- Đại hội đồng cổ đông;
- Các hoạt động của HĐQT;
- Hoạt động của các tiểu ban thuộc HĐQT;
- Các Nghị quyết của HĐQT;
- Tiền lương, thù lao của các Thành viên HĐQT;
- Kết quả giám sát đối với Tổng giám đốc và Ban điều hành;
- Công tác đầu tư xây dựng Trụ sở văn phòng làm việc của EVNPECC3 tại Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh (nay là Phường Cát Lái, TP. Hồ Chí Minh);
- Lựa chọn công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty giai đoạn 2023-2025;
- Báo cáo về các giao dịch liên quan của HĐQT;
- Báo cáo về hợp đồng giữa Công ty và Người có liên quan;
- Kế hoạch hoạt động của HĐQT trong năm 2026.

2. Báo cáo đánh giá của thành viên độc lập HĐQT về hoạt động của HĐQT năm 2025:

Ông Võ Văn Phương - Thành viên độc lập HĐQT, báo cáo Đại hội về đánh giá của thành viên độc lập HĐQT về hoạt động của HĐQT năm 2025 với các nội dung sau:

- Đánh giá hoạt động của HĐQT năm 2025:
 - + Đánh giá chung;
 - + Về cơ cấu tổ chức HĐQT;
 - + Về cơ chế vận hành hoạt động của HĐQT;
 - + Về kết quả quản trị và giám sát hoạt động của Ban Tổng Giám đốc.
- Kết luận.

3. Báo cáo Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025:

Ông Lạc Thái Phước - Tổng giám đốc, thay mặt Ban điều hành Công ty báo cáo Đại hội Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 của Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng điện 3, với các nội dung cụ thể như sau:

3.1 Kết quả thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch năm 2025:

a) Doanh thu và lợi nhuận:

Nội dung	Kế hoạch	Thực hiện	Đạt tỷ lệ
Doanh thu	200,00 tỷ đồng	330,24 tỷ đồng	165,12%
Lợi nhuận trước thuế	14,00 tỷ đồng	19,95 tỷ đồng	142,48%
Lợi nhuận sau thuế	12,00 tỷ đồng	16,95 tỷ đồng	141,25%

b) Giá trị hợp đồng ký mới:

Nội dung	Kế hoạch	Thực hiện	Đạt tỷ lệ
Giá trị hợp đồng ký mới	240,00 tỷ đồng	525,99 tỷ đồng	219,16%

Trong đó các hợp đồng ký giữa Công ty với Người có liên quan của Công ty là 130 hợp đồng với tổng giá trị 485,31 tỷ đồng.

c) Đầu tư xây dựng và mua sắm tài sản, máy móc, thiết bị:

Nội dung	Kế hoạch	Thực hiện	Đạt tỷ lệ
ĐTXD Nhà điều hành sản xuất Công ty tại TP. Thủ Đức (nay là Phường Cát Lái, TP. Hồ Chí Minh)	36,40 tỷ đồng	2,53 tỷ đồng	6,95%
Mua sắm tài sản, máy móc, thiết bị	5,00 tỷ đồng	2,91 tỷ đồng	58,18%

3.2 Các chỉ tiêu kế hoạch năm 2026:

a) Kế hoạch doanh thu: 330,00 tỷ đồng.

b) Kế hoạch giá trị ký hợp đồng: 400,00 tỷ đồng.

c) Kế hoạch đầu tư xây dựng và mua sắm tài sản, máy móc, thiết bị:

- Đầu tư xây dựng Nhà điều hành sản xuất Công ty tại Phường Cát Lái, TP. Hồ Chí Minh: 48,70 tỷ đồng.

- Kế hoạch mua sắm tài sản, máy móc, thiết bị: 6,50 tỷ đồng.

d) Kế hoạch lợi nhuận (trước thuế): 20,00 tỷ đồng.

4. Báo cáo Tình hình tài chính năm 2025 và Kế hoạch tài chính năm 2026:

Ông Phạm Hoàng Vinh - Kế toán trưởng, thay mặt Công ty báo cáo Đại hội Tình hình tài chính năm 2025 và Kế hoạch tài chính năm 2026 của Công ty như sau:

4.1 Tình hình tài chính năm 2025:

Báo cáo tài chính tóm tắt năm 2025

Nội dung	Số dư đầu năm	Số dư cuối năm
1- Tài sản ngắn hạn	153.531 triệu đồng	175.993 triệu đồng
+ Tiền và tương đương tiền	38.941 triệu đồng	24.456 triệu đồng

+ Đầu tư tài chính ngắn hạn	221 triệu đồng	221 triệu đồng
+ Các khoản phải thu ngắn hạn	75.994 triệu đồng	105.941 triệu đồng
+ Hàng tồn kho	36.644 triệu đồng	44.222 triệu đồng
+ Tài sản ngắn hạn khác	1.731 triệu đồng	1.153 triệu đồng
2- Tài sản dài hạn	112.132 triệu đồng	113.754 triệu đồng
+ Các khoản phải thu dài hạn	44.385 triệu đồng	40.782 triệu đồng
+ Tài sản cố định	12.590 triệu đồng	13.246 triệu đồng
+ Tài sản dở dang dài hạn	1.372 triệu đồng	4.039 triệu đồng
+ Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	53.150 triệu đồng	53.150 triệu đồng
+ Tài sản dài hạn khác	635 triệu đồng	2.537 triệu đồng
3- Tổng cộng tài sản (1+2):	265.663 triệu đồng	289.747 triệu đồng
4- Nợ phải trả:	110.946 triệu đồng	124.312 triệu đồng
+ Nợ ngắn hạn	110.946 triệu đồng	124.312 triệu đồng
5- Vốn chủ sở hữu:	154.718 triệu đồng	165.435 triệu đồng
+ Vốn chủ sở hữu	154.718 triệu đồng	165.435 triệu đồng
- Vốn đầu tư của CSH	95.173 triệu đồng	95.173 triệu đồng
- Thặng dư vốn cổ phần	0 triệu đồng	0 triệu đồng
- Cổ phiếu quỹ	-0,14 triệu đồng	-0,14 triệu đồng
- Quỹ Đầu tư phát triển	35.530 triệu đồng	39.056 triệu đồng
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	24.015 triệu đồng	31.206 triệu đồng
6- Tổng cộng nguồn (4+5):	265.663 triệu đồng	289.747 triệu đồng

Ghi chú: Giá trị sổ sách cổ phiếu tại thời điểm 31/12/2025 là:

(165.435.485.739 đồng / 9.517.303 cổ phiếu = 17.382 đồng/cổ phiếu)

4.2 Kế hoạch tài chính năm 2026:

- Tổng doanh thu: 330,00 tỷ đồng
- Tổng chi phí: 310,00 tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế: 20,00 tỷ đồng
- Lợi nhuận sau thuế: 16,00 tỷ đồng

5. Báo cáo của Ban kiểm soát:

Bà Trương Thị Anh Đào - Trưởng Ban kiểm soát, thay mặt BKS báo cáo các nội dung sau:

- Hoạt động của BKS năm 2025, tự đánh giá kết quả hoạt động của BKS và tiền lương, thù lao của các Thành viên BKS trong năm 2025;
- Kết quả kiểm soát năm 2025: tình hình thực hiện các Nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2025; giám sát đối với HĐQT, Ban điều hành; giám sát tình hình tài chính, thẩm tra báo cáo tài chính năm 2025, bao gồm đánh giá về hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của HĐQT hoặc ĐHĐCĐ trong năm 2025;
- Kế hoạch công tác năm 2026 của BKS;
- Kiến nghị của BKS.

Đại hội đã thảo luận nội dung các báo cáo: (i) Hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025, (ii) Đánh giá của thành viên độc lập HĐQT về hoạt động của HĐQT năm 2025, (iii) Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026, (iv) Tình hình tài chính năm 2025 và Kế hoạch tài chính năm 2026 và (v) Báo cáo của Ban kiểm soát. Các ý kiến thảo luận và góp ý như sau:

- Đại diện cổ đông Công ty VP Invest không đồng ý với việc trích 11,77 tỷ đồng vào quỹ khen thưởng, phúc lợi theo kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2025, đề nghị Công ty làm rõ cơ sở trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (tỷ lệ trích quỹ khen thưởng, phúc lợi chiếm trên 70% lợi nhuận sau thuế). Tỷ lệ trích quỹ khen thưởng, phúc lợi theo kế hoạch chưa hợp lý, chưa xem xét để bảo vệ quyền lợi cho cổ đông.
- Đại diện cổ đông Công ty VP Invest đề nghị Công ty cần làm rõ kế hoạch lợi nhuận, trong đó lợi nhuận từ lĩnh vực hoạt động kinh doanh chính là bao nhiêu, chiếm tỷ trọng như thế nào trong cấu thành tổng lợi nhuận. Công ty có xây dựng kế hoạch lợi nhuận cụ thể đối với mảng kinh doanh chính và kế hoạch này có được đặt trong bối cảnh đang có các thuận lợi về tăng trưởng doanh thu, thuận lợi từ yếu tố ngành... hay không, đề nghị chia sẻ thông tin cho cổ đông nếu có

=> Đoàn Chủ tịch tiếp nhận ý kiến và sẽ thực hiện.

- Cổ đông có ý kiến: Theo ghi nhận về chỉ tiêu lợi nhuận cho thấy, lợi nhuận hiện nay của Công ty phần lớn phụ thuộc vào cổ tức của việc đầu tư vào dự án Thuận Bình, dự án này có thời hạn ngắn (20 năm), vậy Công ty có cơ chế hoạt động, hướng phát triển thêm mảng sản phẩm mới nào để cải thiện biên lợi nhuận hay không?

=> Hoạt động sản xuất kinh doanh chính của Công ty hiện nay vẫn duy trì các lĩnh vực cốt lõi: Tư vấn thiết kế, Tư vấn Quản lý dự án. Với chiến lược mở rộng ngành nghề, mở rộng lĩnh vực kinh doanh và phạm vi hoạt động..., vừa qua Công ty đã tham gia sâu vào lĩnh vực EPC, đang làm tổng thầu dự án trạm biến áp, làm liên danh tổng thầu EPC 1 dự án thủy điện tại Lào và từng bước thâm nhập vào các lĩnh vực khác.

Đại hội đã thống nhất biểu quyết thông qua các báo cáo: (i) Hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025, (ii) Đánh giá của thành viên độc lập HĐQT về hoạt động của HĐQT năm 2025, (iii) Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026, (iv) Tình hình tài chính năm 2025 và Kế hoạch tài chính năm 2026 và (v) Báo cáo của Ban kiểm soát, với kết quả như sau:

- Số CP tán thành: 8.007.864 CP; tỷ lệ: 100% số CP tham dự Đại hội
- Số CP không tán thành: 0 CP; tỷ lệ: 0% số CP tham dự Đại hội
- Số CP không có ý kiến: 0 CP; tỷ lệ: 0% số CP tham dự Đại hội

6. Thông qua Tờ trình Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026:

Ông Trần Quốc Điền - Thành viên HĐQT đọc tờ trình của HĐQT số: 66/TTr-HĐQT-TVĐ3 ngày 22/4/2026 về Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026.

Đại hội đã thảo luận và thống nhất các nội dung cụ thể như sau:

6.1 Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025:

a) Doanh thu và lợi nhuận

Chỉ tiêu	Kế hoạch	Thực hiện	Đạt tỷ lệ
Doanh thu	200,00 tỷ đồng	330,24 tỷ đồng	165,12%
Lợi nhuận trước thuế	14,00 tỷ đồng	19,95 tỷ đồng	142,48%
Lợi nhuận sau thuế	12,00 tỷ đồng	16,95 tỷ đồng	141,25%

b) Đầu tư xây dựng và mua sắm tài sản, máy móc, thiết bị:

Chỉ tiêu	Kế hoạch	Thực hiện	Đạt tỷ lệ
ĐT XD Nhà điều hành sản xuất Công ty tại TP. Thủ Đức (nay là Phường Cát Lái, TP. Hồ Chí Minh)	36,40 tỷ đồng	2,53 tỷ đồng	6,95%
Mua sắm tài sản, máy móc, thiết bị	5,00 tỷ đồng	2,91 tỷ đồng	58,18%

6.2 Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026:

a) Kế hoạch doanh thu: 330,00 tỷ đồng.

b) Kế hoạch lợi nhuận:

- Lợi nhuận trước thuế: 20,00 tỷ đồng.
- Lợi nhuận sau thuế: 16,00 tỷ đồng.

c) Kế hoạch đầu tư xây dựng và mua sắm tài sản, máy móc, thiết bị:

- Đầu tư xây dựng: 48,70 tỷ đồng.
- Mua sắm tài sản, máy móc, thiết bị: 6,50 tỷ đồng.

Đại hội biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu và thông qua với kết quả như sau:

- Số thẻ biểu quyết hợp lệ: 16 thẻ; tương ứng 8.007.864 CP; chiếm tỷ lệ 100% số CP tham dự Đại hội

- + Số CP tán thành: 8.007.864 CP - Tỷ lệ: 100% số CP tham dự Đại hội
- + Số CP không tán thành: 0 CP - Tỷ lệ: 0% số CP tham dự Đại hội
- + Số CP không có ý kiến: 0 CP - Tỷ lệ: 0% số CP tham dự Đại hội

Số thẻ biểu quyết không hợp lệ: 0 thẻ; tương ứng 0 CP; chiếm tỷ lệ 0% số CP tham dự Đại hội.

7. Thông qua Tờ trình Báo cáo tài chính năm 2025 đã kiểm toán, Kết quả tài chính năm 2025 và Kế hoạch tài chính năm 2026:

Ông Trần Quốc Điền - Thành viên HĐQT, đọc tờ trình của HĐQT số: 67 /TTr-HĐQT-TVĐ3 ngày 22/4/2026 về Báo cáo tài chính năm 2025 đã kiểm toán, Kết quả tài chính năm 2025 và Kế hoạch tài chính năm 2026.

Đại hội đã thảo luận và thống nhất các nội dung cụ thể như sau:

7.1 Thông qua Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán VACO.

7.2 Kết quả tài chính năm 2025:

Chỉ tiêu	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ %
- Doanh thu:	200,00 tỷ đồng	330,24 tỷ đồng	165,12%
- Lợi nhuận trước thuế:	14,00 tỷ đồng	19,95 tỷ đồng	142,48%
- Lợi nhuận sau thuế:	12,00 tỷ đồng	16,95 tỷ đồng	141,25%
- LNST/VCSH (ROE):	9,06%	12,71%	140,29%

7.3 Kế hoạch tài chính năm 2026:

- Doanh thu:	330,00 tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế:	20,00 tỷ đồng
- Lợi nhuận sau thuế:	16,00 tỷ đồng
- Lợi nhuận sau thuế/Vốn CSH (ROE):	11,38%

Đại hội biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu và thông qua với kết quả như sau:

- Số thẻ biểu quyết hợp lệ: 16 thẻ; tương ứng 8.007.864 CP; chiếm tỷ lệ 100% số CP tham dự Đại hội

- + Số CP tán thành: 8.007.864 CP - Tỷ lệ: 100% số CP tham dự Đại hội
- + Số CP không tán thành: 0 CP - Tỷ lệ: 0% số CP tham dự Đại hội
- + Số CP không có ý kiến: 0 CP - Tỷ lệ: 0% số CP tham dự Đại hội

- Số thẻ biểu quyết không hợp lệ: 0 thẻ; tương ứng 0 CP; chiếm tỷ lệ 0% số CP tham dự Đại hội.

8. Thông qua Tờ trình Phương án phân phối lợi nhuận năm 2025 và Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2026:

Ông Trần Quốc Điền - Thành viên HĐQT, đọc tờ trình của HĐQT số: 68/TTr-HĐQT-TVĐ3 ngày 22/4/2026 về Phương án phân phối lợi nhuận năm 2025 và Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2026.

Đại hội đã thảo luận và thống nhất các nội dung cụ thể như sau:

8.1 Phương án phân phối lợi nhuận năm 2025:

1. Lợi nhuận sau thuế 2025 (LNST):	16.949 triệu đồng
2. LNST từ chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện:	- 342 triệu đồng
3. Lợi nhuận để lại các năm trước:	14.257 triệu đồng
4. Tổng lợi nhuận được phân phối (LNPP) (=1+2+3):	30.865 triệu đồng
5. Phân phối lợi nhuận:	
a) Quỹ Đầu tư phát triển (50% LNST):	8.475 triệu đồng
b) Quỹ Khen thưởng, phúc lợi:	11.770 triệu đồng
c) Chia cổ tức bằng tiền (5%/mệnh giá):	4.759 triệu đồng
d) Lợi nhuận còn lại sau phân phối:	5.861 triệu đồng

DHĐCD thường niên năm 2026 giao HĐQT và Ban điều hành Công ty triển khai thực hiện việc chi trả cổ tức năm 2025 theo đúng quy định hiện hành.

8.2 Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2026:

1. Trích Quỹ Đầu tư phát triển: Tối đa 50% lợi nhuận sau thuế 2026;
2. Trích Quỹ Khen thưởng, phúc lợi: Theo quy định tại điểm b, khoản 2, Điều 29 Nghị định 366/2025/NĐ-CP;
3. Chia cổ tức: Không thấp hơn 5%/mệnh giá, chi bằng tiền. Tỷ lệ cổ tức thực hiện do ĐHĐCĐ thường niên năm 2027 quyết định căn cứ theo kết quả SXKD năm 2026 của Công ty.

Đại hội biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu và thông qua với kết quả như sau:

- Số thẻ biểu quyết hợp lệ: 16 thẻ; tương ứng 8.007.864 CP; chiếm tỷ lệ 100% số CP tham dự Đại hội

+ Số CP tán thành: 6.167.416 CP - Tỷ lệ: 77,02% số CP tham dự Đại hội

+ Số CP không tán thành: 1.840.448 CP - Tỷ lệ: 22,98% số CP tham dự Đại hội

+ Số CP không có ý kiến: 0 CP - Tỷ lệ: 0% số CP tham dự Đại hội

- Số thẻ biểu quyết không hợp lệ: 0 thẻ; tương ứng 0 CP; chiếm tỷ lệ 0% số CP tham dự Đại hội.

9. Thông qua Tờ trình Quyết toán tiền lương, thù lao cho các Thành viên HĐQT và BKS năm 2025 và Kế hoạch tiền lương, thù lao cho các Thành viên HĐQT và BKS năm 2026:

Ông Trần Quốc Điền - Thành viên HĐQT, đọc tờ trình của HĐQT số: 69/TTr-HĐQT-TVĐ3 ngày 22/4/2026 về Quyết toán tiền lương, thù lao cho các Thành viên HĐQT và BKS năm 2025 và Kế hoạch tiền lương, thù lao cho các Thành viên HĐQT và BKS năm 2026.

Đại hội đã thảo luận và thống nhất các nội dung cụ thể như sau:

9.1 Quyết toán tiền lương, thù lao cho các Thành viên HĐQT và BKS năm 2025

Đơn vị: triệu đồng

TT	Nội dung	Số người	Tổng thu nhập năm
I	Hội đồng quản trị		
1	Chủ tịch HĐQT chuyên trách	01	964,80
2	Thành viên HĐQT kiêm TGD	01	156,00
3	Thành viên HĐQT kiêm Phó TGD	02	312,00
4	Thành viên HĐQT không chuyên trách	01	156,00
II	Ban kiểm soát		
1	Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách	01	808,80
2	Thành viên BKS không chuyên trách	02	312,00
	Tổng cộng		2.709,60

9.2 Kế hoạch tiền lương, thù lao cho các Thành viên HĐQT và BKS năm 2026

Đơn vị: triệu đồng

TT	Nội dung	Mức lương tháng/người	Mức thù lao tháng/người
I	Hội đồng quản trị		
1	Chủ tịch HĐQT	74,00	
2	Thành viên HĐQT kiêm TGD		12,00
3	Thành viên HĐQT chuyên trách	60,00	
4	Thành viên HĐQT kiêm Phó TGD/ Thành viên HĐQT không chuyên trách		12,00
5	Thành viên độc lập HĐQT		12,00
II	Ban kiểm soát		
1	Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách	62,00	
2	Thành viên BKS không chuyên trách		12,00

Tổng quỹ tiền lương, thù lao kế hoạch của HĐQT, BKS năm 2026 là 2.880,00 triệu đồng.

Đại hội biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu và thông qua với kết quả như sau:

- Số thẻ biểu quyết hợp lệ: 16 thẻ; tương ứng 8.007.864 CP; chiếm tỷ lệ 100% số CP tham dự Đại hội

+ Số CP tán thành: 8.007.864 CP - Tỷ lệ: 100% số CP tham dự Đại hội

+ Số CP không tán thành: 0 CP - Tỷ lệ: 0% số CP tham dự Đại hội

+ Số CP không có ý kiến: 0 CP - Tỷ lệ: 0% số CP tham dự Đại hội

- Số thẻ biểu quyết không hợp lệ: 0 thẻ; tương ứng 0 CP; chiếm tỷ lệ 0% số CP tham dự Đại hội.

10. Thông qua Tờ trình ủy quyền HĐQT chấp thuận các hợp đồng giữa Công ty với Người có liên quan:

Ông Võ Văn Phương - Thành viên độc lập HĐQT, đọc tờ trình của HĐQT số: 70/TTr-HĐQT-TVĐ3 ngày 22/4/2026 về ủy quyền HĐQT chấp thuận các hợp đồng giữa Công ty với Người có liên quan.

Đại hội đã thảo luận và thống nhất các nội dung cụ thể như sau:

- Thông qua, ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty quyết định việc chấp thuận các hợp đồng giữa Công ty và Người có liên quan của Công ty là Tập đoàn Điện lực Việt Nam và các đơn vị thành viên của Tập đoàn Điện lực Việt Nam đối với các giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất của Công ty. Nội dung ủy quyền này có thời hạn cho đến ngày tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2027.

Đại hội biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu và thông qua với kết quả như sau:

- Số thẻ biểu quyết hợp lệ: 13 thẻ; tương ứng 3.365.160 CP; chiếm tỷ lệ 100% số CP tham dự Đại hội
 - + Số CP tán thành: 3.365.160 CP - Tỷ lệ: 100% số CP tham dự Đại hội
 - + Số CP không tán thành: 0 CP - Tỷ lệ: 0% số CP tham dự Đại hội
 - + Số CP không có ý kiến: 0 CP - Tỷ lệ: 0% số CP tham dự Đại hội
 - Số thẻ biểu quyết không hợp lệ: 0 thẻ; tương ứng 0CP; chiếm tỷ lệ 0% số CP tham dự Đại hội.
- Ghi chú: Kết quả biểu quyết nội dung số 10 đã loại trừ phần cổ phiếu biểu quyết của cổ đông Tập đoàn Điện lực Việt Nam: 4.642.704 CP - bên có quyền và lợi ích liên quan đến các hợp đồng, giao dịch được phê duyệt.

11. Thông qua Tờ trình ủy quyền HĐQT lựa chọn công ty kiểm toán báo cáo tài chính giai đoạn 2026-2028:

Ông Võ Văn Phương - Thành viên độc lập HĐQT, đọc tờ trình của HĐQT số: 71/TTr-HQĐT-TVĐ3 ngày 22/4/2026 về việc ủy quyền cho HĐQT lựa chọn công ty kiểm toán báo cáo tài chính giai đoạn 2026-2028.

Đại hội đã thảo luận và thống nhất các nội dung cụ thể như sau:

- Ủy quyền cho HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC giai đoạn 2026-2028 trên cơ sở đề xuất của Ban kiểm soát theo danh sách các công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán năm 2026 do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước ban hành.

Đại hội biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu và thông qua với kết quả như sau:

- Số thẻ biểu quyết hợp lệ: 16 thẻ; tương ứng 8.007.864 CP; chiếm tỷ lệ 100% số CP tham dự Đại hội
 - + Số CP tán thành: 8.007.864 CP - Tỷ lệ: 100 % số CP tham dự Đại hội
 - + Số CP không tán thành: 0 CP - Tỷ lệ: 0% số CP tham dự Đại hội
 - + Số CP không có ý kiến: 0 CP - Tỷ lệ: 0% số CP tham dự Đại hội
- Số thẻ biểu quyết không hợp lệ: 0 thẻ; tương ứng 0 CP; chiếm tỷ lệ 0% số CP tham dự Đại hội.

12. Thông qua Tờ trình các nội dung sửa đổi, bổ sung và dự thảo Điều lệ Công ty (sửa đổi lần 14):

Ông Trần Quốc Điền - Thành viên HĐQT, đọc tờ trình của HĐQT số: 72/TTr-HQĐT-TVĐ3 ngày 22/4/2026 về các nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty (sửa đổi lần 14).

Đại hội đã thảo luận và thống nhất các nội dung cụ thể như sau:

12.1 Thông qua các nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty (chi tiết tại Phụ lục 1, 2 và dự thảo Điều lệ kèm theo), cụ thể như sau:

- Cập nhật một số thay đổi về mã ngành và chi tiết một số ngành nghề và điều chỉnh lại câu chữ chi tiết đối với ngành nghề kinh doanh của EVNPECC3 cho phù hợp với Quyết định số 36/2025/QĐ-TTg;
- Điều chỉnh thông tin chi tiết do thay đổi địa giới hành chính và câu chữ theo quy định của pháp luật hiện hành;

- Sửa đổi, bổ sung một số ngành nghề kinh doanh và hiệu chỉnh câu chữ, hình thức trình bày đối với lĩnh vực kinh doanh được quy định tại khoản 1 Điều 3 của Điều lệ Công ty;
- Rà soát, cập nhật một số nội dung theo Nghị định số 245/2025/NĐ-CP liên quan đến quản trị công ty đại chúng và thống nhất các thuật ngữ theo quy định pháp luật.

Giao Người đại diện theo pháp luật Công ty ban hành Điều lệ Công ty sửa đổi lần 14 để phù hợp với các quy định của pháp luật.

- 12.2** Thông qua việc Công ty thực hiện thủ tục điều chỉnh một số ngành, nghề kinh doanh trên Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp cho thống nhất với Điều lệ Công ty hiện hành.

Đại hội biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu và thông qua với kết quả như sau:

- Số thẻ biểu quyết hợp lệ: 16 thẻ; tương ứng 8.007.864 CP; chiếm tỷ lệ 100% số CP tham dự Đại hội
 - + Số CP tán thành: 8.007.864 CP - Tỷ lệ: 100% số CP tham dự Đại hội
 - + Số CP không tán thành: 0 CP - Tỷ lệ: 0% số CP tham dự Đại hội
 - + Số CP không có ý kiến: 0 CP - Tỷ lệ: 0% số CP tham dự Đại hội
- Số thẻ biểu quyết không hợp lệ: 0 thẻ; tương ứng 0 CP; chiếm tỷ lệ 0% số CP tham dự Đại hội.

13. Thông qua Tờ trình các nội dung sửa đổi, bổ sung và dự thảo Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động của HĐQT Công ty:

Ông Trần Quốc Điền - Thành viên HĐQT, đọc tờ trình của HĐQT số: 73/TTr-HĐQT-TVĐ3 ngày 22/4/2026 về các nội dung sửa đổi, bổ sung và dự thảo Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động của HĐQT công ty.

Đại hội đã thảo luận và thống nhất các nội dung cụ thể như sau:

- 13.1** Thông qua các nội dung sửa đổi, bổ sung và giao Chủ tịch Hội đồng quản trị ký ban hành Quy chế nội bộ về quản trị công ty của Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng điện 3 (lần ban hành: 06) (chi tiết tại Phụ lục 3 và dự thảo Quy chế kèm theo).
- 13.2** Thông qua các nội dung sửa đổi, bổ sung và giao Chủ tịch Hội đồng quản trị ký ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng điện 3 (lần ban hành: 03) (chi tiết tại Phụ lục 4 và dự thảo Quy chế kèm theo).

Đại hội biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu và thông qua với kết quả như sau:

- Số thẻ biểu quyết hợp lệ: 16 thẻ; tương ứng 8.007.864 CP; chiếm tỷ lệ 100% số CP tham dự Đại hội
 - + Số CP tán thành: 8.007.864 CP - Tỷ lệ: 100% số CP tham dự Đại hội
 - + Số CP không tán thành: 0 CP - Tỷ lệ: 0% số CP tham dự Đại hội
 - + Số CP không có ý kiến: 0 CP - Tỷ lệ: 0% số CP tham dự Đại hội
- Số thẻ biểu quyết không hợp lệ: 0 thẻ; tương ứng 0 CP; chiếm tỷ lệ 0% số CP tham dự Đại hội.

14. Thông qua Tờ trình miễn nhiệm Thành viên HĐQT:

Ông Nguyễn Như Hoàng Tuấn - Chủ tịch HĐQT, đọc tờ trình của HĐQT số: 74/TTr-HĐQT-TVĐ3 ngày 22/4/2026 về miễn nhiệm Thành viên HĐQT.

Đại hội đã thảo luận và thống nhất nội dung cụ thể như sau:

- Chấp thuận miễn nhiệm chức danh Thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng điện 3 nhiệm kỳ 2022-2027 đối với ông Trần Lê Minh, kể từ ngày 23 tháng 4 năm 2026.

Đại hội biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu và thông qua với kết quả như sau:

- Số thẻ biểu quyết hợp lệ: 16 thẻ; tương ứng 8.007.864 CP; chiếm tỷ lệ 100% số CP tham dự Đại hội
 - + Số CP tán thành: 8.007.860 CP - Tỷ lệ: 100% số CP tham dự Đại hội
 - + Số CP không tán thành: 0 CP - Tỷ lệ: 0% số CP tham dự Đại hội
 - + Số CP không có ý kiến: 4 CP - Tỷ lệ: 0% số CP tham dự Đại hội
- Số thẻ biểu quyết không hợp lệ: 0 thẻ; tương ứng 0 CP; chiếm tỷ lệ 0% số CP tham dự Đại hội.

15. Bầu Thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2026-2031:

15.1 Bà Trần Diễm Khanh - Trưởng Ban kiểm phiếu thông qua Quy định thể lệ bầu cử Thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2026-2031 và đã được Đại hội biểu quyết thông qua với kết quả như sau:

- Số CP tán thành: 8.007.864 CP; tỷ lệ: 100% số CP tham dự Đại hội
- Số CP không tán thành: 0 CP; tỷ lệ: 0% số CP tham dự Đại hội
- Số CP không có ý kiến: 0 CP; tỷ lệ: 0% số CP tham dự Đại hội

15.2 Ông Phạm Trần Quốc Việt - Trưởng Ban Tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 báo cáo danh sách ứng cử viên bầu cử Thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2026-2031, cụ thể như sau:

1. Ông Phạm Đăng An

Đại hội biểu quyết thông qua danh sách ứng cử viên bầu cử Thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2026-2031 với kết quả như sau:

- Số CP tán thành: 8.007.864 CP; tỷ lệ: 100% số CP tham dự Đại hội
- Số CP không tán thành: 0 CP; tỷ lệ: 0% số CP tham dự Đại hội
- Số CP không có ý kiến: 0 CP; tỷ lệ: 0% số CP tham dự Đại hội

15.3 Các cổ đông tiến hành bỏ phiếu bầu Thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2026-2031.

15.4 Bà Trần Diễm Khanh - Trưởng Ban kiểm phiếu công bố kết quả kiểm phiếu bầu cử Thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2026-2031 như sau:

- Tổng số thẻ bầu cử phát ra: 16 thẻ;
- Tổng số thẻ bầu cử thu về: 16 thẻ;
- Tổng số thẻ bầu cử hợp lệ: 16 thẻ;
- Tổng số thẻ bầu cử không hợp lệ: 0 thẻ.

Kết quả bầu cử Thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2026-2031:

Ông Phạm Đăng An, đạt: 4.757.971 phiếu bầu, tỷ lệ: 59,42%;

Như vậy, Ông Phạm Đăng An đã trúng cử là Thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng điện 3 nhiệm kỳ 2026-2031.

16. Thông qua Biên bản và Nghị quyết của Đại hội:

16.1 Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 gồm 16 Điều, đã ghi lại đầy đủ và trung thực các diễn biến tại Đại hội và Thư ký Đại hội đã đọc lại trước Đại hội toàn văn biên bản này.

16.2 Thư ký Đại hội đã báo cáo toàn bộ dự thảo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 với 18 Điều.

Đại hội biểu quyết thông qua Biên bản và Nghị quyết của Đại hội với kết quả như sau:

- Số CP tán thành: 8.007.864 CP; tỷ lệ: 100% số CP tham dự Đại hội
- Số CP không tán thành: 0 CP; tỷ lệ: 0% số CP tham dự Đại hội
- Số CP không có ý kiến: 0 CP; tỷ lệ: 0% số CP tham dự Đại hội

Cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 kết thúc vào lúc 12 giờ 00 phút ngày 23/4/2026.

TM. ĐHĐCĐ thường niên năm 2026

Thư ký

Chủ tọa



Nguyễn Thanh Duy



Bùi Thị Hoàng Yến



Nguyễn Như Hoàng Tuấn

Phụ lục 1. Các nội dung sửa đổi, bổ sung điều lệ Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng điện 3.

Điều khoản	Điều lệ hiện hành (lần 13 năm 2024)	Dự thảo Điều lệ lần 14	Lý do/căn cứ
Điều 24. Thành phần và nhiệm kỳ thành viên Hội đồng quản trị			
1.	Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý công ty, có toàn quyền nhân danh công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định tại khoản 2 Điều 153 của Luật Doanh nghiệp. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là năm (5) người. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (5) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.		
	Cơ cấu HĐQT phải đảm bảo: - Tối thiểu 1/3 tổng số thành viên là thành viên HĐQT không điều hành; - Tối thiểu 01 thành viên Hội đồng quản trị là thành viên độc lập.	Cơ cấu HĐQT phải đảm bảo: - Tối thiểu 01 thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành; - Tối thiểu 01 thành viên Hội đồng quản trị là thành viên độc lập.	Theo quy định tại khoản 79 Điều 1 Nghị định 245/2025/NĐ-CP
5.	Tiêu chuẩn và điều kiện đề cử hoặc ứng cử vào Hội đồng quản trị:		
d.	Thành viên Hội đồng quản trị không nhất thiết phải là cổ đông của công ty và có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của Công ty khác;	Thành viên Hội đồng quản trị không nhất thiết phải là cổ đông của công ty và có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị hoặc Hội đồng thành viên tại tối đa 05 công ty khác;	Theo quy định tại khoản 78 Điều 1 Nghị định 245/2025/NĐ-CP
Điều 25. Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị			
3.	Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ Công ty và quyết định của Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nhiệm vụ sau:		
d.	Quyết định cơ cấu tổ chức và quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập Công ty con, Chi nhánh, Văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác	Quyết định cơ cấu tổ chức và quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập, tổ chức lại hoặc giải thể, thay đổi địa chỉ Công ty con, Chi nhánh, Văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua/chuyển nhượng cổ phần của doanh nghiệp khác;	Bổ sung đầy đủ quyền hạn của HĐQT
j.	Đề xuất việc phân phối lợi nhuận tỷ lệ trích lập các quỹ và đề xuất mức cổ tức hàng năm và xác định	Đề xuất việc phân phối lợi nhuận tỷ lệ trích lập các quỹ và đề xuất mức cổ tức hàng năm và xác định mức	Theo quy định tại điểm b khoản 81

Điều khoản	Điều lệ hiện hành (lần 13 năm 2024)	Dự thảo Điều lệ lần 14	Lý do/căn cứ
	mức cổ tức tạm ứng; tổ chức việc chi trả cổ tức; xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;	cổ tức tạm ứng; thực hiện chi trả cổ tức cho cổ đông theo quy định pháp luật sau khi đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua; xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;	Điều 1 Nghị định 245/2025/NĐ-CP
4.	Những vấn đề sau đây phải được Hội đồng quản trị phê chuẩn:		
e.	Việc vay nợ và việc thực hiện các khoản thế chấp, bảo đảm, bảo lãnh và bồi thường của Công ty;	Việc vay nợ và việc thực hiện các khoản thế chấp, bảo đảm, bảo lãnh và bồi thường của Công ty có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;	Thống nhất với điểm c khoản 2 Điều 33 của Điều lệ
Điều 32. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng Giám đốc			
3.	Tiêu chuẩn và điều kiện để được bổ nhiệm làm Tổng Giám đốc:		
d.		Không được là người có liên quan của người quản lý doanh nghiệp, Kiểm soát viên của công ty và công ty mẹ, người đại diện phần vốn nhà nước, người đại diện phần vốn của doanh nghiệp tại công ty và công ty mẹ theo quy định tại điểm d khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán.	Bổ sung theo quy định tại khoản 83 Điều 1 Nghị định 245/2025/NĐ-CP
Điều 33. Thẩm quyền đối với hợp đồng, giao dịch			
1.	1. Đại hội đồng cổ đông có thẩm quyền: a. Quyết định đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty; b. Thông qua các hợp đồng, giao dịch có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, giữa Công ty với người có liên quan quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp; c. Thông qua Hợp đồng, giao dịch, vay, cho vay,	1. Đại hội đồng cổ đông có thẩm quyền: a. Quyết định đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty; b. Thông qua các hợp đồng, giao dịch có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty giữa Công ty với người có liên quan quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp; c. Thông qua Hợp đồng, giao dịch, vay, cho vay, bán	Điều chỉnh cho rõ ràng, đồng bộ, logic và phù hợp với quy định pháp luật

Điều khoản	Điều lệ hiện hành (lần 13 năm 2024)	Dự thảo Điều lệ lần 14	Lý do/căn cứ
	bán tài sản có giá trị lớn hơn 10% tổng giá trị tài sản của doanh nghiệp ghi trong báo cáo tài chính gần nhất giữa công ty và cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông đó.	tài sản có giá trị lớn hơn 10% tổng giá trị tài sản của doanh nghiệp ghi trong báo cáo tài chính gần nhất giữa công ty và cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông đó.	
2.	<p>2. Hội đồng quản trị có thẩm quyền:</p> <p>a. Quyết định đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ trường hợp được quy định tại khoản 3 điều này;</p> <p>b. Thông qua các hợp đồng, giao dịch có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, giữa Công ty với người có liên quan quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;</p> <p>c. Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay, huy động vốn và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, ngoại trừ các trường hợp được quy định tại khoản 1 Điều này;</p> <p>d. Thông qua các hợp đồng giao thầu có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty.</p>	<p>2. Hội đồng quản trị có thẩm quyền:</p> <p>a. Quyết định đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ trường hợp được quy định tại khoản 3 điều này;</p> <p>b. Thông qua các hợp đồng, giao dịch có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty giữa Công ty với người có liên quan quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;</p> <p>c. Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay, huy động vốn và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, ngoại trừ các trường hợp được quy định tại khoản 1 Điều này.</p>	
3.	<p>3. Tổng Giám đốc có thẩm quyền:</p> <p>a. Quyết định bán tài sản có giá trị nhỏ hơn 10% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;</p> <p>b. Quyết định các hợp đồng nhận thầu không giới hạn về giá trị;</p>	<p>3. Tổng Giám đốc có thẩm quyền:</p> <p>a. Quyết định bán tài sản có giá trị nhỏ hơn 10% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;</p> <p>b. Quyết định hợp đồng mua, bán, vay, cho vay, huy động vốn và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị nhỏ</p>	

Điều khoản	Điều lệ hiện hành (lần 13 năm 2024)	Dự thảo Điều lệ lần 14	Lý do/căn cứ
	c. Quyết định hợp đồng giao thầu, mua, bán, vay, cho vay, huy động vốn và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, ngoại trừ các trường hợp được quy định tại khoản 2 Điều này.	hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, ngoại trừ các trường hợp được quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này.	
Điều 36. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi			
1.	1. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc và cán bộ quản lý khác chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty; không được phép sử dụng những cơ hội kinh doanh có thể mang lại lợi ích cho Công ty vì mục đích cá nhân; đồng thời không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hay để phục vụ lợi ích của tổ chức hoặc cá nhân khác.	1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người quản lý khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật liên quan.	Hiệu chỉnh để thống nhất theo Điều 47 Điều lệ mẫu của Thông tư 116/2020/TT-BTC và Điều 291 Nghị định 155/2020/NĐ-CP
2.	2. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc và cán bộ quản lý khác có nghĩa vụ phải kê khai với Công ty tất cả các lợi ích liên quan của họ có thể gây xung đột với lợi ích của Công ty mà họ có thể được hưởng thông qua các pháp nhân kinh tế, các giao dịch hoặc cá nhân khác theo quy định tại Điều 164 của Luật Doanh nghiệp.	2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các thành viên này chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty.	Hiệu chỉnh để thống nhất theo Điều 47 Điều lệ mẫu của Thông tư 116/2020/TT-BTC và Điều 291 Nghị định 155/2020/NĐ-CP
3.	3. Công ty không được cấp các khoản vay, hoặc bảo lãnh cho các thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc, cán bộ quản lý khác và những người có liên quan tới các thành viên nêu	3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người quản lý khác có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa công ty, công ty con,	Hiệu chỉnh để thống nhất theo Điều 47 Điều lệ mẫu của Thông tư

Điều khoản	Điều lệ hiện hành (lần 13 năm 2024)	Dự thảo Điều lệ lần 14	Lý do/căn cứ
	trên hoặc pháp nhân mà những người này có các lợi ích tài chính, trừ trường hợp các khoản vay hoặc bảo lãnh nêu trên đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.	công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với chính đối tượng đó hoặc với những người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.	116/2020/TT-BTC và Điều 291 Nghị định 155/2020/NĐ-CP
4.	<p>4. Hợp đồng hoặc giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc, cán bộ quản lý khác, hoặc những người liên quan đến họ hoặc Công ty, đối tác, hiệp hội, hoặc tổ chức mà một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc, cán bộ quản lý khác hoặc những người liên quan đến họ là thành viên, hoặc có liên quan lợi ích tài chính, không bị vô hiệu hoá trong các trường hợp sau:</p> <p>a. Đối với hợp đồng có giá trị dưới 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của cán bộ quản lý hoặc thành viên Hội đồng quản trị đã được báo cáo cho Hội đồng quản trị hoặc tiểu ban liên quan. Đồng thời, Hội đồng quản trị hoặc tiểu ban đó đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch đó một cách trung thực bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng không có lợi ích liên quan;</p>	4. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.	Hiệu chỉnh để thống nhất theo Điều 47 Điều lệ mẫu của Thông tư 116/2020/TT-BTC và Điều 291 Nghị định 155/2020/NĐ-CP

Điều khoản	Điều lệ hiện hành (lần 13 năm 2024)	Dự thảo Điều lệ lần 14	Lý do/căn cứ
	<p>b. Đối với những hợp đồng có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của cán bộ quản lý, Kiểm soát viên hoặc thành viên Hội đồng quản trị đã được công bố cho các cổ đông không có lợi ích liên quan có quyền biểu quyết về vấn đề đó, và những cổ đông đó đã bỏ phiếu tán thành hợp đồng hoặc giao dịch này;</p> <p>c. Hợp đồng hoặc giao dịch đó được một tổ chức tư vấn độc lập cho là công bằng và hợp lý xét trên mọi phương diện liên quan đến các cổ đông của công ty vào thời điểm giao dịch hoặc hợp đồng này được Hội đồng quản trị hoặc một tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị hay các cổ đông cho phép thực hiện;</p>		
5.	5. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc, cán bộ quản lý khác và những người có liên quan với các thành viên nêu trên không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của Công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.	5. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các đối tượng này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.	Hiệu chỉnh để thống nhất theo Điều 47 Điều lệ mẫu của Thông tư 116/2020/TT-BTC và Điều 291 Nghị định 155/2020/NĐ-CP
		6. Hợp đồng hoặc giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến các đối tượng này không bị vô hiệu trong các trường hợp sau:	Tham khảo theo khoản 6 Điều 47 Điều lệ mẫu TT116/2020/TT-BTC

Điều khoản	Điều lệ hiện hành (lần 13 năm 2024)	Dự thảo Điều lệ lần 14	Lý do/căn cứ
		<p>a. Đối với hợp đồng có giá trị dưới 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yếu tố nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được báo cáo cho Hội đồng quản trị và được Hội đồng quản trị thông qua bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan;</p> <p>b. Đối với những hợp đồng có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% hoặc giao dịch dẫn đến giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng phiếu biểu quyết của các cổ đông không có lợi ích liên quan;</p>	
		7. Tổng Giám đốc không được là người có liên quan của người quản lý doanh nghiệp, Kiểm soát viên của công ty và công ty mẹ, người đại diện phần vốn nhà nước, người đại diện phần vốn của doanh nghiệp tại công ty và công ty mẹ theo quy định tại điểm d khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán.	Bổ sung theo quy định tại khoản 83 Điều 1 Nghị định 245/2025/NĐ-CP

Điều khoản	Điều lệ hiện hành (lần 13 năm 2024)	Dự thảo Điều lệ lần 14	Lý do/căn cứ
	Chương XVI. BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN, THÔNG BÁO RA CÔNG CHÚNG	Chương XVI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN, THÔNG BÁO RA CÔNG CHÚNG	Thay đổi tên chương và kết cấu lại Chương XVI từ 02 điều thành 03 điều
Điều 44. Báo cáo tài chính năm, sáu tháng và hàng quý			
4.	Các báo cáo tài chính được kiểm toán (bao gồm ý kiến của kiểm toán viên), báo cáo sáu tháng và quý của công ty phải được công bố trên website của Công ty.	Các báo cáo tài chính được kiểm toán (bao gồm ý kiến của kiểm toán viên), báo cáo sáu tháng và quý của công ty phải được công bố trên website của Công ty và báo cáo cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán theo quy định.	Bổ sung theo quy định tại khoản 1 Điều 7 Thông tư 96/2020/TT-BTC
Điều 45. Báo cáo thường niên			
	<p>1. Công ty phải lập, gửi và công bố báo cáo tài chính hằng năm đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.</p> <p>2. Công ty công bố trên trang thông tin điện tử của mình thông tin sau đây:</p> <p>a. Điều lệ Công ty;</p> <p>b. Sơ yếu lý lịch, trình độ học vấn và kinh nghiệm nghề nghiệp của các thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc công ty;</p> <p>c. Báo cáo tài chính hằng năm đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;</p>	<p>Điều 45. Báo cáo thường niên Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.</p> <p>Điều 46. Công khai thông tin 1. Công ty phải lập, gửi và công bố báo cáo tài chính hằng năm được kiểm toán đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.</p> <p>2. Công ty công bố trên trang thông tin điện tử của mình thông tin sau đây:</p> <p>a. Điều lệ Công ty;</p> <p>b. Sơ yếu lý lịch, trình độ học vấn và kinh nghiệm nghề nghiệp của các thành viên Hội đồng quản trị,</p>	<p>- Điều chỉnh Điều 45 cũ thành Điều 45 và Điều 46 mới;</p> <p>- Sửa đổi theo Điều 56 Điều lệ mẫu kèm Thông tư 116/2020/TT-BTC;</p> <p>- Bổ sung các nội dung về công khai thông tin cho phù hợp với Điều</p>

Điều khoản	Điều lệ hiện hành (lần 13 năm 2024)	Dự thảo Điều lệ lần 14	Lý do/căn cứ
	d. Báo cáo đánh giá kết quả hoạt động hằng năm của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.	Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc công ty; c. Báo cáo tài chính hằng năm đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua; d. Báo cáo đánh giá kết quả hoạt động hằng năm của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.	175&176 Luật Doanh nghiệp
Điều 53. Ngày hiệu lực			
1.	Bản Điều lệ lần 14 này gồm XXI Chương 52 Điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng điện 3 nhất trí thông qua ngày ... tháng ... năm 2026 và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.	Bản Điều lệ lần 14 này gồm XXI Chương 53 Điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng điện 3 nhất trí thông qua ngày ... tháng ... năm 2026 và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.	- Tăng 01 Điều do bổ sung, sửa đổi Điều 45&46

Phụ lục 2. Sửa đổi, bổ sung một số ngành nghề kinh doanh của Điều lệ Công ty.

Điều 3. Lĩnh vực kinh doanh và mục tiêu hoạt động của Công ty			
1. Lĩnh vực kinh doanh của Công ty:			
* Ngành nghề kinh doanh điều chỉnh, sửa đổi gồm:			
Điều khoản	Điều lệ hiện hành (lần 13 năm 2024)	Dự thảo Điều lệ lần 14	Lý do/căn cứ
a	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan:		
(Mã ngành: 7110) - Ngành nghề kinh doanh chính	<div>- Lập quy hoạch phát triển điện lực các huyện, tỉnh, thành phố và quy hoạch phát triển các dự án nhà máy điện (thủy điện, nhiệt điện, điện hạt nhân) và năng lượng tái tạo (năng lượng gió, năng lượng mặt trời, khí sinh học, địa nhiệt);</div> <div>- Lập báo cáo đầu tư, dự án đầu tư, hồ sơ mời thầu, hồ sơ đấu thầu, các dự án: Nhà máy điện, xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp, đường dây tải điện và trạm biến áp (dự án lưới điện);</div> <div>- Khảo sát địa chất, địa hình, thủy văn;</div> <div>- Thiết kế, thẩm tra thiết kế kiến trúc các công trình dân dụng và công nghiệp; Thiết kế, thẩm tra thiết kế các công trình: Dân dụng, nhà công nghiệp, công nghiệp năng lượng, nhà máy điện, lưới điện, giao thông (đường bộ), phục vụ nông nghiệp và phát triển nông thôn, hạ tầng kỹ thuật (cấp nước, thoát nước, xử lý chất thải). Thiết kế, thẩm tra hệ thống thông tin liên lạc, hệ thống công nghệ thông tin công trình dân dụng và công nghiệp. Lập tổng dự toán các công trình: Dân dụng, công nghiệp (năng lượng), phục vụ nông nghiệp và phát triển nông thôn, giao thông (đường bộ);</div> <div>- Tư vấn thiết kế, thẩm tra thiết kế, tư vấn giám sát</div>	<div>- Thiết kế quy hoạch phát triển điện lực vùng lãnh thổ, các tỉnh, thành phố và quy hoạch phát triển các dự án nhà máy điện (thủy điện, nhiệt điện, điện hạt nhân) và năng lượng tái tạo (năng lượng gió, năng lượng mặt trời, khí sinh học, địa nhiệt, thủy triều, điện rác, điện sinh khối);</div> <div>- Thiết kế quy hoạch xây dựng, tư vấn kiến trúc;</div> <div>- Lập báo cáo đầu tư, dự án đầu tư, hồ sơ mời thầu, hồ sơ đấu thầu, các dự án: Nhà máy điện, xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp, đường dây tải điện và trạm biến áp (dự án lưới điện);</div> <div>- Khảo sát địa chất, địa hình, khí tượng, thủy văn; khảo sát biển; đo đạc, thu thập dữ liệu ảnh viễn thám, ứng dụng công nghệ 3D vào địa hình, địa chất;</div> <div>- Thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng, lập tổng dự toán, dự toán các công trình năng lượng điện như: Nguồn điện (thủy điện, tích năng, nhiệt điện, điện hạt nhân, điện gió, điện mặt trời, địa nhiệt, thủy triều, điện rác, điện sinh khối, điện khí biogas, các dạng năng lượng mới và tái tạo khác); Lưới điện (đường dây và trạm biến áp) và hệ thống điện chiếu sáng. Thiết kế, thẩm tra thiết kế hệ thống thông tin liên lạc, viễn thông, công trình công nghiệp và dân dụng. Tư vấn</div>	<div>- Cập nhật một số thay đổi về mã ngành và chi tiết một số ngành nghề theo Quyết định 36/2025/QĐ-TTg</div> <div>- Cập nhật theo địa giới hành chính 2 cấp và Luật Quy hoạch;</div> <div>- Sửa đổi, bổ sung một số ngành nghề kinh doanh và hiệu chỉnh câu chữ, hình thức trình bày.</div>

<p>về phòng cháy và chữa cháy;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tư vấn lập đề án, dự án: Điều tra, đánh giá môi trường, xã hội lâm nghiệp; Điều tra rừng, kiểm kê rừng, quy hoạch rừng, quản lý, phát triển rừng bền vững và đa dạng sinh học (Trừ dịch vụ điều tra, đánh giá và khai thác rừng tự nhiên bao gồm khai thác gỗ và sản phẩm, đánh bắt động vật hoang dã quý hiếm, quản lý quỹ gen cây trồng, vật nuôi và vi sinh vật sử dụng trong nông nghiệp); - Tư vấn lập hồ sơ chuyển mục đích rừng sang mục đích khác và thực hiện các dịch vụ KH&CN khác liên quan đến hoạt động dịch vụ lâm nghiệp; - Tư vấn thực hiện kiểm kê khí nhà kính cấp cơ sở, xây dựng báo cáo kiểm kê khí nhà kính cấp cơ sở; - Thẩm tra dự án đầu tư các dự án xây dựng, thẩm định hồ sơ mời thầu các dự án xây dựng nhà máy điện, dự án lưới điện, công trình dân dụng và công nghiệp; - Tư vấn giám sát công tác xây dựng các công trình: Dân dụng, công nghiệp (nhà máy điện, dự án lưới điện), phục vụ nông nghiệp và phát triển nông thôn; - Tư vấn giám sát lắp đặt thiết bị vào công trình (phần điện công trình công nghiệp); - Giám sát thi công và hoàn thiện công trình hạ tầng kỹ thuật và công trình giao thông cầu - đường bộ; - Giám sát công tác khảo sát địa chất, địa hình, thủy văn các công trình xây dựng nhà máy điện, lưới điện, dân dụng và công nghiệp; - Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình nhà máy điện, lưới điện, dân dụng và công nghiệp; Quản lý chi phí đầu tư xây dựng; - Thí nghiệm đất, đá, cát, nước, bê tông, thép và các 	<p>thiết kế, thẩm tra thiết kế, lập tổng dự toán, dự toán các công trình thủy lợi, công trình phục vụ nông nghiệp và phát triển nông thôn, hạ tầng kỹ thuật, giao thông, dân dụng, khu đô thị, khu chức năng;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tư vấn thiết kế, thẩm tra thiết kế, tư vấn giám sát về phòng cháy và chữa cháy; - Tư vấn lập đề án, dự án: Điều tra, đánh giá môi trường, xã hội lâm nghiệp, ứng dụng công nghệ viễn thám và GIS trong: Điều tra rừng, kiểm kê rừng, quy hoạch rừng, quản lý, phát triển rừng bền vững và đa dạng sinh học (Trừ dịch vụ điều tra, đánh giá và khai thác rừng tự nhiên phục vụ khai thác gỗ và sản phẩm, đánh bắt động vật hoang dã quý hiếm, quản lý quỹ gen cây trồng, vật nuôi và vi sinh vật sử dụng trong nông nghiệp); - Tư vấn lập hồ sơ chuyển mục đích rừng sang mục đích khác và thực hiện các dịch vụ KH&CN khác liên quan đến hoạt động dịch vụ lâm nghiệp; - Tư vấn thực hiện kiểm kê khí nhà kính cấp cơ sở, xây dựng báo cáo kiểm kê khí nhà kính cấp cơ sở; - Thẩm tra dự án đầu tư các dự án xây dựng, thẩm định hồ sơ mời thầu các dự án xây dựng nhà máy điện, dự án lưới điện, công trình dân dụng và công nghiệp; - Tư vấn giám sát công tác: Xây dựng, lắp đặt thiết bị, thử nghiệm, nghiệm thu các công trình dân dụng, công nghiệp, công trình phục vụ nông nghiệp và phát triển nông thôn; - Giám sát thi công và hoàn thiện công trình hạ tầng kỹ thuật và công trình giao thông cầu - đường bộ; - Giám sát công tác khảo sát địa chất, địa hình, thủy văn các công trình xây dựng nhà máy điện, lưới điện, dân dụng và công nghiệp; 	
---	--	--

	<p>loại vật liệu xây dựng khác;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thử nghiệm và nghiệm thu các công trình nhà máy điện, các công trình lưới điện, các công trình xây dựng dân dụng và công nghiệp; - Giám định trong lĩnh vực xây dựng công trình nhà máy điện, lưới điện, công trình dân dụng và công nghiệp (trừ giám định tư pháp); - Đo đạc bản đồ địa hình, địa chất và vẽ bản đồ địa chính, chuyên ngành, Atlas; - Khảo sát, lập dự án đầu tư, thiết kế công trình viễn thông. 	<ul style="list-style-type: none"> - Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình nhà máy điện, lưới điện, dân dụng và công nghiệp; Quản lý chi phí đầu tư xây dựng; - Thí nghiệm chuyên ngành xây dựng, đất, đá, cát, nước, bê tông, thép và các loại vật liệu xây dựng khác (tại phòng thí nghiệm và tại hiện trường); - Thử nghiệm và nghiệm thu các công trình nhà máy điện, các công trình lưới điện, các công trình xây dựng dân dụng và công nghiệp; - Giám định trong lĩnh vực xây dựng công trình nhà máy điện, lưới điện, công trình dân dụng và công nghiệp (trừ giám định tư pháp); - Đo đạc bản đồ địa hình (trên cạn và dưới nước bao gồm cả đáy biển), địa chất và đo vẽ bản đồ địa chính, chuyên ngành, Atlas; quan trắc chuyển vị, biến dạng công trình; - Khảo sát, lập dự án đầu tư, thiết kế công trình viễn thông; - Dịch vụ quản lý vận hành, bảo dưỡng sửa chữa, cải tạo, nâng cấp cho nhà máy điện, trạm biến áp và đường dây tải điện (trừ quản lý vận hành thủy điện đa mục tiêu, điện hạt nhân có ý nghĩa đặc biệt quan trọng về kinh tế - xã hội). 	
g (Mã ngành: 4221)	<p>Xây dựng công trình điện</p> <p>Chi tiết: Thi công công tác xây dựng công trình công nghiệp năng lượng như đường dây và trạm biến áp (CPC 513)</p>	<p>Xây dựng công trình điện (Trừ xây dựng, vận hành thủy điện đa mục tiêu, điện hạt nhân có ý nghĩa đặc biệt quan trọng về kinh tế - xã hội);</p>	- Điều chỉnh nội dung chi tiết
n (Mã ngành: 4329)	<p>Lắp đặt hệ thống xây dựng khác (Chi tiết: Thi công và lắp đặt hệ thống pin năng lượng mặt trời, máy phát điện năng lượng mặt trời, máy biến thế năng lượng mặt trời, thiết bị điện năng lượng mặt trời và</p>	<p>Lắp đặt hệ thống xây dựng khác (Chi tiết: Thi công và lắp đặt hệ thống pin, máy phát điện, máy biến thế, thiết bị điện năng lượng mặt trời và hệ thống xây dựng khác). Thi công và lắp đặt thiết bị vào công</p>	- Điều chỉnh, bổ sung nội dung chi tiết

	hệ thống xây dựng khác). Thi công và lắp đặt thiết bị vào công trình. Thi công, lắp đặt hệ thống phòng cháy và chữa cháy (CPC 516)	trình. Thi công, lắp đặt hệ thống phòng cháy và chữa cháy;	
y (Mã ngành: 7120)	Kiểm định và phân tích kỹ thuật Chi tiết: Kiểm định chất lượng công trình. Dịch vụ thí nghiệm kiểm tra độ bền cơ học bê tông, kết cấu, vật liệu xây dựng. Khoan phun chống thấm, gia cố xử lý nền móng công trình xây dựng. Kiểm định nhà máy điện. (CPC 8676, CPC 545)	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật Chi tiết: Kiểm định, giám định chất lượng công trình xây dựng, chứng nhận đủ điều kiện đảm bảo an toàn chịu lực và chứng nhận sự phù hợp về chất lượng các công trình xây dựng. Dịch vụ thí nghiệm kiểm tra độ bền cơ học bê tông, kết cấu, vật liệu xây dựng. Các dịch vụ thí nghiệm tính chất cơ lý đất đá và vật liệu xây dựng. Kiểm toán năng lượng. Kiểm định thiết bị nhà máy điện;	- Điều chỉnh, bổ sung nội dung chi tiết

*** Ngành nghề kinh doanh bổ sung gồm:**

Điều khoản	Điều lệ sửa đổi, bổ sung (lần 14)	Mã ngành	Ghi chú
Điểm c	Sản xuất điện từ nguồn năng lượng tái tạo (Chi tiết: Sản xuất điện từ năng lượng mặt trời) (CPC 887)	3512	Đổi mã ngành từ 3511 thành 3512 và điều chỉnh tên mã ngành
Điểm d	Truyền tải và phân phối điện ((Chi tiết: Bán điện năng lượng mặt trời (trừ truyền tải, điều độ hệ thống điện quốc gia và xây dựng, vận hành thủy điện đa mục tiêu, điện hạt nhân có ý nghĩa đặc biệt quan trọng về kinh tế - xã hội)) (CPC 887)	3513	Đổi mã ngành từ 3512 thành 3513 và nội dung chi tiết
Điểm đ	Xây dựng nhà để ở (CPC 512)	4101	
Điểm e	Xây dựng nhà không để ở (CPC 513)	4102	
Điểm f	Xây dựng công trình đường bộ (CPC 513)	4212	
Điểm h	Xây dựng công trình cấp, thoát nước (CPC 513)	4222	
Điểm i	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc (CPC 5139)	4223	
Điểm k	Phá dỡ (trừ dịch vụ nổ mìn, phá dỡ tàu biển đã qua sử dụng) (CPC 511)	4311	

Điểm o	Hoàn thiện công trình xây dựng (CPC 517)	4330	
Điểm q	Bán buôn máy tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm Chi tiết: Bán buôn phần mềm (Trừ việc thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài không được quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối như: thuốc lá và xì gà, báo và tạp chí, vật phẩm đã ghi hình, kim loại quý và đá quý, dược phẩm, thuốc nổ, dầu thô và dầu đã qua chế biến, gạo, đường mía và đường củ cải). (CPC 622)	4651	Ngành 4651 đổi tên mã ngành từ Bán buôn máy vi tính thành Bán buôn máy tính
Điểm s	Xuất bản phần mềm khác Chi tiết: Xuất bản phần mềm hệ thống, xuất bản phần mềm ứng dụng, xuất bản phần mềm khác (CPC 841 - 845 & 849)	5829	
Điểm t	Lập trình máy vi tính khác Chi tiết: Lập trình máy vi tính, sản xuất phần mềm (CPC: 842)	6219	Đổi mã ngành từ 6201 thành 6219 và điều chỉnh tên mã ngành
Điểm u	Tư vấn máy tính và quản lý cơ sở hạ tầng máy tính (CPC: 8421)	6220	Đổi mã ngành từ 6202 thành 6220 và điều chỉnh tên mã ngành
Điểm v	Hoạt động dịch vụ máy tính và công nghệ thông tin khác (CPC: 849)	6290	Đổi mã ngành từ 6209 thành 6290 và điều chỉnh tên mã ngành
Điểm w	Cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin, xử lý dữ liệu, lưu trữ và các hoạt động liên quan Chi tiết: Xử lý dữ liệu (trừ kinh doanh đại lý cung cấp dịch vụ truy cập internet) (CPC: 843)	6310	Đổi mã ngành từ 6311 thành 6310 và điều chỉnh tên mã ngành
Điểm z	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu. Chi tiết: Lập hồ sơ đánh giá tác động môi trường, di dân tái định cư, đo đạc giải thửa, đền bù giải phóng mặt bằng công trình nhà máy điện, lưới điện, công trình dân dụng và công nghiệp. Thực hiện đề án, dự án điều tra cơ bản tài nguyên nước. Tư vấn lập quy hoạch tài nguyên nước và tư vấn lập đề án, báo cáo trong hồ sơ đề nghị cấp giấy phép tài nguyên nước; Dịch vụ tư vấn an toàn thông tin mạng (CPC 8399).	7499	Đổi mã ngành từ 7490 thành 7499 và điều chỉnh lại nội dung chi tiết

* Ngành nghề kinh doanh hủy bỏ gồm:			
STT	Tên ngành, nghề kinh doanh được bỏ	Mã ngành	Ghi chú
1	Sản xuất điện Chi tiết: sản xuất điện từ năng lượng mặt trời	3511	Đổi mã ngành từ 3511 thành 3512 và điều chỉnh tên mã ngành
2	Truyền tải và phân phối điện Chi tiết: Bán điện cho người sử dụng (trừ truyền tải, điều độ hệ thống điện quốc gia và quản lý lưới điện phân phối, thủy điện đa mục tiêu, điện hạt nhân)	3512	Đổi mã ngành từ 3512 thành 3513 và nội dung chi tiết
3	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm Chi tiết: Bán buôn phần mềm (Trừ việc thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài không được quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối như: thuốc lá và xì gà, báo và tạp chí, vật phẩm đã ghi hình, kim loại quý và đá quý, dược phẩm, thuốc nổ, dầu thô và dầu đã qua chế biến, gạo, đường mía và đường củ cải).	4651	Ngành 4651 đổi tên mã ngành từ Bán buôn máy vi tính thành Bán buôn máy tính
4	Lập trình máy vi tính Chi tiết: Lập trình máy vi tính, sản xuất phần mềm (CPC: 842)	6201	Đổi mã ngành từ 6201 thành 6219 và điều chỉnh tên mã ngành
5	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính (CPC: 8421)	6202	Đổi mã ngành từ 6202 thành 6220 và điều chỉnh tên mã ngành
6	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính (CPC: 849)	6209	Đổi mã ngành từ 6209 thành 6290 và điều chỉnh tên mã ngành
7	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan Chi tiết: Xử lý dữ liệu (CPC: 843)	6311	Đổi mã ngành từ 6311 thành 6310 và điều chỉnh tên mã ngành
8	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu. Chi tiết: Tư vấn lập hồ sơ đánh giá: tác động môi trường, di dân tái định cư, đo đạc giải thửa, đền bù giải phóng mặt bằng công trình nhà máy điện, lưới điện, công trình dân dụng và công nghiệp.	7490	Đổi mã ngành từ 7490 thành 7499 và điều chỉnh lại nội dung chi tiết

Phụ lục 3. Các nội dung sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng điện 3.

Điều khoản	Quy chế hiện hành (lần 05 năm 2023)	Kiến nghị sửa đổi, bổ sung	Lý do/căn cứ
Căn cứ:	<p>1. Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;</p> <p>2. Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020;</p> <p>3. Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;</p>	<p>1. Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019; Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách Nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính số 56/2024/QH15 ngày 29/11/2024 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;</p> <p>2. Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020; Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Đầu tư, Luật Nhà ở, Luật Đấu thầu, Luật Điện lực, Luật Doanh nghiệp, Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật Thi hành án dân sự 2022 số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022 và Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Doanh nghiệp số 76/2025/QH15 ngày 17/6/2025 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;</p> <p>3. Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Nghị định số 245/2025/NĐ-CP ngày 11/9/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 155/2020/NĐ-CP;</p>	Cập nhật cơ sở pháp lý theo các quy định pháp luật hiện hành
Điều 2. Đại hội đồng cổ đông			
3. Trình tự, thủ tục chi tiết của các hình thức họp ĐHĐCĐ:			
3.1 Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bao gồm các nội dung chính sau đây:			
e) Chương trình, nội dung cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.			
	- Chuẩn bị danh sách các cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại đại hội dựa trên danh	- Chuẩn bị danh sách các cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại đại hội dựa trên danh sách cổ đông của Công	Cập nhật tên mới của VSDC



Điều khoản	Quy chế hiện hành (lần 05 năm 2023)	Kiến nghị sửa đổi, bổ sung	Lý do/căn cứ
	<p>sách cổ đông của Công ty được Trung tâm lưu ký chứng khoán chốt;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội; - Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp; - Dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông; danh sách và thông tin chi tiết của các ứng cử viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên; - Các công việc khác phục vụ cuộc họp. 	<p>ty được Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam chốt;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội; - Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp; - Dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông; danh sách và thông tin chi tiết của các ứng cử viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên; - Các công việc khác phục vụ cuộc họp. 	
Điều 3. Hội đồng quản trị			
	4. Trình tự và thủ tục tổ chức họp Hội đồng quản trị bao gồm các nội dung chính sau đây:		
	<p>a) Số lượng cuộc họp tối thiểu theo quý; Hội đồng quản trị họp thường kỳ mỗi quý ít nhất một lần vào tuần lễ đầu tiên của mỗi quý.</p>	<p>a) Số lượng cuộc họp tối thiểu theo quý: Hội đồng quản trị họp thường kỳ mỗi quý ít nhất một lần.</p>	<p>Phù hợp quy định pháp luật và thực tế quản trị nội bộ Công ty</p>
Điều 5. Tổng Giám đốc			
	2. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng Giám đốc.		
	<p>b) Tiêu chuẩn và điều kiện để được bổ nhiệm làm Tổng Giám đốc.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Không được là người có liên quan của người quản lý doanh nghiệp, Kiểm soát viên của công ty và công ty mẹ, người đại diện phần vốn nhà nước, người đại diện phần vốn của doanh nghiệp tại công ty và công ty mẹ theo quy định tại điểm d khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán. 	<p>Bổ sung quy định căn cứ theo khoản 83 Điều 1 Nghị định 245/2025/NĐ-CP</p>
Điều 6. Các hoạt động khác			
4.	<p>Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó.</p>	<p>Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.</p>	<p>Bổ sung quy định để thống nhất với Điều lệ</p>

Phụ lục 4. Các nội dung sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng điện 3.

Điều khoản	Quy chế hiện hành (lần 02 năm 2021)	Kiến nghị sửa đổi, bổ sung	Lý do/căn cứ
Mã số Quy chế	QC-VP-04	QCQLNB-QC-03	Thay đổi mã số để phù hợp với hệ thống QCQLNB của Công ty
Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị			
	3. Thành viên Hội đồng quản trị độc lập phải lập báo cáo đánh giá về hoạt động của Hội đồng quản trị.	3. Từng thành viên Hội đồng quản trị độc lập phải lập báo cáo đánh giá về hoạt động của Hội đồng quản trị.	Theo quy định tại khoản 80 Điều 1 Nghị định 245/2025/ND-CP
Điều 6. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Hội đồng quản trị			
1. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:			
	c. Thành viên Hội đồng quản trị có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của Công ty khác;	c. Thành viên Hội đồng quản trị có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị hoặc Hội đồng thành viên tại tối đa 05 công ty khác;	Theo quy định tại khoản 78 Điều 1 Nghị định 245/2025/ND-CP
Điều 11. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị			
2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ Công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:			
	d. Quyết định cơ cấu tổ chức và quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập Công ty con, Chi nhánh, Văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;	d. Quyết định cơ cấu tổ chức và quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập, tổ chức lại hoặc giải thể, thay đổi địa chỉ Công ty con, Chi nhánh, Văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua/chuyển nhượng cổ phần của doanh nghiệp khác;	Bổ sung để đầy đủ quyền hạn của HĐQT



Điều khoản	Quy chế hiện hành (lần 02 năm 2021)	Kiến nghị sửa đổi, bổ sung	Lý do/căn cứ
	j. Đề xuất việc phân phối lợi nhuận tỷ lệ trích lập các quỹ và đề xuất mức cổ tức hàng năm và xác định mức cổ tức tạm ứng; tổ chức việc chi trả cổ tức; xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;	j. Đề xuất việc phân phối lợi nhuận tỷ lệ trích lập các quỹ và đề xuất mức cổ tức hàng năm và xác định mức cổ tức tạm ứng; thực hiện chi trả cổ tức cho cổ đông theo quy định pháp luật sau khi đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua; xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;	Theo quy định tại điểm b khoản 81 Điều 1 Nghị định 245/2025/NĐ-CP
Điều 17. Trình báo cáo hằng năm			
2.	Báo cáo quy định tại các điểm a, b và c khoản 1 Điều này phải được gửi đến Ban kiểm soát để thẩm định chậm nhất là 10 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.	Báo cáo quy định tại các điểm a, b và c khoản 1 Điều này phải được gửi đến Ban kiểm soát để thẩm định chậm nhất là 30 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.	Theo khoản 2 Điều 18 Quy chế mẫu của Thông tư 116/2020/TT-BTC





TÀI LIỆU CUỘC HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 3

TT	Nội dung
1	Chương trình cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2026
2	Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2025
3	Báo cáo đánh giá của thành viên độc lập HĐQT về hoạt động của HĐQT năm 2025
4	Báo cáo Kết quả SXKD năm 2025 và Kế hoạch SXKD năm 2026
5	Báo cáo Tình hình tài chính 2025 và Kế hoạch tài chính năm 2026
6	Báo cáo của Ban kiểm soát
7	Tờ trình Kết quả SXKD năm 2025 và Kế hoạch SXKD năm 2026
8	Tờ trình Báo cáo tài chính năm 2025 đã kiểm toán, Kết quả tài chính năm 2025 và Kế hoạch tài chính năm 2026
9	Tờ trình Phương án phân phối lợi nhuận năm 2025 và Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2026
10	Tờ trình Quyết toán tiền lương, thù lao cho các Thành viên HĐQT và BKS năm 2025 và Kế hoạch tiền lương, thù lao cho các Thành viên HĐQT và BKS năm 2026
11	Tờ trình Ủy quyền HĐQT chấp thuận hợp đồng giữa Công ty với Người có liên quan
12	Tờ trình Ủy quyền HĐQT lựa chọn công ty kiểm toán BCTC giai đoạn 2026-2028
13	Tờ trình thông qua các nội dung sửa đổi, bổ sung và dự thảo Điều lệ Công ty (sửa đổi lần 14)
14	Tờ trình thông qua các nội dung sửa đổi, bổ sung và dự thảo Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động của HĐQT
15	Tờ trình miễn nhiệm Thành viên HĐQT
CÁC PHỤ LỤC	
16	Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán
17	Dự thảo Điều lệ Công ty (sửa đổi lần 14)
18	Dự thảo Quy chế nội bộ về quản trị công ty (lần ban hành: 06)
19	Dự thảo Quy chế hoạt động của HĐQT (lần ban hành: 03)
20	Sơ yếu lý lịch - ông Phạm Đăng An

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 4 năm 2026



CHƯƠNG TRÌNH CUỘC HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 3

- I. Thời gian:** Từ 08h00 thứ Năm, ngày 23 tháng 4 năm 2026
- II. Địa điểm:** Hội trường Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng điện 3
(Số 32 Ngô Thời Nhiệm, Phường Xuân Hòa, TP. Hồ Chí Minh)

III. Chương trình Đại hội:

Thời gian	Nội dung	Thực hiện
07h30 - 08h00	- Đón tiếp khách mời và cổ đông tham dự Đại hội	Ban Tổ chức
	- Lập danh sách các cổ đông tham dự Đại hội	Ban Đón tiếp CĐ
08h00 - 08h20	- Khai mạc Đại hội	Ban Tổ chức
	- Thông qua danh sách Chủ tịch đoàn, Thư ký Đại hội	Ban Tổ chức
	- Thông qua chương trình Đại hội	Chủ tịch đoàn
	- Thông qua Ban kiểm phiếu	Chủ tịch đoàn
	- Báo cáo tình hình cổ đông tham dự Đại hội	Ban Đón tiếp CĐ
	- Thông qua Quy định thể lệ biểu quyết	Ban kiểm phiếu
08h20 - 09h00	01- Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2025	HĐQT
	02- Báo cáo đánh giá của thành viên độc lập HĐQT về hoạt động của HĐQT năm 2025	TV.HĐQT độc lập
	03- Báo cáo Kết quả SXKD năm 2025 và Kế hoạch SXKD năm 2026	Ban Tổng giám đốc
	04- Báo cáo Tình hình tài chính 2025 và Kế hoạch tài chính năm 2026	Kế toán trưởng
	05- Báo cáo của Ban kiểm soát	Trưởng BKS
	- Đại hội thảo luận, thông qua các báo cáo	ĐHĐCĐ
09h00 - 10h00	01- Tờ trình Kết quả SXKD năm 2025 và Kế hoạch SXKD năm 2026	HĐQT
	02- Tờ trình Báo cáo tài chính năm 2025 đã kiểm toán, Kết quả tài chính năm 2025 và Kế hoạch tài chính năm 2026	HĐQT
	03- Tờ trình Phương án phân phối lợi nhuận năm 2025 và Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2026	HĐQT

Thời gian	Nội dung	Thực hiện
	04- Tờ trình Quyết toán tiền lương, thù lao cho các Thành viên HĐQT và BKS năm 2025 và Kế hoạch tiền lương, thù lao cho các Thành viên HĐQT và BKS năm 2026	HĐQT
	05- Tờ trình Ủy quyền HĐQT chấp thuận hợp đồng giữa Công ty với Người có liên quan	HĐQT
	06- Tờ trình Ủy quyền HĐQT lựa chọn công ty kiểm toán BCTC giai đoạn 2026-2028	HĐQT
	07- Tờ trình thông qua các nội dung sửa đổi, bổ sung và dự thảo Điều lệ Công ty (sửa đổi lần 14)	HĐQT
	08- Tờ trình thông qua các nội dung sửa đổi, bổ sung và dự thảo Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động của HĐQT	HĐQT
	09- Tờ trình miễn nhiệm Thành viên HĐQT - Đại hội thảo luận, biểu quyết thông qua các tờ trình	HĐQT ĐHĐCĐ
10h00 - 10h15	- Nghỉ giải lao	ĐHĐCĐ
10h15 - 10h20	- Báo cáo kết quả biểu quyết	Ban kiểm phiếu
10h20 - 11h00	Sau khi ĐHĐCĐ thông qua việc miễn nhiệm Thành viên HĐQT: - Thông qua Quy định thể lệ bầu cử Thành viên HĐQT - Thông qua danh sách ứng viên HĐQT - Bầu cử Thành viên HĐQT	Ban kiểm phiếu ĐHĐCĐ ĐHĐCĐ
11h00 - 11h15	- Phát biểu của đại diện cổ đông lớn	Đại diện CĐL
11h15 - 11h30	- Báo cáo kết quả bầu cử Thành viên HĐQT - Đại hội cảm ơn Thành viên HĐQT đã hoàn thành nhiệm vụ - Thành viên HĐQT ra mắt Đại hội	Ban kiểm phiếu Ban Tổ chức Ban Tổ chức
11h30 - 12h00	- Thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội - Đại hội thảo luận và biểu quyết thông qua Biên bản và Nghị quyết của Đại hội	Thư ký Đại hội ĐHĐCĐ
12h00	- Bế mạc Đại hội	Ban Tổ chức

BÁO CÁO
HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Năm 2025

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng điện 3 trân trọng báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm 2025 với các nội dung như sau:

1. Đại hội đồng cổ đông

- Ngày 24/4/2025 Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng điện 3 đã tổ chức Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2025 tại trụ sở Công ty số 32 Ngô Thời Nhiệm, Phường Xuân Hòa, TP. Hồ Chí Minh. Thành phần tham dự Đại hội bao gồm các Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, 16 cổ đông và đại diện các cổ đông đại diện cho 7.264.886 cổ phần, chiếm 76,33% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty (*vốn điều lệ tại thời điểm ĐHĐCĐ là 95.173.030.000 đồng*). Khách mời là đại diện Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Tập đoàn Điện lực Việt Nam và Công ty TNHH Kiểm toán VACO. ĐHĐCĐ đã ban hành Nghị quyết số 91/NQ-ĐHĐCĐ-TVĐ3 ngày 24/4/2025 biểu quyết thông qua các nội dung sau:

+ Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2024; Báo cáo Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2024 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025; Báo cáo Tình hình tài chính năm 2024 và Kế hoạch tài chính năm 2025; Báo cáo của Ban kiểm soát.

+ Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2024 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025; Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán VACO, Kết quả tài chính năm 2024 và Kế hoạch tài chính năm 2025; Phương án phân phối lợi nhuận năm 2024 và Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2025; Quyết toán tiền lương, thù lao của HĐQT và BKS năm 2024 và Kế hoạch tiền lương, thù lao cho các Thành viên HĐQT và BKS năm 2025.

- Ngày 24/7/2025 Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng điện 3 đã phát hành thông báo lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản. Kết quả lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản đã thông qua vấn đề sau: Chấp thuận các hợp đồng giữa Công ty và Người có liên quan của Công ty là Tập đoàn Điện lực Việt Nam và các đơn vị thành viên của Tập đoàn Điện lực Việt Nam, thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ; Giao Tổng giám đốc Công ty tổ chức triển khai ký kết và thực hiện hợp đồng giữa Công ty với Người có liên quan nêu trên và báo cáo HĐQT để trình báo cáo kết quả thực hiện tại kỳ họp ĐHĐCĐ gần nhất, đồng thời thực hiện đầy đủ nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định (Nghị quyết ĐHĐCĐ số 147/NQ-ĐHĐCĐ-TVĐ3 ngày 07/8/2025).

2. Các hoạt động của HĐQT

2.1. Thông tin về thành viên HĐQT

TT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Ông Nguyễn Như Hoàng Tuấn	Chủ tịch HĐQT	Ngày 24 tháng 6 năm 2022	
2	Ông Lạc Thái Phước	Thành viên HĐQT	Ngày 24 tháng 6 năm 2022	
3	Ông Trần Quốc Điền	Thành viên HĐQT	Ngày 24 tháng 6 năm 2022	
4	Ông Trần Lê Minh	Thành viên HĐQT	Ngày 24 tháng 6 năm 2022	
5	Ông Võ Văn Phương	Thành viên độc lập HĐQT	Ngày 24 tháng 6 năm 2022	

2.2. Các cuộc họp HĐQT

TT	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Ông Nguyễn Như Hoàng Tuấn	09/09	100%	
2	Ông Lạc Thái Phước	09/09	100%	
3	Ông Trần Quốc Điền	09/09	100%	
4	Ông Trần Lê Minh	09/09	100%	
5	Ông Võ Văn Phương	09/09	100%	

2.3. Các hoạt động của Thành viên độc lập HĐQT

Trong năm 2025, Thành viên độc lập HĐQT đã thực hiện đầy đủ vai trò, trách nhiệm theo quy định, gắn với các nội dung hoạt động trọng yếu của HĐQT, cụ thể:

- Tham gia đầy đủ các cuộc họp HĐQT, tích cực đóng góp ý kiến khách quan, thận trọng đối với các nội dung quan trọng như kế hoạch sản xuất kinh doanh, đầu tư xây dựng, tái cấu trúc tổ chức, quản trị tài chính.
- Tham gia thảo luận, phản biện và biểu quyết đối với các Nghị quyết liên quan đến chiến lược phát triển, phương án đầu tư, tài chính, tiền lương và kiện toàn bộ máy quản lý, góp phần nâng cao chất lượng các quyết định của HĐQT.
- Thực hiện vai trò giám sát thông qua việc xem xét các báo cáo định kỳ, chuyên đề và làm việc với Ban TGD; đảm bảo hoạt động của Công ty tuân thủ quy định pháp luật, Điều lệ, các quy chế nội bộ và hoạt động tài chính.
- Đảm bảo tính độc lập, minh bạch trong quá trình tham gia quyết nghị; góp phần bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Công ty và cổ đông.

3. Hoạt động của các tiểu ban thuộc HĐQT: Không có tiểu ban.

4. Các Nghị quyết của HĐQT

- Trong năm 2025, HĐQT đã thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, bảo đảm vai trò định hướng, quyết định và giám sát đối với các hoạt động của Công ty một cách minh bạch, thận trọng và hiệu quả. HĐQT đã tổ chức 09 cuộc họp (04 cuộc họp thường kỳ, 02 cuộc họp bất thường và 03 lần lấy ý kiến bằng văn bản) và ban hành 20 Nghị quyết với tỷ lệ thông qua 100%, phản ánh sự thống nhất cao trong công tác quản trị. Các hoạt động chủ yếu của HĐQT năm 2025:

+ Tổ chức và trình ĐHĐCĐ thông qua các nội dung thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ.

+ Định hướng và giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh: Ghi nhận, đánh giá kết quả SXKD định kỳ; quyết nghị các chỉ tiêu, kế hoạch năm.

+ Tổ chức bộ máy và nhân sự: Bổ nhiệm, kiện toàn các chức danh quản trị, quản lý; phê duyệt và chỉ đạo triển khai Đề án sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy.

+ Đầu tư, tài chính và huy động vốn: Quyết định các nội dung về thoái vốn, vay vốn, bảo lãnh, hạn mức tín dụng; Phê duyệt ngân sách thực hiện dự án đầu tư và kế hoạch mua sắm tài sản phục vụ SXKD; Phương án chi trả cổ tức.

+ Giao dịch với người có liên quan: Thông qua chủ trương và phê duyệt các hợp đồng thuộc thẩm quyền theo từng quý, đảm bảo tuân thủ quy định pháp luật.

+ Hệ thống quy chế quản lý nội bộ: Sửa đổi, ban hành các quy chế quản lý nội bộ, đảm bảo đồng bộ, cập nhật và phù hợp quy định pháp luật.

+ Chính sách lao động, tiền lương: Thông qua quỹ tiền lương, quyết toán quỹ tiền lương và định hướng các chính sách về lao động và tiền lương.

+ Quản trị công ty và tuân thủ: Bổ nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty; cập nhật quy định công bố thông tin; tăng cường công tác kiểm soát nội bộ và tuân thủ.

+ Các nội dung khác thuộc thẩm quyền: Thông qua các chủ trương, nội dung liên quan đến hoạt động của Công ty và việc thực hiện quyền của cổ đông tại các đơn vị có vốn góp.

- Chi tiết nội dung các nghị quyết của HĐQT như sau:

TT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung chủ yếu	Tỷ lệ thông qua
1	08/NQ-HĐQT-TVD3 (Họp HĐQT thường kỳ quý I)	20/01/2025	Điều 1. Phê duyệt các hợp đồng Công ty đã ký với Người có liên quan trong quý IV năm 2024 với số lượng 23 hợp đồng và tổng giá trị các hợp đồng là 14,6 tỷ đồng. Điều 2. Thông qua chủ trương Công ty sẽ ký các hợp đồng với Người có liên quan trong quý I năm 2025 với số lượng khoảng 07 hợp đồng và tổng giá trị các hợp đồng dự kiến là 118,7 tỷ đồng.	100%


TT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung chủ yếu	Tỷ lệ thông qua
2	09/NQ-HĐQT-TVĐ3 (Họp HĐQT thường kỳ quý I)	20/01/2025	<p>Điều 1. Tổ chức họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 của Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng điện 3, kế hoạch dự kiến như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời gian: Thứ Năm ngày 24/4/2025; - Hình thức: họp trực tiếp; - Địa điểm: Trụ sở EVNPECC3. <p>Điều 2. Ngày đăng ký cuối cùng để lập danh sách Người sở hữu chứng khoán tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 là thứ Năm ngày 20/3/2025.</p>	100%
3	10/NQ-HĐQT-TVĐ3 (Họp HĐQT thường kỳ quý I)	20/01/2025	<p>Điều 1. Ghi nhận kết quả SXKD năm 2024.</p> <p>Điều 2. Thống nhất đề trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2025.</p> <p>Điều 3. Thông qua Kế hoạch thực hiện xây dựng Nhà điều hành sản xuất Công ty tại thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh và chi phí dự kiến thực hiện trong năm 2025 của Ban QLDA là 36,4 tỷ đồng.</p> <p>Điều 4. Thông qua Kế hoạch rà soát, hiệu chỉnh Quy chế quản lý nội bộ năm 2025 thuộc thẩm quyền HĐQT ban hành.</p>	100%
4	33/NQ-HĐQT-TVĐ3 (Lấy ý kiến HĐQT bằng văn bản)	18/3/2025	<p>Điều 1. Thông qua các nội dung đề NDD phân vốn của Công ty CP Tư vấn xây dựng điện 3 tại Công ty CP Phong điện Thuận Bình biểu quyết tại ĐHĐCĐ thường niên 2025 Công ty CP Phong điện Thuận Bình.</p>	100%
5	50/NQ-HĐQT-TVĐ3 (Họp HĐQT thường kỳ quý II)	10/4/2025	<p>Điều 1. Phê duyệt các hợp đồng Công ty đã ký với Người có liên quan trong quý I năm 2025 với số lượng 17 hợp đồng và tổng giá trị các hợp đồng là 64,7 tỷ đồng.</p> <p>Điều 2. Thông qua chủ trương Công ty sẽ ký các hợp đồng với Người có liên quan trong quý II năm 2025 với số lượng khoảng 08 hợp đồng và tổng giá trị các hợp đồng dự kiến là 170,4 tỷ đồng.</p> <p>Điều 3. Thống nhất bổ nhiệm ông Phạm Trần Quốc Việt giữ chức vụ Người phụ trách quản trị Công ty kiêm Thư ký Công ty kể từ ngày 01/6/2025. Thời hạn bổ nhiệm là 05 năm.</p>	100%

TT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung chủ yếu	Tỷ lệ thông qua
			Giao nhiệm vụ ông Phạm Trần Quốc Việt là người phụ trách kiểm toán nội bộ của Công ty kể từ ngày 01/6/2025. Thời hạn giao nhiệm vụ là 05 năm.	
6	51/NQ-HĐQT-TVĐ3 (Họp HĐQT thường kỳ quý II)	10/4/2025	<p>Điều 1. Phê duyệt kết quả thẩm định giá trị và giá khởi điểm chuyển nhượng cổ phần Công ty CP EVN Quốc tế (MCK: EIC):</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thống nhất kết quả thẩm định giá trị cổ phần Công ty cổ phần EVN Quốc tế tại ngày 31/12/2023 theo chứng thư thẩm định giá do Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC thực hiện là 98.200 đồng/cổ phần; - Thống nhất giá đề xuất lựa chọn mức giá khởi điểm chuyển nhượng cổ phần Công ty CP EVN Quốc tế bằng mức đề xuất tại chứng thư thẩm định giá là 98.200 đồng/cổ phần. 	100%
7	52/NQ-HĐQT-TVĐ3 (Họp HĐQT thường kỳ quý II)	10/4/2025	<p>Điều 1. Thông qua chi tiết phương án đảm bảo việc chào bán cổ phần tại Công ty cổ phần EVN Quốc tế đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài của EVNI là 0%.</p> <p>Điều 2. Thông qua Phụ lục số 01, hiệu chỉnh bổ sung một số nội dung trong Hợp đồng ủy quyền số 01/EVNI/2022/HĐ-EVNPECC3-EVNCPC ngày 26/4/2022 về việc thực hiện các thủ tục thoái vốn tại Công ty cổ phần EVN Quốc tế giữa Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng điện 3 và Tổng Công ty Điện lực miền Trung.</p> <p>Điều 3. Giao Tổng giám đốc đại diện Công ty ký kết Phụ lục số 01 của Hợp đồng ủy quyền số 01/EVNI/2022/HĐ-EVNPECC3-EVNCPC ngày 26/4/2022 và các hồ sơ cần thiết liên quan đến công tác thoái vốn của Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng điện 3 tại Công ty cổ phần EVN Quốc tế.</p> <p>Điều 4. Chấp thuận việc ký kết hợp đồng tư vấn giữa Tổng Công ty Điện lực miền Trung (EVNCPC) và Công ty cổ phần Chứng khoán Quốc gia (NSI) về việc tư vấn thoái vốn và lập hồ sơ chào bán cổ phiếu, cùng toàn bộ nội dung hợp đồng tư vấn số 2307S29-48/CPC-NSI ngày 17/7/2023 giữa EVNCPC và NSI.</p>	100%

TT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung chủ yếu	Tỷ lệ thông qua
8	55/NQ-HĐQT-TVĐ3 (Họp HĐQT thường kỳ quý II)	10/4/2025	<p>Điều 1. Ghi nhận kết quả SXKD quý I năm 2025 và triển khai kế hoạch SXKD quý II năm 2025.</p> <p>Điều 2. Thông qua Quỹ tiền lương thực hiện năm 2024 của người lao động và người quản lý khác: 68.330.149.735 đồng.</p> <p>Điều 3. Đồng ý áp dụng Nghị định số 44/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ về quản lý lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng trong doanh nghiệp nhà nước làm cơ sở để xây dựng kế hoạch tiền lương, thù lao của thành viên HĐQT, BKS năm 2025 và trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 thông qua.</p> <p>Điều 4. Hiệu chỉnh, bổ sung khung, bậc lương đối với nhóm chức danh Ban điều hành trong Phụ lục 1: Hệ thống khung mức tiền lương theo chức danh công việc của Quy chế về công tác tiền lương Công ty CP Tư vấn xây dựng điện 3, mã số: QCQLNB-QC-18 và có hiệu lực áp dụng kể từ ngày 01/01/2025.</p> <p>Điều 5. Thông qua nội dung dự thảo các quyết định chuyển xếp lương đối với các thành viên của Ban điều hành.</p> <p>Điều 6. Bổ sung công tác sửa đổi Quy chế về công tác tiền lương vào Kế hoạch rà soát, hiệu chỉnh Quy chế quản lý nội bộ năm 2025 thuộc thẩm quyền HĐQT ban hành, hoàn thành và trình HĐQT thông qua trong kỳ họp HĐQT thường kỳ quý IV/2025.</p> <p>Công ty rà soát và hiệu chỉnh các quy chế quản lý nội bộ liên quan nhằm đảm bảo tính đồng bộ, nhất quán, kịp thời trong các chính sách của Công ty.</p> <p>Điều 7. Thông qua chủ trương kiện toàn nhân sự các chức danh: Giám đốc Chi nhánh miền Trung và Chánh Văn phòng, nhân sự từ nguồn cán bộ trong quy hoạch chức danh tương ứng đã được HĐQT phê duyệt.</p> <p>Điều 8. Thông qua Quy định công bố và cung cấp thông tin của Công ty - mã số QCQLNB-QĐ-08, lần ban hành: 04, hiệu lực sau 15 ngày kể từ ngày ký.</p>	100%

TT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung chủ yếu	Tỷ lệ thông qua
			<p>Điều 9. Cho phép áp dụng mẫu hợp đồng tư vấn theo Mẫu số 6A - Hồ sơ mời thầu dịch vụ tư vấn qua mạng của Thông tư số 22/2024/TT-BKHĐT ngày 17/11/2024 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn việc cung cấp, đăng tải thông tin về lựa chọn nhà thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia đối với Người có liên quan thuộc Tập đoàn Điện lực Việt Nam kể từ ngày 01/01/2025.</p> <p>Điều 10. Thông qua chủ trương sắp xếp, tổ chức bộ máy của Công ty theo hướng tinh gọn, nâng cao năng lực, hiệu quả. Chi tiết thực hiện theo Đề án sắp xếp, tinh gọn, tổ chức bộ máy Công ty tại Tờ trình số 1382/TTr-TVĐ3 ngày 09/4/2025.</p> <p>Giao Công ty triển khai thực hiện các nội dung của Đề án đảm bảo theo các quy định của pháp luật và đảm bảo quyền lợi NLD.</p>	
9	80/NQ-HĐQT-TVĐ3 (Họp HĐQT bất thường)	23/4/2025	<p>Điều 1. Thông qua chương trình và các tài liệu họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025. Giao Chủ tịch HĐQT ký ban hành các tờ trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2025.</p> <p>Điều 2. Thông qua Quy chế quản lý tài chính của Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng điện 3 - mã số QCQLNB-QC-25, lần ban hành: 04, hiệu lực sau 15 ngày kể từ ngày ký ban hành.</p>	100%
10	100/NQ-HĐQT-TVĐ3 (Lấy ý kiến HĐQT bằng văn bản)	19/5/2025	<p>Điều 1. Đồng ý bổ nhiệm ông Bùi Quang Bảo - Phó Chánh Văn phòng - giữ chức vụ Chánh Văn phòng Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng điện 3, kể từ ngày 01 tháng 6 năm 2025. Thời hạn bổ nhiệm là 04 năm.</p> <p>Giao Tổng giám đốc ký ban hành quyết định bổ nhiệm trên.</p>	100%
11	117/NQ-HĐQT-TVĐ3 (Họp HĐQT thường kỳ quý III)	04/7/2025	<p>Điều 1. Thống nhất tổ chức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản về việc chấp thuận chủ trương đối với hợp đồng giữa Công ty và Người có liên quan của Công ty, là Tập đoàn Điện lực Việt Nam và Người có liên quan của Tập đoàn Điện lực Việt Nam, thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ:</p>	100%

TT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung chủ yếu	Tỷ lệ thông qua
			<p>- Ngày đăng ký cuối cùng để lập danh sách cổ đông thực hiện lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản: 17/7/2025;</p> <p>- Tỷ lệ thực hiện: 1 CP - 1 quyền biểu quyết;</p> <p>- Thời gian thực hiện: hoàn thành trong quý III năm 2025;</p> <p>- Địa điểm: Trụ sở chính của Công ty.</p> <p>Giao Chủ tịch HĐQT căn cứ tình hình thực tế quyết định điều chỉnh ngày đăng ký cuối cùng (nếu cần thiết), thời gian thực hiện, chỉ đạo thực hiện các thủ tục liên quan, hoàn thiện các tài liệu dự thảo và trình HĐQT thông qua để gửi lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản.</p> <p>Điều 2. Chi trả cổ tức năm 2024 bằng tiền với các nội dung cụ thể như sau:</p> <p>1. Ngày đăng ký cuối cùng để hưởng cổ tức: 17/7/2025</p> <p>2. Tỷ lệ chi trả cổ tức bằng tiền: 5% (1 cổ phiếu nhận được 500 đồng)</p> <p>3. Thời gian thực hiện chi trả: 22/10/2025</p> <p>4. Địa điểm chi trả:</p> <p>a. Đối với chứng khoán lưu ký: Người sở hữu làm thủ tục nhận cổ tức tại các Thành viên lưu ký, nơi mở tài khoản lưu ký;</p> <p>b. Đối với chứng khoán chưa lưu ký: Người sở hữu làm thủ tục nhận cổ tức tại phòng Tài chính kế toán Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng điện 3 từ ngày 22 tháng 10 năm 2025 (vào các ngày làm việc trong tuần) và xuất trình GCN sở hữu cổ phần, căn cước công dân/căn cước (hoặc GUQ hợp pháp).</p>	
12	118/NQ-HĐQT-TVĐ3 (Họp HĐQT thường kỳ quý III)	04/7/2025	<p>Điều 1. Phê duyệt các hợp đồng Công ty đã ký với Người có liên quan trong quý II năm 2025 với số lượng 33 hợp đồng và tổng giá trị các hợp đồng là 134,3 tỷ đồng.</p> <p>Điều 2. Thông qua chủ trương Công ty sẽ ký các hợp đồng với Người có liên quan trong quý III năm 2025 với số lượng khoảng 10 hợp đồng và tổng giá trị các hợp đồng dự kiến là 105,2 tỷ đồng.</p>	100%

TT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung chủ yếu	Tỷ lệ thông qua
13	119/NQ-HĐQT-TVĐ3 (Họp HĐQT thường kỳ quý III)	04/7/2025	Điều 1. Ghi nhận kết quả SXKD 6 tháng đầu năm 2025 và triển khai kế hoạch SXKD quý III năm 2025. Điều 2. Thông qua Quy chế phối hợp giữa Đảng ủy với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, các tổ chức chính trị - xã hội và giao Chủ tịch HĐQT ký Quy chế phối hợp.	100%
14	134/NQ-HĐQT-TVĐ3 (Họp HĐQT bất thường)	24/7/2025	Điều 1. Thông qua các tài liệu đề gửi lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản về việc chấp thuận hợp đồng giữa Công ty và Người có liên quan của Công ty là Tập đoàn Điện lực Việt Nam và các đơn vị thành viên của Tập đoàn Điện lực Việt Nam, thuộc thẩm quyền của ĐHDCĐ.	100%
15	135/NQ-HĐQT-TVĐ3 (Họp HĐQT bất thường)	24/7/2025	Điều 1. Phê duyệt phương án tái cấu trúc Công ty, nội dung và tiến độ theo Đề án sắp xếp, tổ chức lại bộ máy (hiệu chỉnh) của Tờ trình số 3458/TTr-TVĐ3 ngày 21/7/2025 của Công ty. Điều 2. Thông qua chủ trương đề TGD thực hiện công tác cán bộ đảm bảo các nguyên tắc bố trí, sắp xếp cán bộ quản lý, người lao động theo Đề án sắp xếp, tổ chức lại bộ máy (hiệu chỉnh) của Tờ trình số 3458/TTr-TVĐ3 ngày 21/7/2025 của Công ty.	100%
16	159/NQ-HĐQT-TVĐ3 (Lấy ý kiến HĐQT bằng văn bản)	23/9/2025	Điều 1. Thông qua việc thay đổi mẫu con dấu của Công ty CP Tư vấn xây dựng điện 3 do thay đổi địa giới hành chính như sau:  - Thời điểm hiệu lực của con dấu mới: từ ngày 23 tháng 9 năm 2025. Điều 2. Giao Tổng giám đốc sử dụng và quản lý dấu theo quy định của pháp luật và Công ty.	100%
17	172/NQ-HĐQT-TVĐ3 (Họp HĐQT thường kỳ quý)	06/10/2025	Điều 1. Thông qua việc vay nợ, các khoản thế chấp, đảm bảo, bảo lãnh của Công ty gồm bảo lãnh tạm ứng và thực hiện hợp đồng, bảo lãnh quyết toán và bảo hành, bảo	100%

TT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung chủ yếu	Tỷ lệ thông qua															
	IV)		lãnh dự thầu, bảo lãnh tiền giữ lại, các khoản vay ngắn hạn phục vụ cho hoạt động SXKD của Công ty và hợp đồng hạn mức tín dụng với giá trị từ 35% giá trị tổng tài sản trở lên được ghi nhận trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty phục vụ cho mục đích nêu trên; đồng thời ủy quyền cho Tổng giám đốc ký kết hợp đồng và các thủ tục liên quan. Thời hạn ủy quyền đến 31/12/2027 hoặc có văn bản khác thay thế.																
18	173/NQ-HĐQT-TVĐ3 (Hợp HĐQT thường kỳ quý IV)	06/10/2025	Điều 1. Phê duyệt các hợp đồng Công ty đã ký với Người có liên quan trong quý III năm 2025 với số lượng 38 hợp đồng và tổng giá trị các hợp đồng là 170,7 tỷ đồng. Điều 2. Thông qua chủ trương Công ty sẽ ký các hợp đồng với Người có liên quan trong quý IV năm 2025 với số lượng khoảng 25 hợp đồng và tổng giá trị các hợp đồng dự kiến là 77 tỷ đồng.	100%															
19	174/NQ-HĐQT-TVĐ3 (Hợp HĐQT thường kỳ quý IV)	06/10/2025	Điều 1. Thông qua chủ trương bổ nhiệm lại đối với ông Trần Quốc Điền - Phó Tổng giám đốc Công ty - tiếp tục giữ chức vụ Phó Tổng giám đốc Công ty. Giao Tổng giám đốc chỉ đạo triển khai thủ tục bổ nhiệm lại đối với ông Trần Quốc Điền theo quy định.	100%															
20	175/NQ-HĐQT-TVĐ3 (Hợp HĐQT thường kỳ quý IV)	06/10/2025	Điều 1. Ghi nhận kết quả SXKD 9 tháng đầu năm 2025 và triển khai kế hoạch SXKD quý IV năm 2025. Điều 2. Thông qua điều chỉnh các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2025 như sau: <div>Đơn vị tính: tỷ đồng</div> <table><tr><th>Chỉ tiêu</th><th>Kế hoạch năm</th><th>Kế hoạch năm (điều chỉnh)</th></tr><tr><td>Doanh thu</td><td>200,0</td><td>280,0</td></tr><tr><td>Chi phí chưa có lương</td><td>113,3</td><td>131,3</td></tr><tr><td>Tổng quỹ tiền lương</td><td>72,7</td><td>132,7</td></tr><tr><td>Lợi nhuận trước thuế</td><td>14,0</td><td>16,0</td></tr></table> <p>Công ty điều hành các chỉ tiêu doanh thu, chi phí (chưa có lương) và tổng quỹ tiền lương đồng bộ và linh hoạt theo kết quả sản xuất kinh doanh thực tế, đảm bảo lợi nhuận trước thuế tối thiểu là 16 tỷ đồng.</p> Điều 3. Phê duyệt điều chỉnh Danh mục kế hoạch mua sắm tài sản cố định phục vụ công	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm	Kế hoạch năm (điều chỉnh)	Doanh thu	200,0	280,0	Chi phí chưa có lương	113,3	131,3	Tổng quỹ tiền lương	72,7	132,7	Lợi nhuận trước thuế	14,0	16,0	100%
Chỉ tiêu	Kế hoạch năm	Kế hoạch năm (điều chỉnh)																	
Doanh thu	200,0	280,0																	
Chi phí chưa có lương	113,3	131,3																	
Tổng quỹ tiền lương	72,7	132,7																	
Lợi nhuận trước thuế	14,0	16,0																	

TT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung chủ yếu	Tỷ lệ thông qua
			<p>tác sản xuất theo Tờ trình số 4719/TTr-TVĐ ngày 01/10/2025 của Công ty.</p> <p>Điều 4. Thông qua điều chỉnh Danh mục Hệ thống QCQLNB Công ty với nội dung điều chỉnh theo Tờ trình số 4565/TTr-TVĐ3 ngày 26/9/2025 của Công ty.</p> <p>Điều 5. Phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình Trụ sở Nhà điều hành sản xuất (Văn phòng làm việc, giai đoạn 1) Công ty theo Tờ trình số 4553/TTr-QLDA ngày 26/9/2025 và Tờ trình số 4657/TTr-QLDA ngày 02/10/2025 của Công ty.</p> <p>Giao Chủ tịch HĐQT ký quyết định phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình Trụ sở Nhà điều hành sản xuất (Văn phòng làm việc, giai đoạn 1) Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng điện 3.</p>	

5. Tiền lương, thù lao của các Thành viên HĐQT

Trong năm 2025, tiền lương, thù lao cho các Thành viên HĐQT như sau:

- Mức tiền lương, thù lao kế hoạch: được xây dựng căn cứ theo Nghị định 44/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ về quản lý lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng trong doanh nghiệp nhà nước (NĐ 44); NĐ 44 hết hiệu lực và được thay thế bởi Nghị định 248/2025/NĐ-CP, ngày 15/9/2025 của Chính phủ quy định chế độ tiền lương, thù lao, tiền thưởng của người đại diện chủ sở hữu trực tiếp, người đại diện phần vốn nhà nước và Kiểm soát viên trong doanh nghiệp nhà nước (NĐ 248);

- Mức tiền lương, thù lao thực hiện: được căn cứ theo NĐ 248, trong đó quy định mức tiền lương, thù lao cao hơn so với NĐ 44 và được tính từ 01/8/2025;

- Tỷ lệ lợi nhuận thực hiện so với lợi nhuận kế hoạch: đạt 142,48%. Căn cứ khoản 2 Điều 22 của NĐ 44 và khoản 1 Điều 5 của NĐ 248 quy định: 1% lợi nhuận vượt so với kế hoạch, được tính thêm 2% mức tiền lương nhưng không quá 20% mức tiền lương tính trên cơ sở 02 lần mức lương cơ bản.

Trên cơ sở đó, tổng mức tiền lương, thù lao thực chi trong năm 2025 cho các thành viên HĐQT cao hơn so với số kế hoạch được duyệt (1.224.000.000 đồng), chi tiết như sau:

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Chức vụ	Số người	Tổng tiền lương/thù lao năm
1	Chủ tịch HĐQT chuyên trách	01	964,80
2	Thành viên HĐQT kiêm TGD	01	156,00
3	Thành viên HĐQT kiêm Phó TGD	02	312,00
4	Thành viên HĐQT không chuyên trách	01	156,00
	Tổng cộng		1.588,80

6. Kết quả giám sát đối với Tổng giám đốc và Ban điều hành

Trong năm 2025, Hội đồng quản trị đã thực hiện tốt vai trò giám sát đối với Tổng giám đốc và Ban điều hành trong việc tổ chức triển khai các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, cụ thể:

- Ban điều hành đã bám sát các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và HĐQT trong công tác điều hành, tổ chức triển khai kế hoạch sản xuất kinh doanh, đầu tư xây dựng, tái cấu trúc tổ chức và các nhiệm vụ trọng tâm của Công ty.

- HĐQT duy trì cơ chế giám sát thường xuyên thông qua việc tham dự các cuộc họp giao ban sản xuất định kỳ; đồng thời xem xét các báo cáo định kỳ, chuyên đề, qua đó kịp thời nắm bắt tình hình hoạt động và đưa ra ý kiến chỉ đạo phù hợp.

- Công tác điều hành của Ban Tổng giám đốc được triển khai đồng bộ, có trọng tâm, đặc biệt trong việc kiểm soát tiến độ, chất lượng thực hiện các dự án, công tác nghiệm thu, thanh toán và quản lý hợp đồng, góp phần nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.

- HĐQT đã tập trung giám sát các lĩnh vực trọng yếu theo các Nghị quyết đã ban hành, bao gồm: quản trị tài chính, huy động vốn, đầu tư dự án, tái cấu trúc bộ máy, công tác nhân sự cấp cao và các giao dịch với người có liên quan, đảm bảo tuân thủ quy định pháp luật và Điều lệ Công ty.

Thông qua hoạt động giám sát, HĐQT đánh giá Ban điều hành đã chủ động, linh hoạt trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ; đồng thời đảm bảo sự phối hợp chặt chẽ giữa các đơn vị, góp phần hoàn thành các mục tiêu kế hoạch đề ra.

7. Công tác đầu tư xây dựng Trụ sở văn phòng làm việc của EVNPECC3 tại TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh (nay là Phường Cát Lái, TP. Hồ Chí Minh)

- Thực hiện Điều 6 Nghị quyết số 135/NQ-ĐHĐCĐ-TVĐ3 ngày 22/6/2023 của ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 Công ty về việc thông qua chủ trương đầu tư xây dựng Trụ sở văn phòng làm việc của EVNPECC3 tại TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh (nay là phường Cát Lái, TP.HCM), công tác đầu tư xây dựng Trụ sở nhà điều hành sản xuất (Văn phòng làm việc, giai đoạn 1) Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng điện 3 tại TP. Thủ Đức (nay là phường Cát Lái, TP.HCM) đã hoàn thành giai đoạn chuẩn bị dự án và xin cấp giấy phép xây dựng, cụ thể như sau:

+ Quy hoạch chi tiết rút gọn tỷ lệ 1/500 (đã được UBND TP. Thủ Đức phê duyệt tại Quyết định số: 5525/QĐ-UBND ngày 22/4/2025;

+ Đã có Giấy chứng nhận thẩm duyệt thiết kế về PCCC của dự án; Giấy phép môi trường số: 6205/GPMT-UBND-HCC ngày 23/6/2025 của UBND TP. Thủ Đức;

+ Báo cáo nghiên cứu khả thi và Thiết kế cơ sở đã được Sở Xây dựng TP. Hồ Chí Minh thẩm định tại công văn số: 3645/SXD-QLXDCT ngày 12/8/2025;

+ HĐQT đã có quyết định phê duyệt dự án Trụ sở nhà điều hành sản xuất tại Quyết định số: 178/QĐ-HĐQT-TVĐ3 ngày 24/10/2025;

+ Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công đã hoàn thành, được thẩm tra và phê duyệt theo quy định tại Quyết định số: 5588/QĐ-TVĐ3 ngày 24/11/2025;

+ Hồ sơ xin cấp phép xây dựng đã được Sở Xây dựng TP. Hồ Chí Minh chấp thuận tại công văn số: 19605/SXD-QLXDCT ngày 11/12/2025;

+ Chi phí đầu tư xây dựng dự án đã thực hiện đến quý IV/2025 là: 3,8 tỷ đồng.

- Trong năm 2025, sau khi đáp ứng đủ các điều kiện theo quy định hiện hành, HĐQT đã phê duyệt dự án với Tổng mức đầu tư là 125 tỷ 243 triệu đồng, thấp hơn so với Tổng mức đầu tư sơ bộ tại Nghị quyết số 135/NQ-ĐHĐCĐ-TVĐ3 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 là 10 tỷ 750 triệu đồng.

- Trong quá trình triển khai các thủ tục pháp lý (bao gồm công tác: Lập hồ sơ, công tác xin thỏa thuận các Sở ban ngành, thẩm định, phê duyệt Quy hoạch chi tiết rút gọn tỷ lệ 1/500 (TMB); thẩm định dự án của cơ quan thẩm quyền; thực hiện các thủ tục về đất đai và xin cấp giấy phép xây dựng), dự án chịu tác động lớn bởi việc điều chỉnh tổ chức hành chính tại TP. Hồ Chí Minh, trong đó có việc sắp xếp sáp nhập các Sở ban ngành và mô hình chính quyền địa phương 2 cấp. Bên cạnh đó, sự thay đổi cập nhật của các quy định pháp luật liên quan đến đầu tư xây dựng, các thủ tục về quy hoạch đất đai dẫn đến việc phải rà soát, bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo yêu cầu của cơ quan chức năng cũng dẫn đến kéo dài. Đến tháng 12/2025 dự án mới có văn bản chấp thuận về việc xin cấp phép xây dựng của Sở xây dựng TP.HCM. Việc chậm hoàn tất các thủ tục pháp lý nêu trên do yếu tố khách quan ảnh hưởng đến tiến độ giai đoạn chuẩn bị dự án, dẫn đến chưa thể khởi công trong năm 2025 theo như kế hoạch đã đề ra.

- Về công tác thu xếp nguồn vốn để thực hiện dự án với tỷ lệ: 65% vốn tự có của EVNPECC3 (gồm Quỹ đầu tư phát triển và lợi nhuận để lại chưa phân phối để chia cổ tức bằng cổ phiếu) và 35% vốn vay thương mại. Công ty đã làm việc với một số ngân hàng, dự kiến trong quý II/2026 ký hợp đồng vay vốn.

- Trong năm 2026, sẽ triển khai giai đoạn thực hiện dự án: Thực hiện công tác lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu, lập HSMT, dự toán gói thầu, tổ chức đấu thầu, lựa chọn nhà thầu thi công xây lắp để thực hiện thi công xây dựng dự án. Dự kiến khởi công xây dựng công trình trong quý II/2026. Chi phí kế hoạch thực hiện năm 2026 là: 48,7 tỷ đồng.

8. Lựa chọn công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty giai đoạn 2023-2025

- Thực hiện Điều 5, Nghị quyết 135/NQ-ĐHĐCĐ-TVĐ3 ngày 22/6/2023 được thông qua tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 “*Ủy quyền cho HĐQT phê duyệt danh sách công ty kiểm toán độc lập giai đoạn 2023-2025 trên cơ sở đề xuất của Ban kiểm soát; quyết định công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty giai đoạn 2023-2025; bãi miễn kiểm toán độc lập khi xét thấy cần thiết.*”, HĐQT Công ty đã phê duyệt danh sách các công ty kiểm toán để thực hiện kiểm toán độc lập giai đoạn 2023-2025 trên cơ sở đề xuất của Ban kiểm soát; Công ty đã thực hiện đấu thầu để lựa chọn và ký hợp đồng kiểm toán báo cáo tài chính cho giai đoạn 2023-2025 với Công ty TNHH Kiểm toán VACO - Chi nhánh tại Tp. Hồ Chí Minh.

- Công tác kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025 đã được VACO thực hiện và phát hành báo cáo đúng thời hạn yêu cầu. Công ty đã quyết toán hợp đồng kiểm toán độc lập Báo cáo tài chính các năm 2023, 2024, 2025.

9. Báo cáo về các giao dịch liên quan của HĐQT

- Giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty do công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó: Không có giao dịch.

- Giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch: Không có giao dịch.

10. Báo cáo về hợp đồng giữa Công ty và Người có liên quan

Thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ số 147/NQ-ĐHĐCĐ-TVĐ3, ngày 07/8/2025 về việc chấp thuận các hợp đồng giữa Công ty và Người có liên quan của Công ty là Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN) và các đơn vị thành viên của Tập đoàn Điện lực Việt Nam, HĐQT báo cáo ĐHĐCĐ kết quả thực hiện như sau:

- Trong 6 tháng cuối năm 2025 (thời điểm giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty), Công ty đã ký với 25 Người có liên quan là EVN và các đơn vị thành viên EVN, số lượng 78 hợp đồng và tổng giá trị các hợp đồng là 290,5 tỷ đồng. Trong đó:

TT	Tên tổ chức/cá nhân	Số lượng	Tổng giá trị hợp đồng
1	Công ty Thủy điện Trị An	1	1,4
2	Công ty Thủy điện Huội Quảng - Bản Chát	1	0,1
3	Công ty Phát triển Thủy điện Sê San	2	0,2
4	Công ty Thủy điện Sông Tranh	1	0,04

TT	Tên tổ chức/cá nhân	Số lượng	Tổng giá trị hợp đồng
5	Ban QLDA điện 2	1	32,3
6	Ban QLDA các công trình điện miền Bắc	3	35,2
7	Ban QLDA các công trình điện miền Trung	4	1,7
8	Ban QLDA các công trình điện miền Nam	18	113,2
9	Công ty Truyền tải điện 1	2	7,4
10	Công ty Truyền tải điện 3	3	4,0
11	Công ty Truyền tải điện 4	4	10,0
12	Ban QLDA Truyền tải điện	4	22,5
13	Ban QLDA Lưới điện Miền Nam	3	0,5
14	Ban QLDA Điện lực miền Nam	2	0,5
15	Ban QLDA Lưới điện TP.HCM	1	16,6
16	Ban QLDA Nhiệt điện 3	5	6,5
17	Công ty Thủy điện An Khê - Ka NaK	1	1,7
18	Tổng Công ty phát điện 3	7	8,7
19	Công ty Thủy điện Buôn Kuốp	1	3,1
20	Ban QLDA Nhiệt điện Vĩnh Tân	1	0,7
21	Công ty Nhiệt điện Vĩnh Tân	1	0,4
22	Công ty Nhiệt điện Phú Mỹ	1	0,5
23	Công ty CP Thủy điện Thác Mơ	6	14,8
24	Công ty CP Thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi	4	8,5
25	Công ty CP Thủy điện miền Trung	1	0,2
	Tổng cộng	78	290,5

- Các hợp đồng nêu trên đảm bảo các nguyên tắc đã được ĐHQĐ chấp thuận, bao gồm:

+ Danh mục công trình thuộc Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 (Quy hoạch điện VIII) và điều chỉnh quy hoạch phát triển điện lực quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2025 (Quy hoạch điện VIII điều chỉnh) đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

+ Phạm vi công việc: cung cấp dịch vụ tư vấn khảo sát, thiết kế, giám sát, thẩm tra, lập hồ sơ mời thầu,... phù hợp với ngành nghề kinh doanh của Công ty.

+ Giá trị từng hợp đồng không vượt quá 35% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất của Công ty.

+ Điều khoản cơ bản của hợp đồng áp dụng theo mẫu hợp đồng tư vấn xây dựng ban hành kèm theo Thông tư số 02/2023/TT-BXD ngày 03/3/2023 và mẫu hợp đồng dịch vụ tư vấn ban hành kèm theo Thông tư số 22/2024/TT-BKHĐT ngày 17/11/2024 hoặc các mẫu hợp đồng khác theo quy định của pháp luật.

+ Nội dung cụ thể của từng hợp đồng đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và các quy chế nội bộ của Công ty và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định.

11. Kế hoạch hoạt động của HĐQT trong năm 2026

a) Kế hoạch công tác:

- HĐQT tiếp tục duy trì các phiên họp thường kỳ theo quý; đồng thời chủ động tổ chức các phiên họp bất thường hoặc lấy ý kiến bằng văn bản khi cần thiết để kịp thời xem xét, quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền.
- Tập trung thực hiện chức năng định hướng, phê duyệt và giám sát việc triển khai kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch tài chính năm 2026 theo các chỉ tiêu được Đại hội đồng cổ đông thông qua.
- Phê duyệt các hồ sơ có liên quan theo thẩm quyền của HĐQT và nhiệm vụ ĐHCĐ giao HĐQT đối với công tác xây dựng Nhà điều hành sản xuất của Công ty tại Phường Cát Lái, TP. Hồ Chí Minh.
- Báo cáo ĐHCĐ thông qua công tác nhân sự của HĐQT.
- Tiếp tục hoàn thiện hệ thống quản trị doanh nghiệp, bao gồm rà soát, sửa đổi và ban hành các quy chế quản lý nội bộ phù hợp với quy định pháp luật và thực tiễn hoạt động của Công ty.

b) Biện pháp thực hiện:

- Thực hiện đầy đủ vai trò của HĐQT trong quản trị doanh nghiệp theo hướng phân định rõ giữa chức năng quản trị và điều hành, nâng cao hiệu quả giám sát đối với Tổng giám đốc và Ban điều hành.
- Duy trì cơ chế giám sát thường xuyên thông qua các báo cáo định kỳ, chuyên đề và tham dự các cuộc họp giao ban sản xuất; tập trung vào các lĩnh vực trọng yếu như: sản xuất kinh doanh, tài chính, đầu tư, quản trị rủi ro và tuân thủ.
- Kịp thời ban hành các Nghị quyết định hướng chiến lược phát triển, mở rộng thị trường, nâng cao năng lực tư vấn và hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Chỉ đạo triển khai hiệu quả Đề án sắp xếp tổ chức bộ máy gắn với nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và hiệu quả quản trị.
- Giám sát các giao dịch với người có liên quan, hoạt động tài chính và đầu tư nhằm đảm bảo minh bạch, tuân thủ quy định pháp luật và bảo vệ lợi ích của cổ đông.
- Đẩy mạnh hoàn thiện hệ thống kiểm soát nội bộ, quản trị rủi ro và công bố thông tin theo yêu cầu của doanh nghiệp đại chúng.

Trên đây là Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty năm 2025.

Trân trọng kính trình Đại hội đồng cổ đông năm 2026./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, HĐQT.

Đính kèm:

- Phụ lục: Danh sách các hợp đồng đã ký giữa Công ty với Người có liên quan là EVN và các đơn vị thành viên EVN 6 tháng cuối năm 2025.



Nguyễn Như Hoàng Tuấn

Phụ lục. Danh sách các hợp đồng đã ký giữa Công ty với Người có liên quan là EVN và các đơn vị thành viên EVN 6 tháng cuối năm 2025.

TT	Tên dự án	Giá trị hợp đồng	Nội dung công việc của hợp đồng	Thời gian ký hợp đồng	Thời gian thực hiện hợp đồng	Hình thức hợp đồng	Chủ đầu tư/ Khách hàng	Các thông tin khác (nếu có)
1	NM Thủy điện Trị An	1.370.000.000	QT chuyển dịch đứng và ngang chu kỳ 2025	Quý IV/2025	55 ngày	Trọn gói	Công ty Thủy điện Trị An	
2	Tuyển năng lượng và đập tràn CTTĐ Bản Chát GĐ2	77.171.045	TT nhiệm vụ kỹ thuật và DT đánh giá trạng thái làm việc	Quý IV/2025	75 ngày	Trọn gói	Công ty Thủy điện Huội Quảng - Bản Chát	
3	Hệ thống mạch sa thải phụ tải theo công suất trên đường dây 500kV tại nhà máy thủy điện Sê San 4	18.137.180	Tư vấn giám sát lắp đặt, thí nghiệm hiệu chỉnh	Quý III/2025		Trọn gói	Công ty Phát triển Thủy điện Sê San	
4	Dự án hệ thống mạch sa thải phụ tải theo công suất trên đường dây 500kv tại nhà máy thủy điện Sê San 4	156.852.505	Tư vấn khảo sát, lập báo cáo kinh tế kỹ thuật	Quý III/2025		Trọn gói	Công ty Phát triển Thủy điện Sê San	
5	Dự án nâng cấp, cải tạo hệ thống phòng cháy, chữa cháy tại Công ty thủy điện Sông Tranh	37.327.500	Tư vấn thẩm tra hồ sơ BCNCKT	Quý IV/2025	Theo yêu cầu của Ban A	Trọn gói	Công ty Thủy điện Sông Tranh	
6	Nhà máy nhiệt điện LNG Quảng Trạch II	32.254.184.451	Lập HSMT , đánh giá HSDT, TT TKKT, TKBVTC, Hỗ trợ TT hợp đồng, TVGS, Hỗ trợ QL hợp đồng	Quý III/2025	85 tháng	Trọn gói	Ban QLDA điện 2	

TT	Tên dự án	Giá trị hợp đồng	Nội dung công việc của hợp đồng	Thời gian ký hợp đồng	Thời gian thực hiện hợp đồng	Hình thức hợp đồng	Chủ đầu tư/ Khách hàng	Các thông tin khác (nếu có)
7	TBA 500kV Hải Phòng	14.992.650.348	KS, TKKT, BVTC, HSMT, thỏa thuận, an toàn thông tin, đo vẽ bản giao pv thu hồi đất, bàn giao đất	Quý III/2025	1380 ngày	Đơn giá cố định và trọn gói	Ban QLDA các công trình điện miền Bắc	
8	ĐZ 500kV KV Hải Phòng - Gia Lộc	19.807.159.237	KS, TKKT, BVTC, HSMT, thỏa thuận, an toàn thông tin, đo vẽ bản giao pv thu hồi đất, bàn giao đất	Quý III/2025	71 ngày	Đơn giá cố định và trọn gói	Ban QLDA các công trình điện miền Bắc	
9	Nâng khả năng tải Hà Giang - rẽ TĐ Bắc Mê và Hà Giang - Thái Nguyên và Thái Nguyên - Lưu Xá - Phú Bình	421.818.182	TT TKBVTC-DT	Quý III/2025	30 ngày	Trọn gói	Ban QLDA các công trình điện miền Bắc	
10	TBA 220kV Dung Quất 2 và ĐZ 220kV Dung Quất - Dung Quất 2	79.629.630	HS xin chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng và HS chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích để thực hiện DA	Quý III/2025	120 ngày	Trọn gói	Ban QLDA các công trình điện miền Trung	
11	ĐZ 500kV TBKHH Dung Quất - Bình Định	516.181.818	KS	Quý III/2025	970 ngày	Trọn gói	Ban QLDA các công trình điện miền Trung	
12	ĐZ 220kV 500kV Ninh Sơn - Ninh Phước	472.727.273	TT BCNCKT	Quý IV/2025	220 ngày	Trọn gói	Ban QLDA các công trình điện miền Trung	
13	TBA 220kV Quảng Ngãi 2 và ĐZ 220kV Quảng Ngãi 2 - rẽ Dốc Sỏi - Quảng Ngãi	595.454.545	Lập HS chủ trương đầu tư	Quý IV/2025	135 ngày	Trọn gói	Ban QLDA các công trình điện miền Trung	

TT	Tên dự án	Giá trị hợp đồng	Nội dung công việc của hợp đồng	Thời gian ký hợp đồng	Thời gian thực hiện hợp đồng	Hình thức hợp đồng	Chủ đầu tư/ Khách hàng	Các thông tin khác (nếu có)
14	ĐZ 220kV TBA 500kV Long Thành - Công nghệ Cao	29.007.181.819	KS, TKKT-TDT, TKBVTC, HSMT	Quý III/2025	120 ngày	Trọn gói	Ban QLDA các công trình điện miền Nam	
15	ĐZ 500kV Ô Môn - Thốt Nốt	324.116.250	HS chấp thuận chủ trương đầu tư	Quý III/2025	Theo yêu cầu Ban A	Trọn gói	Ban QLDA các công trình điện miền Nam	
16	TBA 220kV Cam Ranh	224.037.636	Lập HS chủ trương đầu tư	Quý III/2025	Theo CĐT	Trọn gói	Ban QLDA các công trình điện miền Nam	
17	TBA 220KV Tân Phước (Cái Bè) và ĐZĐN	18.759.363.637	KS, TKKT, BVTC, HSMT, thỏa thuận, an toàn thông tin, đăng ký MT, ĐTM	Quý III/2025	150 ngày	Đơn giá cố định và trọn gói	Ban QLDA các công trình điện miền Nam	
18	TBA 220kV Phước Đông	8.181.869.819	KS, TKKT, TKBVTC, HSMT, ĐMT	Quý III/2025	400 ngày	Đơn giá cố định và trọn gói	Ban QLDA các công trình điện miền Nam	
19	Máy 3 TBA 500kV Tân Uyên	6.600.000.000	BCNCKT, TKKT, TKBVTC, HSMT	Quý III/2025	360 ngày	Trọn gói	Ban QLDA các công trình điện miền Nam	
20	TBA 500kV Long An và ĐZĐN	22.663.454.545	KS, Thỏa thuận, TKKT-TDT, BVTC, HSMT, BIM, an toàn thông tin , MT	Quý III/2025	690 ngày	Trọn gói	Ban QLDA các công trình điện miền Nam	
21	TBA 220kV Long Khánh và ĐN	14.077.273	Lập HS đăng ký MT	Quý IV/2025		Trọn gói	Ban QLDA các công trình điện miền Nam	
22	TBA 220kV KCN Nhơn Trạch và ĐN	14.077.273	HS đăng ký MT	Quý IV/2025	Theo yêu cầu của Ban A	Trọn gói	Ban QLDA các công trình điện miền Nam	

TT	Tên dự án	Giá trị hợp đồng	Nội dung công việc của hợp đồng	Thời gian ký hợp đồng	Thời gian thực hiện hợp đồng	Hình thức hợp đồng	Chủ đầu tư/ Khách hàng	Các thông tin khác (nếu có)
23	TBA 220KV Tân Phước (Cái Bè) và ĐZĐN	551.863.636	BCNCKT	Quý IV/2025	Theo yêu cầu của Ban A	Trọn gói	Ban QLDA các công trình điện miền Nam	
24	TBA 220kV Định Quán và ĐN	14.077.273	Lập HS đăng ký MT	Quý IV/2025	Theo yêu cầu của Ban A	Trọn gói	Ban QLDA các công trình điện miền Nam	
25	TBA 500kV Long Thành	14.077.273	Lập HS đăng ký MT	Quý IV/2025	Theo yêu cầu của Ban A	Trọn gói	Ban QLDA các công trình điện miền Nam	
26	ĐZ 500kV Krong Buk - Tây Ninh 1	1.213.025.113	BC kiểm kê hiện trạng rừng và đất rừng p/v xin chủ trương chuyển mdsd rừng sang mục đích khác - đoạn tuyến qua địa phận Bình Dương và Tây Ninh	Quý IV/2025	Theo tiến độ Ban A	Trọn gói	Ban QLDA các công trình điện miền Nam	
27	Mạch 2 ĐZ 220kV Bảo Lộc - Sông Mỹ	323.732.364	Lập HS chủ trương đầu tư	Quý IV/2025	Theo tiến độ Ban A	Trọn gói	Ban QLDA các công trình điện miền Nam	
28	ĐZ 500kV Yên Bái - Thái Nguyên	12.121.239.581	Giai đoạn chủ trương đầu tư: KS hướng tuyến, thỏa thuận hướng tuyến ĐZ, Lập HS chủ trương đầu tư	Quý IV/2025	60 ngày	Đơn giá cố định và trọn gói	Ban QLDA các công trình điện miền Nam	
29	TBA 500kV Yên Bái và ĐZ 500kV-220kV ĐN	888.181.818	TT BCNCKT	Quý IV/2025	30 ngày (phù hợp với tiến độ)	Trọn gói	Ban QLDA các công trình điện miền Nam	
30	Cải tạo ĐZ 110kV Nhiệt điện Phú Mỹ - Tân Thành thành ĐZ 4 mạch hỗn hợp 220kV, 110kV	135.591.784	Lập HS chủ trương đầu tư	Quý IV/2025	theo CĐT	Trọn gói	Ban QLDA các công trình điện miền Nam	

TT	Tên dự án	Giá trị hợp đồng	Nội dung công việc của hợp đồng	Thời gian ký hợp đồng	Thời gian thực hiện hợp đồng	Hình thức hợp đồng	Chủ đầu tư/ Khách hàng	Các thông tin khác (nếu có)
31	TBA 220kV Phước Thuận & ĐN	12.160.589.184	KS, đăng ký MT, KKT, TKBVTC, HSMT, Thỏa thuận, BIM, an toàn thông tin	Quý IV/2025	420 ngày	Trọn gói và cố định	Ban QLDA các công trình điện miền Nam	
32	NKN tải ĐZ 220kV 500kV Sơn La - Mường La	3.425.749.365	KS, Lập BCNCKT, TKBVTC, HSMT, lập HS thỏa thuận	Quý IV/2025	120 ngày	Trọn gói	Công ty Truyền tải điện 1	
33	NKN tải ĐZ 220kV 500kV Sơn La - Sơn La	4.019.875.536	KS, Lập BCNCKT, TKBVTC, HSMT, lập HS thỏa thuận	Quý IV/2025	120 ngày	Trọn gói	Công ty Truyền tải điện 1	
34	NCS TBA 220kV Đắc Nông	186.363.636	TT BCNCKT, TT TKXD triển khai sau TKCS	Quý IV/2025	300 ngày	Trọn gói	Công ty Truyền tải điện 3	
35	Máy 2 TBA 220kV Krong Ana	180.909.091	TT BCNCKT, TT TKXD sau TKCS	Quý IV/2025	400 ngày	Trọn gói	Công ty Truyền tải điện 3	
36	NKN tải ĐZ 220kV Phan Thiết - Hàm Thuận	3.597.534.364	KS, TKBVTC, HSMT, thỏa thuận	Quý IV/2025	390 ngày	Trọn gói	Công ty Truyền tải điện 3	
37	TBA 220KV Mô Cày	1.909.090.909	KS, BCNCKT, TKKT, THBVTC	Quý III/2025	240 ngày	Trọn gói	Công ty Truyền tải điện 4	
38	NCS TBA 220kV Châu Thành (Hậu Giang)	1.863.636.364	KS, BCNCKT, TKKT, THBVTC	Quý III/2025	240 ngày	Trọn gói	Công ty Truyền tải điện 4	
39	Nâng khả năng tải ĐZ 220kV Phú Mỹ - Tân Thành	1.809.090.909	KS, Lập BCNCKT, TKBVTC, HSMT, SCADA	Quý IV/2025	180 ngày	Trọn gói	Công ty Truyền tải điện 4	
40	Nâng khả năng tải ĐZ 220kV Thủ Đức - Tân Uyên - Long Bình	4.435.667.273	KS, BCNCKT, KBVTC, HSMT, SCADA	Quý IV/2025	180 ngày	Trọn gói	Công ty Truyền tải điện 4	

TT	Tên dự án	Giá trị hợp đồng	Nội dung công việc của hợp đồng	Thời gian ký hợp đồng	Thời gian thực hiện hợp đồng	Hình thức hợp đồng	Chủ đầu tư/ Khách hàng	Các thông tin khác (nếu có)
41	TBA 220kV Tân Việt và ĐZ 220kV Tân Việt - rẽ Gia Lộc - Phố Nối	409.753.636	TT BCNCKT	Quý III/2025	270 ngày	Trộn gói	Ban QLDA Truyền tải điện	
42	ĐZ 500kV LNG Bạc Liêu - Thốt Nốt	4.011.345.455	Lập chủ trương ĐT, lập thỏa thuận hướng tuyến	Quý III/2025	335 ngày	Trộn gói	Ban QLDA Truyền tải điện	
43	Lắp MBA thứ 3 TBA 220kV Than Uyên	481.818.182	TT BCNCKT, TT TKBVTC	Quý III/2025	30 ngày	Trộn gói	Ban QLDA Truyền tải điện	
44	Cải tạo ĐZ 220kV Châu Đốc - Kiên Bình 1 mạch thành 2 mạch	17.585.690.273	KS, TKCS, TKBVTC, HSMT	Quý IV/2025	150 ngày	Trộn gói	Ban QLDA Truyền tải điện	
45	Trạm 110kV KCN Công Xanh và ĐZ ĐN	120.121.837	Lập HS chấp thuận chủ trương đầu tư, HS đăng ký MT	Quý III/2025	Theo CĐT	Trộn gói	Ban QLDA Lưới điện Miền Nam	
46	ĐZ 110kV Đồng Xoài - Phú Giáo	55.000.000	Phí thẩm duyệt ĐTM	Quý III/2025	Theo CĐT	Trộn gói	Ban QLDA Lưới điện Miền Nam	
47	Lộ ra 110kV từ trạm 220kV Chơn Thành (4 mạch)	272.255.762	Đo vẽ giải thửa, lập HS phục vụ bồi thường GPMB	Quý IV/2025	30/06/2026	Trộn gói	Ban QLDA Lưới điện Miền Nam	
48	Trạm 110kV Tân Thành và NR đấu nối trạm 110kV Tân Thành	184.500.476	Lập HS chấp thuận chủ trương đầu tư, HS đăng ký MT	Quý III/2025	Theo CĐT	Trộn gói	Ban QLDA Điện lực miền Nam	
49	Trạm 110kV Phước Lý (KCN Cầu Tràm) và ĐZĐN	323.242.506	KS lập BCNCKT, Lập HS chấp thuận chủ trương đầu tư	Quý IV/2025		Trộn gói	Ban QLDA Điện lực miền Nam	

TT	Tên dự án	Giá trị hợp đồng	Nội dung công việc của hợp đồng	Thời gian ký hợp đồng	Thời gian thực hiện hợp đồng	Hình thức hợp đồng	Chủ đầu tư/ Khách hàng	Các thông tin khác (nếu có)
50	TBA 220kV Tây Bắc Củ Chi và ĐZĐN	16.623.807.273	KS, BCNCKT, TKKT, BVTC	Quý IV/2025	182 ngày	Đơn giá cố định và trọn gói	Ban QLDA Lưới điện TP.HCM	
51	Nâng cấp, cải tạo hệ thống xử lý khí thải của NMNĐ Duyên Hải 1 và dự án nâng cấp, cải tạo hệ thống xử lý khí thải của NMNĐ Duyên Hải 3	4.341.333.331	KS hiện trạng công trình, BCNCKT, HSMT	Quý III/2025	1940 ngày	trọn gói	Ban QLDA Nhiệt điện 3	
52	ĐT xây lắp đặt hệ thống đo khối lượng than trực tuyến tại các tuyến băng tải BC1A/ B cầu cảng số 1 và cầu cảng số 2 thuộc TTĐL Duyên Hải	100.000.000	TT TKKT, BVTC GĐ1	Quý III/2025	150 ngày	Trọn gói	Ban QLDA Nhiệt điện 3	
53	Chuyển đổi nhiên liệu dầu HFO sang DO tại NM Duyên Hải 3 và Duyên Hải 3 MR	1.112.805.556	KS hiện trường, Lập BCNCKT, lập E-HSMT	Quý III/2025	850 ngày	trọn gói	Ban QLDA Nhiệt điện 3	
54	Nâng cấp hệ thống điều khiển DCS và các hệ thống điều khiển trạm phụ - NMNĐ Nghi Sơn 1	763.425.275	Lập BCNCKT, HSMT, đánh giá HSDT và hỗ trợ thương thảo gói thầu	Quý III/2025	850 ngày	trọn gói	Ban QLDA Nhiệt điện 3	
55	ĐMT mái nhà tại các đơn vị của Tổng Cty Phát điện 1	155.474.899	Phát sinh TT BCNCKT	Quý IV/2025		Trọn gói	Ban QLDA Nhiệt điện 3	

TT	Tên dự án	Giá trị hợp đồng	Nội dung công việc của hợp đồng	Thời gian ký hợp đồng	Thời gian thực hiện hợp đồng	Hình thức hợp đồng	Chủ đầu tư/ Khách hàng	Các thông tin khác (nếu có)
56	Thủy điện An Khê - Ka Nak (lần 3)	1.735.687.193	Kiểm định an toàn đập, hồ chứa nước	Quý III/2025	120 ngày	Trọn gói	Công ty Thủy điện An Khê - Ka NaK	
57	ĐMT khu vực đất trống trong NMNĐ Vĩnh Tân 2 và hang cò cáp điện tự dùng cho NMNĐ Vĩnh Tân 2	429.400.000	KS và lập BCNCKT	Quý III/2025	85 ngày	Trọn gói	Tổng Công ty phát điện 3	
58	NM Thủy điện Buôn Kuop MR	195.454.545	KS lập BCNCKT	Quý III/2025	105 ngày	Trọn gói	Tổng Công ty phát điện 3	
59	NM Thủy điện Srepok 3 MR	138.181.818	KS lập BCNCKT	Quý III/2025	105 ngày	Trọn gói	Tổng Công ty phát điện 3	
60	Công trình lắp đặt hệ thống ĐMT áp mái với công suất 100kwp cho tòa nhà văn phòng cảng của Công ty EPS tại NMNĐ Vĩnh Tân 2.	74.829.552	Cung cấp dịch vụ tư vấn lập báo cáo kinh tế kỹ thuật	Quý III/2025		Trọn gói	Tổng Công ty phát điện 3	
61	NM ĐMT trên hồ TĐ Buôn Kuop tỉnh Đắk Lắk	5.925.740.386	BCNCKT, thỏa thuận phương án đầu nối, lập mô hình BIM, BC ĐTM	Quý IV/2025	06 tháng	Trọn gói	Tổng Công ty phát điện 3	
62	NMTĐ Buôn Kuop MR	1.298.181.818	TT BCNCKT	Quý IV/2025	100 ngày	Trọn gói	Tổng Công ty phát điện 3	
63	NM điện gió Công Hải 1 - GD2	707.819.799	BC ĐTM	Quý IV/2025			Tổng Công ty phát điện 3	

TT	Tên dự án	Giá trị hợp đồng	Nội dung công việc của hợp đồng	Thời gian ký hợp đồng	Thời gian thực hiện hợp đồng	Hình thức hợp đồng	Chủ đầu tư/ Khách hàng	Các thông tin khác (nếu có)
64	Thủy điện Buôn Kuop, Buôn Tua Srah, Srepok 3	3.058.680.000	QT chuyển dịch	Quý IV/2025	134 ngày	Trọn gói	Công ty Thủy điện Buôn Kuốp	
65	Mở rộng mái che kho than NM Nhiệt điện Vĩnh Tân 2 gđ3	663.080.269	BCNCKT	Quý IV/2025	45 ngày	trọn gói	Ban QLDA Nhiệt điện Vĩnh Tân	
66	Lắp đặt biển tần cho quạt gió cấp 2 - NM NĐ Vĩnh Tân 2	360.542.793	BCKTKT	Quý III/2025	20 ngày	Trọn gói	Công ty Nhiệt điện Vĩnh Tân	
67	ĐMT đất dọc kênh nước chung làm mát TTĐL Phú Mỹ	462.037.037	TKBVTC	Quý III/2025	25 ngày	Trọn gói	Công ty Nhiệt điện Phú Mỹ	
68	Sửa chữa lớn hệ thống QT các đập dâng nước TĐ Thác Mơ	10.288.065.844	Tính toán giá trị giới hạn cho phép của đập	Quý III/2025	495 ngày	đơn giá cố định	Công ty CP Thủy điện Thác Mơ	
69	Thay thế cuộn dây Stator máy phát điện H1, H2 dự án TĐ Thác Mơ	176.902.652	Lập HSMT, đánh giá HS DT	Quý III/2025	35 ngày	đơn giá cố định	Công ty CP Thủy điện Thác Mơ	
70	Đánh giá tình trạng tổ máy H1 sau 27 năm vận hành NMTĐ Thác Mơ	3.488.888.889	Đánh giá tình trạng tổ máy H1 sau 27 năm vận hành	Quý III/2025	24 ngày	Trọn gói	Công ty CP Thủy điện Thác Mơ	
71	Thay thế cuộn dây Stator máy phát điện H1, H2 dự án TĐ Thác Mơ	176.902.652	Lập HSMT, đánh giá HSDT	Quý III/2025	20 ngày	Trọn gói	Công ty CP Thủy điện Thác Mơ	

TT	Tên dự án	Giá trị hợp đồng	Nội dung công việc của hợp đồng	Thời gian ký hợp đồng	Thời gian thực hiện hợp đồng	Hình thức hợp đồng	Chủ đầu tư/ Khách hàng	Các thông tin khác (nếu có)
72	Thiết kế sửa chữa nhà kho lưu chứa tạm thời chất thải nguy hại và nhà kho chứa vật tư thu hồi NM Thủy điện Thác Mơ	300.925.926	KS, Lập p/a kỹ thuật, HS thiết kế và dự toán	Quý IV/2025	90 ngày	trọn gói	Công ty CP Thủy điện Thác Mơ	
73	Sửa chữa lớn nhà vận hành cửa nhận nước nhà máy Thủy điện Thác Mơ	375.000.000	KS, Lập HS TK và DT	Quý IV/2025	90 ngày	trọn gói	Công ty CP Thủy điện Thác Mơ	
74	Thủy điện Đa Nhim, Sông Pha và tuyến đường ống Đa Nhim MR	5.611.914.815	QT chuyển vị chu kỳ năm 2025 theo KH sản xuất kinh doanh năm 2025	Quý III/2025	15/12/2025	Trọn gói	Công ty CP Thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi	
75	Thủy điện Đa Nhim sau mưa, lũ lớn về hồ Đơn Dương nguồn vốn Sản xuất Kinh doanh năm 2025	397.685.479	KS điều tra vết lũ phía hạ du đập	Quý IV/2025	45 ngày	Trọn gói	Công ty CP Thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi	
76	Kiểm tra, đánh giá an toàn đập, hồ chứa nước sau mưa lũ lớn tại hồ Đơn Dương nguồn vốn sản xuất kinh doanh năm 2025	450.801.757	KS quan trắc đo chuyển vị ngang và đứng, Đánh giá an toàn đập, hồ chứa	Quý IV/2025	50 ngày	Trọn gói	Công ty CP Thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi	
77	Hệ thống mốc quan trắc chuyển vị và đường bão hòa thấm trong thân đập công	2.058.952.470	KS, Lắp đặt ống, BCKTKT, tính toán xác định vẽ đường bão hòa	Quý IV/2025	110 ngày	Trọn gói	Công ty CP Thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi	

TT	Tên dự án	Giá trị hợp đồng	Nội dung công việc của hợp đồng	Thời gian ký hợp đồng	Thời gian thực hiện hợp đồng	Hình thức hợp đồng	Chủ đầu tư/ Khách hàng	Các thông tin khác (nếu có)
	trình TD Đa Nhim. Nguồn vốn khấu hao cơ bản của Công ty							
78	TD A Lưới	175.925.926	Kiểm định an toàn đập	Quý III/2025	40 ngày	Trọn gói	Công ty CP Thủy điện miền Trung	
	Tổng	<u>290.529.943.520</u>	-	-	-	-	-	

Ghi chú: Các hợp đồng trên được ký theo mẫu hợp đồng dịch vụ tư vấn, ban hành kèm theo Thông tư số 22/2024/TT-BKHĐT ngày 17/11/2024 hoặc Thông tư số 79/2025/TT-BTC ngày 04/8/2025.

Số: 65/BC-HĐQT-TVĐ3

TP. Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 4 năm 2026

**BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CỦA THÀNH VIÊN ĐỘC LẬP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Năm 2025**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Nghị định số 245/2025/NĐ-CP ngày 11/9/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 155/2020/NĐ-CP.

Thành viên độc lập Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng điện 3 trân trọng báo cáo kết quả đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm 2025 với các nội dung như sau:

1. Đánh giá hoạt động năm 2025

1.1. Đánh giá chung

Trong năm 2025, HĐQT đã thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và các quy chế nội bộ, cụ thể:

- Các thành viên HĐQT tích cực tham gia đầy đủ các hoạt động của HĐQT, thực hiện tốt vai trò định hướng chiến lược, giám sát và quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền trên cơ sở đề xuất của Ban Tổng giám đốc.
- HĐQT đã ban hành các Nghị quyết kịp thời, phù hợp với tình hình thực tế, góp phần định hướng và thúc đẩy hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo hướng ổn định và phát triển bền vững.
- Hoạt động của HĐQT bám sát định hướng của Đại hội đồng cổ đông, chủ động thích ứng với bối cảnh thị trường tư vấn xây dựng điện có nhiều biến động.
- Thành viên độc lập HĐQT tham gia đầy đủ các cuộc họp, đóng góp ý kiến khách quan, thận trọng; phát huy vai trò phản biện, góp phần nâng cao chất lượng các quyết định của HĐQT.

1.2. Về cơ cấu tổ chức HĐQT

- Cơ cấu tổ chức của HĐQT được duy trì phù hợp với Điều lệ Công ty và các quy định pháp luật hiện hành, đảm bảo đầy đủ về số lượng, tiêu chuẩn và điều kiện đối với các thành viên.



- Số lượng thành viên độc lập đáp ứng đúng quy định đối với công ty đại chúng, góp phần nâng cao tính minh bạch, độc lập và hiệu quả trong hoạt động quản trị.

1.3. Về cơ chế vận hành hoạt động của HĐQT

- Trong năm 2025, HĐQT đã tổ chức 09 cuộc họp; Việc triệu tập, tổ chức và điều hành các cuộc họp HĐQT được thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và Quy chế hoạt động của HĐQT.
- Các Nghị quyết của HĐQT được thông qua với tỷ lệ tán thành cao, thể hiện sự thống nhất và đồng thuận trong công tác quản trị.
- Nội dung các cuộc họp tập trung vào các vấn đề trọng yếu, bao gồm:
 - + Định hướng chiến lược phát triển và kế hoạch sản xuất kinh doanh;
 - + Hoạt động đầu tư, xây dựng và mở rộng lĩnh vực sản xuất kinh doanh;
 - + Công tác tổ chức, tái cấu trúc và nhân sự cấp cao;
 - + Quản trị tài chính, huy động vốn;
 - + Công tác quản trị rủi ro và hệ thống quản lý nội bộ Công ty.

1.4. Về kết quả quản trị và giám sát hoạt động của Ban Tổng giám đốc

- HĐQT đã thực hiện tốt vai trò định hướng, phê duyệt và giám sát việc triển khai các kế hoạch sản xuất kinh doanh, các nội dung của Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.
- Công tác giám sát được thực hiện thường xuyên thông qua các báo cáo định kỳ, báo cáo chuyên đề và các phiên họp làm việc với Ban Tổng giám đốc, qua đó kịp thời nắm bắt tình hình và đưa ra các chỉ đạo phù hợp.
- HĐQT đảm bảo các quyết định quản trị phù hợp với quy định pháp luật, Điều lệ Công ty, đồng thời hướng tới nâng cao tính minh bạch, hiệu quả và bảo vệ quyền lợi hợp pháp của cổ đông.
- HĐQT chú trọng giám sát công tác quản trị rủi ro, kiểm soát nội bộ và tuân thủ trong hoạt động sản xuất kinh doanh; đồng thời quan tâm chỉ đạo các nội dung nâng cao năng lực tư vấn, mở rộng lĩnh vực hoạt động và ứng dụng công nghệ trong quản lý, điều hành.
- Các thành viên HĐQT duy trì trao đổi, thảo luận, phản biện thận trọng trước khi đưa ra quyết định; các thành viên độc lập đảm bảo tính khách quan trong giám sát và tham gia quyết nghị.
- HĐQT phối hợp chặt chẽ với Ban Tổng giám đốc, phát huy vai trò đồng hành, hỗ trợ trên cơ sở tôn trọng nguyên tắc phân định rõ giữa chức năng quản trị và điều hành.

2. Kết luận

- Nhìn chung, trong năm 2025, Hội đồng quản trị đã thực hiện đầy đủ và hiệu quả chức năng, nhiệm vụ theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty; phát huy tốt vai trò định hướng, giám sát và quyết định các vấn đề quan trọng, góp phần đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty ổn định, hiệu quả và bền vững.



- Hoạt động của HĐQT luôn tuân thủ các quy định pháp luật, bám sát định hướng của Đại hội đồng cổ đông và chủ động thích ứng với bối cảnh thị trường và yêu cầu phát triển của Công ty.

- Với tinh thần trách nhiệm, đoàn kết và thận trọng trong quản trị, HĐQT đã phối hợp chặt chẽ với Ban Tổng giám đốc trong việc triển khai các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và HĐQT, đảm bảo hài hòa lợi ích của Công ty và cổ đông.

Trên đây là Báo cáo đánh giá của Thành viên độc lập Hội đồng quản trị về hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025.

Trân trọng kính trình Đại hội đồng cổ đông năm 2026./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, HĐQT.

THÀNH VIÊN ĐỘC LẬP HĐQT

Võ Văn Phương



BÁO CÁO
Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025 và
Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026

Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng điện 3 (EVNPECC3) trân trọng báo cáo Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 với các nội dung chính như sau:

I. Phần thứ nhất: Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025

1. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch năm 2025

a) Doanh thu và lợi nhuận

Nội dung	Kế hoạch	Thực hiện	Đạt tỷ lệ
Doanh thu	200,00 tỷ đồng	330,24 tỷ đồng	165,12%
Lợi nhuận trước thuế	14,00 tỷ đồng	19,95 tỷ đồng	142,48%
Lợi nhuận sau thuế	12,00 tỷ đồng	16,95 tỷ đồng	141,25%

b) Giá trị hợp đồng ký mới

Nội dung	Kế hoạch	Thực hiện	Đạt tỷ lệ
Giá trị hợp đồng ký mới	240,00 tỷ đồng	525,99 tỷ đồng	219,16%

Trong đó các hợp đồng ký giữa Công ty với Người có liên quan của Công ty là 130 hợp đồng với tổng giá trị 485,31 tỷ đồng; Nội dung hợp đồng: cung cấp dịch vụ tư vấn khảo sát, thiết kế, giám sát, thẩm tra, lập hồ sơ mời thầu,... phù hợp với ngành nghề kinh doanh của Công ty; Điều khoản cơ bản của hợp đồng áp dụng theo mẫu hợp đồng dịch vụ tư vấn ban hành kèm theo Thông tư số 22/2024/TT-BKHĐT ngày 17/11/2024 hoặc Thông tư số 79/2025/TT-BTC ngày 04/8/2025; Giá trị hợp đồng chi tiết theo Phụ lục 1 đính kèm.

c) Đầu tư xây dựng và mua sắm tài sản, máy móc, thiết bị

Nội dung	Kế hoạch	Thực hiện	Đạt tỷ lệ
ĐT XD Nhà điều hành sản xuất Công ty tại TP. Thủ Đức (nay là Phường Cát Lái, TP. Hồ Chí Minh)	36,40 tỷ đồng	2,53 tỷ đồng	6,95%
Mua sắm tài sản, máy móc, thiết bị	5,00 tỷ đồng	2,91 tỷ đồng	58,18%

2. Đánh giá tình hình thực hiện

2.1. Doanh thu và lợi nhuận

- Năm 2025, tình hình sản xuất kinh doanh (SXKD) của Công ty ghi nhận nhiều chuyển biến tích cực và đã hoàn thành được mục tiêu kế hoạch đề ra. Trong năm có một số yếu tố thuận lợi, khó khăn tác động đến kết quả SXKD, cụ thể:

* **Thuận lợi:**

Nhiều văn bản pháp lý quan trọng được ban hành trong năm 2025 đã tạo ra hành lang thông thoáng, trực tiếp thúc đẩy khối lượng công việc của Công ty như:

- + **Quyết định số 768/QĐ-TTg (15/4/2025) và Quyết định số 1509/QĐ-BCT (30/5/2025)** về Quy hoạch Điện VIII (điều chỉnh) đã mở ra không gian phát triển mới. Đây là cơ hội để Công ty đa dạng hóa dịch vụ tư vấn trong các lĩnh vực công nghệ cao như: Điện hạt nhân, Điện khí LNG, Lưới điện thông minh, Lưu trữ năng lượng (BESS), Thủy điện tích năng và truyền tải điện một chiều HVDC.
- + **Luật Đầu tư và Đấu thầu (Luật số 57/2024/QH15):** việc cho phép đấu thầu trước các gói thầu thiết kế kỹ thuật (TKKT), bản vẽ thi công (BVTC) và giám sát giúp các Chủ đầu tư và Công ty rút ngắn tối đa thời gian chuẩn bị. Dựa trên cơ sở này, Công ty có thể triển khai ngay các dự án đã được chấp thuận chủ trương đầu tư, tối ưu hóa nguồn lực và đảm bảo tiến độ bàn giao cho chủ đầu tư.
- + **Văn bản số 5781/EVN-KH+ĐXD (08/9/2025):** Tập trung đầu tư lưới điện truyền tải tăng cường cho miền Bắc, tạo ra nguồn việc lớn trong mảng khảo sát, thiết kế và giám sát các công trình hạ tầng điện trọng điểm.
- + **Công điện số 81/CD-TTg (03/6/2025):** Sự quyết liệt của Chính phủ trong việc đảm bảo cung ứng điện tháng cao điểm buộc các dự án phải triển khai nhanh, tạo lợi thế cho các đơn vị tư vấn có năng lực phản ứng nhanh.

* **Khó khăn và hạn chế:**

Bên cạnh những thuận lợi, hoạt động SXKD của Công ty trong năm 2025 cũng chịu tác động không nhỏ từ các yếu tố khách quan và chủ quan, khiến kết quả chưa đạt được mức kỳ vọng tối ưu:

- + **Tác động từ quá trình sắp xếp, tinh gọn bộ máy hành chính:** Việc sáp nhập các đơn vị hành chính cấp tỉnh theo chủ trương chung nhằm tinh gọn bộ máy và giảm chi ngân sách là hướng đi đúng đắn. Tuy nhiên, ở giai đoạn chuyển tiếp, việc thay đổi địa giới hành chính và cơ cấu tổ chức tại các địa phương đã gây ra những khó khăn nhất định trong công tác thẩm tra, phê duyệt dự án. Điều này trực tiếp làm kéo dài thời gian hoàn thiện thủ tục pháp lý của nhiều gói thầu tư vấn.
- + **Yêu cầu chất lượng công tác tư vấn khảo sát thiết kế ngày càng cao:** Trong bối cảnh kinh tế phát triển, yêu cầu về chất lượng sản phẩm tư vấn ngày càng khắt khe, đòi hỏi sự chính xác tuyệt đối và tính khả thi cao. Điều này đặt ra áp lực lớn cho đội ngũ kỹ thuật trong việc không ngừng nâng cao chất lượng hồ sơ và giải pháp thiết kế.
- + **Thiếu hụt nguồn nhân lực nòng cốt:** Ngành điện đang chuyển dịch mạnh

mẽ sang các công nghệ mới, dẫn đến sự thiếu hụt nghiêm trọng nguồn nhân lực chất lượng cao, đặc biệt là đội ngũ Chủ nhiệm dự án và Chủ nhiệm bộ môn có đủ năng lực dẫn dắt các dự án phức tạp. Việc tìm kiếm và đào tạo nhân sự kế cận đáp ứng được tiêu chuẩn mới của ngành là một thách thức lớn đối với Công ty.

- + **Hạn chế về nguồn lực khảo sát thực địa:** Công tác khảo sát hiện trường, đặc biệt là khoan khảo sát địa chất, đang đối mặt với tình trạng thiếu hụt nguồn lực cung ứng chất lượng. Việc đảm bảo tiến độ và chất lượng khảo sát trong bối cảnh các dự án triển khai đồng loạt là một bài toán khó về điều phối thiết bị và nhân công.
- + **Áp lực tiến độ và biến động chi phí:** Các dự án cấp bách yêu cầu tiến độ hoàn thành cực ngắn để đảm bảo an ninh năng lượng quốc gia. Áp lực này, kết hợp với chi phí đầu vào tăng cao trong khi định mức chi phí tư vấn chưa thay đổi kịp thời, đã ảnh hưởng đáng kể đến biên lợi nhuận của Công ty.

- Lợi nhuận thực hiện đạt vượt kế hoạch đầu năm do việc SXKD thuận lợi, doanh thu vượt kế hoạch, nhưng tỷ lệ đạt vượt thấp một ít so với tỷ lệ tăng doanh thu do doanh thu thuê ngoài của công tác tư vấn tăng cao vì nhân lực công ty chưa đáp ứng được tiến độ hoặc không có chức năng thực hiện (công tác khảo sát bay chụp, địa vật lý, an toàn thông tin v.v)... Ngoài ra, trong năm các dự án thực hiện làm chủ trương đầu tư là công tác tư vấn phát sinh thời gian gần đây do thay đổi quy định pháp luật phải thực hiện nhưng chưa có đơn giá tính chi phí tư vấn, chi phí thực hiện thực tế phát sinh nhiều so với doanh thu làm chi phí tăng. Với các nguyên nhân tăng chi phí trên, Công ty đã áp dụng nhiều biện pháp để tiết kiệm chi phí, sử dụng chi phí hiệu quả đã góp phần thực hiện lợi nhuận vượt kế hoạch năm.

2.2. Đầu tư xây dựng (ĐTXD) và mua sắm tài sản, máy móc, thiết bị

- Công tác ĐTXD Trụ sở nhà điều hành sản xuất (Văn phòng làm việc, giai đoạn 1) Công ty tại TP. Thủ Đức (*nay là phường Cát Lái, TP. Hồ Chí Minh*) đã triển khai công tác chuẩn bị dự án và xin cấp giấy phép xây dựng, cụ thể:

- + Quy hoạch chi tiết rút gọn tỷ lệ 1/500 (đã được UBND TP. Thủ Đức phê duyệt tại Quyết định số: 5525/QĐ-UBND ngày 22/4/2025;
- + Đã có Giấy chứng nhận thẩm duyệt thiết kế về PCCC của dự án; Giấy phép môi trường số: 6205/GPMT-UBND-HCC ngày 23/06/2025 của UBND TP. Thủ Đức;
- + Báo cáo nghiên cứu khả thi và Thiết kế cơ sở đã được Sở Xây dựng TP. Hồ Chí Minh thẩm định tại công văn số: 3645/SXD-QLXDCT ngày 12/8/2025;
- + HĐQT Công ty đã có quyết định phê duyệt dự án Trụ sở nhà điều hành sản xuất tại Quyết định số: 178/QĐ-HĐQT-TVĐ3 ngày 24/10/2025 với giá trị Tổng mức đầu tư: 125 tỷ 243 triệu đồng;
- + Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công đã hoàn thành, được thẩm tra và phê duyệt theo quy định tại Quyết định số: 5588/QĐ-TVĐ3 ngày 24/11/2025;
- + Hồ sơ xin cấp phép xây dựng đã được Sở Xây dựng TP. Hồ Chí Minh chấp thuận tại công văn số: 19605/SXD-QLXDCT ngày 11/12/2025;
- + Chi phí đầu tư xây dựng dự án đã thực hiện trong năm 2025 là 2,53 tỷ đồng,

lũy kế đến năm 2025 là: 3,8 tỷ đồng. Công tác giải ngân chưa triển khai theo đúng tiến độ kế hoạch chủ yếu do các yếu tố khách quan liên quan đến thủ tục pháp lý trong giai đoạn chuẩn bị dự án.

- Việc chưa đạt kế hoạch mua sắm tài sản, máy móc, thiết bị là do Công ty thực hiện trang bị mua sắm tài sản, máy móc, thiết bị căn cứ từ nhu cầu thực tế đáp ứng công tác SXKD của Công ty: Công ty đang trong quá trình hoàn thiện thủ tục đăng ký bổ sung danh mục kinh doanh cho các mảng: Khảo sát, đo đạc, thu thập dữ liệu ảnh viễn thám và ứng dụng công nghệ 3D vào địa hình, địa chất. Do chưa hoàn tất thủ tục pháp lý để triển khai chính thức các dịch vụ này, Công ty đã tạm dừng việc đầu tư các trang thiết bị công nghệ cao liên quan như hệ thống thiết bị bay chụp (UAV/Drone) và phần mềm xử lý ảnh viễn thám. Việc tạm hoãn này nhằm đảm bảo tính tuân thủ pháp luật và tối ưu hóa hiệu quả sử dụng vốn đầu tư, tránh tình trạng thiết bị chờ việc.

3. Công tác quản lý điều hành

3.1. Công tác tổ chức quản lý

Công tác đã hoàn thành trong năm 2025 là:

- Công tác sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy: Công ty thực hiện sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy theo Nghị quyết chỉ đạo của HĐQT và EVN. Từ 01/10/2025, Công ty đã vận hành theo cơ cấu tổ chức mới, gồm 5 phòng hỗ trợ và 6 Trung tâm/Chi nhánh sản xuất. Hiện nay, Công ty đang hoàn thiện phân cấp chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị; kiện toàn đội ngũ cán bộ quản lý các Trung tâm và các phòng trực thuộc, đánh giá hiệu quả hoạt động của cơ cấu tổ chức mới.

- Công tác thi đua khen thưởng: Công ty tự chấm điểm thi đua năm 2025 của mình và trình EVN xét duyệt. Đối với các đơn vị trong Công ty, đã hướng dẫn các đơn vị đánh giá, đề xuất các hình thức và danh hiệu thi đua, trình Hội đồng thi đua Công ty xét duyệt, sau đó trình EVN xét tặng các danh hiệu.

- Trên cơ sở kết quả SXKD năm 2025, Ban điều hành đã đánh giá chỉ tiêu BSC của 4 quý và cả năm 2025. Kết quả cho thấy hoàn thành xuất sắc chỉ tiêu doanh thu và lợi nhuận.

- Công tác tiền lương: Đã chi trả tiền lương hàng tháng đầy đủ cho NLĐ. Đã thực hiện quyết toán quỹ tiền lương thực hiện năm 2025 của Công ty trình HĐQT phê duyệt.

3.2. Công tác nâng cao năng lực nguồn nhân lực

- Về công tác đào tạo:

- + Thực hiện đào tạo về chuyên môn, nghiệp vụ cho các phòng nghiệp vụ theo kế hoạch 2025 được duyệt.
- + Chú trọng đào tạo nội bộ tại đơn vị cho các Chủ trì thiết kế và Chủ nhiệm dự án; Tổ chức đào tạo ứng dụng AI, BIM, 3D... phục vụ quá trình chuyển đổi số.

- Về nâng cao năng lực tư vấn Công ty:

+ Đã đưa thêm 04 cá nhân dự thi sát hạch CCHN hạng 1 bổ sung cho năng lực của cá nhân và tổ chức phục vụ công tác đấu thầu tìm kiếm dự án và công tác tư vấn.

3.3. Công tác chuyển đổi số

- Trong năm 2025, công tác khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tiếp tục được chú trọng, được cụ thể hóa thông qua việc giao nhiệm vụ các đơn vị thực hiện gắn liền với năm lĩnh vực trọng tâm. Trong đó, tập trung vào bốn nhiệm vụ chính: (1) Chuyển đổi hệ thống CNTT đồng bộ với mô hình hoạt động mới của Công ty; (2) Tiếp tục triển khai xây dựng hệ thống ERP giai đoạn 2; (3) Nâng cao năng lực thực hiện BIM, triển khai thực hiện đối với các dự án bắt buộc áp dụng BIM theo yêu cầu của EVN và chủ đầu tư; (4) Đảm bảo hệ thống thông tin hoạt động ổn định.

- Đối với hoạt động KHCN tại Công ty tiếp tục được đẩy mạnh với việc đăng ký 01 đề tài cấp Tập đoàn và 01 đề tài cấp Công ty. Hoạt động sáng kiến cũng đã công nhận 40 sáng kiến của các đơn vị trong Công ty.

- Đối với cơ sở hạ tầng: Quản lý việc trang bị, cấp phát và sử dụng trang thiết bị, phần mềm đảm bảo trang bị đúng, đủ và đồng bộ các trang thiết bị, phần mềm chuyên dụng đáp ứng yêu cầu công việc của đơn vị và tiến độ các dự án ứng dụng BIM.

- Công tác triển khai ERP giai đoạn 2 còn chậm, trễ tiến độ so với kế hoạch phải hoàn thành trong năm 2025 và đưa vào vận hành chính thức toàn bộ các phân hệ của hệ thống ERP vào năm 2026. Nguyên nhân là do mức độ phức tạp trong quá trình triển khai khi hệ thống ERP đi qua tất cả các quy trình nghiệp vụ của các phòng ban và 2 chi nhánh; Khối lượng phát sinh thêm, phía nhà thầu đề xuất.

3.4. Cải tiến hệ thống quy chế, quy trình, quy định trong công tác QLCL

- Năm 2025, Công ty đã ban hành 22/21 QCQLNB (01 QCQLNB ban hành ngoài kế hoạch). Công tác xây dựng và ban hành các Quy chế quản lý nội bộ năm 2025 được thực hiện đúng tiến độ theo kế hoạch đã đề ra nhằm kịp thời cập nhật những quy định, chính sách của pháp luật mới cũng như phù hợp với việc sắp xếp cơ cấu tổ chức và tình hình hoạt động SXKD của Công ty.

- Trong năm 2025, do chưa huy động được nguồn nhân lực từ các đơn vị để kiểm tra chi tiết 05 mẫu hồ sơ tư vấn đề nhận diện và phân loại lỗi, phục vụ cho công tác cải tiến hệ thống quản lý chất lượng. Trong năm 2026 sẽ huy động nhân sự để thực hiện nhiệm vụ này.

3.5. Chăm lo đời sống vật chất, tinh thần và cải thiện điều kiện làm việc cho NLĐ

- Nhờ những nỗ lực tìm kiếm việc làm và dự án mới, doanh thu của hầu hết các đơn vị và Công ty năm 2025 đạt và vượt kế hoạch. Tiền lương bình quân của NLĐ toàn Công ty đạt 21 triệu đồng/người/tháng.

- Trong đợt mưa bão kỷ lục tháng 11/2025, Công đoàn Công ty phối hợp với chuyên môn tổ chức thăm hỏi 74 người lao động, chi 208 triệu đồng quỹ tương trợ xã hội để hỗ trợ các gia đình.

- Vận động ủng hộ 01 NLĐ Công ty có con bị bệnh hiểm nghèo cần điều trị khẩn cấp với tổng số tiền 138,1 triệu đồng.

- Tổ chức 03 lần hội thao, thúc đẩy phong trào rèn luyện sức khỏe trong Công ty và giao lưu với các đơn vị trong ngành.

II. Phần thứ hai: Mục tiêu, nhiệm vụ và các giải pháp thực hiện kế hoạch năm 2026

1. Mục tiêu

- Căn cứ tình hình thực hiện SXKD năm 2025 và dự báo tình hình SXKD trong thời gian tới, Công ty nhận định khả năng thực hiện kế hoạch SXKD năm 2026 như sau:

+ Doanh thu: 330 tỷ đồng.

+ Lợi nhuận trước thuế: 20 tỷ đồng.

+ Hợp đồng ký mới: 400 tỷ đồng.

- Tiếp tục quản lý khách hàng hiệu quả, gia tăng sự hiện diện thương hiệu EVNPECC3.

- Duy trì và cải tiến hệ thống quản lý chất lượng và hệ thống an toàn thông tin, tích hợp quy trình thực hiện dịch vụ mà EVNPECC3 cung cấp.

- Đào tạo kỹ năng cho các nguồn nhân lực nội bộ; xây dựng phát triển văn hóa chất lượng, văn hóa doanh nghiệp thông qua truyền thông 4 giá trị cốt lõi của Công ty.

2. Các chỉ tiêu kế hoạch năm 2026

Các chỉ tiêu kế hoạch năm 2026 dự kiến sẽ trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 phê duyệt như sau:

2.1. Kế hoạch doanh thu: 330 tỷ đồng.

2.2. Kế hoạch giá trị hợp đồng ký mới: 400 tỷ đồng.

- Tiếp tục tập trung tìm kiếm và ký mới các hợp đồng với khách hàng lớn của ngành điện, trong đó có EVN và các đơn vị thành viên của EVN (đồng thời là Người có liên quan của Công ty) thông qua đấu thầu để cung cấp dịch vụ tư vấn khảo sát, thiết kế, giám sát, thẩm tra, lập hồ sơ mời thầu,... phù hợp với ngành nghề kinh doanh của Công ty; điều khoản cơ bản của hợp đồng áp dụng theo mẫu hợp đồng tư vấn xây dựng ban hành kèm theo Thông tư số 79/2025/TT-BTC ngày 04/8/2025 hoặc các mẫu hợp đồng khác theo quy định của pháp luật.

2.3. Kế hoạch đầu tư xây dựng và mua sắm tài sản, máy móc, thiết bị:

- Đầu tư xây dựng Nhà điều hành sản xuất Công ty tại phường Cát Lái, TP. Hồ Chí Minh: 48,7 tỷ đồng.

- Mua sắm tài sản, máy móc, thiết bị: 6,5 tỷ đồng.

2.4. Kế hoạch lợi nhuận: 20 tỷ đồng (trước thuế).

3. Nhiệm vụ và các giải pháp thực hiện

Để thực hiện hiệu quả các mục tiêu và hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch SXKD, Công ty tiếp tục đẩy mạnh các đơn vị triển khai đồng bộ các giải pháp sau:

3.1. Triển khai hoạt động SXKD

- Đối với lĩnh vực lưới điện:

+ Đẩy nhanh công tác thỏa thuận CTĐT hoặc Chấp thuận Nhà đầu tư theo Nghị quyết số 253/2025/QH15.

- + Tập trung nhân lực thỏa thuận, triển khai BCNCKT, TKKT các dự án có kế hoạch khởi công năm 2026 của EVNNPT theo quyết định số 1792/QĐ-EVN ngày 25/12/2025.
- + Tập trung nhân lực thỏa thuận CTĐT triển khai các dự án giải tỏa nguồn khu vực Tây Bắc và nguồn LNG, đảm bảo cung cấp điện khu vực miền Bắc theo văn bản số 5781/EVN-KH-ĐTXD ngày 8/9/2025.
- Đối với lĩnh vực thủy điện: tập trung triển khai dự án NM Thủy điện Nam Neun 1 triển khai TKBVTC; triển khai BCNCKT, TKKT dự án Thủy điện Bản Chát mở rộng.
- Đối với lĩnh vực nhiệt điện: tập trung triển khai công tác GSTC Ô Môn 1, Quảng Trạch 2...
- Đối với lĩnh vực năng lượng tái tạo: thúc đẩy thực hiện các hợp đồng đã ký như NMDG Trần Đề, Sông Hậu; tiếp tục tìm kiếm các nhà đầu tư tư nhân, nước ngoài để thực hiện các dịch vụ tư vấn liên quan, nhất là các dự án năng lượng tái tạo chuyển tiếp được tư nhân phát triển.
- Quản lý và kiểm soát chặt chẽ chi phí các đơn vị trên cơ sở sử dụng chi phí hiệu quả.
- Đẩy mạnh công tác nghiệm thu thanh toán khối lượng công việc đã hoàn thành và thu hồi công nợ.
- Tiếp tục xây dựng kế hoạch đào tạo để phát triển năng lực của các nhân lực chủ chốt, tập trung vào năng lực các Chủ nhiệm dự án.

3.2. Về triển khai tìm kiếm dự án, ký hợp đồng mới và phát triển thị trường, gia tăng thương hiệu

- Tập trung tham dự thầu và ký kết được các hợp đồng triển khai BCNCKT, TKKT các dự án có kế hoạch khởi công năm 2026 của EVNNPT theo quyết định số 1792 /QĐ-EVN ngày 25/12/2025.
- Có kế hoạch và làm việc với các Tổng công ty Phát điện 1, 2, 3 các công việc liên quan đến các nhà máy nhiệt điện, thủy điện như Nghiên cứu tổng thể chuyển đổi nhiên liệu cho các NMNĐ của GENCO, xây dựng các nhà máy ICE, nhà máy điện sinh khối, nghiên cứu tiêu chuẩn thực hiện điện mặt trời sân bay, đánh giá các tổ máy đang vận hành, đánh giá an toàn đập, quan trắc chuyển vị nhà máy, nâng cao hiệu suất vận hành các nhà máy điện hiện hữu.
- Nghiên cứu các dự án năng lượng tái tạo dạng tự sản tự tiêu.
- Nghiên cứu các dự án HVDC, điện gió ngoài khơi.
- Các đơn vị chủ động phối hợp kết nối với KHKD để báo giá cho khách hàng để có giá chào thầu phù hợp cho từng phân khúc khách hàng, đặc biệt là khách hàng tư nhân.
- Tiếp tục chăm sóc khách hàng và tìm hiểu khách hàng đánh giá các sản phẩm tốt nhất của EVNPECC3.

3.3. Đầu tư xây dựng

- Tiếp tục triển khai thực hiện công tác đầu tư xây dựng dự án Nhà điều hành

sản xuất Công ty tại phường Cát Lái, TP. Hồ Chí Minh trong giai đoạn thực hiện dự án: Thực hiện công tác lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu, lập HSMT, dự toán gói thầu, tổ chức đấu thầu, lựa chọn nhà thầu thi công xây lắp để thực hiện thi công xây dựng dự án.

- Kế hoạch thực hiện và chi phí dự kiến thực hiện năm 2026 là: 48,7 tỷ đồng. Chi tiết theo Phụ lục 2 đính kèm.

3.4. Mua sắm tài sản, máy móc, thiết bị

- Tiếp tục triển khai thực hiện phần mềm ERP giai đoạn 2.
- Mua sắm tài sản, máy móc, thiết bị phục vụ công tác sản xuất theo nhu cầu thực tế.

3.5. Quản lý tài chính

- Tiếp tục quản lý, giám sát tài chính, dòng tiền của Công ty và theo dõi thực hiện hiệu quả kế hoạch chi phí đã được duyệt.
- Tập trung đẩy mạnh công tác thu hồi công nợ, tiết kiệm chi phí, giảm giá thành.
- Xem xét thủ tục pháp lý đưa ra Trọng tài kinh tế đối với các khoản nợ quá hạn, nhất là với khách hàng tư nhân giao dịch lần đầu.

3.6. Hoàn thiện hệ thống quy chế quản lý nội bộ

- Tập trung sửa đổi, bổ sung các quy chế, quy định sau:
 - + Liên quan đến quản trị công ty để phù hợp với Luật Doanh nghiệp sửa đổi, Luật Chứng khoán sửa đổi, ND155, ND245/2025, TT116;
 - + Liên quan tới hoạt động đấu thầu, xây dựng... để phù hợp với Luật Đấu thầu sửa đổi và các văn bản hướng dẫn liên quan; Nghị định 175/2024/NĐ-CP hướng dẫn Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng, Luật quy hoạch 2025, Luật đường sắt 2025...
 - + Liên quan đến công tác lương, thưởng, động viên như QC Lương, QC phân cấp, Nội quy lao động, Thỏa ước lao động tập thể;
 - + Liên quan đến an toàn thông tin nhằm chuẩn bị cho kỳ tái chứng nhận ISO 27001.

3.7. Công tác chuyển đổi số

- Triển khai kế hoạch chuyển đổi số năm 2026, hướng đến mục tiêu tích hợp công cụ làm việc, học tập và giao tiếp trực tuyến, nâng cao hiệu quả làm việc trên môi trường số.

- Nghiên cứu và ứng dụng AI phục vụ hoạt động SXKD của Công ty.
- Triển khai đưa vào áp dụng BIM đối với các dự án bắt buộc trong năm 2026.

- Duy trì, cải tiến và tái chứng nhận hệ thống an toàn thông tin theo tiêu chuẩn ISO 27001:2022. Tăng cường các biện pháp bảo mật và phòng chống tấn công mạng đảm bảo an ninh mạng và an toàn thông tin cho các hệ thống thông tin.

3.8. Công tác tổ chức nhân sự và hoạt động chăm lo NLD

- Khắc phục tồn tại trong công tác nhân sự:
 - + Rà soát và ban hành Quy chế phân cấp Công ty, trong đó làm rõ chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị; sự phối hợp công việc giữa các đơn vị;

giữa đơn vị sản xuất và đơn vị hỗ trợ. Phân công lại trong Ban TGD do những thay đổi về việc kiêm nhiệm.

- + Hoàn thành xây dựng Chiến lược nhân sự để đưa vào thực hiện.
- + Kiện toàn BGD Trung tâm Lưới điện, BGD Trung tâm Tư vấn dự án & Môi trường, BGD Trung tâm Thủy điện.
- + Tuyển dụng, đào tạo bổ sung nguồn nhân lực cho các đơn vị còn thiếu: TT.NĐ&NLM, TT.TĐ, TT.LĐ.

- Những nhiệm vụ khác:

- + Thực hiện nhận xét, đánh giá cán bộ năm 2025 theo Quy chế cán bộ.
- + Cải tiến, hiệu chỉnh và ban hành lại Quy chế tiền lương và quy định liên quan; Nâng bậc lương cho NLĐ.
- + Đẩy mạnh truyền thông Văn hóa doanh nghiệp, Văn hóa chất lượng, nâng cao hơn nữa chất lượng sản phẩm và dịch vụ của EVNPECC3 cho khách hàng.
- + Chăm lo người lao động: Khám sức khỏe định kỳ năm 2026 tháng 4/2026; Tổ chức cho NLĐ tham quan, nghỉ mát dự kiến tháng 6-7/2026.

Trên đây là Báo cáo Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026.

Trân trọng kính trình Đại hội đồng cổ đông năm 2026./. 

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, KD.

Đính kèm:

- PL1: Danh sách hợp đồng đã ký với người có liên quan của Công ty năm 2025.
- PL2: Kế hoạch chi phí dự kiến thực hiện năm 2026 xây dựng NĐH SX Công ty tại P. Cát Lái, TP.HCM.



Phụ lục 1. Danh sách hợp đồng đã ký với người có liên quan của Công ty năm 2025.

DVT: tỷ đồng

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch		
					Nội dung	Số lượng	Tổng giá trị giao dịch
1	Công ty Thủy điện Trị An	NCLQ của Công ty	Quý IV	07/NQ-HĐQT-TVĐ3, ngày 19/01/2026	HĐTV: Quan trắc chuyển dịch đứng và ngang chu kỳ 2025 công trình thủy điện	1	1,4
2	Công ty Thủy điện Huội Quảng - Bản Chát	NCLQ của Công ty	Quý II	118/NQ-HĐQT-TVĐ3, ngày 04/7/2025	HĐTV: TT hồ sơ kiểm định an toàn đập hồ chứa nước DA thủy điện	1	0,1
			Quý IV	07/NQ-HĐQT-TVĐ3, ngày 19/01/2026	HĐTV: Quan trắc chuyển dịch công trình thủy điện	1	0,1
3	Công ty Phát triển Thủy điện Sê San	NCLQ của Công ty	Quý III	173/NQ-HĐQT-TVĐ3, ngày 06/10/2025	HĐTV: Tư vấn giám sát lắp đặt, thí nghiệm hiệu chỉnh, KS, BC KTKT dự án thủy điện	2	0,2
4	Công ty Thủy điện Sông Tranh	NCLQ của Công ty	Quý IV	07/NQ-HĐQT-TVĐ3, ngày 19/01/2026	HĐTV: TT BCNCKT dự án nguồn điện	1	0,04
5	Ban QLDA điện 2	NCLQ của Công ty	Quý I	50/NQ-HĐQT-TVĐ3, ngày 10/4/2025	HĐTV: BCNCKT, ĐTM dự án NMNĐ	1	15,0
			Quý III	173/NQ-HĐQT-TVĐ3, ngày 06/10/2025	HĐTV: Lập HSMT, đánh giá HSDT, TT TKKT, TKBVTC, hỗ trợ TT hợp đồng, TVGS, hỗ trợ QL hợp đồng dự án nhiệt điện	1	32,3
6	Ban QLDA điện 3	NCLQ của Công ty	Quý II	118/NQ-HĐQT-TVĐ3, ngày 04/7/2025	HĐTV: TT TKBVTC dự án thủy điện	1	0,3
7	Ban QLDA các công trình điện miền Bắc	NCLQ của Công ty	Quý I	50/NQ-HĐQT-TVĐ3, ngày 10/4/2025	HĐTV: TKXD, TKBVTC, HSMT, KS, MT, đo vẽ địa chính dự án lưới điện	1	12,8

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch		
					Nội dung	Số lượng	Tổng giá trị giao dịch
			Quý II	118/NQ-HĐQT-TVĐ3, ngày 04/7/2025	HĐTV: KS, TKKT, BVTC, GSMT, BIM, BCCN dự án LĐ	1	35,8
			Quý III	173/NQ-HĐQT-TVĐ3, ngày 06/10/2025	HĐTV: KS, TKKT, TT BVTC-DT, HSMT, thỏa thuận, an toàn thông tin, đo vẽ bản giao phục vụ thu hồi đất, bàn giao đất các dự án lưới điện	3	35,2
8	Ban QLDA các công trình điện miền Trung	NCLQ của Công ty	Quý II	118/NQ-HĐQT-TVĐ3, ngày 04/7/2025	HĐTV: KS, BCNCKT các dự án lưới điện	2	8,5
			Quý III	173/NQ-HĐQT-TVĐ3, ngày 06/10/2025	HĐTV: KS, HS xin chủ trương chuyển MĐSD rừng và HS chuyển MĐSD rừng sang mục đích để thực hiện các dự án lưới điện	2	0,6
			Quý IV	07/NQ-HĐQT-TVĐ3, ngày 19/01/2026	HĐTV: TT BCNCKT, HS chủ trương đầu tư các dự án lưới điện	2	1,1
9	Ban QLDA các công trình điện miền Nam	NCLQ của Công ty	Quý I	50/NQ-HĐQT-TVĐ3, ngày 10/4/2025	HĐTV: KS, TKKT-TDT, TKBVTC, HSMT, Thỏa thuận, An toàn thông tin, Giấy phép MT, ĐTM, CTĐT các dự án lưới điện	4	32,9
			Quý II	118/NQ-HĐQT-TVĐ3, ngày 04/7/2025	HĐTV: KS, TKKT-TDT, TKBVTC, HSMT, Thỏa thuận, An toàn thông tin, Giấy phép MT, ĐTM, CTĐT các dự án lưới điện	8	46,0
			Quý III	173/NQ-HĐQT-TVĐ3, ngày 06/10/2025	HĐTV: KS, TKKT-TDT, BVTC, HSMT, BIM, an toàn thông tin, ĐTM, lập HS CTĐT các dự án lưới điện	7	85,7

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch		
					Nội dung	Số lượng	Tổng giá trị giao dịch
			Quý IV	07/NQ-HĐQT-TVĐ3, ngày 19/01/2026	HĐTV: KS, TKKT, TK BVTC, HSMT, HS thỏa thuận, BIM, an toàn thông tin, HS đăng ký môi trường, kiểm kê hiện trạng rừng, HS CTĐT các dự án lưới điện	11	27,5
10	Công ty Truyền tải điện 1	NCLQ của Công ty	Quý IV	07/NQ-HĐQT-TVĐ3, ngày 19/01/2026	HĐTV: KS, BCNCKT, TK BVTC, HSMT, HS thỏa thuận các dự án lưới điện	2	7,4
11	Công ty Truyền tải điện 2	NCLQ của Công ty	Quý II	118/NQ-HĐQT-TVĐ3, ngày 04/7/2025	HĐTV: KS, BCNCKT, TKBVTC, HSMT dự án lưới điện	1	3,0
12	Công ty Truyền tải điện 3	NCLQ của Công ty	Quý II	118/NQ-HĐQT-TVĐ3, ngày 04/7/2025	HĐTV: KS, BCNCKT, TKBVTC, HSMT, ĐKMT dự án lưới điện	1	0,6
			Quý IV	07/NQ-HĐQT-TVĐ3, ngày 19/01/2026	HĐTV: KS, TK BVTC, HSMT, HS thỏa thuận, TT BCNCKT, TT TKXD sau TKCS các dự án lưới điện	3	4,0
13	Công ty Truyền tải điện 4	NCLQ của Công ty	Quý III	173/NQ-HĐQT-TVĐ3, ngày 06/10/2025	HĐTV: KS, BCNCKT, TKKT, BVTC các dự án lưới điện	2	3,8
			Quý IV	07/NQ-HĐQT-TVĐ3, ngày 19/01/2026	HĐTV: KS, BCNCKT, TK BVTC, HSMT, SCADA các dự án lưới điện	2	6,2
14	Ban QLDA Truyền tải điện	NCLQ của Công ty	Quý II	118/NQ-HĐQT-TVĐ3, ngày 04/7/2025	HĐTV: KS dự án lưới điện	1	0,5
			Quý III	173/NQ-HĐQT-TVĐ3, ngày 06/10/2025	HĐTV: Lập CTĐT, TT BCNCKT, TT BVTC các dự án lưới điện	3	4,9

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch		
					Nội dung	Số lượng	Tổng giá trị giao dịch
			Quý IV	07/NQ-HĐQT-TVĐ3, ngày 19/01/2026	HĐTV: KS, TKCS, TK BVTC, HSMT dự án lưới điện	1	17,6
15	Công ty Điện lực Bà Rịa - Vũng Tàu	NCLQ của Công ty	Quý II	118/NQ-HĐQT-TVĐ3, ngày 04/7/2025	HĐTV: TT các dự án đầu tư lưới điện	1	0,2
16	Ban QLDA Lưới điện Miền Nam	NCLQ của Công ty	Quý II	118/NQ-HĐQT-TVĐ3, ngày 04/7/2025	HĐTV: HS chấp thuận CTĐT các dự án lưới điện	2	0,2
			Quý III	173/NQ-HĐQT-TVĐ3, ngày 06/10/2025	HĐTV: Thẩm duyệt ĐTM dự án lưới điện	2	0,2
			Quý IV	07/NQ-HĐQT-TVĐ3, ngày 19/01/2026	HĐTV: Đo vẽ giải thửa, lập HS phục vụ bồi thường GPMB dự án lưới điện	1	0,3
17	Ban QLDA Điện lực miền Nam	NCLQ của Công ty	Quý I	50/NQ-HĐQT-TVĐ3, ngày 10/4/2025	HĐTV: BVTC, HSMT, CTĐT, đo vẽ địa chính các dự án công trình lưới điện	4	0,6
			Quý II	118/NQ-HĐQT-TVĐ3, ngày 04/7/2025	HĐTV: KS, BCNCKT, BVTC, HSMT, CTĐT, đo vẽ địa chính các dự án lưới điện	6	7,5
			Quý III	173/NQ-HĐQT-TVĐ3, ngày 06/10/2025	HĐTV: Lập HS chấp thuận chủ trương đầu tư các dự án lưới điện	1	0,2
			Quý IV	07/NQ-HĐQT-TVĐ3, ngày 19/01/2026	HĐTV: KS, BCNCKT, HS chủ trương đầu tư dự án lưới điện	1	0,3
18	Ban QLDA Lưới điện TP.HCM	NCLQ của Công ty	Quý IV	07/NQ-HĐQT-TVĐ3, ngày 19/01/2026	HĐTV: KS, BCNCKT, TKKT, TK BVTC dự án lưới điện	1	16,6
19	Ban QLDA Nhiệt điện 3	NCLQ của Công ty	Quý I	50/NQ-HĐQT-TVĐ3, ngày 10/4/2025	HĐTV: KS, lập và trình duyệt BCNCKT dự án NMNĐ	1	0,5
			Quý II	118/NQ-HĐQT-TVĐ3,	HĐTV: BCNCKT điều chỉnh dự	1	1,0

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch		
					Nội dung	Số lượng	Tổng giá trị giao dịch
				ngày 04/7/2025	án nhiệt điện		
			Quý III	173/NQ-HĐQT-TVĐ3, ngày 06/10/2025	HĐTV: KS, BCNCKT, TT TKKT, HSMT, đánh giá HSDT và hỗ trợ thương thảo gói thầu các dự án nhiệt điện	4	6,3
			Quý IV	07/NQ-HĐQT-TVĐ3, ngày 19/01/2026	HĐTV: TT BCNCKT dự án nhiệt điện	1	0,2
20	Tổng Công ty phát điện 2	NCLQ của Công ty	Quý II	118/NQ-HĐQT-TVĐ3, ngày 04/7/2025	HĐTV: HSDT gói EPC, TT TKKT - TKBVTC dự án NĐ	1	20,3
21	Công ty Thủy điện An Khê - Ka NaK	NCLQ của Công ty	Quý I	50/NQ-HĐQT-TVĐ3, ngày 10/4/2025	HĐTV: Đo đạc QT biến dạng và đánh giá ổn định các hạng mục công trình CK9 DA NMTĐ	1	0,7
			Quý III	173/NQ-HĐQT-TVĐ3, ngày 06/10/2025	HĐTV: Kiểm định an toàn đập, hồ chứa nước nhà máy thủy điện	1	1,7
22	Ban QLDA Thủy điện Sông Bung 2	NCLQ của Công ty	Quý II	118/NQ-HĐQT-TVĐ3, ngày 04/7/2025	HĐTV: Điều chỉnh công suất, tính toán lại sản lượng điện, HSMT gói EPC các dự án NLTT	2	0,4
23	Tổng Công ty phát điện 3	NCLQ của Công ty	Quý I	50/NQ-HĐQT-TVĐ3, ngày 10/4/2025	HĐTV: KS, CTĐT các dự án NMTĐ	2	0,9
			Quý II	118/NQ-HĐQT-TVĐ3, ngày 04/7/2025	HĐTV: KS, cập nhật HS BSQH điện lực đầu nối các dự án NLTT	2	0,4
			Quý III	173/NQ-HĐQT-TVĐ3, ngày 06/10/2025	HĐTV: KS, BCNCKT, BC KTKT các dự án nguồn điện	4	0,8
			Quý IV	07/NQ-HĐQT-TVĐ3, ngày 19/01/2026	HĐTV: TT BCNCKT, ĐTM các dự án nguồn điện	3	7,9

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch		
					Nội dung	Số lượng	Tổng giá trị giao dịch
24	Công ty Thủy điện Buôn Kuốp	NCLQ của Công ty	Quý IV	07/NQ-HĐQT-TVĐ3, ngày 19/01/2026	HĐTV: Tư vấn giám sát lắp đặt, thí nghiệm hiệu chỉnh, KS, BC KTKT dự án thủy điện	1	3,1
25	Ban QLDA Nhiệt điện Vĩnh Tân	NCLQ của Công ty	Quý IV	07/NQ-HĐQT-TVĐ3, ngày 19/01/2026	HĐTV: BCNCKT dự án nhiệt điện	1	0,7
26	Công ty Nhiệt điện Vĩnh Tân	NCLQ của Công ty	Quý I	50/NQ-HĐQT-TVĐ3, ngày 10/4/2025	HĐTV: BC KT-KT dự án NMNĐ	1	0,4
			Quý III	173/NQ-HĐQT-TVĐ3, ngày 06/10/2025	HĐTV: BC KTKT dự án nhiệt điện	1	0,4
27	Công ty Nhiệt điện Phú Mỹ	NCLQ của Công ty	Quý I	50/NQ-HĐQT-TVĐ3, ngày 10/4/2025	HĐTV: BCNCKT dự án NLTT	1	0,5
			Quý II	118/NQ-HĐQT-TVĐ3, ngày 04/7/2025	HĐTV: BC KTKT dự án NLTT	1	0,4
			Quý III	173/NQ-HĐQT-TVĐ3, ngày 06/10/2025	HĐTV: TK BVTC dự án nguồn điện	1	0,5
28	Công ty CP Thủy điện Thác Mơ	NCLQ của Công ty	Quý I	50/NQ-HĐQT-TVĐ3, ngày 10/4/2025	HĐTV: Lập phương án kỹ thuật dự án NMTĐ	1	0,4
			Quý III	173/NQ-HĐQT-TVĐ3, ngày 06/10/2025	HĐTV: Lập HSMT, đánh giá HSDT các dự án thủy điện; tính toán giá trị giới hạn cho phép, đánh giá tình trạng tổ máy NMTĐ	4	14,0
			Quý IV	07/NQ-HĐQT-TVĐ3, ngày 19/01/2026	HĐTV: KS, Lập PAKT, HS thiết kế và dự toán các dự án thủy điện	2	0,7
29	Công ty CP Thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi	NCLQ của Công ty	Quý II	118/NQ-HĐQT-TVĐ3, ngày 04/7/2025	HĐTV: Đánh giá tình trạng của máy phát H1 và H2, QT chuyển vị CK năm 2025 NMTĐ	1	3,0

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch		
					Nội dung	Số lượng	Tổng giá trị giao dịch
			Quý III	173/NQ-HĐQT-TVĐ3, ngày 06/10/2025	HĐTV: QT chuyển vị chu kỳ năm 2025 dự án thủy điện	1	5,6
			Quý IV	07/NQ-HĐQT-TVĐ3, ngày 19/01/2026	HĐTV: KS điều tra vết lũ phía hạ du đập, KS quan trắc đo chuyển vị ngang và đứng; Đánh giá an toàn đập, hồ chứa; Lắp đặt ống, BC KTKT, tính toán xác định về đường bảo hòa các nhà máy thủy điện	3	2,9
30	Công ty CP Thủy điện miền Trung	NCLQ của Công ty	Quý III	173/NQ-HĐQT-TVĐ3, ngày 06/10/2025	HĐTV: Kiểm định an toàn đập dự án thủy điện	1	0,2
31	Công ty CP Thủy điện sông Ba Hạ	NCLQ của Công ty	Quý I	50/NQ-HĐQT-TVĐ3, ngày 10/4/2025	HĐTV: BC KTKT dự án thủy điện	1	1,5
			Quý II	118/NQ-HĐQT-TVĐ3, ngày 04/7/2025	HĐTV: KS, lập CTĐT, sử dụng hiệu quả nguồn nước dự án thủy điện	1	0,4
	Tổng cộng					130	485,3

Ghi chú: Các hợp đồng trên được ký theo mẫu hợp đồng dịch vụ tư vấn, ban hành kèm theo Thông tư số 22/2024/TT-BKHĐT ngày 17/11/2024 hoặc Thông tư số 79/2025/TT-BTC ngày 04/8/2025.

Phụ lục 2. Kế hoạch chi phí dự kiến thực hiện năm 2026 xây dựng Nhà điều hành sản xuất Công ty tại Phường Cát Lái, TP. Hồ Chí Minh.

STT	Nội dung công việc	Tổng cộng	Chi phí đã thực hiện năm 2024	Chi phí đã thực hiện năm 2025	Chi phí thực hiện dự kiến năm 2026
A	GIAI ĐOẠN CHUẨN BỊ DỰ ÁN	5.298.336.689	1.552.778.602	2.258.878.087	1.264.200.000
1	Gói thầu số 01: Tư vấn khảo sát, lập hồ sơ Quy hoạch tổng mặt bằng; Lập Phương án kiến trúc; Khảo sát, lập Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng công trình và Lập Thiết kế bản vẽ thi công - Dự toán xây dựng công trình.	4.827.270.000	1.448.181.000	2.026.409.000	1.130.200.000
2	Gói thầu số 02: Tư vấn thẩm tra Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng và thẩm tra Thiết kế bản vẽ thi công – Dự toán xây dựng công trình	324.000.000	97.200.000	92.800.000	134.000.000
3	Giám sát công tác khảo sát	7.397.602	7.397.602		
4	Thẩm duyệt thiết kế phòng cháy chữa cháy	7.511.509		7.511.509	
5	Thẩm định cấp GPMT	45.000.000		45.000.000	
6	Thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi	16.319.468		16.319.468	
7	Thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở	70.838.110		70.838.110	
B	GIAI ĐOẠN THỰC HIỆN DỰ ÁN	109.344.704.441	-	-	46.646.255.486
1	Tư vấn lập hồ sơ mời thầu và đánh giá hồ sơ dự thầu phần thi công xây dựng và mua sắm thiết bị - Trụ sở Nhà điều hành sản xuất Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng điện 3	205.659.070			205.659.070
2	Chi phí thẩm định HSMT và kết quả lựa chọn nhà thi công xây dựng	109.228.883			109.228.883
3	Thẩm định dự toán	68.691.501			68.691.501
4	Gói thầu số 03: Cung cấp cọc, thi công móng cọc và thí nghiệm cọc (thí nghiệm tĩnh và PDA) Trụ sở Nhà điều hành sản xuất Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng điện 3	7.872.911.970			7.872.911.970
	- Tạm ứng hợp đồng				1.180.936.796
	- Thanh toán & quyết toán gói thầu				6.691.975.175
5	Gói thầu số 04 (Hỗn hợp): Thi công xây dựng và lắp đặt hệ thống kỹ thuật công trình – Trụ sở Nhà điều hành sản xuất Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng điện 3	89.506.199.083			
	Giải ngân kỳ 1	36.329.349.957			36.329.349.957
	- Tạm ứng hợp đồng				8.950.619.908

STT	Nội dung công việc	Tổng cộng	Chi phí đã thực hiện năm 2024	Chi phí đã thực hiện năm 2025	Chi phí thực hiện dự kiến năm 2026
	- Thanh toán phần ngầm				5.313.790.000
	- Thanh toán phần kết cấu phần nổi				22.064.940.049
	Giải ngân kỳ 2	48.701.539.172			
	Giải ngân kỳ 3	4.475.309.954			
6	Gói thầu số 05: Mua sắm và lắp đặt thiết bị thang máy Trụ sở Nhà điều hành sản xuất Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng điện 3	4.839.450.000			
7	Gói thầu số 06: Mua sắm và lắp đặt thiết bị máy phát điện dự phòng Trụ sở Nhà điều hành sản xuất Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng điện 3	3.405.656.100			
8	Tư vấn giám sát thi công xây dựng gói thầu EPC	1.872.267.510			988.627.887
9	Gói thầu số 07: Bảo hiểm mọi rủi ro xây dựng công trình	110.355.798			110.355.798
10	Chi phí quản lý dự án (giai đoạn thực hiện dự án)	1.354.284.526			961.430.421
C	GIAI ĐOẠN KẾT THÚC DỰ ÁN	5.585.737.569			-
1	Gói thầu số 08: Kiểm toán độc lập	444.660.175			
2	Thẩm tra, phê duyệt quyết toán	145.168.469			
3	Kiểm tra công tác nghiệm thu công trình xây dựng	374.453.502			
4	Chi phí quản lý dự án (giai đoạn kết thúc dự án)	580.407.654			
5	Chi phí dự phòng	4.041.047.770			
	CỘNG	120.228.778.699	1.552.778.602	2.258.878.087	47.910.455.486
D	CHI PHÍ LÃI VAY DỰ ÁN	5.014.480.980			
	Giải ngân kỳ 1	789.268.414			789.268.414
	Giải ngân kỳ 2	2.582.110.599			
	Giải ngân kỳ 3	1.643.101.967			
	TỔNG CỘNG	125.243.259.679	1.552.778.602	2.258.878.087	48.699.723.900

BÁO CÁO

Tình hình tài chính năm 2025 và Kế hoạch tài chính năm 2026

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026

Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng điện 3 (EVNPECC3) trân trọng báo cáo (i) Tình hình tài chính năm 2025 và (ii) Kế hoạch tài chính năm 2026, cụ thể như sau:

I. Tình hình tài chính năm 2025:

1. Báo cáo tài chính tóm tắt năm 2025:

<u>Nội dung</u>	<u>Số dư đầu năm</u>	<u>Số dư cuối năm</u>
1- Tài sản ngắn hạn	153.531 triệu đồng	175.993 triệu đồng
+ Tiền và tương đương tiền	38.941 triệu đồng	24.456 triệu đồng
+ Đầu tư tài chính ngắn hạn	221 triệu đồng	221 triệu đồng
+ Các khoản phải thu ngắn hạn	75.994 triệu đồng	105.941 triệu đồng
+ Hàng tồn kho	36.644 triệu đồng	44.222 triệu đồng
+ Tài sản ngắn hạn khác	1.731 triệu đồng	1.153 triệu đồng
2- Tài sản dài hạn	112.132 triệu đồng	113.754 triệu đồng
+ Các khoản phải thu dài hạn	44.385 triệu đồng	40.782 triệu đồng
+ Tài sản cố định	12.590 triệu đồng	13.246 triệu đồng
+ Tài sản dở dang dài hạn	1.372 triệu đồng	4.039 triệu đồng
+ Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	53.150 triệu đồng	53.150 triệu đồng
+ Tài sản dài hạn khác	635 triệu đồng	2.537 triệu đồng
3- Tổng cộng tài sản (1+2):	265.663 triệu đồng	289.747 triệu đồng
4- Nợ phải trả:	110.946 triệu đồng	124.312 triệu đồng
+ Nợ ngắn hạn	110.946 triệu đồng	124.312 triệu đồng
5- Vốn chủ sở hữu:	154.718 triệu đồng	165.435 triệu đồng
+ Vốn chủ sở hữu	154.718 triệu đồng	165.435 triệu đồng
- Vốn đầu tư của CSH	95.173 triệu đồng	95.173 triệu đồng
- Thặng dư vốn cổ phần	0 triệu đồng	0 triệu đồng
- Cổ phiếu quỹ	-0,14 triệu đồng	-0,14 triệu đồng
- Quỹ Đầu tư phát triển	35.530 triệu đồng	39.056 triệu đồng
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	24.015 triệu đồng	31.206 triệu đồng
6- Tổng cộng nguồn (4+5):	265.663 triệu đồng	289.747 triệu đồng

Ghi chú: Giá trị sổ sách cổ phiếu tại thời điểm 31/12/2025 là:

$(165.435.485.739 \text{ đồng} / 9.517.303 \text{ cổ phiếu} = 17.382 \text{ đồng/cổ phiếu})$

2. Kết quả hoạt động SXKD và dự kiến phân phối lợi nhuận năm 2025:

Đơn vị tính: tỷ đồng

Chỉ tiêu	Nghị quyết ĐHĐCĐ	Thực hiện	So sánh thực hiện/kế hoạch
1- Vốn điều lệ	95,17	95,17	100%
2- Doanh thu (bao gồm doanh thu hoạt động tài chính và doanh thu khác)	200,00	330,24	165,12%
3- Lợi nhuận trước thuế	14,00	19,95	142,48%
4- Lợi nhuận sau thuế	12,00	16,95	141,25%
5- Lợi nhuận chênh lệch tỷ giá đánh giá lại cuối năm không được phân chia		-0,34	
6- Lợi nhuận để lại các năm trước	14,26	14,26	
7- Lợi nhuận được phân phối (4+5+6)	26,26	30,86	
- Trích Quỹ đầu tư phát triển (50% LNST)		8,47	
- Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi		11,77	
- Chi trả cổ tức bằng tiền (5%/mệnh giá)	4,76	4,76	
- Lợi nhuận còn lại sau phân phối		5,86	

Năm 2025, Công ty đề xuất mức chi trả cổ tức 5% bằng tiền để có nguồn vốn xây dựng Trụ sở văn phòng làm việc đã được ĐHĐCĐ thường niên 2023 thông qua.

3. Một số chỉ tiêu tài chính cơ bản đã thực hiện như sau:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm trước	Năm nay
1	Cơ cấu tài sản - Tài sản dài hạn/Tổng tài sản - Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	%	42,21 57,79	39,26 60,74
2	Cơ cấu nguồn vốn - Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn - Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	%	41,76 58,24	42,90 57,10
3	Khả năng thanh toán - Khả năng thanh toán nhanh - Khả năng thanh toán hiện hành	Lần	1,05 1,38	1,06 1,42
4	Tỉ suất lợi nhuận - Tỉ suất LN sau thuế/Tổng tài sản - Tỉ suất LN sau thuế/Doanh thu thuần - Tỉ suất LN sau thuế/Nguồn vốn CSH	%	4,42 6,35 7,60	5,85 5,37 10,25

II. Kế hoạch tài chính năm 2026

Căn cứ kế hoạch doanh thu, tỷ lệ chi phí thực hiện của năm trước và đánh giá tình hình kinh tế trong nước, Công ty trình Đại hội đồng cổ đông kế hoạch tài chính năm 2026 như sau:

- | | |
|---|----------------|
| 1. Tổng doanh thu: | 330,00 tỷ đồng |
| 2. Tổng chi phí: | 310,00 tỷ đồng |
| 3. Lợi nhuận trước thuế (1-2): | 20,00 tỷ đồng |
| 4. Lợi nhuận sau thuế: | 16,00 tỷ đồng |
| 5. Kế hoạch Phân phối lợi nhuận năm 2026: | |

- Trích Quỹ đầu tư phát triển: Tối đa 50% lợi nhuận sau thuế 2026;
 - Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi: Theo quy định tại điểm b, khoản 2, Điều 29 Nghị định 366/2025/NĐ-CP;
 - Chi trả cổ tức: Không thấp hơn 5%/mệnh giá, chi bằng tiền;
- Tỷ lệ cổ tức thực hiện và hình thức chi trả cổ tức do ĐHĐCĐ thường niên năm 2027 quyết định căn cứ theo kết quả SXKD năm 2026 của Công ty.
- Lợi nhuận còn lại sau phân phối: Giá trị còn lại sau khi trích lập các quỹ và chi trả cổ tức ở trên.

Trên đây là Báo cáo tình hình tài chính năm 2025 và kế hoạch tài chính năm 2026.

Trân trọng kính trình Đại hội đồng cổ đông năm 2026./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, KT.



Lưu Thái Phước

TP. Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 4 năm 2026

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 3
(Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026)

Căn cứ chức năng và nhiệm vụ của Ban Kiểm soát (BKS) quy định tại Điều lệ sửa đổi lần 13 của Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng điện 3 (EVNPECC3) ban hành ngày 27/6/2024;

Căn cứ vào Quy chế hoạt động của BKS ban hành tại quyết định số 0001/QĐ-BKS ngày 04/5/2021.

Ban Kiểm soát EVNPECC3 báo cáo một số nội dung như sau:

1. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2025:

Hoạt động của BKS tuân thủ theo Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, Quy chế hoạt động và các văn bản pháp luật có liên quan. Công tác giám sát, kiểm tra, kiểm soát được thực hiện theo kế hoạch năm 2025, theo đó, BKS đã tiến hành thẩm tra BCTC, kiểm soát trực tiếp công tác quản lý và giám sát công tác điều hành của HĐQT.

1.1. Các phiên họp của BKS

Trong năm 2025, BKS có 04 cuộc họp chính:

STT	Ngày	Nội dung	Thành phần
1	09/3/2025	Thẩm tra báo cáo tài chính năm 2024 và các hoạt động sản xuất năm 2024. Thống nhất kết quả kiểm soát của năm 2024	3/3 Thành viên BKS
2	24/4/2025	Thống nhất báo cáo của Ban Kiểm soát trình ĐHĐCĐ năm 2025.	3/3 Thành viên BKS
3	22/8/2025	Thống nhất kết quả thẩm tra BCTC và kết quả hoạt động sản xuất 6 tháng đầu năm 2025 của Công ty và của Chi nhánh Công ty - Xí nghiệp khảo sát và Xây dựng điện.	3/3 Thành viên BKS
4	01/12/2025	Thống nhất kế hoạch kiểm soát năm 2026. Phân công nhiệm vụ thẩm tra báo cáo tài chính năm 2025.	3/3 Thành viên BKS

Ngoài các buổi họp và làm việc trực tiếp với Công ty, BKS đã thường xuyên trao đổi thông tin, tài liệu liên quan đến Công ty và cùng đề ra các giải pháp cụ thể, thiết thực cho hoạt động của Công ty.

1.2. Hoạt động của Ban Kiểm soát

BKS đã thực hiện và tiến hành các hoạt động theo chức năng, nhiệm vụ quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ của EVNPECC3 và quy chế hoạt động của BKS. BKS đã triển khai việc kiểm soát, giám sát các hoạt động của Công ty theo kế hoạch đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

1.2.1. Giám sát thường xuyên

- Theo dõi, kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện các nội dung của Nghị quyết đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua ngày 24/4/2025;
- Giám sát tình hình hoạt động và tuân thủ theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty và các quy chế quản trị nội bộ đối với Hội đồng quản trị, Ban điều hành trong việc quản lý điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh (SXKD) cũng như đầu tư mua sắm tài sản phục vụ sản xuất trong Công ty;
- Tham gia các cuộc họp của Hội đồng quản trị theo quy định hàng quý và các cuộc họp bất thường. Tham gia theo dõi thường xuyên tình hình thực hiện nhiệm vụ kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty; Tham dự các cuộc họp giao ban định kỳ và một số buổi họp của Ban lãnh đạo về kế hoạch kinh doanh cũng như báo cáo tình hình thực hiện triển khai kế hoạch năm 2025;
- Thực hiện kiểm soát công tác tài chính kế toán, công tác lập báo cáo tài chính, báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh. Thẩm định báo cáo tài chính bán niên và cả năm 2025;
- BKS đã theo dõi giám sát quá trình kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty kiểm toán độc lập VACO đảm bảo chất lượng cho báo cáo kiểm toán trước khi phát hành.

1.2.2. Kiểm soát trực tiếp đợt 1 - Thẩm tra BCTC năm 2024

- BKS đã tiến hành thẩm tra BCTC năm 2024 và các hoạt động sản xuất của Công ty từ ngày 12/3/2025 đến ngày 15/3/2025.
- ✓ Kiểm tra tình hình triển khai thực hiện các Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2024, các nghị quyết của Hội đồng quản trị cả năm 2024.
- ✓ Kiểm tra tình hình sản xuất kinh doanh, đánh giá công tác quản lý, điều hành sản xuất kinh doanh năm 2024.
- ✓ Thẩm định, kiểm tra tình hình công tác lập Báo cáo tài chính năm 2024.
- Trong quá trình kiểm toán VACO thực hiện kiểm toán BCTC năm 2024 của Công ty, BKS đã phối hợp và giám sát việc thực hiện công tác kiểm toán nhằm tăng cường chất lượng kiểm toán.
- BKS đã có báo cáo và biên bản làm việc về thẩm tra BCTC và kiểm soát hoạt động sản xuất năm 2024.

1.2.3. Kiểm soát trực tiếp đợt 2 - Thẩm tra BCTC 6 tháng năm 2025

- BKS đã tiến hành thẩm tra BCTC 6 tháng năm 2025 của Công ty và các hoạt động sản xuất kinh doanh trong 6 tháng đầu năm 2025 từ ngày 20/8/2025 đến ngày 22/8/2025. Kiểm soát các nội dung cụ thể tình hình doanh thu, các khoản nợ khó đòi, tình hình thực hiện các hợp đồng và một số nghiệp vụ liên quan đến tài chính của Công ty và Chi nhánh công ty - Chi nhánh Xí nghiệp khảo sát và xây dựng điện.
- BKS đã có báo cáo và biên bản làm việc về thẩm tra BCTC và kiểm soát hoạt động sản xuất 6 tháng đầu năm 2025.

1.3. Tự đánh giá kết quả hoạt động của BKS

STT	Tên thành viên	Tình hình thực hiện nhiệm vụ
1	Trương Thị Anh Đào - Trưởng Ban Kiểm soát	<ul style="list-style-type: none"> - Chủ trì thẩm tra BCTC năm 2025; - Giám sát hoạt động của HĐQT, Ban điều hành Công ty; - Tham gia các cuộc họp hội đồng quản trị, và một số các họp điều hành sản xuất của Công ty; - Chuẩn bị các nội dung liên quan báo cáo ĐHCĐ năm 2025.
2	Tô Thị Mỹ Hằng - Thành viên BKS	<ul style="list-style-type: none"> - Tham gia các đợt kiểm soát của BKS theo kế hoạch và phân công của Trưởng Ban; - Tham gia các cuộc họp hội đồng quản trị; - Giám sát việc thực hiện đầu tư góp vốn, các hợp đồng ký kết với những người có liên quan theo quy định.
3	Nguyễn Văn Thiện - Thành viên BKS	<ul style="list-style-type: none"> - Tham gia các đợt kiểm soát của BKS theo kế hoạch và phân công của Trưởng Ban; - Tham gia các cuộc họp hội đồng quản trị; - Phối hợp giám sát hoạt động của HĐQT, Ban điều hành; - Phối hợp giám sát thực hiện các hợp đồng thiết kế, khảo sát.

1.4. Tiền lương, thù lao của các thành viên Ban Kiểm soát

(Đơn vị: Triệu đồng)

TT	Nội dung	Số người (1)	Mức lương/ người (2)	Mức thù lao/người (3)	Tổng số
I	Tiền lương, thù lao HĐQT, BKS kế hoạch				864,00
1	Trương Thị Anh Đào - Trưởng Ban Kiểm soát chuyên trách	1	52,00		624,00
2	Tô Thị Mỹ Hằng - TV BKS không chuyên trách	1		10,00	120,00
3	Nguyễn Văn Thiện - TV BKS không chuyên trách	1		10,00	120,00
II	Tiền lương, thù lao HĐQT, BKS đã thực hiện năm 2025				864,00
1	Trương Thị Anh Đào - Trưởng Ban Kiểm soát chuyên trách	1	52,00		624,00
2	Tô Thị Mỹ Hằng - TV BKS không chuyên trách	1		10,00	120,00
3	Nguyễn Văn Thiện - TV BKS không chuyên trách	1		10,00	120,00

2. KẾT QUẢ KIỂM SOÁT NĂM 2025

2.1. Tình hình thực hiện các Nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2025

2.1.01. Tình hình thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ về kết quả SXKD năm 2025

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 đã thông qua kế hoạch SXKD và kế hoạch tài chính năm 2025 tại Nghị quyết số 91/NQ-ĐHĐCĐ-TVĐ3 ngày 24/4/2025. Năm 2025, Công ty đã nỗ lực và đã hoàn thành các chỉ tiêu được giao, cụ thể như sau:

<u>Chỉ tiêu</u>	<u>ĐHĐCĐ 2025 giao</u>	<u>Thực hiện</u>	<u>Tỷ lệ thực hiện</u>
- Tổng Doanh thu:	200,0 tỷ	330,24 tỷ	165,12%
- Lợi nhuận trước thuế:	14,0 tỷ	19,95 tỷ	142,48%
- Lợi nhuận sau thuế:	12,0 tỷ	16,95 tỷ	141,25%
- Lợi nhuận sau thuế/Vốn CSH:	9,06%	12,75%	140,76%

2.1.02. Tình hình thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ về phân phối lợi nhuận năm 2024

Năm 2025, Công ty đã thực hiện phân phối lợi nhuận 2024 theo tỷ lệ đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 phê duyệt tại Nghị quyết số 91/NQ-ĐHĐCĐ-TVĐ3 ngày 24/4/2025. Tình hình thực hiện cụ thể:

- Tổng lợi nhuận được phân phối năm 2024: 23.614 triệu đồng
- Phân phối lợi nhuận:
 - + Quỹ đầu tư phát triển (30% LNST): 3.526 triệu đồng
 - + Quỹ khen thưởng, phúc lợi (10% LNST): 1.175 triệu đồng
 - + Quỹ thưởng người quản lý và KSV : 298 triệu đồng
 - + Cổ tức chi trả bằng tiền mặt (5%/ mệnh giá): 4.759 triệu đồng
 - + Lợi nhuận còn lại sau phân phối: 14.257 triệu đồng

2.1.03. Tình hình thực hiện kết quả thực hiện mua sắm tài sản cố định (TSCĐ) và đầu tư xây dựng (ĐT XD) năm 2025

EVNPECC3 chỉ thực hiện mua sắm TSCĐ với giá trị 2,91 tỷ đồng và ĐT XD trụ sở làm việc là 2,53 tỷ đồng, đạt 13,14% kế hoạch. Trong đó:

- **Về thực hiện mua sắm TSCĐ:** Công ty thực hiện mua sắm với giá trị 2,91 tỷ đồng (trên kế hoạch được phê duyệt là 5.00 tỷ đồng) **đạt 58,18% kế hoạch.**

Trong danh mục mua sắm TSCĐ có một số thiết bị liên quan đến các trang thiết bị công nghệ cao liên quan như hệ thống thiết bị bay chụp (UAV/Drone) và phần mềm xử lý ảnh viễn thám phục vụ cho sản xuất. Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện Công ty chưa hoàn tất thủ tục pháp lý để triển khai chính thức các dịch vụ này nên chưa triển khai mua sắm trong năm 2025.

- **Về thực hiện ĐT XD:** ĐT XD nhà điều hành tại thành phố Thủ Đức, thực hiện 2,53 tỷ đồng (trên kế hoạch được phê duyệt là 36,4 tỷ đồng) **đạt 6,95% kế hoạch.**

Công tác giải ngân chưa triển khai theo đúng tiến độ kế hoạch chủ yếu do các yếu tố khách quan liên quan đến thủ tục pháp lý trong giai đoạn chuẩn bị dự án.

2.1.04. Tình hình thực hiện đầu tư tài chính, góp vốn năm 2025

Trong năm 2025, EVNPECC3 không thực hiện góp bổ sung vốn vào các CTCP có vốn góp và không thực hiện đầu tư góp vốn mới.

2.1.05. Tình hình thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ về chi trả thù lao cho Hội đồng quản trị (HĐQT) và Ban Kiểm soát năm 2025:

Công ty đã thực hiện tạm chi trả tiền lương, thù lao cho HĐQT và BKS năm 2025 theo mức được ĐHĐCĐ phê duyệt tại nghị quyết số 91/NQ-ĐHĐCĐ-TVĐ3.

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Nội dung	Số người (1)	Mức lương/ người (2)	Mức thù lao/ người (3)	Tổng số
I	Tiền lương, thù lao HĐQT thực hiện năm 2025				1.224,00
1	Chủ tịch HĐQT chuyên trách	1	62,00		744,00
2	Thành viên HĐQT kiêm TGD	1		10,00	120,00
3	Thành viên HĐQT kiêm Phó TGD	2		10,00	240,00
4	Thành viên HĐQT không chuyên trách	1		10,00	120,00
II	Tiền lương, thù lao BKS thực hiện năm 2025				864,00
1	Trưởng Ban Kiểm soát chuyên trách	1	52,00		624,00
2	Thành viên BKS không chuyên trách	2		10,00	240,00

2.2. Hoạt động giám sát đối với HĐQT và Ban điều hành năm 2025

2.2.1. Đối với Hội đồng quản trị

- Trong năm 2025, HĐQT đã tổ chức 04 cuộc họp trực tiếp định kỳ hàng quý. Ngoài ra, trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh, HĐQT đã tổ chức lấy ý kiến bằng văn bản, họp các cuộc họp bất thường thông qua để điều hành các hoạt động của Công ty khi cần thiết thuộc thẩm quyền của HĐQT.
- HĐQT đã ban hành 20 nghị quyết chỉ đạo ban điều hành các vấn đề quan trọng thuộc thẩm quyền của HĐQT, cụ thể: xem xét kết quả kinh doanh, lập kế hoạch, điều chỉnh kế hoạch, thống nhất kế hoạch SXKD năm 2025, kế hoạch tài chính năm 2025 và kế hoạch mua sắm TSCĐ và ĐTXD năm 2025; Thống nhất một số chủ trương để Ban Tổng giám đốc có cơ sở thực hiện trong quá trình điều hành sản xuất của Công ty và một số vấn đề khác liên quan đến phê duyệt quy chế và nhân sự trong Công ty.

2.2.2. Đối với Ban Tổng giám đốc

- HĐQT đã phối hợp cùng Ban Tổng giám đốc hoạt động theo chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn đã được quy định tại Điều lệ và các quy chế quản trị nội bộ của Công ty.
- Ban Tổng giám đốc đã triển khai điều hành sản xuất theo các nội dung đã được ĐHĐCĐ và HĐQT phê duyệt trong Nghị quyết.

2.2.3. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT

- BKS luôn nhận được đầy đủ thông tin về tình hình tài chính, hoạt động lập kế hoạch cũng như triển khai các kế hoạch kinh doanh của Công ty trong kỳ.
- BKS luôn chủ động phối hợp chặt chẽ và thường xuyên với HĐQT và Ban điều hành. BKS cũng đã phối hợp chặt chẽ với các phòng ban, đơn vị trong Công ty nhằm thực hiện các cuộc kiểm tra trong kỳ.

2.3. Hoạt động giám sát tình hình tài chính và thẩm tra BCTC đã kiểm toán năm 2025

2.3.1. Kết quả kiểm toán BCTC năm 2025

- Kết quả kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty TNHH VACO như sau:

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính tổng hợp đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính tổng hợp của Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng điện 3 tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp và tình hình lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

2.3.2. Tình hình quản lý, sử dụng nguồn vốn và tài sản tại thời điểm 31/12/2025

a) Tình hình sử dụng nguồn vốn và bảo toàn vốn

Quy mô Tài sản/Nguồn vốn: Tại thời điểm 31/12/2025, Tổng tài sản đạt 289,75 tỷ đồng tăng 24,08 tỷ đồng (tăng 9,07%) so với đầu năm. chủ yếu do:

(i) Tăng tại tài sản:

Tài sản ngắn là 175,99 tỷ đồng, tăng 22,45 tỷ đồng (tăng 14,63%), biến động ở các khoản:

- Tiền và tương đương tiền 24,45 tỷ đồng, giảm 14,48 tỷ đồng (giảm 37,20%) so với đầu kỳ. Trong đó tiền là 15,91 tỷ đồng, giảm 23,02 tỷ đồng (giảm 59,13%)
- Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn là 0,22 tỷ đồng, trong năm không biến động: do trong năm Công ty không phát sinh hoạt động đầu tư tài chính.
- Các khoản phải thu ngắn hạn 105,94 tỷ đồng, tăng 29,95 tỷ đồng (tăng 39,41%). Trong đó:
 - + Nợ phải thu khách hàng 127,65 tỷ đồng, tăng 34 tỷ đồng (tăng 36,89%)
 - + Khoản trả trước cho người bán là 3,55 tỷ đồng, giảm 2,45 tỷ đồng (giảm 40,82%)
 - + Khoản nợ phải thu ngắn hạn khác 11,50 tỷ đồng, tăng 2,23 tỷ đồng (tăng 24%), trong đó tăng chủ yếu là khoản nợ tạm ứng người lao động 10,58 tỷ đồng, tăng 3,3 tỷ đồng so với năm 2024.
 - + Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi 36,76 tỷ đồng, tăng 4,24 tỷ đồng (tăng 13,03%) so với đầu kỳ. Trong đó tăng do tăng tỷ lệ trích lập dự phòng chuyển nợ quá hạn dưới 3 năm sang nợ quá hạn trên 3 năm đối với các khách hàng sau Công ty TNHH Điện lực Hiệp Phước, Công ty TNHH Điện Gió Sóc Trăng và Công ty TNHH Hải Linh.

- Hàng tồn kho 44,22 tỷ đồng, tăng 7,57 tỷ đồng (tăng 20,68%), chủ yếu là chi phí SXKD dở dang của các dự án đang triển khai dở dang chưa được nghiệm thu trong năm 2025.
- Tài sản dài hạn 113,25 tỷ đồng, tăng 1,62 tỷ đồng (tăng 1,45%) so với năm trước, biến động chủ yếu các khoản:
 - + Các khoản phải thu dài hạn 40,78 tỷ đồng, giảm 3,60 tỷ đồng (giảm 8,12%) so với đầu kỳ.
 - + Tài sản dở dang dài hạn là 4,04 tỷ đồng, tăng 2,67 tỷ đồng (tăng 194%) so với cùng kỳ chủ yếu là đầu tư xây dựng Trụ sở văn phòng làm việc tại thành phố Thủ Đức (Giai đoạn chuẩn bị dự án).
 - + Đầu tư dài hạn 53,15 tỷ đồng không biến động do trong năm không đầu tư thêm.

(ii) Tăng tại nguồn vốn

Tổng nguồn vốn đạt 289,75 tỷ đồng tăng 24,08 tỷ đồng (tăng 9,07%) so với đầu năm cụ thể chủ yếu nợ ngắn hạn tại thời điểm 31/12/2025 là 110,95 tỷ đồng giảm 23,57 tỷ đồng (giảm 17,53%) so với đầu kỳ

Tại 31/12/2025, nợ dài hạn phải trả 124,31 tỷ đồng, tăng 13,36 tỷ đồng (tăng 12,05%) so với đầu kỳ. Trong đó:

- Phải trả người bán ngắn hạn 13,50 tỷ đồng, giảm 1,85 tỷ đồng (giảm 12,06%) so với đầu kỳ.
- Người mua trả tiền trước là 33,58 tỷ đồng, tăng 4,50 tỷ đồng (tăng 15,48%)
- Thuế và các khoản phải nộp nhà nước 4 tỷ đồng tăng 0,83 tỷ đồng (tăng 26%)
- Phải trả người lao động 48,94 tỷ đồng, tăng 28,71 tỷ đồng so với đầu kỳ (tăng 141,95%). Đây là khoản tiền lương mà công ty còn chưa thanh toán đến cuối năm 2025, đã được thực hiện trong 3 tháng đầu năm 2026.
- Chi phí phải trả ngắn hạn là 6 tỷ đồng, tăng 5,75 tỷ đồng (tăng 1000%), là khoản trích trước cho dự án đã thực hiện và sẽ nghiệm thu trong quý 1/2026.
- Các khoản phải trả khác là 10,99 tỷ đồng, giảm 1,89 tỷ đồng (giảm 14,73%)
- Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn 1,65 tỷ đồng giảm 21,78 tỷ đồng so với đầu kỳ.

Tại 31/12/2025, Vốn chủ sở hữu:

- Vốn điều lệ: 95,17 tỷ đồng, không thay đổi.
- Vốn chủ sở hữu: 165,43 tỷ đồng, tăng 10,7 tỷ đồng ~ 6,93% do: kết quả SXKD năm 2025 lãi nên lợi nhuận sau thuế chưa phân phối tăng 7,2 tỷ đồng ~ 29,95%. Quỹ đầu tư phát triển tăng do trích lập đầu kỳ là 3,52 tỷ đồng.
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối: dư cuối năm 2025 là 31,2 tỷ đồng, tăng 7,2 tỷ đồng.

b) Một số chỉ tiêu tài chính

Trên báo cáo tài chính đã được kiểm toán tại thời điểm 31/12/2025, đánh giá và phân tích một số chỉ tiêu chính yếu nhất có thể phản ánh tình hình tài chính của Công ty đã thực

hiện năm 2025 so với cùng kỳ năm 2024. Các hệ số tài chính không biến động nhiều so với cùng kỳ năm 2024, các hệ số thanh toán vẫn ở mức an toàn.

Các chỉ tiêu tài chính năm 2025 so với cùng kỳ năm 2024 theo bảng so sánh có thể thấy Công ty đang giữ ở mức ổn định so với năm 2024.

Hệ số Nợ phải trả/ Vốn CSH = 0,75 so với đầu năm tăng 0,03 (tăng 4,36%) ở mức an toàn

Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn là 1,06 tăng 0,01 (tăng 0,95%) so với đầu năm. Công ty vẫn đảm bảo khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn.

Các chỉ số ROA là 5,58% (so với năm 2024 là 4,42%) và ROE là 10,25% (so với năm 2024 là 7,07%).

2.3.3. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025

- Doanh thu hoạt động sản xuất:
 - + Doanh thu hoạt động SXKD đạt 315,44 tỷ đồng, tăng 130,35 tỷ đồng (tăng 70,43%) trong đó:
 - + Giá vốn hàng bán là 229,42 tỷ đồng, tăng 96,35 tỷ đồng (tăng 72,41%) so với cùng kỳ.
 - + Lợi nhuận gộp về sản xuất kinh doanh đạt 85,96 tỷ đồng, tăng 33,94 tỷ đồng (tăng 65,25%) so với cùng kỳ.
 - + Chi phí bán hàng là 21,38 tỷ đồng, tăng 11,72 tỷ đồng (tăng 121,25%) so với cùng kỳ.
 - + Chi phí QLDN 56,34 tỷ đồng, tăng 17,97 tỷ đồng (tăng 46,85%) so với cùng kỳ. Trong đó chi phí nhân viên 14,2 tỷ đồng và chi phí dịch vụ mua ngoài là 12 tỷ đồng.
=> Doanh thu hoạt động sản xuất kinh doanh tăng 70% và đồng thời giá vốn hàng bán cũng tăng trên 70%, nên làm cho lợi nhuận gộp về sản xuất kinh doanh cũng tăng lên, nhưng mức độ tăng thấp hơn tỷ lệ tăng doanh thu.
=> Chi phí bán hàng tăng khá cao và chi phí quản lý tăng nhiều so với cùng kỳ. Chi phí bán hàng tập trung chủ yếu các chi phí tìm kiếm hợp đồng.
- Doanh thu hoạt động tài chính:
 - + Doanh thu tài chính 14,27 tỷ đồng tăng 2,95 tỷ đồng (tăng 26%) so với năm 2024. Chủ yếu là cổ tức từ CTCP Phong Điện Thuận Bình (TBW) là 12,5 tỷ đồng.
 - + Chi phí tài chính 1,9 tỷ đồng tăng 0,49 tỷ đồng so với cùng kỳ trong đó chi phí bảo lãnh là 1,07 tỷ đồng và chi phí lãi vay là 0,83 tỷ;
- Doanh thu hoạt động khác:
 - + Thu nhập khác 0,58 tỷ đồng, giảm 0,63 tỷ đồng (giảm 30,65%) so với năm 2024. Thu nhập khác từ khoản thanh lý tài sản cố định là xe ô tô.
 - + Chi phí khác 0,57 tỷ đồng, giảm 0,63 tỷ đồng (giảm 52,45%) so với cùng kỳ là các chi phí liên quan việc thanh lý tài sản.
- Lợi nhuận trước thuế là 19,94 tỷ đồng, tăng 6,9 tỷ đồng (tăng 53,07%) so với năm 2024. Lợi nhuận sau thuế 16,95 tỷ đồng, tăng 5,19 tỷ đồng (tăng 44,21%) so với cùng kỳ.

2.3.4. Tình hình thực hiện đầu tư tài chính, góp vốn năm 2025

EVNPECC3 đầu tư góp vốn tại 03 CTCP là CTCP Thủy điện miền Trung (CHP), CTCP EVN Quốc Tế (EVNI) và CTCP Phong Điện Thuận Bình (TBW). Tổng số vốn đầu tư tại các CTCP là 53,37 tỷ đồng. Tình hình đầu tư tài chính tính đến 31/12/2025 cụ thể như sau:

Đơn vị tính: tr.đồng

STT	Tên Công ty	Giá trị vốn góp cuối kỳ	Tỷ lệ nắm giữ	Các chỉ tiêu về hoạt động SXKD năm 2025				Cổ tức đã nhận 2025	
				Tổng doanh thu	LNTT	LNST	LNST chưa PP	Tiền mặt	Tổng
1	EVNI	3.150	0,86%	108.750,56	54.044,83	54.044,83	75.229,58	189,00	
2	TBW	50.000	10%	483.081,52	183.370,92	172.651,69	314.254,17	12.500,00 ¹	
3	CHP	220,79	0,02%	333.809,13	166.358,74	157.234,85	531.726,05	117,43	
	Tổng cộng	53.370,79							

Trong năm 2025, EVNPECC3 không thực hiện góp bổ sung vốn vào các CTCP có vốn góp và không thực hiện đầu tư góp vốn mới.

2.3.5. Rà soát một số hợp đồng, giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của HĐQT hoặc ĐHĐCĐ được ký kết trong năm 2025

- Với tổng tài sản (BCTC được kiểm toán năm 2025): 289,75 tỷ đồng. Kế hoạch ký kết hợp đồng trong năm 2025 là 240 tỷ đồng. Tình hình thực hiện: 526 tỷ đồng, tăng 243 tỷ đồng (tăng 100%) so với kế hoạch năm.
- Các hợp đồng, giao dịch trong năm 2025 đã ký kết thuộc thẩm quyền của HĐQT theo điểm b khoản 2 Điều 33 Điều lệ của EVNPECC3 (Sửa đổi lần 13) ban hành kèm theo Quyết định số 2435/QĐ-HĐQT-TVĐ3 ngày 27/6/2024 và khoản 1 Điều 167 của Luật Doanh nghiệp 2020. Qua xem xét, Người đại diện Công ty ký hợp đồng giao dịch đã thông báo cho Thành viên HĐQT, KSV về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch trong EVN và danh mục hợp đồng theo các quy định nêu trên tại các cuộc họp HĐQT (Phiên họp thường kỳ các quý năm 2025). Công ty đã thực hiện việc ký kết các hợp đồng, giao dịch với người có liên quan là phù hợp theo quy định của pháp luật và điều lệ của Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng điện 3.

3. KẾ HOẠCH CÔNG TÁC NĂM 2026 CỦA BAN KIỂM SOÁT

- Giám sát tính tuân thủ Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2026; Theo dõi giám sát tình hình thực hiện kế hoạch SXKD quý, năm 2026; Thẩm định báo cáo tài chính theo quý, năm 2026; Giám sát đánh giá chất lượng công tác kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty nhằm đảm bảo báo cáo tài chính đáng tin cậy và trung thực.
- Tăng cường giám sát công tác quản lý chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty; Đẩy mạnh công tác giám sát, thẩm định và xử lý sau kiểm tra, đảm bảo các cuộc kiểm tra chất lượng, hiệu quả.
- Kiểm tra tính hiệu quả và an toàn trong việc sử dụng vốn của các khoản mục đầu tư, tính khả thi của các khoản đầu tư (nếu có).

¹ Cổ tức năm 2024 (02 đợt: 7,5 tỷ đồng) và cổ tức đợt 1 năm 2025 (5 tỷ đồng).

4. KIẾN NGHỊ

4.1. Trong năm tài chính 2025, BKS đã tiến hành các công tác kiểm tra, giám sát và thẩm tra, thẩm định các hoạt động cũng như các báo cáo của HĐQT và Ban điều hành Công ty:

- Thứ nhất: đánh giá chung của BKS, Công ty đã và đang hoạt động tuân thủ theo Luật Doanh nghiệp, Điều lệ của Công ty, quy chế quản lý nội bộ và các quy định khác liên quan đến điều hành hoạt động sản xuất của Công ty.
- Thứ hai: BKS thống nhất với các nội dung báo cáo HĐQT và Ban điều hành Công ty đề trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 thông qua các nội dung bao gồm:
 - + Kết quả sản xuất kinh doanh, báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2025, Phương án phân phối lợi nhuận và quyết toán tiền lương và thù lao của Công ty năm 2025;
 - + Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026: Kế hoạch mua sắm TSCĐ và ĐTXD nhà điều hành ở TP. Thủ Đức (nay là phường Cát Lái, TP. Hồ Chí Minh); Kế hoạch phân phối lợi nhuận và tiền lương và thù lao của HĐQT và BKS năm 2026 của Công ty theo báo cáo của HĐQT và Ban điều hành.

4.2. Trong quá trình kiểm tra giám sát, BKS có các kiến nghị yêu cầu HĐQT Công ty:

- Đối với công tác quản lý chi phí: Đề nghị công ty, kiểm soát các chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp nhằm tăng tỷ lệ lợi nhuận từ hoạt động SXKD.
- Đối với công tác quản lý công nợ:
 - + Đối với phải thu khách hàng: Đề nghị Công ty tích cực thu hồi các khoản công nợ phải thu (ngắn hạn, dài hạn) để tránh bị chiếm dụng vốn, ảnh hưởng đến dòng tiền của Công ty.
 - + Đối với khoản công nợ phải thu khó đòi BQLDA TĐ Sông Bung 2, đề nghị Công ty tích cực thu hồi công nợ, tiếp tục bám sát diễn biến các vụ kiện liên quan đến sự cố sập hầm dẫn dòng TĐ Sông Bung 2 để kịp thời đưa ra các phương án xử lý, giảm thiểu rủi ro tổn thất cho Công ty.
 - + Đối với phải thu từ người lao động: kiểm soát chặt chẽ và thu hồi các khoản tạm ứng và hoàn ứng đối với người lao động trong Công ty.

Trên đây là báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát, kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 xem xét thông qua.

Trân trọng./.

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN



Trương Thị Anh Đào

TỜ TRÌNH

Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020; Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Đầu tư, Luật Nhà ở, Luật Đấu thầu, Luật Điện lực, Luật Doanh nghiệp, Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật Thi hành án dân sự 2022 số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022 và Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Doanh nghiệp số 76/2025/QH15 ngày 17/6/2025 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

- Căn cứ Điều lệ của Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng điện 3 đã được Đại hội đồng cổ đông thành lập thông qua ngày 19/9/2007 và sửa đổi, bổ sung lần 13 ngày 27/6/2024.

- Căn cứ Báo cáo số: 1777/BC-TVĐ3 ngày 22/4/2026 của Tổng giám đốc.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 của Công ty với các chỉ tiêu cơ bản như sau:

1. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025:

1.1. Doanh thu và lợi nhuận:

Chỉ tiêu	Kế hoạch	Thực hiện	Đạt tỷ lệ
Doanh thu	200,00 tỷ đồng	330,24 tỷ đồng	165,12%
Lợi nhuận trước thuế	14,00 tỷ đồng	19,95 tỷ đồng	142,48%
Lợi nhuận sau thuế	12,00 tỷ đồng	16,95 tỷ đồng	141,25%

1.2. Đầu tư xây dựng và mua sắm tài sản, máy móc, thiết bị:

Chỉ tiêu	Kế hoạch	Thực hiện	Đạt tỷ lệ
ĐT XD Nhà điều hành sản xuất Công ty tại TP. Thủ Đức (nay là Phường Cát Lái, TP. Hồ Chí Minh)	36,40 tỷ đồng	2,53 tỷ đồng	6,95%
Mua sắm tài sản, máy móc, thiết bị	5,00 tỷ đồng	2,91 tỷ đồng	58,18%

2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026:

2.1. Kế hoạch doanh thu: 330,00 tỷ đồng.

2.2. Kế hoạch lợi nhuận:

- Lợi nhuận trước thuế: 20,00 tỷ đồng.

- Lợi nhuận sau thuế: 16,00 tỷ đồng.

2.3. Kế hoạch đầu tư xây dựng và mua sắm tài sản, máy móc, thiết bị:

- Đầu tư xây dựng: 48,70 tỷ đồng.

Chi tiết theo phụ lục đính kèm.

- Mua sắm tài sản, máy móc, thiết bị: 6,50 tỷ đồng.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, HĐQT.

Đính kèm:

- Phụ lục: Kế hoạch chi phí dự kiến thực hiện năm 2026 xây dựng NĐH SX Công ty tại P. Cát Lái, TP.HCM.



Phụ lục. Kế hoạch chi phí dự kiến thực hiện năm 2026 xây dựng Nhà điều hành sản xuất Công ty tại Phường Cát Lái, TP. Hồ Chí Minh.

STT	Nội dung công việc	Tổng cộng	Chi phí đã thực hiện năm 2024	Chi phí đã thực hiện năm 2025	Chi phí thực hiện dự kiến năm 2026
A	GIAI ĐOẠN CHUẨN BỊ DỰ ÁN	5.298.336.689	1.552.778.602	2.258.878.087	1.264.200.000
1	Gói thầu số 01: Tư vấn khảo sát, lập hồ sơ Quy hoạch tổng mặt bằng; Lập Phương án kiến trúc; Khảo sát, lập Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng công trình và Lập Thiết kế bản vẽ thi công - Dự toán xây dựng công trình.	4.827.270.000	1.448.181.000	2.026.409.000	1.130.200.000
2	Gói thầu số 02: Tư vấn thẩm tra Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng và thẩm tra Thiết kế bản vẽ thi công – Dự toán xây dựng công trình	324.000.000	97.200.000	92.800.000	134.000.000
3	Giám sát công tác khảo sát	7.397.602	7.397.602		
4	Thẩm duyệt thiết kế phòng cháy chữa cháy	7.511.509		7.511.509	
5	Thẩm định cấp GPMT	45.000.000		45.000.000	
6	Thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi	16.319.468		16.319.468	
7	Thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở	70.838.110		70.838.110	
B	GIAI ĐOẠN THỰC HIỆN DỰ ÁN	109.344.704.441	-	-	46.646.255.486
1	Tư vấn lập hồ sơ mời thầu và đánh giá hồ sơ dự thầu phần thi công xây dựng và mua sắm thiết bị - Trụ sở Nhà điều hành sản xuất Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng điện 3	205.659.070			205.659.070
2	Chi phí thẩm định HSMT và kết quả lựa chọn nhà thi công xây dựng	109.228.883			109.228.883
3	Thẩm định dự toán	68.691.501			68.691.501
4	Gói thầu số 03: Cung cấp cọc, thi công móng cọc và thí nghiệm cọc (thí nghiệm tĩnh và PDA) Trụ sở Nhà điều hành sản xuất Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng điện 3	7.872.911.970			7.872.911.970
	- Tạm ứng hợp đồng				1.180.936.796
	- Thanh toán & quyết toán gói thầu				6.691.975.175
5	Gói thầu số 04 (Hỗn hợp): Thi công xây dựng và lắp đặt hệ thống kỹ thuật công trình – Trụ sở Nhà điều hành sản xuất Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng điện 3	89.506.199.083			
	Giải ngân kỳ 1	36.329.349.957			36.329.349.957
	- Tạm ứng hợp đồng				8.950.619.908

STT	Nội dung công việc	Tổng cộng	Chi phí đã thực hiện năm 2024	Chi phí đã thực hiện năm 2025	Chi phí thực hiện dự kiến năm 2026
	- Thanh toán phần ngầm				5.313.790.000
	- Thanh toán phần kết cấu phần nổi				22.064.940.049
	Giải ngân kỳ 2	48.701.539.172			
	Giải ngân kỳ 3	4.475.309.954			
6	Gói thầu số 05: Mua sắm và lắp đặt thiết bị thang máy Trụ sở Nhà điều hành sản xuất Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng điện 3	4.839.450.000			
7	Gói thầu số 06: Mua sắm và lắp đặt thiết bị máy phát điện dự phòng Trụ sở Nhà điều hành sản xuất Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng điện 3	3.405.656.100			
8	Tư vấn giám sát thi công xây dựng gói thầu EPC	1.872.267.510			988.627.887
9	Gói thầu số 07: Bảo hiểm mọi rủi ro xây dựng công trình	110.355.798			110.355.798
10	Chi phí quản lý dự án (giai đoạn thực hiện dự án)	1.354.284.526			961.430.421
C	GIAI ĐOẠN KẾT THÚC DỰ ÁN	5.585.737.569			-
1	Gói thầu số 08: Kiểm toán độc lập	444.660.175			
2	Thẩm tra, phê duyệt quyết toán	145.168.469			
3	Kiểm tra công tác nghiệm thu công trình xây dựng	374.453.502			
4	Chi phí quản lý dự án (giai đoạn kết thúc dự án)	580.407.654			
5	Chi phí dự phòng	4.041.047.770			
	CỘNG	120.228.778.699	1.552.778.602	2.258.878.087	47.910.455.486
D	CHI PHÍ LÃI VAY DỰ ÁN	5.014.480.980			
	Giải ngân kỳ 1	789.268.414			789.268.414
	Giải ngân kỳ 2	2.582.110.599			
	Giải ngân kỳ 3	1.643.101.967			
	TỔNG CỘNG	125.243.259.679	1.552.778.602	2.258.878.087	48.699.723.900

Tp.Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 4 năm 2026

TỜ TRÌNH

Báo cáo tài chính năm 2025 đã kiểm toán, Kết quả tài chính năm 2025 và Kế hoạch tài chính năm 2026

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020; Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Đầu tư, Luật Nhà ở, Luật Đấu thầu, Luật Điện lực, Luật Doanh nghiệp, Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật Thi hành án dân sự 2022 số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022 và Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Doanh nghiệp số 76/2025/QH15 ngày 17/6/2025 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

- Căn cứ Điều lệ của Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng điện 3 đã được Đại hội đồng cổ đông thành lập thông qua ngày 19/9/2007 và sửa đổi, bổ sung lần 13 ngày 27/6/2024.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 thông qua:

- i. Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán VACO (đính kèm).
- ii. **Kết quả tài chính năm 2025:**

(đơn vị tính: tỷ đồng)

Chỉ tiêu	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ %
1- Doanh thu:	200,00	330,24	165,12%
2- Lợi nhuận trước thuế:	14,00	19,95	142,48%
3- Lợi nhuận sau thuế:	12,00	16,95	141,25%
4- Lợi nhuận sau thuế/Vốn CSH (ROE):	9,06%	12,71%	140,29%

iii. Kế hoạch tài chính năm 2026:

1- Doanh thu:	330,00 tỷ đồng
2- Lợi nhuận trước thuế:	20,00 tỷ đồng
3- Lợi nhuận sau thuế:	16,00 tỷ đồng
4- Lợi nhuận sau thuế/Vốn CSH (ROE):	11,38%

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, HĐQT.

Đính kèm:

- BCTC năm 2025 đã được kiểm toán.



TỜ TRÌNH

Phương án phân phối lợi nhuận năm 2025 và Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2026

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020; Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Đầu tư, Luật Nhà ở, Luật Đấu thầu, Luật Điện lực, Luật Doanh nghiệp, Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật Thi hành án dân sự 2022 số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022 và Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Doanh nghiệp số 76/2025/QH15 ngày 17/6/2025 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

- Căn cứ Nghị định 366/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ quy định về quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp;

- Căn cứ Điều lệ của Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng điện 3 đã được Đại hội đồng cổ đông thành lập thông qua ngày 19/9/2007 và sửa đổi, bổ sung lần 13 ngày 27/6/2024;

- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2025 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán VACO;

- Căn cứ Điều 6 Nghị quyết số 135/NQ-ĐHĐCĐ-TVĐ3 ngày 22/6/2023 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 thông qua chủ trương đầu tư xây dựng Trụ sở văn phòng làm việc của EVNPECC3 tại Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Căn cứ Điều 7 Nghị quyết số 91/NQ-ĐHĐCĐ-TVĐ3 ngày 24/4/2025 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 thông qua kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2025.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 thông qua (i) Phương án phân phối lợi nhuận năm 2025 và (ii) Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2026 như sau:

I. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2025:

1. Lợi nhuận sau thuế 2025 (LNST):	16.949 triệu đồng
2. LNST từ chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện:	- 342 triệu đồng
3. Lợi nhuận để lại các năm trước:	14.257 triệu đồng
4. Tổng lợi nhuận được phân phối (LNPP) (=1+2+3):	30.865 triệu đồng
5. Phân phối lợi nhuận:	
• Quỹ Đầu tư phát triển (50% LNST):	8.475 triệu đồng
• Quỹ Khen thưởng, phúc lợi:	11.770 triệu đồng
• Chia cổ tức bằng tiền (5%/mệnh giá):	4.759 triệu đồng
• Lợi nhuận còn lại sau phân phối:	5.861 triệu đồng

ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 giao HĐQT và Ban điều hành Công ty triển khai thực hiện việc chi trả cổ tức năm 2025 theo đúng quy định hiện hành.

II. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2026:

1. Trích Quỹ Đầu tư phát triển: Tối đa 50% lợi nhuận sau thuế 2026;
2. Trích Quỹ Khen thưởng, phúc lợi: Theo quy định tại điểm b, khoản 2, Điều 29 Nghị định 366/2025/NĐ-CP;
3. Chia cổ tức: Không thấp hơn 5%/mệnh giá, chi bằng tiền. Tỷ lệ cổ tức thực hiện do ĐHĐCĐ thường niên năm 2027 quyết định căn cứ theo kết quả SXKD năm 2026 của Công ty.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, HĐQT.



TỜ TRÌNH

**Quyết toán tiền lương, thù lao cho các Thành viên HĐQT và BKS năm 2025 và
Kế hoạch tiền lương, thù lao cho các Thành viên HĐQT và BKS năm 2026**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020; Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Đầu tư, Luật Nhà ở, Luật Đấu thầu, Luật Điện lực, Luật Doanh nghiệp, Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật Thi hành án dân sự 2022 số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022 và Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Doanh nghiệp số 76/2025/QH15 ngày 17/6/2025 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

- Căn cứ Nghị định 44/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ về quản lý lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng trong doanh nghiệp nhà nước (NĐ 44);

- Căn cứ Nghị định 248/2025/NĐ-CP ngày 15/9/2025 của Chính phủ quy định chế độ tiền lương, thù lao, tiền thưởng của người đại diện chủ sở hữu trực tiếp, người đại diện phần vốn nhà nước và Kiểm soát viên trong doanh nghiệp nhà nước (NĐ 248);

- Căn cứ Điều lệ của Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng điện 3 đã được Đại hội đồng cổ đông thành lập thông qua ngày 19/9/2007 và sửa đổi, bổ sung lần 13 ngày 27/6/2024;

- Căn cứ Điều 9 của Nghị quyết số 91/NQ-ĐHĐCD-TVĐ3 ngày 24/4/2025 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 thông qua tiền lương, thù lao kế hoạch năm 2025 cho các Thành viên HĐQT và BKS;

- Căn cứ kết quả SXKD năm 2025 của Công ty.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 thông qua quyết toán tiền lương, thù lao cho các Thành viên HĐQT và BKS năm 2025 và kế hoạch chi trả tiền lương, thù lao cho các Thành viên HĐQT và BKS năm 2026 như sau:

1. Quyết toán tiền lương, thù lao cho các Thành viên HĐQT và BKS năm 2025:

Đơn vị: triệu đồng

TT	Nội dung	Số người	Tổng thu nhập năm
I	Hội đồng quản trị		
1	Chủ tịch HĐQT chuyên trách	01	964,80
2	Thành viên HĐQT kiêm TGD	01	156,00
3	Thành viên HĐQT kiêm Phó TGD	02	312,00
4	Thành viên HĐQT không chuyên trách	01	156,00

TT	Nội dung	Số người	Tổng thu nhập năm
II	Ban kiểm soát		
1	Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách	01	808,80
2	Thành viên BKS không chuyên trách	02	312,00
	Tổng cộng		2.709,60


Chi tiết tiền lương, thù lao của từng thành viên theo **Bảng 1** đính kèm.

2. Kế hoạch tiền lương, thù lao cho các Thành viên HĐQT và BKS năm 2026:

Đơn vị: triệu đồng

TT	Nội dung	Mức lương tháng/người	Mức thù lao tháng/người
I	Hội đồng quản trị		
1	Chủ tịch HĐQT	74,00	
2	Thành viên HĐQT kiêm TGD		12,00
3	Thành viên HĐQT chuyên trách	60,00	
4	Thành viên HĐQT kiêm Phó TGD/ Thành viên HĐQT không chuyên trách		12,00
5	Thành viên độc lập HĐQT		12,00
II	Ban kiểm soát		
1	Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách	62,00	
2	Thành viên BKS không chuyên trách		12,00

Tổng quỹ tiền lương, thù lao kế hoạch của HĐQT, BKS năm 2026 là 2.880,00 triệu đồng. Chi tiết theo **Bảng 2** đính kèm.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua./. 

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, KT, TC, HĐQT.

Đính kèm:

- Bảng 1: Chi tiết mức tiền lương, thù lao thực hiện năm 2025;
- Bảng 2: Chi tiết mức tiền lương, thù lao kế hoạch năm 2026.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Nguyễn Như Hoàng Tuấn

BẢNG 1: CHI TIẾT MỨC TIỀN LƯƠNG, THÙ LAO THỰC HIỆN NĂM 2025

(Đính kèm Tờ trình số: /TTr-HĐQT-TVĐ3, ngày 22/4/2026)

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Nội dung	Số người (1)	Số tháng (2)	Mức lương tháng/người (3)	Mức thù lao tháng/người (4)	Hệ số (5)	Tổng thu nhập năm (6)=(1)*(2)* [(3)+(4)]*(5)	Ghi chú
1	Chủ tịch HĐQT chuyên trách	01	07	62,00		1,2	964,80	- Mức tiền lương, thù lao: theo NĐ 44 (T1-T7) và NĐ 248 (T8-T12); - Hệ số: gắn với kết quả SXKD được quy định tại khoản 2 Điều 22 của NĐ 44 và khoản 1 Điều 5 của NĐ 248
			05	74,00				
2	Thành viên HĐQT kiêm TGD	01	07		10,00		156,00	
			05		12,00			
3	Thành viên HĐQT kiêm Phó TGD	02	07		10,00		312,00	
			05		12,00			
4	Thành viên HĐQT không chuyên trách	01	07		10,00		156,00	
			05		12,00			
5	Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách	01	07	52,00			808,80	
			05	62,00				
6	Thành viên BKS không chuyên trách	02	07		10,00		312,00	
			05		12,00			

BẢNG 2: CHI TIẾT MỨC TIỀN LƯƠNG, THÙ LAO KẾ HOẠCH NĂM 2026

(Đính kèm Tờ trình số: /TTr-HĐQT-TVĐ3, ngày 22/4/2026)

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Nội dung	Số người (1)	Số tháng (2)	Mức lương tháng/người (3)	Mức thù lao tháng/người (4)	Tổng thu nhập năm (5)=(1)*(2)*[(3)+(4)]
1	Chủ tịch HĐQT	01	12	74,00		888,00
2	Thành viên HĐQT kiêm TGD	01	12		12,00	144,00
3	Thành viên HĐQT kiêm Phó TGD (từ tháng 01/2026 đến tháng 4/2026)	02	04		12,00	96,00
4	Thành viên HĐQT chuyên trách (từ tháng 5/2026 trở đi)	01	08	60,0		480,00
5	Thành viên HĐQT không chuyên trách (từ tháng 5/2026 trở đi)	01	08		12,00	96,00
6	Thành viên độc lập HĐQT	01	12		12,00	144,00
7	Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách	01	12	62,00		744,00
8	Thành viên BKS không chuyên trách	02	12		12,00	288,00
	Tổng cộng					2.880,00

Tp.Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 4 năm 2026

TỜ TRÌNH

Về việc ủy quyền Hội đồng quản trị chấp thuận các hợp đồng
giữa Công ty với Người có liên quan

Kính gửi: **Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020; Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Đầu tư, Luật Nhà ở, Luật Đấu thầu, Luật Điện lực, Luật Doanh nghiệp, Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật Thi hành án dân sự 2022 số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022 và Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Doanh nghiệp số 76/2025/QH15 ngày 17/6/2025 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Nghị định số 245/2025/NĐ-CP ngày 11/9/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 155/2020/NĐ-CP;

- Căn cứ Điều lệ của Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng điện 3 đã được Đại hội đồng cổ đông thành lập thông qua ngày 19/9/2007 và sửa đổi, bổ sung lần 13 ngày 27/6/2024;

- Căn cứ Nghị quyết số 147/NQ-ĐHĐCĐ-TVĐ3 ngày 07/8/2025 của Đại hội đồng cổ đông chấp thuận các hợp đồng giữa Công ty và Người có liên quan của Công ty là Tập đoàn Điện lực Việt Nam và các đơn vị thành viên của Tập đoàn Điện lực Việt Nam.

Theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty:

- HĐQT có thẩm quyền: Chấp thuận các hợp đồng, giao dịch có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, giữa Công ty với người có liên quan;
- ĐHĐCĐ có thẩm quyền: Chấp thuận các hợp đồng, giao dịch có giá trị từ 35% trở lên hoặc giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, giữa Công ty với người có liên quan.

Trên cơ sở triển khai kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 và tạo nguồn việc cho các năm tới, Công ty tiếp tục tập trung tìm kiếm và ký kết hợp đồng với các khách hàng lớn trong ngành điện và dự báo Công ty sẽ ký hợp đồng với Người có liên quan là EVN và các đơn vị thành viên của EVN, cụ thể:

- Danh mục công trình thuộc Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 (Quy hoạch điện VIII) và các điều chỉnh quy hoạch phát triển điện lực quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2025 (Quy hoạch điện VIII điều chỉnh) được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.
- Phạm vi công việc: cung cấp dịch vụ tư vấn khảo sát, thiết kế, giám sát, thẩm tra, lập hồ sơ mời thầu,... phù hợp với ngành nghề kinh doanh của Công ty.
- Giá trị từng hợp đồng không vượt quá 35% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất của Công ty.

- Điều khoản cơ bản của hợp đồng áp dụng theo mẫu hợp đồng tư vấn xây dựng ban hành kèm theo Thông tư số 02/2023/TT-BXD ngày 03/3/2023 và mẫu hợp đồng dịch vụ tư vấn ban hành kèm theo Thông tư số 79/2025/TT-BTC ngày 04/8/2025 hoặc các mẫu hợp đồng khác theo quy định của pháp luật.
- Tổng giá trị hợp đồng Công ty ký với EVN và các đơn vị thành viên của EVN trong quý I năm 2026 là 239,87 tỷ đồng; các hợp đồng dự kiến ký với EVN và các đơn vị thành viên của EVN trong thời gian tới là 400 tỷ đồng, lũy kế tổng giá trị hợp đồng trong vòng 12 tháng sẽ vượt 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty là 101.411.536.210 đồng (Tổng giá trị tài sản theo báo cáo tài chính năm 2025 được kiểm toán là 289.747.246.313 đồng).

Chi tiết theo Phụ lục đính kèm.

Để đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật về hợp đồng, giao dịch giữa Công ty và Người có liên quan, đồng thời tạo điều kiện cho Công ty chủ động trong hoạt động sản xuất kinh doanh, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026:

- Thông qua, ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty quyết định việc chấp thuận các hợp đồng giữa Công ty và Người có liên quan của Công ty là Tập đoàn Điện lực Việt Nam và các đơn vị thành viên của Tập đoàn Điện lực Việt Nam đối với các giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất của Công ty. Nội dung ủy quyền này có thời hạn cho đến ngày tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2027.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, HĐQT.

Đính kèm:

Phụ lục: Danh mục các hợp đồng ký giữa Công ty với Người có liên quan là EVN và các đơn vị thành viên EVN.



Phụ lục. Danh mục các hợp đồng ký giữa Công ty với Người có liên quan là EVN và các đơn vị thành viên EVN.

TT	Tên dự án	Giá trị hợp đồng	Nội dung công việc của hợp đồng	Thời gian ký hợp đồng	Thời gian thực hiện hợp đồng	Hình thức hợp đồng	Chủ đầu tư/ Khách hàng	Các thông tin khác (nếu có)
I	Danh sách hợp đồng đã ký:							
1	ĐZ 500kV Vũng Áng - Trạm cắt Hòa Bình 2	21.519.630.456	KS, Thỏa thuận tuyến, lập HS chấp thuận CTĐT, BCNCKT, ĐK sử dụng đất, BIM, CP thỏa thuận	Quý I/2026	300 ngày	Trọn gói và cố định	Ban QLDA các công trình điện miền Bắc	
2	ĐZ 500kV Điện Biên - Lai Châu	5.968.612.116	KS, BCNCKT, QH đất, BIM, CP thỏa thuận	Quý I/2026	210 ngày	Trọn gói	Ban QLDA các công trình điện miền Bắc	
3	TBA 500kV Nam Định và ĐZĐN	909.090.909	TT TKXD triển khai sau TKCS-DT	Quý I/2026	95 ngày	Trọn gói	Ban QLDA các công trình điện miền Bắc	
4	ĐZ 500kV LNG Nghi Sơn - Hưng Yên 2	16.492.071.748	KS, BCNCKT	Quý I/2026	240 ngày	Trọn gói và cố định	Ban QLDA các công trình điện miền Bắc	
5	TBA 220kV Tân Việt và ĐZ 220kV Tân Việt - rẽ Gia Lộc - Phố Nối	613.636.364	TT TKXD triển khai sau TKCS-DT	Quý I/2026	180 ngày	Trọn gói	Ban QLDA các công trình điện miền Bắc	
6	ĐZ 500kV Lai Châu - Than Uyên	1.272.727.273	TT BCNCKT	Quý I/2026	210 ngày	Trọn gói	Ban QLDA các công trình điện miền Bắc	
7	TBA 220kV Móng Cái	436.363.636	TT TKXD sau TKCS	Quý I/2026	90 ngày	Trọn gói	Ban QLDA các công trình điện miền Bắc	
8	TBA 220kV Lạng Giang và ĐZĐN	7.719.922.186	KS, Lập TKKT, TKBVTC, HSMT, Thỏa thuận chuyên ngành, BIM, an toàn thông tin	Quý I/2026	390 ngày	Trọn gói và cố định	Ban QLDA các công trình điện miền Bắc	

TT	Tên dự án	Giá trị hợp đồng	Nội dung công việc của hợp đồng	Thời gian ký hợp đồng	Thời gian thực hiện hợp đồng	Hình thức hợp đồng	Chủ đầu tư/ Khách hàng	Các thông tin khác (nếu có)
9	ĐZ 220kV Hải Châu - Ngũ hành Sơn	118.318.182	Lập HS chủ trương ĐT	Quý I/2026	Theo yêu cầu của Ban A	Trọn gói	Ban QLDA các công trình điện miền Trung	
10	TBA 500kV Bình Định và ĐN	37.994.298.045	Gói 7: KS, TKKT, BVTC, HSMT và các BCCN	Quý I/2026	Từ ngày HĐ có hiệu lực cho đến khi các bên hoàn thành	Trọn gói và cố định	Ban QLDA các công trình điện miền Trung	
11	Trạm cắt Đa Nhim và ĐZ 220kV Trạm cắt Đa Nhim - rẽ Tháp Chàm - Đa Nhim	148.545.455	Lập HS thỏa thuận thông tin	Quý I/2026	Theo yêu cầu của Ban A	Trọn gói	Ban QLDA các công trình điện miền Nam	
12	ĐZ 220kV Trạm cắt 220kV Đa Nhim - Đức Trọng - Di Linh	103.541.364	Lập BC kiểm kê hiện trạng rừng và đất	Quý I/2026	Theo yêu cầu của Ban A	Trọn gói	Ban QLDA các công trình điện miền Nam	
13	ĐZ 500kV Thốt Nốt - Đức Hòa	5.378.909.091	ks, Thỏa thuận tuyển và lập HS xin chấp thuận chủ trương đầu tư	Quý I/2026	60 ngày	Trọn gói và cố định	Ban QLDA các công trình điện miền Nam	
14	TBA 220kV Bến Cát 2 và các ĐZĐN	1.004.545.455	TT TKKT-DT	Quý I/2026	120 ngày	Trọn gói	Ban QLDA các công trình điện miền Nam	
15	TBA 220kV Vĩnh Long 3 và ĐZ 220kV Vĩnh Long 3 - rẽ Vĩnh Long 3 - Trà Vinh	438.181.818	TT TKKT-DT	Quý I/2026	90 ngày	Trọn gói	Ban QLDA các công trình điện miền Nam	
16	NKNT ĐZ 220kV Phú Mỹ - Cần Đước - Mỹ Tho - Mỹ Tho 500kV	5.658.545.455	Lập TKBVTC và HSMT	Quý I/2026	60 ngày	Trọn gói	Ban QLDA các công trình điện miền Nam	

TT	Tên dự án	Giá trị hợp đồng	Nội dung công việc của hợp đồng	Thời gian ký hợp đồng	Thời gian thực hiện hợp đồng	Hình thức hợp đồng	Chủ đầu tư/ Khách hàng	Các thông tin khác (nếu có)
17	TBA 500kV Điện Biên	6.475.105.272	KS, Lập HS thỏa thuận vị trí, HS xin chấp thuận CTĐT, BCNCKT, HS ATTT, BIM, thỏa thuận chuyên ngành MT	Quý I/2026	210 ngày	Trọn gói	Ban QLDA các công trình điện miền Nam	
18	NCS TBA 500kV Long Phú	1.604.163.636	BCNCKT	Quý I/2026	480 ngày	Trọn gói	Ban QLDA Truyền tải điện	
19	ĐZ 220kV Đông Hà - Huế mạch 3	5.837.221.204	KS, BCNCKT, TKBVTC, HSMT	Quý I/2026	45 ngày	Trọn gói	Công ty Truyền tải điện 2	
20	NKNT ĐZ 220kV Kon Tum - Pleiku	527.272.727	GSKS	Quý I/2026	154 ngày	Trọn gói	Công ty Truyền tải điện 3	
21	NKNT ĐZ 220kV Tuy Hòa - Vân Phong - Nha Trang	883.636.363	TT BCNCKT, TT TKBVTC-DT	Quý I/2026	154 ngày	Trọn gói	Công ty Truyền tải điện 3	
22	NKNT ĐZ 220kV TĐ Srepok 3 - Buôn Kuop	409.090.908	TT BCNCKT, TT TKBVTC-DT	Quý I/2026	90 ngày	Trọn gói	Công ty Truyền tải điện 3	
23	ĐZ 220kV Quận 7 - Nhà Bè	13.454.545.455	KS, BCNCKT, TKBVTC, BIM, HSMT	Quý I/2026	210 ngày	Trọn gói và cố định	Ban QLDA Lưới điện TP.HCM	
24	NM điện mặt trời nổi Ka Nak	511.546.410	BCNCKT p/v cho việc xin chủ trương đầu tư	Quý I/2026	35 ngày	Trọn gói	Tổng công ty Phát điện 2	
25	Nhà máy điện linh hoạt Ninh Bình	19.556.363.636	KS, BCNCKT, Thỏa thuận p/a đầu nối, MT	Quý I/2026	06 tháng	Trọn gói và cố định	Tổng công ty Phát điện 3	
26	Nhà máy Thủy điện Bản Chát MR	79.970.909.091	KS BCNCTKT, BCNCTKT, Các BC chuyên ngành, KS TKKT, TKKT, Thí nghiệm mô hình thủy lực, TKBVTC, QT vận hành, ứng phó thiên tai, QT vận hành TB, MT	Quý I/2026	60 tháng	Trọn gói và cố định	Ban QLDA Điện 2	

TT	Tên dự án	Giá trị hợp đồng	Nội dung công việc của hợp đồng	Thời gian ký hợp đồng	Thời gian thực hiện hợp đồng	Hình thức hợp đồng	Chủ đầu tư/ Khách hàng	Các thông tin khác (nếu có)
27	NMTĐ Sê San 3 MR	1.947.272.727	TT thiết kế	Quý I/2026	59 tháng	Trọn gói	Ban QLDA Điện 2	
28	NM TĐ Sê San 4 MR	1.832.298.444	TT thiết kế	Quý I/2026	58 tháng	Trọn gói	Ban QLDA Điện 2	
29	MR mái che kho than NMNĐ Duyên Hải 3 MR	646.185.338	BCNCKT	Quý I/2026	65 ngày	Trọn gói	Ban QLDA Điện 2	
30	ĐMT khu vực đất trống trong NMĐMT Vĩnh Tân 2 và Hang cò cấp tự dùng cho NMNĐ Vĩnh Tân 2	61.842.593	TT TKBVTC	Quý I/2026	20 ngày	Trọn gói	Công ty Nhiệt điện Vĩnh Tân	
31	Cải tạo nâng cấp hệ thống xử lý bụi, khí thải của NMNĐ Vĩnh Tân 2 (HT ESP)	374.442.500	TT BCNCKT	Quý I/2026	60 ngày	Trọn gói	Công ty Nhiệt điện Vĩnh Tân	
	Tổng	<u>239.868.835.858</u>	-	-	-	-	-	
II	Danh mục hợp đồng dự kiến ký:							
1	10 dự án Trạm và đường dây lưới điện truyền tải 220-500kV	100.000.000.000	KS, TKKT, TKBVTC, HSMT, BCCN hoặc Thẩm tra	QII/2026 - QII/2027	60-1000 ngày	Theo đơn giá cố định và trọn gói	Ban QLDA các công trình điện miền Bắc	
2	10 dự án Trạm và đường dây lưới điện truyền tải 220-500kV	80.000.000.000	KS, TKKT, TKBVTC, HSMT, BCCN hoặc Thẩm tra	QII/2026 - QII/2027	60-1000 ngày	Theo đơn giá cố định và trọn gói	Ban QLDA các công trình điện miền Trung	
3	15 dự án Trạm và đường dây lưới điện truyền tải 220-500kV	115.000.000.000	KS, TKKT, TKBVTC, HSMT, BCCN hoặc Thẩm tra	QII/2026 - QII/2027	60-1000 ngày	Theo đơn giá cố định và trọn gói	Ban QLDA các công trình điện miền Nam	

TT	Tên dự án	Giá trị hợp đồng	Nội dung công việc của hợp đồng	Thời gian ký hợp đồng	Thời gian thực hiện hợp đồng	Hình thức hợp đồng	Chủ đầu tư/ Khách hàng	Các thông tin khác (nếu có)
4	03 dự án Trạm và đường dây lưới điện truyền tải 220-500kV	5.000.000.000	KS, TKKT, TKBVTC, HSMT, BCCN hoặc Thẩm tra	QII/2026 - QII/2027	60-500 ngày	Theo đơn giá cố định và trọn gói	Công ty Truyền tải điện 1	
5	02 dự án Trạm và đường dây lưới điện truyền tải 220-500kV	10.000.000.000	KS, TKKT, TKBVTC, HSMT, BCCN hoặc Thẩm tra	QII/2026 - QII/2027	60-500 ngày	Theo đơn giá cố định và trọn gói	Công ty Truyền tải điện 2	
6	05 dự án Trạm và đường dây lưới điện truyền tải 220-500kV	10.000.000.000	KS, TKKT, TKBVTC, HSMT, BCCN hoặc Thẩm tra	QII/2026 - QII/2027	60-500 ngày	Theo đơn giá cố định và trọn gói	Công ty Truyền tải điện 3	
7	05 dự án Trạm và đường dây lưới điện truyền tải 220-500kV	20.000.000.000	KS, TKKT, TKBVTC, HSMT, BCCN hoặc Thẩm tra	QII/2026 - QII/2027	60-500 ngày	Theo đơn giá cố định và trọn gói	Công ty Truyền tải điện 4	
8	10 dự án Trạm và đường dây lưới điện phân phối 110kV	5.000.000.000	KS, TKKT, TKBVTC, HSMT, BCCN hoặc Thẩm tra	QII/2026 - QII/2027	60-100 ngày	Theo đơn giá cố định và trọn gói	Ban QLDA Điện lực miền Nam	
9	06 dự án Trạm và đường dây lưới điện phân phối 110kV	5.000.000.000	KS, TKKT, TKBVTC, HSMT, BCCN hoặc Thẩm tra	QII/2026 - QII/2027	60-100 ngày	Theo đơn giá cố định và trọn gói	Ban QLDA Lưới điện miền Nam	
10	05 dự án Nguồn điện	10.000.000.000	Sửa chữa lớn; Quan trắc; Bồi lắng; Đánh giá hoặc KS, BCNCKT, TKKT, TKBVTC, GSTC	QII/2026 - QII/2027	30-500 ngày	Theo đơn giá cố định và trọn gói	Tổng công ty Phát điện 1	
11	05 dự án Nguồn điện	10.000.000.000	Sửa chữa lớn; Quan trắc; Bồi lắng; Đánh giá hoặc KS, BCNCKT, TKKT, TKBVTC, GSTC	QII/2026 - QII/2027	30-1500 ngày	Theo đơn giá cố định và trọn gói	Tổng công ty Phát điện 2	
12	02 dự án Nguồn điện	10.000.000.000	Sửa chữa lớn; Quan trắc; Bồi lắng; Đánh giá hoặc KS, BCNCKT, TKKT, TKBVTC, GSTC	QII/2026 - QII/2027	30-500 ngày	Theo đơn giá cố định và trọn gói	Tổng công ty Phát điện 3	

TT	Tên dự án	Giá trị hợp đồng	Nội dung công việc của hợp đồng	Thời gian ký hợp đồng	Thời gian thực hiện hợp đồng	Hình thức hợp đồng	Chủ đầu tư/ Khách hàng	Các thông tin khác (nếu có)
13	01 dự án Nguồn điện và lưới điện	5.000.000.000	KS, BCNCKT, TKKT, TKBVTC, GSTC	QII/2026 - QII/2027	30-1500 ngày	Theo đơn giá cố định và trọn gói	Ban QLDA Điện 1	
14	02 dự án Nguồn điện	5.000.000.000	KS, BCNCKT, TKKT, TKBVTC, GSTC	QII/2026 - QII/2027	30-1500 ngày	Theo đơn giá cố định và trọn gói	Ban QLDA Điện 2	
15	05 dự án Nguồn điện	10.000.000.000	KS, BCNCKT, TKKT, TKBVTC, GSTC	QII/2026 - QII/2027	30-1500 ngày	Theo đơn giá cố định và trọn gói	Ban QLDA Điện 3	
	Tổng	<u>400.000.000.000</u>	-	-	-	-	-	

Ghi chú: Các hợp đồng dự kiến ký theo mẫu hợp đồng dịch vụ tư vấn, ban hành kèm theo Thông tư số 79/2025/TT-BTC ngày 04/8/2025 hoặc các mẫu hợp đồng khác theo quy định của pháp luật.

TẬP ĐOÀN ĐIỆN LỰC VIỆT NAM
CÔNG TY CP
TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 3
Số: 71/TTr-HĐQT-TVĐ3

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 4 năm 2026

TỜ TRÌNH

**Ủy quyền HĐQT lựa chọn công ty kiểm toán báo cáo tài chính
giai đoạn 2026-2028**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020; Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Đầu tư, Luật Nhà ở, Luật Đấu thầu, Luật Điện lực, Luật Doanh nghiệp, Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật Thi hành án dân sự 2022 số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022 và Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Doanh nghiệp số 76/2025/QH15 ngày 17/6/2025 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

- Căn cứ Điều lệ của Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng điện 3 đã được Đại hội đồng cổ đông thành lập thông qua ngày 19/9/2007 và sửa đổi, bổ sung lần 13 ngày 27/6/2024.

Theo điểm i khoản 2 Điều 14 của Điều lệ Công ty thì Đại hội đồng cổ đông sẽ phê duyệt danh sách công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn một trong số các đơn vị này hoặc chỉ định một công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty. Đồng thời, theo điểm q khoản 1 Điều 35 của Điều lệ Công ty thì Ban kiểm soát sẽ đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty.

Để đảm bảo tiến độ kiểm toán soát xét báo cáo tài chính năm 2026 và tính ổn định, kế thừa trong công tác kiểm toán các năm tiếp theo, Hội đồng quản trị kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026:

- Ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính giai đoạn 2026-2028 trên cơ sở đề xuất của Ban kiểm soát theo danh sách các công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán năm 2026 do Ủy ban chứng khoán Nhà nước ban hành.

Rất mong Đại hội chấp thuận việc ủy quyền này./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Như Hoàng Tuấn
Nguyễn Như Hoàng Tuấn

TẬP ĐOÀN ĐIỆN LỰC VIỆT NAM
CÔNG TY CP
TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 3
Số: 72/TTr-HĐQT-TVĐ3

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tp.Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 4 năm 2026

TỜ TRÌNH

Các nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty (sửa đổi lần 14)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026

- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019; Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách Nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính số 56/2024/QH15 ngày 29/11/2024 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020; Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Đầu tư, Luật Nhà ở, Luật Đấu thầu, Luật Điện lực, Luật Doanh nghiệp, Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật Thi hành án dân sự 2022 số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022 và Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Doanh nghiệp số 76/2025/QH15 ngày 17/6/2025 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Nghị định số 245/2025/NĐ-CP ngày 11/9/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 155/2020/NĐ-CP;

- Căn cứ Quyết định số 36/2025/QĐ-TTg ngày 29/09/2025 của Thủ tướng Chính phủ về Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam, có hiệu lực thi hành từ ngày 15/11/2025, thay thế cho Quyết định số 27/2018/QĐ-TTg ngày 06/7/2018;

- Căn cứ Điều lệ của Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng điện 3 đã được Đại hội đồng cổ đông thành lập thông qua ngày 19/9/2007 và sửa đổi, bổ sung lần 13 ngày 27/6/2024.

Nhằm đảm bảo tuân thủ quy định, kịp thời cập nhật những thay đổi của các văn bản pháp luật nêu trên và để đáp ứng nhu cầu phát triển sản xuất kinh doanh của Công ty, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026:

- Thông qua các nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty (sửa đổi lần 14) (chi tiết tại các Phụ lục và dự thảo Điều lệ kèm theo), cụ thể như sau:
 - + Cập nhật một số thay đổi về mã ngành và chi tiết một số ngành nghề và điều chỉnh lại câu chữ chi tiết đối với ngành nghề kinh doanh của EVNPECC3 cho phù hợp với Quyết định số 36/2025/QĐ-TTg;
 - + Điều chỉnh thông tin chi tiết do thay đổi địa giới hành chính và câu chữ theo quy định của pháp luật hiện hành;
 - + Sửa đổi, bổ sung một số ngành nghề kinh doanh và hiệu chỉnh câu chữ, hình thức trình bày đối với lĩnh vực kinh doanh được quy định tại khoản 1 Điều 3 của Điều lệ Công ty;

- + Rà soát, cập nhật một số nội dung theo Nghị định số 245/2025/NĐ-CP liên quan đến quản trị công ty đại chúng và thống nhất các thuật ngữ theo quy định pháp luật.

Giao Người đại diện theo pháp luật Công ty ban hành Điều lệ Công ty sửa đổi lần 14 để phù hợp với các quy định của pháp luật.

- Thông qua việc Công ty thực hiện thủ tục điều chỉnh một số ngành, nghề kinh doanh trên Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp cho thống nhất với Điều lệ Công ty hiện hành.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, HDQT.

Đính kèm:

- Phụ lục 1: Các nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty;
- Phụ lục 2: Sửa đổi, bổ sung một số ngành nghề kinh doanh của Điều lệ Công ty;
- Dự thảo Điều lệ Công ty (sửa đổi lần 14).

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Như Hoàng Tuấn

PHỤ LỤC 1: CÁC NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 3

(Đính kèm Tờ trình số: 72/TTr-HĐQT-TVĐ3 ngày 22/4/2026)

Điều khoản	Điều lệ hiện hành (lần 13 năm 2024)	Dự thảo Điều lệ lần 14	Lý do/căn cứ
Điều 24. Thành phần và nhiệm kỳ thành viên Hội đồng quản trị			
1.	Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý công ty, có toàn quyền nhân danh công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định tại khoản 2 Điều 153 của Luật Doanh nghiệp. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là năm (5) người. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (5) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.		
	Cơ cấu HĐQT phải đảm bảo: - Tối thiểu 1/3 tổng số thành viên là thành viên HĐQT không điều hành; - Tối thiểu 01 thành viên Hội đồng quản trị là thành viên độc lập.	Cơ cấu HĐQT phải đảm bảo: - Tối thiểu 01 thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành; - Tối thiểu 01 thành viên Hội đồng quản trị là thành viên độc lập.	Theo quy định tại khoản 79 Điều 1 Nghị định 245/2025/NĐ-CP
5.	Tiêu chuẩn và điều kiện đề cử hoặc ứng cử vào Hội đồng quản trị:		
d.	Thành viên Hội đồng quản trị không nhất thiết phải là cổ đông của công ty và có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của Công ty khác;	Thành viên Hội đồng quản trị không nhất thiết phải là cổ đông của công ty và có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị hoặc Hội đồng thành viên tại tối đa 05 công ty khác;	Theo quy định tại khoản 78 Điều 1 Nghị định 245/2025/NĐ-CP
Điều 25. Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị			
3.	Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ Công ty và quyết định của Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nhiệm vụ sau:		
d.	Quyết định cơ cấu tổ chức và quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập Công ty con, Chi nhánh, Văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác	Quyết định cơ cấu tổ chức và quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập, tổ chức lại hoặc giải thể, thay đổi địa chỉ Công ty con, Chi nhánh, Văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua/chuyển nhượng cổ phần của doanh nghiệp khác;	Bổ sung đầy đủ quyền hạn của HĐQT

Điều khoản	Điều lệ hiện hành (lần 13 năm 2024)	Dự thảo Điều lệ lần 14	Lý do/căn cứ
j.	Đề xuất việc phân phối lợi nhuận tỷ lệ trích lập các quỹ và đề xuất mức cổ tức hàng năm và xác định mức cổ tức tạm ứng; tổ chức việc chi trả cổ tức; xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;	Đề xuất việc phân phối lợi nhuận tỷ lệ trích lập các quỹ và đề xuất mức cổ tức hàng năm và xác định mức cổ tức tạm ứng; thực hiện chi trả cổ tức cho cổ đông theo quy định pháp luật sau khi đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua; xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;	Theo quy định tại điểm b khoản 81 Điều 1 Nghị định 245/2025/NĐ-CP
4.	Những vấn đề sau đây phải được Hội đồng quản trị phê chuẩn:		
e.	Việc vay nợ và việc thực hiện các khoản thế chấp, bảo đảm, bảo lãnh và bồi thường của Công ty;	Việc vay nợ và việc thực hiện các khoản thế chấp, bảo đảm, bảo lãnh và bồi thường của Công ty có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;	Thống nhất với điểm c khoản 2 Điều 33 của Điều lệ
Điều 32. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng Giám đốc			
3.	Tiêu chuẩn và điều kiện để được bổ nhiệm làm Tổng Giám đốc:		
d.		Không được là người có liên quan của người quản lý doanh nghiệp, Kiểm soát viên của công ty và công ty mẹ, người đại diện phần vốn nhà nước, người đại diện phần vốn của doanh nghiệp tại công ty và công ty mẹ theo quy định tại điểm d khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán.	Bổ sung theo quy định tại khoản 83 Điều 1 Nghị định 245/2025/NĐ-CP
Điều 33. Thẩm quyền đối với hợp đồng, giao dịch			
1.	1. Đại hội đồng cổ đông có thẩm quyền: a. Quyết định đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty; b. Thông qua các hợp đồng, giao dịch có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, giữa Công ty với người có liên quan quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;	1. Đại hội đồng cổ đông có thẩm quyền: a. Quyết định đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty; b. Thông qua các hợp đồng, giao dịch có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty giữa Công ty với người có liên quan quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;	Điều chỉnh cho rõ ràng, đồng bộ, logic và phù hợp với quy định pháp luật

Điều khoản	Điều lệ hiện hành (lần 13 năm 2024)	Dự thảo Điều lệ lần 14	Lý do/căn cứ
	c. Thông qua Hợp đồng, giao dịch, vay, cho vay, bán tài sản có giá trị lớn hơn 10% tổng giá trị tài sản của doanh nghiệp ghi trong báo cáo tài chính gần nhất giữa công ty và cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông đó.	c. Thông qua Hợp đồng, giao dịch, vay, cho vay, bán tài sản có giá trị lớn hơn 10% tổng giá trị tài sản của doanh nghiệp ghi trong báo cáo tài chính gần nhất giữa công ty và cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông đó.	
2.	<p>2. Hội đồng quản trị có thẩm quyền:</p> <p>a. Quyết định đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ trường hợp được quy định tại khoản 3 điều này;</p> <p>b. Thông qua các hợp đồng, giao dịch có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, giữa Công ty với người có liên quan quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;</p> <p>c. Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay, huy động vốn và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, ngoại trừ các trường hợp được quy định tại khoản 1 Điều này;</p> <p>d. Thông qua các hợp đồng giao thầu có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty.</p>	<p>2. Hội đồng quản trị có thẩm quyền:</p> <p>a. Quyết định đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ trường hợp được quy định tại khoản 3 điều này;</p> <p>b. Thông qua các hợp đồng, giao dịch có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty giữa Công ty với người có liên quan quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;</p> <p>c. Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay, huy động vốn và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, ngoại trừ các trường hợp được quy định tại khoản 1 Điều này.</p>	
3.	<p>3. Tổng Giám đốc có thẩm quyền:</p> <p>a. Quyết định bán tài sản có giá trị nhỏ hơn 10% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;</p> <p>b. Quyết định các hợp đồng nhận thầu không giới hạn về giá trị;</p>	<p>3. Tổng Giám đốc có thẩm quyền:</p> <p>a. Quyết định bán tài sản có giá trị nhỏ hơn 10% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;</p> <p>b. Quyết định hợp đồng mua, bán, vay, cho vay, huy động vốn và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị nhỏ hơn</p>	

Điều khoản	Điều lệ hiện hành (lần 13 năm 2024)	Dự thảo Điều lệ lần 14	Lý do/căn cứ
	c. Quyết định hợp đồng giao thầu, mua, bán, vay, cho vay, huy động vốn và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, ngoại trừ các trường hợp được quy định tại khoản 2 Điều này.	35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, ngoại trừ các trường hợp được quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này.	
Điều 36. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi			
1.	1. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc và cán bộ quản lý khác chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty; không được phép sử dụng những cơ hội kinh doanh có thể mang lại lợi ích cho Công ty vì mục đích cá nhân; đồng thời không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hay để phục vụ lợi ích của tổ chức hoặc cá nhân khác.	1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người quản lý khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật liên quan.	Hiệu chỉnh để thống nhất theo Điều 47 Điều lệ mẫu của Thông tư 116/2020/TT-BTC và Điều 291 Nghị định 155/2020/NĐ-CP
2.	2. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc và cán bộ quản lý khác có nghĩa vụ phải kê khai với Công ty tất cả các lợi ích liên quan của họ có thể gây xung đột với lợi ích của Công ty mà họ có thể được hưởng thông qua các pháp nhân kinh tế, các giao dịch hoặc cá nhân khác theo quy định tại Điều 164 của Luật Doanh nghiệp.	2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các thành viên này chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty.	Hiệu chỉnh để thống nhất theo Điều 47 Điều lệ mẫu của Thông tư 116/2020/TT-BTC và Điều 291 Nghị định 155/2020/NĐ-CP
3.	3. Công ty không được cấp các khoản vay, hoặc bảo lãnh cho các thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc, cán bộ quản lý khác và những người có liên quan tới các thành viên nêu trên hoặc pháp nhân mà những người này có các lợi ích tài	3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người quản lý khác có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với chính đối tượng đó hoặc với	Hiệu chỉnh để thống nhất theo Điều 47 Điều lệ mẫu của Thông tư 116/2020/TT-BTC và Điều 291

Điều khoản	Điều lệ hiện hành (lần 13 năm 2024)	Dự thảo Điều lệ lần 14	Lý do/căn cứ
	chính, trừ trường hợp các khoản vay hoặc bảo lãnh nêu trên đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.	những người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.	Nghị định 155/2020/NĐ-CP
4.	<p>4. Hợp đồng hoặc giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc, cán bộ quản lý khác, hoặc những người liên quan đến họ hoặc Công ty, đối tác, hiệp hội, hoặc tổ chức mà một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc, cán bộ quản lý khác hoặc những người liên quan đến họ là thành viên, hoặc có liên quan lợi ích tài chính, không bị vô hiệu hoá trong các trường hợp sau:</p> <p>a. Đối với hợp đồng có giá trị dưới 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của cán bộ quản lý hoặc thành viên Hội đồng quản trị đã được báo cáo cho Hội đồng quản trị hoặc tiểu ban liên quan. Đồng thời, Hội đồng quản trị hoặc tiểu ban đó đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch đó một cách trung thực bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng không có lợi ích liên quan;</p> <p>b. Đối với những hợp đồng có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của cán bộ quản lý, Kiểm soát viên hoặc thành</p>	4. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.	Hiệu chỉnh để thống nhất theo Điều 47 Điều lệ mẫu của Thông tư 116/2020/TT-BTC và Điều 291 Nghị định 155/2020/NĐ-CP

Điều khoản	Điều lệ hiện hành (lần 13 năm 2024)	Dự thảo Điều lệ lần 14	Lý do/căn cứ
	<p>viên Hội đồng quản trị đã được công bố cho các cổ đông không có lợi ích liên quan có quyền biểu quyết về vấn đề đó, và những cổ đông đó đã bỏ phiếu tán thành hợp đồng hoặc giao dịch này;</p> <p>c. Hợp đồng hoặc giao dịch đó được một tổ chức tư vấn độc lập cho là công bằng và hợp lý xét trên mọi phương diện liên quan đến các cổ đông của công ty vào thời điểm giao dịch hoặc hợp đồng này được Hội đồng quản trị hoặc một tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị hay các cổ đông cho phép thực hiện;</p>		
5.	<p>5. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc, cán bộ quản lý khác và những người có liên quan với các thành viên nêu trên không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của Công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.</p>	<p>5. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các đối tượng này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.</p>	<p>Hiệu chỉnh để thống nhất theo Điều 47 Điều lệ mẫu của Thông tư 116/2020/TT-BTC và Điều 291 Nghị định 155/2020/NĐ-CP</p>
		<p>6. Hợp đồng hoặc giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến các đối tượng này không bị vô hiệu trong các trường hợp sau:</p> <p>a. Đối với hợp đồng có giá trị dưới 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yếu tố nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được báo cáo cho Hội đồng quản trị và được Hội đồng quản trị thông qua bằng</p>	<p>Tham khảo theo khoản 6 Điều 47 Điều lệ mẫu TT116/2020/TT-BTC</p>

Điều khoản	Điều lệ hiện hành (lần 13 năm 2024)	Dự thảo Điều lệ lần 14	Lý do/căn cứ
		đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan; b. Đối với những hợp đồng có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% hoặc giao dịch dẫn đến giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng phiếu biểu quyết của các cổ đông không có lợi ích liên quan;	
		7. Tổng Giám đốc không được là người có liên quan của người quản lý doanh nghiệp, Kiểm soát viên của công ty và công ty mẹ, người đại diện phần vốn nhà nước, người đại diện phần vốn của doanh nghiệp tại công ty và công ty mẹ theo quy định tại điểm d khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán.	Bổ sung theo quy định tại khoản 83 Điều 1 Nghị định 245/2025/NĐ-CP
Chương XVI. BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN, THÔNG BÁO RA CÔNG CHÚNG		Chương XVI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN, THÔNG BÁO RA CÔNG CHÚNG	Thay đổi tên chương và kết cấu lại Chương XVI từ 02 điều thành 03 điều
Điều 44. Báo cáo tài chính năm, sáu tháng và hàng quý			
4.	Các báo cáo tài chính được kiểm toán (bao gồm ý kiến của kiểm toán viên), báo cáo sáu tháng và quý	Các báo cáo tài chính được kiểm toán (bao gồm ý kiến của kiểm toán viên), báo cáo sáu tháng và quý của	Bổ sung theo quy định tại khoản 1

Điều khoản	Điều lệ hiện hành (lần 13 năm 2024)	Dự thảo Điều lệ lần 14	Lý do/căn cứ
	của công ty phải được công bố trên website của Công ty.	công ty phải được công bố trên website của Công ty và báo cáo cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán theo quy định.	Điều 7 Thông tư 96/2020/TT-BTC
Điều 45. Báo cáo thường niên			
	<p>1. Công ty phải lập, gửi và công bố báo cáo tài chính hằng năm đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.</p> <p>2. Công ty công bố trên trang thông tin điện tử của mình thông tin sau đây:</p> <p>a. Điều lệ Công ty;</p> <p>b. Sơ yếu lý lịch, trình độ học vấn và kinh nghiệm nghề nghiệp của các thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc công ty;</p> <p>c. Báo cáo tài chính hằng năm đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;</p> <p>d. Báo cáo đánh giá kết quả hoạt động hằng năm của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.</p>	<p>Điều 45. Báo cáo thường niên Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.</p> <p>Điều 46. Công khai thông tin 1. Công ty phải lập, gửi và công bố báo cáo tài chính hằng năm được kiểm toán đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.</p> <p>2. Công ty công bố trên trang thông tin điện tử của mình thông tin sau đây:</p> <p>a. Điều lệ Công ty;</p> <p>b. Sơ yếu lý lịch, trình độ học vấn và kinh nghiệm nghề nghiệp của các thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc công ty;</p> <p>c. Báo cáo tài chính hằng năm đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;</p> <p>d. Báo cáo đánh giá kết quả hoạt động hằng năm của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.</p>	<p>- Điều chỉnh Điều 45 cũ thành Điều 45 và Điều 46 mới;</p> <p>- Sửa đổi theo Điều 56 Điều lệ mẫu kèm Thông tư 116/2020/TT-BTC;</p> <p>- Bổ sung các nội dung về công khai thông tin cho phù hợp với Điều 175&176 Luật Doanh nghiệp</p>
Điều 53. Ngày hiệu lực			

Điều khoản	Điều lệ hiện hành (lần 13 năm 2024)	Dự thảo Điều lệ lần 14	Lý do/căn cứ
1.	Bản Điều lệ lần 14 này gồm XXI Chương 52 Điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng điện 3 nhất trí thông qua ngày ... tháng ... năm 2026 và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.	Bản Điều lệ lần 14 này gồm XXI Chương 53 Điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng điện 3 nhất trí thông qua ngày ... tháng ... năm 2026 và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.	- Tăng 01 Điều do bổ sung, sửa đổi Điều 45&46

PHỤ LỤC 2: SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ NGÀNH NGHỀ KINH DOANH CỦA ĐIỀU LỆ CÔNG TY

(Đính kèm Tờ trình số: 72/TTr-HDQT-TVĐ3 ngày 22/4/2026)

Điều 3. Lĩnh vực kinh doanh và mục tiêu hoạt động của Công ty			
1. Lĩnh vực kinh doanh của Công ty:			
<i>* Ngành nghề kinh doanh điều chỉnh, sửa đổi gồm:</i>			
Điều khoản	Điều lệ hiện hành (lần 13 năm 2024)	Dự thảo Điều lệ lần 14	Lý do/căn cứ
a	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan:		
(Mã ngành: 7110) - Ngành nghề kinh doanh chính	<ul style="list-style-type: none">- Lập quy hoạch phát triển điện lực các huyện, tỉnh, thành phố và quy hoạch phát triển các dự án nhà máy điện (thủy điện, nhiệt điện, điện hạt nhân) và năng lượng tái tạo (năng lượng gió, năng lượng mặt trời, khí sinh học, địa nhiệt);- Lập báo cáo đầu tư, dự án đầu tư, hồ sơ mời thầu, hồ sơ đấu thầu, các dự án: Nhà máy điện, xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp, đường dây tải điện và trạm biến áp (dự án lưới điện);- Khảo sát địa chất, địa hình, thủy văn;- Thiết kế, thẩm tra thiết kế kiến trúc các công trình dân dụng và công nghiệp; Thiết kế, thẩm tra thiết kế các công trình: Dân dụng, nhà công nghiệp, công nghiệp năng lượng, nhà máy điện, lưới điện, giao thông (đường bộ), phục vụ nông nghiệp và phát triển nông thôn, hạ tầng kỹ thuật (cấp nước, thoát nước, xử lý chất thải). Thiết kế, thẩm tra hệ thống thông tin liên lạc, hệ thống công nghệ thông tin công trình dân dụng và công nghiệp. Lập tổng dự toán các công trình: Dân dụng, công nghiệp (năng lượng), phục vụ nông nghiệp và phát triển nông thôn, giao thông (đường bộ);	<ul style="list-style-type: none">- Thiết kế quy hoạch phát triển điện lực vùng lãnh thổ, các tỉnh, thành phố và quy hoạch phát triển các dự án nhà máy điện (thủy điện, nhiệt điện, điện hạt nhân) và năng lượng tái tạo (năng lượng gió, năng lượng mặt trời, khí sinh học, địa nhiệt, thủy triều, điện rác, điện sinh khối);- Thiết kế quy hoạch xây dựng, tư vấn kiến trúc;- Lập báo cáo đầu tư, dự án đầu tư, hồ sơ mời thầu, hồ sơ đấu thầu, các dự án: Nhà máy điện, xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp, đường dây tải điện và trạm biến áp (dự án lưới điện);- Khảo sát địa chất, địa hình, khí tượng, thủy văn; khảo sát biển; đo đạc, thu thập dữ liệu ảnh viễn thám, ứng dụng công nghệ 3D vào địa hình, địa chất;- Thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng, lập tổng dự toán, dự toán các công trình năng lượng điện như: Nguồn điện (thủy điện, tích năng, nhiệt điện, điện hạt nhân, điện gió, điện mặt trời, địa nhiệt, thủy triều, điện rác, điện sinh khối, điện khí biogas, các dạng năng lượng mới và tái tạo khác); Lưới điện (đường dây và trạm biến áp) và hệ thống điện chiếu sáng. Thiết kế, thẩm tra thiết kế hệ thống thông tin liên lạc, viễn thông, công trình	<ul style="list-style-type: none">- Cập nhật một số thay đổi về mã ngành và chi tiết một số ngành nghề theo Quyết định 36/2025/QĐ-TTg- Cập nhật theo địa giới hành chính 2 cấp và Luật Quy hoạch;- Sửa đổi, bổ sung một số ngành nghề kinh doanh và hiệu chỉnh câu chữ, hình thức trình bày.

<ul style="list-style-type: none"> - Tư vấn thiết kế, thẩm tra thiết kế, tư vấn giám sát về phòng cháy và chữa cháy; - Tư vấn lập đề án, dự án: Điều tra, đánh giá môi trường, xã hội lâm nghiệp; Điều tra rừng, kiểm kê rừng, quy hoạch rừng, quản lý, phát triển rừng bền vững và đa dạng sinh học (Trừ dịch vụ điều tra, đánh giá và khai thác rừng tự nhiên bao gồm khai thác gỗ và săn bắn, đánh bắt động vật hoang dã quý hiếm, quản lý quỹ gen cây trồng, vật nuôi và vi sinh vật sử dụng trong nông nghiệp); - Tư vấn lập hồ sơ chuyển mục đích rừng sang mục đích khác và thực hiện các dịch vụ KH&CN khác liên quan đến hoạt động dịch vụ lâm nghiệp; - Tư vấn thực hiện kiểm kê khí nhà kính cấp cơ sở, xây dựng báo cáo kiểm kê khí nhà kính cấp cơ sở; - Thẩm tra dự án đầu tư các dự án xây dựng, thẩm định hồ sơ mời thầu các dự án xây dựng nhà máy điện, dự án lưới điện, công trình dân dụng và công nghiệp; - Tư vấn giám sát công tác xây dựng các công trình: Dân dụng, công nghiệp (nhà máy điện, dự án lưới điện), phục vụ nông nghiệp và phát triển nông thôn; - Tư vấn giám sát lắp đặt thiết bị vào công trình (phần điện công trình công nghiệp); - Giám sát thi công và hoàn thiện công trình hạ tầng kỹ thuật và công trình giao thông cầu - đường bộ; - Giám sát công tác khảo sát địa chất, địa hình, thủy văn các công trình xây dựng nhà máy điện, lưới điện, dân dụng và công nghiệp; - Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình nhà máy điện, lưới điện, dân dụng và công nghiệp; Quản lý chi phí đầu tư xây dựng; 	<p>công nghiệp và dân dụng. Tư vấn thiết kế, thẩm tra thiết kế, lập tổng dự toán, dự toán các công trình thủy lợi, công trình phục vụ nông nghiệp và phát triển nông thôn, hạ tầng kỹ thuật, giao thông, dân dụng, khu đô thị, khu chức năng;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tư vấn thiết kế, thẩm tra thiết kế, tư vấn giám sát về phòng cháy và chữa cháy; - Tư vấn lập đề án, dự án: Điều tra, đánh giá môi trường, xã hội lâm nghiệp, ứng dụng công nghệ viễn thám và GIS trong: Điều tra rừng, kiểm kê rừng, quy hoạch rừng, quản lý, phát triển rừng bền vững và đa dạng sinh học (<i>Trừ dịch vụ điều tra, đánh giá và khai thác rừng tự nhiên phục vụ khai thác gỗ và săn bắn, đánh bắt động vật hoang dã quý hiếm, quản lý quỹ gen cây trồng, vật nuôi và vi sinh vật sử dụng trong nông nghiệp</i>); - Tư vấn lập hồ sơ chuyển mục đích rừng sang mục đích khác và thực hiện các dịch vụ KH&CN khác liên quan đến hoạt động dịch vụ lâm nghiệp; - Tư vấn thực hiện kiểm kê khí nhà kính cấp cơ sở, xây dựng báo cáo kiểm kê khí nhà kính cấp cơ sở; - Thẩm tra dự án đầu tư các dự án xây dựng, thẩm định hồ sơ mời thầu các dự án xây dựng nhà máy điện, dự án lưới điện, công trình dân dụng và công nghiệp; - Tư vấn giám sát công tác: Xây dựng, lắp đặt thiết bị, thử nghiệm, nghiệm thu các công trình dân dụng, công nghiệp, công trình phục vụ nông nghiệp và phát triển nông thôn; - Giám sát thi công và hoàn thiện công trình hạ tầng kỹ thuật và công trình giao thông cầu - đường bộ; - Giám sát công tác khảo sát địa chất, địa hình, thủy văn các công trình xây dựng nhà máy điện, lưới điện, dân dụng và công nghiệp; 	
---	--	--

	<ul style="list-style-type: none"> - Thí nghiệm đất, đá, cát, nước, bê tông, thép và các loại vật liệu xây dựng khác; - Thử nghiệm và nghiệm thu các công trình nhà máy điện, các công trình lưới điện, các công trình xây dựng dân dụng và công nghiệp; - Giám định trong lĩnh vực xây dựng công trình nhà máy điện, lưới điện, công trình dân dụng và công nghiệp (trừ giám định tư pháp); - Đo đạc bản đồ địa hình, địa chất và vẽ bản đồ địa chính, chuyên ngành, Atlas; - Khảo sát, lập dự án đầu tư, thiết kế công trình viễn thông. 	<ul style="list-style-type: none"> - Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình nhà máy điện, lưới điện, dân dụng và công nghiệp; Quản lý chi phí đầu tư xây dựng; - Thí nghiệm chuyên ngành xây dựng, đất, đá, cát, nước, bê tông, thép và các loại vật liệu xây dựng khác (tại phòng thí nghiệm và tại hiện trường); - Thử nghiệm và nghiệm thu các công trình nhà máy điện, các công trình lưới điện, các công trình xây dựng dân dụng và công nghiệp; - Giám định trong lĩnh vực xây dựng công trình nhà máy điện, lưới điện, công trình dân dụng và công nghiệp (<i>trừ giám định tư pháp</i>); - Đo đạc bản đồ địa hình (trên cạn và dưới nước bao gồm cả đáy biển), địa chất và đo vẽ bản đồ địa chính, chuyên ngành, Atlas; quan trắc chuyển vị, biến dạng công trình; - Khảo sát, lập dự án đầu tư, thiết kế công trình viễn thông; - Dịch vụ quản lý vận hành, bảo dưỡng sửa chữa, cải tạo, nâng cấp cho nhà máy điện, trạm biến áp và đường dây tải điện (<i>trừ quản lý vận hành thủy điện đa mục tiêu, điện hạt nhân có ý nghĩa đặc biệt quan trọng về kinh tế - xã hội</i>). 	
g (Mã ngành: 4221)	Xây dựng công trình điện Chi tiết: Thi công công tác xây dựng công trình công nghiệp năng lượng như đường dây và trạm biến áp (CPC 513)	Xây dựng công trình điện (Trừ xây dựng, vận hành thủy điện đa mục tiêu, điện hạt nhân có ý nghĩa đặc biệt quan trọng về kinh tế - xã hội);	- Điều chỉnh nội dung chi tiết
n (Mã ngành: 4329)	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác (Chi tiết: Thi công và lắp đặt hệ thống pin năng lượng mặt trời, máy phát điện năng lượng mặt trời, máy biến thế năng lượng mặt trời, thiết bị điện năng lượng mặt trời và hệ thống xây dựng khác). Thi công và lắp đặt thiết bị vào công	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác (Chi tiết: Thi công và lắp đặt hệ thống pin, máy phát điện, máy biến thế, thiết bị điện năng lượng mặt trời và hệ thống xây dựng khác). Thi công và lắp đặt thiết bị vào công trình. Thi công, lắp đặt hệ thống phòng cháy và chữa cháy;	- Điều chỉnh, bổ sung nội dung chi tiết

	trình. Thi công, lắp đặt hệ thống phòng cháy và chữa cháy (CPC 516)		
y (Mã ngành: 7120)	Kiểm định và phân tích kỹ thuật Chi tiết: Kiểm định chất lượng công trình. Dịch vụ thí nghiệm kiểm tra độ bền cơ học bê tông, kết cấu, vật liệu xây dựng. Khoan phun chống thấm, gia cố xử lý nền móng công trình xây dựng. Kiểm định nhà máy điện. (CPC 8676, CPC 545)	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật Chi tiết: Kiểm định, giám định chất lượng công trình xây dựng, chứng nhận đủ điều kiện đảm bảo an toàn chịu lực và chứng nhận sự phù hợp về chất lượng các công trình xây dựng. Dịch vụ thí nghiệm kiểm tra độ bền cơ học bê tông, kết cấu, vật liệu xây dựng. Các dịch vụ thí nghiệm tính chất cơ lý đất đá và vật liệu xây dựng. Kiểm toán năng lượng. Kiểm định thiết bị nhà máy điện;	- Điều chỉnh, bổ sung nội dung chi tiết

* Ngành nghề kinh doanh bổ sung gồm:			
Điều khoản	Điều lệ sửa đổi, bổ sung (lần 14)	Mã ngành	Ghi chú
Điều c	Sản xuất điện từ nguồn năng lượng tái tạo (Chi tiết: Sản xuất điện từ năng lượng mặt trời) (CPC 887)	3512	Đổi mã ngành từ 3511 thành 3512 và điều chỉnh tên mã ngành
Điều d	Truyền tải và phân phối điện ((Chi tiết: Bán điện năng lượng mặt trời (trừ truyền tải, điều độ hệ thống điện quốc gia và xây dựng, vận hành thủy điện đa mục tiêu, điện hạt nhân có ý nghĩa đặc biệt quan trọng về kinh tế - xã hội)) (CPC 887)	3513	Đổi mã ngành từ 3512 thành 3513 và nội dung chi tiết
Điều đ	Xây dựng nhà để ở (CPC 512)	4101	
Điều e	Xây dựng nhà không để ở (CPC 513)	4102	
Điều f	Xây dựng công trình đường bộ (CPC 513)	4212	
Điều h	Xây dựng công trình cấp, thoát nước (CPC 513)	4222	
Điều i	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc (CPC 5139)	4223	
Điều k	Phá dỡ (trừ dịch vụ nổ mìn, phá dỡ tàu biển đã qua sử dụng) (CPC 511)	4311	
Điều o	Hoàn thiện công trình xây dựng (CPC 517)	4330	

Điểm q	Bán buôn máy tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm Chi tiết: Bán buôn phần mềm (Trừ việc thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài không được quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối như: thuốc lá và xì gà, báo và tạp chí, vật phẩm đã ghi hình, kim loại quý và đá quý, dược phẩm, thuốc nổ, dầu thô và dầu đã qua chế biến, gạo, đường mía và đường củ cải). (CPC 622)	4651	Ngành 4651 đổi tên mã ngành từ Bán buôn máy vi tính thành Bán buôn máy tính
Điểm s	Xuất bản phần mềm khác Chi tiết: Xuất bản phần mềm hệ thống, xuất bản phần mềm ứng dụng, xuất bản phần mềm khác (CPC 841 - 845 & 849)	5829	
Điểm t	Lập trình máy vi tính khác Chi tiết: Lập trình máy vi tính, sản xuất phần mềm (CPC: 842)	6219	Đổi mã ngành từ 6201 thành 6219 và điều chỉnh tên mã ngành
Điểm u	Tư vấn máy tính và quản lý cơ sở hạ tầng máy tính (CPC: 8421)	6220	Đổi mã ngành từ 6202 thành 6220 và điều chỉnh tên mã ngành
Điểm v	Hoạt động dịch vụ máy tính và công nghệ thông tin khác (CPC: 849)	6290	Đổi mã ngành từ 6209 thành 6290 và điều chỉnh tên mã ngành
Điểm w	Cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin, xử lý dữ liệu, lưu trữ và các hoạt động liên quan Chi tiết: Xử lý dữ liệu (trừ kinh doanh đại lý cung cấp dịch vụ truy cập internet) (CPC: 843)	6310	Đổi mã ngành từ 6311 thành 6310 và điều chỉnh tên mã ngành
Điểm z	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu. Chi tiết: Lập hồ sơ đánh giá tác động môi trường, di dân tái định cư, đo đạc giải thửa, đền bù giải phóng mặt bằng công trình nhà máy điện, lưới điện, công trình dân dụng và công nghiệp. Thực hiện đề án, dự án điều tra cơ bản tài nguyên nước. Tư vấn lập quy hoạch tài nguyên nước và tư vấn lập đề án, báo cáo trong hồ sơ đề nghị cấp giấy phép tài nguyên nước; Dịch vụ tư vấn an toàn thông tin mạng (CPC 8399).	7499	Đổi mã ngành từ 7490 thành 7499 và điều chỉnh lại nội dung chi tiết

*** Ngành nghề kinh doanh hủy bỏ gồm:**

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh được bỏ	Mã ngành	Ghi chú
1	Sản xuất điện Chi tiết: sản xuất điện từ năng lượng mặt trời	3511	Đổi mã ngành từ 3511 thành 3512 và điều chỉnh tên mã ngành
2	Truyền tải và phân phối điện Chi tiết: Bán điện cho người sử dụng (trừ truyền tải, điều độ hệ thống điện quốc gia và quản lý lưới điện phân phối, thủy điện đa mục tiêu, điện hạt nhân)	3512	Đổi mã ngành từ 3512 thành 3513 và nội dung chi tiết
3	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm Chi tiết: Bán buôn phần mềm (Trừ việc thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài không được quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối như: thuốc lá và xì gà, báo và tạp chí, vật phẩm đã ghi hình, kim loại quý và đá quý, dược phẩm, thuốc nổ, dầu thô và dầu đã qua chế biến, gạo, đường mía và đường củ cải).	4651	Ngành 4651 đổi tên mã ngành từ Bán buôn máy vi tính thành Bán buôn máy tính
4	Lập trình máy vi tính Chi tiết: Lập trình máy vi tính, sản xuất phần mềm (CPC: 842)	6201	Đổi mã ngành từ 6201 thành 6219 và điều chỉnh tên mã ngành
5	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính (CPC: 8421)	6202	Đổi mã ngành từ 6202 thành 6220 và điều chỉnh tên mã ngành
6	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính (CPC: 849)	6209	Đổi mã ngành từ 6209 thành 6290 và điều chỉnh tên mã ngành
7	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan Chi tiết: Xử lý dữ liệu (CPC: 843)	6311	Đổi mã ngành từ 6311 thành 6310 và điều chỉnh tên mã ngành
8	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu. Chi tiết: Tư vấn lập hồ sơ đánh giá: tác động môi trường, di dân tái định cư, đo đạc giải thửa, đền bù giải phóng mặt bằng công trình nhà máy điện, lưới điện, công trình dân dụng và công nghiệp.	7490	Đổi mã ngành từ 7490 thành 7499 và điều chỉnh lại nội dung chi tiết

Tp.Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 4 năm 2026

TỜ TRÌNH

**Các nội dung sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị Công ty
và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026

- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019; Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách Nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính số 56/2024/QH15 ngày 29/11/2024 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020; Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Đầu tư, Luật Nhà ở, Luật Đấu thầu, Luật Điện lực, Luật Doanh nghiệp, Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật Thi hành án dân sự 2022 số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022 và Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Doanh nghiệp số 76/2025/QH15 ngày 17/6/2025 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Nghị định số 245/2025/NĐ-CP ngày 11/9/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 155/2020/NĐ-CP.

Nhằm cập nhật các quy định pháp luật đối với công ty đại chúng, bảo đảm đồng bộ với Điều lệ Công ty, hệ thống quy chế quản lý nội bộ và phù hợp với thực tiễn quản trị của Công ty, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026:

1. Thông qua các nội dung sửa đổi, bổ sung và giao Chủ tịch Hội đồng quản trị ký ban hành Quy chế nội bộ về quản trị công ty của Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng điện 3 (lần ban hành: 06) (chi tiết tại Phụ lục 1 và dự thảo Quy chế kèm theo).
2. Thông qua các nội dung sửa đổi, bổ sung và giao Chủ tịch Hội đồng quản trị ký ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng điện 3 (lần ban hành: 03) (chi tiết tại Phụ lục 2 và dự thảo Quy chế kèm theo).

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, HĐQT.

Đính kèm:

- Phụ lục 1: Các nội dung sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị Công ty;
- Phụ lục 2: Các nội dung sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của HĐQT Công ty;
- Dự thảo Quy chế nội bộ về quản trị Công ty (lần ban hành: 06);
- Dự thảo Quy chế hoạt động của HĐQT Công ty (lần ban hành: 03).

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Nguyễn Như Hoàng Tuấn

**PHỤ LỤC 1: CÁC NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 3**

(Đính kèm Tờ trình số: 73/TTr-HĐQT-TVĐ3 ngày 22/4/2026)

Điều khoản	Quy chế hiện hành (lần 05 năm 2023)	Kiến nghị sửa đổi, bổ sung	Lý do/căn cứ
Căn cứ:	<p>1. Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;</p> <p>2. Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020;</p> <p>3. Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;</p>	<p>1. Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019; Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách Nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính số 56/2024/QH15 ngày 29/11/2024 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;</p> <p>2. Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020; Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Đầu tư, Luật Nhà ở, Luật Đấu thầu, Luật Điện lực, Luật Doanh nghiệp, Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật Thi hành án dân sự 2022 số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022 và Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Doanh nghiệp số 76/2025/QH15 ngày 17/6/2025 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;</p> <p>3. Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Nghị định số 245/2025/NĐ-CP ngày 11/9/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 155/2020/NĐ-CP;</p>	<p>Cập nhật cơ sở pháp lý theo các quy định pháp luật hiện hành</p>

Điều khoản	Quy chế hiện hành (lần 05 năm 2023)	Kiến nghị sửa đổi, bổ sung	Lý do/căn cứ
Điều 2. Đại hội đồng cổ đông 3. Trình tự, thủ tục chi tiết của các hình thức họp ĐHĐCĐ: 3.1 Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bao gồm các nội dung chính sau đây: e) Chương trình, nội dung cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.			
	<ul style="list-style-type: none"> - Chuẩn bị danh sách các cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại đại hội dựa trên danh sách cổ đông của Công ty được Trung tâm lưu ký chứng khoán chốt; - Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội; - Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp; - Dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông; danh sách và thông tin chi tiết của các ứng cử viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên; - Các công việc khác phục vụ cuộc họp. 	<ul style="list-style-type: none"> - Chuẩn bị danh sách các cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại đại hội dựa trên danh sách cổ đông của Công ty được Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam chốt; - Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội; - Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp; - Dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông; danh sách và thông tin chi tiết của các ứng cử viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên; - Các công việc khác phục vụ cuộc họp. 	Cập nhật tên mới của VSDC
Điều 3. Hội đồng quản trị 4. Trình tự và thủ tục tổ chức họp Hội đồng quản trị bao gồm các nội dung chính sau đây:			
	a) Số lượng cuộc họp tối thiểu theo quý; Hội đồng quản trị họp thường kỳ mỗi quý ít nhất một lần vào tuần lễ đầu tiên của mỗi quý.	a) Số lượng cuộc họp tối thiểu theo quý: Hội đồng quản trị họp thường kỳ mỗi quý ít nhất một lần.	Phù hợp quy định pháp luật và thực tế quản trị nội bộ Công ty
Điều 5. Tổng Giám đốc 2. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng Giám đốc. b) Tiêu chuẩn và điều kiện để được bổ nhiệm làm Tổng Giám đốc.			
		<ul style="list-style-type: none"> - Không được là người có liên quan của người quản lý doanh nghiệp, Kiểm soát viên của công ty và công ty mẹ, người đại diện phần vốn nhà nước, người đại diện phần vốn của doanh nghiệp tại công ty và công ty mẹ theo quy định tại điểm d khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán. 	Bổ sung quy định căn cứ theo khoản 83 Điều 1 Nghị định 245/2025/NĐ-CP

Điều khoản	Quy chế hiện hành (lần 05 năm 2023)	Kiến nghị sửa đổi, bổ sung	Lý do/căn cứ
Điều 6. Các hoạt động khác			
4.	Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó.	Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.	Bổ sung quy định để thống nhất với Điều lệ

**PHỤ LỤC 2: CÁC NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 3**

(Đính kèm Tờ trình số: 73/TTr-HĐQT-TVD3, ngày 22/4/2026)

Điều khoản	Quy chế hiện hành (lần 02 năm 2021)	Kiến nghị sửa đổi, bổ sung	Lý do/căn cứ
Mã số Quy chế	QC-VP-04	QCQLNB-QC-03	Thay đổi mã số để phù hợp với hệ thống QCQLNB của Công ty
Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị	3. Thành viên Hội đồng quản trị độc lập phải lập báo cáo đánh giá về hoạt động của Hội đồng quản trị.	3. Từng thành viên Hội đồng quản trị độc lập phải lập báo cáo đánh giá về hoạt động của Hội đồng quản trị.	Theo quy định tại khoản 80 Điều 1 Nghị định 245/2025/NĐ-CP
Điều 6. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Hội đồng quản trị	1. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:		
	c. Thành viên Hội đồng quản trị có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của Công ty khác;	c. Thành viên Hội đồng quản trị có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị hoặc Hội đồng thành viên tại tối đa 05 công ty khác;	Theo quy định tại khoản 78 Điều 1 Nghị định 245/2025/NĐ-CP

Điều khoản	Quy chế hiện hành (lần 02 năm 2021)	Kiến nghị sửa đổi, bổ sung	Lý do/căn cứ
Điều 11. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị			
2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ Công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:			
	d. Quyết định cơ cấu tổ chức và quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập Công ty con, Chi nhánh, Văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;	d. Quyết định cơ cấu tổ chức và quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập, tổ chức lại hoặc giải thể, thay đổi địa chỉ Công ty con, Chi nhánh, Văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua/chuyển nhượng cổ phần của doanh nghiệp khác;	Bổ sung để đầy đủ quyền hạn của HĐQT
	j. Đề xuất việc phân phối lợi nhuận tỷ lệ trích lập các quỹ và đề xuất mức cổ tức hàng năm và xác định mức cổ tức tạm ứng; tổ chức việc chi trả cổ tức; xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;	j. Đề xuất việc phân phối lợi nhuận tỷ lệ trích lập các quỹ và đề xuất mức cổ tức hàng năm và xác định mức cổ tức tạm ứng; thực hiện chi trả cổ tức cho cổ đông theo quy định pháp luật sau khi đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua; xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;	Theo quy định tại điểm b khoản 81 Điều 1 Nghị định 245/2025/NĐ-CP
Điều 17. Trình báo cáo hàng năm			
2.	Báo cáo quy định tại các điểm a, b và c khoản 1 Điều này phải được gửi đến Ban kiểm soát để thẩm định chậm nhất là 10 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.	Báo cáo quy định tại các điểm a, b và c khoản 1 Điều này phải được gửi đến Ban kiểm soát để thẩm định chậm nhất là 30 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.	Theo khoản 2 Điều 18 Quy chế mẫu của Thông tư 116/2020/TT-BTC

TẬP ĐOÀN ĐIỆN LỰC VIỆT NAM
CÔNG TY CP
TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 3
Số: 74/TTr-HĐQT-TVĐ3

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tp.Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 4 năm 2026

TỜ TRÌNH

Miễn nhiệm Thành viên Hội đồng quản trị

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020; Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Đầu tư, Luật Nhà ở, Luật Đấu thầu, Luật Điện lực, Luật Doanh nghiệp, Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật Thi hành án dân sự 2022 số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022 và Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Doanh nghiệp số 76/2025/QH15 ngày 17/6/2025 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

- Căn cứ Điều lệ của Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng điện 3 đã được Đại hội đồng cổ đông thành lập thông qua ngày 19/9/2007 và sửa đổi, bổ sung lần 13 ngày 27/6/2024;

- Căn cứ Điều 2 Nghị quyết số 36/NQ-HĐQT-TVĐ3 ngày 26/3/2026 của Hội đồng quản trị Công ty;

- Căn cứ Đơn từ nhiệm Thành viên Hội đồng quản trị của ông Trần Lê Minh ngày 20/3/2026.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 việc miễn nhiệm Thành viên Hội đồng quản trị như sau:

- Ngày 20 tháng 3 năm 2026, Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng điện 3 nhận được Đơn xin từ nhiệm Thành viên Hội đồng quản trị của ông Trần Lê Minh - Thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng điện 3 nhiệm kỳ 2022-2027.
- Để đảm bảo việc miễn nhiệm Thành viên Hội đồng quản trị đúng quy định, Hội đồng quản trị thống nhất trình Đại hội đồng cổ đông chấp thuận miễn nhiệm chức danh Thành viên Hội đồng quản trị đối với ông Trần Lê Minh, kể từ ngày 23 tháng 4 năm 2026.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Nguyễn Như Hoàng Tuấn

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 3
BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

MỤC LỤC

<u>NỘI DUNG</u>	<u>TRANG</u>
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	1 - 2
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	3 - 4
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP	5 - 6
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP	7
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP	8
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP	9 - 34



BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 3 (gọi tắt là "Công ty") đệ trình báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Các thành viên của Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc đã điều hành Công ty trong năm và đến ngày lập báo cáo này gồm:

Hội đồng Quản trị

Ông Nguyễn Như Hoàng Tuấn	Chủ tịch
Ông Lạc Thái Phước	Thành viên
Ông Trần Quốc Điền	Thành viên
Ông Trần Lê Minh	Thành viên
Ông Võ Văn Phương	Thành viên độc lập

Ban Tổng Giám đốc

Ông Lạc Thái Phước	Tổng Giám đốc
Ông Trần Quốc Điền	Phó Tổng Giám đốc
Ông Trần Lê Minh	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Công Thắng	Phó Tổng Giám đốc

Ban Kiểm soát

Bà Trương Thị Anh Đào	Trưởng Ban Kiểm soát
Ông Nguyễn Văn Thiện	Thành viên
Bà Tô Thị Mỹ Hằng	Thành viên

Người đại diện pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Lạc Thái Phước - Tổng Giám đốc.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập Báo cáo tài chính tổng hợp phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính tổng hợp của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp và tình hình lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc cùng ngày. Trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính tổng hợp hay không;
- Lập Báo cáo tài chính tổng hợp trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính tổng hợp của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tổng hợp tuân thủ Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp.

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (TIẾP THEO)

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (TIẾP THEO)

Theo ý kiến của Ban Tổng Giám đốc, Báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính tổng hợp của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp và tình hình lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

Thay mặt và đại diện cho Ban Tổng Giám đốc,



Lạc Thái Phước
Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 09 tháng 3 năm 2026

Số: 046 /VACO/BCKIT.NV2

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các Cổ đông
Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 3

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo của Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 3 (gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 09 tháng 3 năm 2026, từ trang 05 đến trang 34, bao gồm Bảng cân đối kế toán tổng hợp tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (gọi chung là "Báo cáo tài chính tổng hợp").

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính tổng hợp theo Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính tổng hợp dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính tổng hợp. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của Kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính tổng hợp do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, Kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính tổng hợp.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính tổng hợp đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính tổng hợp của Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng điện 3 tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp và tình hình lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (TIẾP THEO)

Vấn đề cần nhấn mạnh

Chúng tôi lưu ý đến Thuyết minh số 34, Phần Thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp về các khoản Nợ tiềm tàng của Công ty. Ý kiến kiểm toán của chúng tôi không liên quan đến vấn đề này.



Nguyễn Ngọc Thạch
Phó Tổng Giám đốc
Giấy CN ĐKHN Kiểm toán số: 1822-2023-156-1
Thay mặt và đại diện cho
CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VACO
Hà Nội, ngày 09 tháng 3 năm 2026

Lê Bình Phương
Kiểm toán viên
Giấy CN ĐKHN Kiểm toán số: 5914-2023-156-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		175.993.011.357	153.531.070.963
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	4	24.456.232.360	38.941.438.605
1. Tiền	111		15.916.232.360	38.941.438.605
2. Các khoản tương đương tiền	112		8.540.000.000	-
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120	5	220.790.000	220.790.000
1. Chứng khoán kinh doanh	121		220.790.000	220.790.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		105.940.677.181	75.993.606.777
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	6	127.648.851.805	93.246.108.463
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	7	3.549.217.721	5.997.404.000
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	8	11.500.815.809	9.271.447.616
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	9	(36.758.208.154)	(32.521.353.302)
IV. Hàng tồn kho	140	10	44.222.481.774	36.644.472.446
1. Hàng tồn kho	141		44.222.481.774	36.644.472.446
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		1.152.830.042	1.730.763.135
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	11	1.152.796.190	1.034.230.882
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		-	679.086.399
3. Thuế và các khoản phải thu Nhà nước	153	17	33.852	17.445.854
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		113.754.234.956	112.132.228.569
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		40.781.607.187	44.385.393.998
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211	6	40.148.607.187	39.784.897.118
2. Phải thu dài hạn khác	216	8	633.000.000	4.600.496.880
II. Tài sản cố định	220		13.245.953.475	12.589.844.510
1. Tài sản cố định hữu hình	221	12	5.497.772.652	4.534.550.927
- Nguyên giá	222		53.727.401.586	56.062.330.320
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(48.229.628.934)	(51.527.779.393)
2. Tài sản cố định vô hình	227	13	7.748.180.823	8.055.293.583
- Nguyên giá	228		21.284.885.526	21.284.885.526
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(13.536.704.703)	(13.229.591.943)
III. Tài sản dở dang dài hạn	240		4.039.522.963	1.371.972.000
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	14	4.039.522.963	1.371.972.000
IV. Đầu tư tài chính dài hạn	250	5	53.150.000.000	53.150.000.000
1. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		53.150.000.000	53.150.000.000
V. Tài sản dài hạn khác	260		2.537.151.331	635.018.061
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	11	2.537.151.331	635.018.061
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		289.747.246.313	265.663.299.532

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP (TIẾP THEO)
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		124.311.760.574	110.945.577.994
I. Nợ ngắn hạn	310		124.311.760.574	110.945.577.994
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	15	13.505.769.129	15.358.347.515
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	16	33.586.695.393	29.084.508.672
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	17	4.004.664.753	3.169.075.355
4. Phải trả người lao động	314		48.944.282.600	20.229.493.940
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	18	6.055.209.027	305.842.352
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	19	10.993.286.605	12.891.722.240
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	20	1.652.600.000	23.437.501.253
8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		5.569.253.067	6.469.086.667
D - VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		165.435.485.739	154.717.721.538
I. Vốn chủ sở hữu	410	21	165.435.485.739	154.717.721.538
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		95.173.030.000	95.173.030.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		95.173.030.000	95.173.030.000
2. Cổ phiếu quỹ	415		(140.000)	(140.000)
3. Quỹ đầu tư phát triển	418		39.056.000.000	35.530.000.000
4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		31.206.595.739	24.014.831.538
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a		14.257.187.038	12.261.204.487
- LNST chưa phân phối năm nay	421b		16.949.408.701	11.753.627.051
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)	440		289.747.246.313	265.663.299.532



Lạc Thái Phước
Tổng Giám đốc
TP. Hồ Chí Minh, ngày 09 tháng 3 năm 2026

Phạm Hoàng Vinh
Kế toán trưởng

Nguyễn Trần Phương Thúy
Người lập biểu

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01		315.440.416.886	185.085.686.110
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		55.625.412	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01 - 02)	10	24	315.384.791.474	185.085.686.110
4. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	11	25	229.420.941.962	133.064.363.995
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10 - 11)	20		85.963.849.512	52.021.322.115
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	27	14.271.948.909	11.321.324.671
7. Chi phí tài chính	22	28	2.562.862.517	1.905.412.428
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		853.477.559	832.865.078
8. Chi phí bán hàng	25	29	21.387.750.882	9.665.228.337
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	29	56.343.098.235	38.367.537.246
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20 + (21 - 22) - (25 + 26)}	30		19.942.086.787	13.404.468.775
11. Thu nhập khác	31		580.117.005	836.456.147
12. Chi phí khác	32		575.255.565	1.209.898.057
13. Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)	40		4.861.440	(373.441.910)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50		19.946.948.227	13.031.026.865
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	30	2.997.539.526	1.277.399.814
16. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50 - 51)	60		16.949.408.701	11.753.627.051
17. Chi phí bán hàng trên cổ phiếu	70	31	1.603	1.080



Lạc Thái Phước
Tổng Giám đốc
TP. Hồ Chí Minh, ngày 09 tháng 3 năm 2026

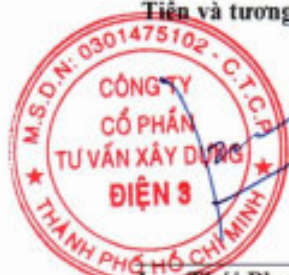
Phạm Hoàng Vinh
Kế toán trưởng

Nguyễn Trần Phương Thúy
Người lập biểu

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP
(Theo phương pháp gián tiếp)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	19.946.948.227	13.031.026.865
2. Điều chỉnh cho các khoản			
- Khấu hao tài sản cố định	02	2.252.897.248	2.920.831.780
- Các khoản dự phòng	03	(4.236.854.852)	(454.446.760)
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	(316.640.534)	(401.143.558)
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(13.601.811.116)	(10.884.982.146)
- Chi phí lãi vay	06	853.477.559	832.865.078
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	4.898.016.532	5.044.151.259
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09	(21.593.826.101)	26.762.153.286
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10	(7.578.009.328)	3.271.699.144
- Tăng, giảm các khoản phải trả (Không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11	35.243.800.599	(23.595.622.859)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12	(2.020.698.578)	433.374.213
- Tiền lãi vay đã trả	14	(853.477.559)	(832.865.078)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(2.680.438.218)	(2.471.073.008)
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	(2.372.833.600)	(767.626.440)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	3.042.533.747	7.844.190.517
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ	21	(4.870.210.250)	(1.127.908.000)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ	22	293.750.169	90.909.091
3. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	13.306.922.058	10.813.731.388
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	8.730.461.977	9.776.732.479
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
1. Tiền thu từ đi vay	33	24.021.063.107	38.432.876.221
2. Tiền trả nợ gốc vay	34	(45.805.964.360)	(36.081.834.749)
3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(4.717.179.900)	(7.202.000.725)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	(26.502.081.153)	(4.850.959.253)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm ($50 = 20 + 30 + 40$)	50	(14.729.085.429)	12.769.963.743
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	38.941.438.605	26.229.294.323
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	243.879.184	(57.819.461)
Tiền và tương đương tiền cuối năm ($70 = 50 + 60 + 61$)	70	24.456.232.360	38.941.438.605



Lạc Thái Phước
Tổng Giám đốc
TP. Hồ Chí Minh, ngày 09 tháng 3 năm 2026

Phạm Hoàng Vinh
Kế toán trưởng

Nguyễn Trần Phương Thủy
Người lập biểu

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP*Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo***1. THÔNG TIN KHÁI QUÁT****Hình thức sở hữu vốn**

Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 3 (gọi tắt là "Công ty") là doanh nghiệp được cổ phần hóa từ Công ty Tư vấn Xây dựng Điện 3 theo Quyết định số 335/QĐ-BCN ngày 26 tháng 01 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp (nay là Bộ Công thương). Hiện tại, Công ty hoạt động theo Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0301475102 đăng ký lần đầu ngày 17 tháng 11 năm 2007 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp và Giấy Chứng nhận đăng ký thay đổi lần 16 ngày 26 tháng 8 năm 2025.

Vốn điều lệ của Công ty là: 95.173.030.000 VND, chia thành 9.517.303 cổ phần với mệnh giá là 10.000 VND/cổ phần.

Ngày 01 tháng 12 năm 2009, Công ty đã chính thức niêm yết cổ phiếu trên thị trường chứng khoán tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội với mã cổ phiếu là TV3.

Tổng số nhân viên Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 là 384 người (tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 là 393 người).

Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính

Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính của Công ty bao gồm:

- Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan. Chi tiết: Kiểm định chất lượng xây dựng; chứng nhận đủ điều kiện đảm bảo an toàn chịu lực và chứng nhận sự phù hợp chất lượng công trình xây dựng. Đo đạc bản đồ và vẽ bản đồ địa chính. Lập quy hoạch các dự án đầu tư, phát triển diện tích. Lập báo cáo đầu tư, dự án đầu tư; lập hồ sơ mời thầu, hồ sơ đấu thầu dự án các nhà máy điện (thủy - nhiệt điện - nguồn và lưới điện), dự án xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp, dự án năng lượng tái tạo (năng lượng gió, năng lượng mặt trời, khí sinh học, địa nhiệt), dự án đường dây tải điện và trạm biến áp. Lập tổng dự toán công trình. Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình nguồn và lưới điện, thí nghiệm mẫu đất, đá, cát, nước, kết cấu bê tông, thép và vật liệu xây dựng. Thử nghiệm và nghiệm thu các công trình nhà máy thủy điện - nhiệt điện, công trình đường dây tải điện và trạm biến áp, các công trình xây dựng. Thi công khoan cọc bê tông, xử lý nền móng công trình xây dựng. Khảo sát địa chất xây dựng công trình, thiết kế đo đạc địa hình công trình. Thiết kế công trình điện năng (nhà máy điện, đường dây tải điện, trạm biến thế); Thiết kế công trình thủy lợi (đập, đường hầm, cống, kênh tưới, công trình bảo vệ bờ sông). Thiết kế tổng mặt bằng xây dựng công trình; thiết kế kiến trúc công trình dân dụng và công nghiệp; thiết kế kết cấu công trình dân dụng, công nghiệp. Giám sát thi công xây dựng công trình thủy lợi, thủy điện; Giám sát thi công xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp. Giám sát công tác khảo sát địa chất công trình. Giám sát công tác lắp đặt phần điện công trình công nghiệp. Giám sát công tác phần điện và thiết bị điện công trình đường dây và trạm biến áp. Tư vấn quản lý dự án. Thiết kế hệ thống thông tin liên lạc công trình dân dụng và công nghiệp. Thẩm tra thiết kế công trình. Tư vấn lập hồ sơ: Đề án giải phóng mặt bằng, di dân tái định canh, định cư các công trình nguồn, lưới điện và các công trình xây dựng khác. Thiết kế xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật. Thiết kế công trình đường bộ. Giám sát thi công xây dựng công trình đường bộ. Giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện công trình cấp thoát nước theo tuyến. Giám sát xây dựng và hoàn thiện công trình đường bộ. Giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện công trình giao thông cầu - đường bộ. Giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện: Công trình hạ tầng kỹ thuật;
- Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu. Chi tiết: Lập hồ sơ đánh giá tác động môi trường;
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác. Chi tiết: Đầu tư xây dựng kinh doanh công trình nguồn điện, công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi, thủy điện;
- Chuẩn bị mặt bằng. Chi tiết: Khoan thăm dò, kiểm tra lấy mẫu thử để đo chỉ tiêu vật lý, địa chất;
- Kiểm tra và phân tích kỹ thuật. Chi tiết: Kiểm định chất lượng công trình. Dịch vụ thí nghiệm kiểm tra độ bền cơ học bê tông, kết cấu, vật liệu xây dựng. Khoan phun chống thấm, gia cố xử lý nền móng công trình xây dựng;
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê. Chi tiết: Kinh doanh bất động sản;

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo

1. THÔNG TIN KHÁI QUÁT (TIẾP THEO)**Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính (Tiếp theo)**

- Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu. Chi tiết: Gia công chế tạo, lắp đặt các thiết bị điện sinh hoạt và công nghiệp (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện).

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty được thực hiện trong thời gian không quá 12 tháng.

Cấu trúc doanh nghiệp

Các Đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc:

Tên đơn vị	Địa chỉ	Hoạt động chính
Chi nhánh miền Trung	Đường 23/10 KDC Tây Cầu Dừa, Phường Tây Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Tư vấn, khảo sát, thiết kế
Xí nghiệp Khảo sát và Xây dựng Điện	32 Ngõ Thời Nhiệm, Phường Xuân Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh	Tư vấn, khảo sát, thiết kế

2. NĂM TÀI CHÍNH, CHUẨN MỰC KẾ TOÁN VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG**Năm tài chính**

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư sửa đổi bổ sung số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016, và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư sửa đổi bổ sung số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016, cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp.

Báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính tổng hợp

Các số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay.

Hướng dẫn kế toán mới đã ban hành nhưng chưa áp dụng

Ngày 27 tháng 10 năm 2025, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 99/2025/TT-BTC ("Thông tư 99") hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp. Thông tư này sẽ có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 và áp dụng cho năm tài chính bắt đầu từ hoặc sau ngày 01 tháng 01 năm 2026. Thông tư này thay thế cho các Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp, Thông tư số 75/2015/TT-BTC ngày 18 tháng 5 năm 2015 của Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung Điều 128 Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016 về sửa đổi, bổ sung một số Điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính. Ban điều hành Công ty đang đánh giá mức độ ảnh hưởng của việc áp dụng Thông tư 99 đến các báo cáo tài chính trong tương lai của Công ty.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)**Cơ sở lập Báo cáo tài chính tổng hợp**

Báo cáo tài chính tổng hợp được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

Các đơn vị trực thuộc có tổ chức công tác kế toán riêng, hạch toán phụ thuộc. Báo cáo tài chính tổng hợp của toàn Công ty được lập trên cơ sở tổng hợp Báo cáo tài chính của các đơn vị trực thuộc. Giao dịch nội bộ và số dư giữa các đơn vị trực thuộc được loại trừ khi lập Báo cáo tài chính tổng hợp.

Báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

Sau đây là các chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp:

Ước tính kế toán

Việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp tuân thủ theo Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp yêu cầu Ban Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập Báo cáo tài chính tổng hợp cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Ban Tổng Giám đốc, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

Đánh giá và ghi nhận theo giá trị hợp lý

Luật Kế toán đã có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2017, trong đó bao gồm quy định về Đánh giá và Ghi nhận theo giá trị hợp lý, tuy nhiên chưa có hướng dẫn cụ thể cho vấn đề này; theo đó, Ban Tổng Giám đốc đã xem xét và áp dụng như sau:

- Đầu tư tài chính được ghi nhận và đánh giá lại theo giá trị hợp lý trên cơ sở giá gốc trừ đi các khoản dự phòng cần trích lập (nếu có) theo quy định hiện hành;*
- Các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được đánh giá theo tỷ giá giao dịch thực tế;*
- Đối với tài sản và nợ phải trả (ngoài mục a và b trên đây), Công ty không có cơ sở để xác định được giá trị một cách đáng tin cậy, do đó, Công ty đang ghi nhận theo giá gốc.*

Công cụ tài chính**Ghi nhận ban đầu**

Tài sản tài chính: Tại ngày ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc mua sắm tài sản tài chính đó. Tài sản tài chính của Công ty bao gồm tiền, các khoản tương đương tiền, các khoản phải thu khách hàng, phải thu khác, các khoản đầu tư tài chính.

Công nợ tài chính: Tại ngày ghi nhận ban đầu, công nợ tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc phát hành công nợ tài chính đó. Công nợ tài chính của Công ty bao gồm các khoản phải trả người bán, phải trả khác, các khoản chi phí phải trả và các khoản vay.

Đánh giá lại sau lần ghi nhận ban đầu

Hiện tại, Thông tư số 210/2009/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 06 tháng 11 năm 2009 ("Thông tư 210") cũng như các quy định hiện hành chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và công nợ tài chính.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP THEO)*Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo***3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)****Tiền và các khoản tương đương tiền**

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, các khoản tiền gửi không kỳ hạn và các khoản tiền gửi có kỳ hạn không quá 03 tháng.

Các khoản đầu tư tài chính**Chứng khoán kinh doanh**

Chứng khoán kinh doanh là các khoản chứng khoán được Công ty nắm giữ với mục đích kinh doanh. Chứng khoán kinh doanh được ghi nhận bắt đầu từ ngày Công ty có quyền sở hữu và được xác định giá trị ban đầu theo giá trị hợp lý của các khoản thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh cộng các chi phí liên quan đến giao dịch mua chứng khoán kinh doanh.

Tại các năm tài chính tiếp theo, các khoản đầu tư chứng khoán được xác định theo giá gốc trừ các khoản giảm giá chứng khoán kinh doanh.

Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá thị trường thấp hơn giá gốc. Việc xác định giá trị hợp lý của chứng khoán kinh doanh niêm yết trên thị trường chứng khoán hoặc được giao dịch trên sàn UPCOM, giá trị hợp lý của chứng khoán là giá đóng cửa tại ngày kết thúc năm tài chính. Trường hợp tại ngày kết thúc năm tài chính, thị trường chứng khoán hay sàn UPCOM không giao dịch thì giá trị hợp lý của chứng khoán là giá đóng cửa phiên giao dịch trước liền kề với ngày kết thúc năm tài chính.

Tăng, giảm số dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác phản ánh các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Công ty không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Khoản đầu tư vào công cụ vốn các đơn vị khác được phản ánh theo giá gốc trừ các khoản dự phòng giảm giá đầu tư.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được trích lập như sau:

- Đối với khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý khoản đầu tư được xác định tin cậy, việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu.
- Đối với khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo, việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của bên được đầu tư với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác.

Nợ phải thu

Nợ phải thu là số tiền có thể thu hồi của khách hàng hoặc các đối tượng khác. Nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Dự phòng phải thu khó đòi được trích lập cho những khoản nợ phải thu đã quá hạn thanh toán, hoặc các khoản nợ phải thu mà người nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP THEO)*Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo***3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)****Hàng tồn kho**

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua và các chi phí khác có liên quan trực tiếp đến việc mua hàng tồn kho, chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí lao động trực tiếp và chi phí sản xuất chung, nếu có, để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá xuất của hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền. Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên. Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho của Công ty được trích lập theo các quy định hiện hành. Theo đó, Công ty được phép trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho lỗi thời, hỏng, kém phẩm chất và trong trường hợp giá gốc của hàng tồn kho cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được tại ngày kết thúc năm tài chính.

Các khoản trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều năm tài chính. Chi phí trả trước của Công ty bao gồm các chi phí sau:

Công cụ, dụng cụ: Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

Chi phí phần mềm: Chi phí phần mềm được ghi nhận theo giá gốc và được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

Tài sản cố định hữu hình và khấu hao

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính, cụ thể như sau:

	Số năm khấu hao
Nhà cửa, vật kiến trúc	12 - 25
Máy móc, thiết bị	05 - 06
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06 - 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 - 05

Các khoản lãi, lỗ phát sinh khi thanh lý, bán tài sản là chênh lệch giữa thu nhập từ thanh lý và giá trị còn lại của tài sản và được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp.

Tài sản cố định vô hình và khấu hao**Quyền sử dụng đất**

Quyền sử dụng đất được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Quyền sử dụng đất được phân bổ theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian sử dụng lô đất. Quyền sử dụng đất vô thời hạn thì không trích khấu hao.

Phần mềm máy tính

Phần mềm máy tính được ghi nhận ban đầu theo giá mua và được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)**Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

Các tài sản đang trong quá trình xây dựng phục vụ mục đích sản xuất, cho thuê, quản trị hoặc cho bất kỳ mục đích nào khác được ghi nhận theo giá gốc. Chi phí này bao gồm các chi phí cần thiết để hình thành tài sản phù hợp với chính sách kế toán của Công ty. Việc tính khấu hao của các tài sản này được áp dụng giống như với các tài sản khác, bắt đầu từ khi tài sản ở vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Ghi nhận vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được phản ánh là số vốn Điều lệ thực góp của các cổ đông.

Phân phối lợi nhuận của Công ty được thực hiện theo Nghị quyết của Đại Hội đồng cổ đông, quy định của Quy chế quản lý tài chính của Công ty.

Ghi nhận doanh thu

Doanh thu được ghi nhận khi Công ty có khả năng nhận được lợi ích kinh tế có thể xác định được một cách chắc chắn. Doanh thu được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được sau khi trừ đi các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại. Các điều kiện ghi nhận cụ thể sau đây cũng phải được đáp ứng khi ghi nhận doanh thu:

Doanh thu của giao dịch về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều năm thì doanh thu được ghi nhận trong năm theo kết quả phần công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng cân đối kế toán của năm đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả bốn (4) điều kiện sau:

- (a) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- (b) Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- (c) Xác định được phần công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng cân đối kế toán; và
- (d) Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Lãi tiền gửi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng. Lãi từ các khoản đầu tư được ghi nhận khi Công ty có quyền nhận khoản lãi.

Ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc niên độ kế toán được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày này. Chênh lệch tỷ giá phát sinh được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)**Chi phí đi vay**

Tất cả các chi phí lãi vay khác được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp khi phát sinh.

Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Số thuế phải trả hiện tại được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận thuần được trình bày trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chi tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính trên các khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên Báo cáo tài chính tổng hợp và được ghi nhận theo phương pháp Bảng cân đối kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời còn tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để khấu trừ các khoản chênh lệch tạm thời.

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp và chỉ ghi vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó có liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi Công ty có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và khi các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế và Công ty có dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Bên liên quan

Tập đoàn Điện lực Việt Nam

Công ty TNHH VP INVEST

Bà Bùi Thị Kim Yến

Các Công ty con, Công ty liên kết, đơn vị trực thuộc của Tập đoàn Điện lực Việt Nam và các đơn vị thành viên

Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban Kiểm soát, và Kế toán trưởng

Mối quan hệ

Cổ đông lớn

Cổ đông lớn

Cổ đông lớn

Bên liên quan của cổ đông lớn

Quản lý chủ chốt

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 3

Số 32, Ngõ Thời Nhiệm, Phường Xuân Hòa
Thành phố Hồ Chí Minh

MẪU SỐ B 09-DN

Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo

4. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
	VND	VND
Tiền mặt	342.088.197	283.247.563
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	15.574.144.163	38.658.191.042
Các khoản tương đương tiền	8.540.000.000	-
<i>Tiền gửi có kỳ hạn không quá 3 tháng (i)</i>	<i>8.540.000.000</i>	<i>-</i>
Cộng	24.456.232.360	38.941.438.605

(i) Đây là khoản tiền gửi tại các Ngân hàng:

- Ngân hàng TMCP Quân đội - Chi nhánh Lào với kỳ hạn 03 tháng và lãi suất 8,6%/năm;
- Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh với kỳ hạn 01 tháng và lãi suất 3,6%/năm.

5. ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH

	<u>Số cuối năm</u>			<u>Số đầu năm</u>		
	<u>Giá gốc</u>	<u>Giá trị hợp lý</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá gốc</u>	<u>Giá trị hợp lý</u>	<u>Dự phòng</u>
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
a) Chứng khoán kinh doanh	220.790.000	1.580.018.400	-	220.790.000	1.798.872.300	-
Công ty Cổ phần Thủy Điện Miền Trung (i)	220.790.000	1.580.018.400	-	220.790.000	1.798.872.300	-
b) Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	53.150.000.000	8.284.500.000	-	53.150.000.000	6.867.000.000	-
Công ty Cổ phần EVN Quốc tế (ii)	3.150.000.000	8.284.500.000	-	3.150.000.000	6.867.000.000	-
Công ty Cổ phần Phong Điện Thuận Bình (iii)	50.000.000.000	(*)	-	50.000.000.000	(*)	-
Cộng	53.370.790.000	9.864.518.400	-	53.370.790.000	8.665.872.300	-

Ghi chú:

- (i) Khoản đầu tư vào cổ phiếu được niêm yết trên sàn HOSE với số lượng 53.379 cổ phiếu. Công ty xác định giá trị hợp lý của khoản đầu tư này dựa vào giá trị thị trường giao dịch trên sàn HOSE tại ngày 31 tháng 12 năm 2025.
- (ii) Khoản góp vốn vào Công ty Cổ phần EVN Quốc tế với số lượng cổ phiếu sở hữu là 315.000 cổ phiếu, tỷ lệ góp là 0,86% tổng Vốn điều lệ. Công ty xác định giá trị hợp lý của khoản đầu tư này dựa vào giá trị thị trường giao dịch trên sàn UPCOM tại ngày 31 tháng 12 năm 2025.
- (iii) Công ty Cổ phần Phong Điện Thuận Bình có Vốn điều lệ là 500.000.000.000 VND, tỷ lệ góp vốn của Công ty là 10% tổng Vốn điều lệ.
- (*) Theo quy định tại Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, giá trị hợp lý của các khoản đầu tư vào đơn vị khác tại ngày kết thúc năm tài chính cần được trình bày. Tuy nhiên, một số khoản đầu tư vào đơn vị mà chưa niêm yết, hiện chưa có thông tư hướng dẫn xác định giá trị hợp lý đối với các khoản đầu tư chưa niêm yết, nên Công ty chưa có cơ sở trình bày giá trị hợp lý của các khoản đầu tư này.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo

6. PHẢI THU CỦA KHÁCH HÀNG

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
a) Ngắn hạn	127.648.851.805	93.246.108.463
a1) Bên liên quan	96.393.357.105	65.782.278.496
Ban QLDA Thủy Điện Sông Bung 2	19.437.236.964	19.480.106.739
Ban QLDA các công trình điện miền Nam	18.311.117.101	1.617.962.882
Công ty CP Thủy điện Đa Nhim-Hầm Thuận-Đa Mi	10.707.000.371	9.184.521.171
Công ty CP Thủy điện Thác Mơ	10.085.972.647	4.570.560.000
Ban QLDA các công trình điện miền Bắc	7.270.348.090	1.741.229.404
Ban QLDA Điện Lực Miền Nam - PC 2	5.495.145.092	8.168.211.293
Ban QLDA các công trình điện miền Trung	4.805.512.830	5.869.701.424
Bên liên quan khác	20.281.024.010	15.149.985.583
a2) Đối tượng khác	31.255.494.700	27.463.829.967
Nam Neun 1 Hydropower Sole Co., Ltd	16.131.051.294	9.387.893.403
Công ty TNHH Điện lực Hiệp Phước	7.038.527.272	9.038.527.272
Khác	8.085.916.134	9.037.409.292
b) Dài hạn	40.148.607.187	39.784.897.118
b1) Bên liên quan	26.024.457.800	28.175.916.269
Ban QLDA các công trình điện miền Trung	8.071.547.943	11.794.918.214
Ban QLDA các công trình điện miền Nam	3.798.884.485	4.019.287.139
Ban QLDA các công trình điện miền Bắc	4.812.560.257	1.510.132.352
Ban QLDA Truyền tải điện (NPTPNB)	694.210.649	2.681.857.442
Bên liên quan khác	8.647.254.466	8.169.721.122
b2) Đối tượng khác	14.124.149.387	11.608.980.849
Khác	14.124.149.387	11.608.980.849
Cộng	167.797.458.992	133.031.005.581

7. TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Giá trị có thể thu hồi	Giá trị	Giá trị có thể thu hồi
	VND	VND	VND	VND
Công ty CP Công nghệ ITEKO	862.045.454	862.045.454	-	-
Công ty TNHH Công nghệ	662.000.000	662.000.000	662.000.000	662.000.000
Trắc địa Bản Đồ 24H				
Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng điện I	-	-	2.100.000.000	2.100.000.000
Công ty CP XD TM Bình	-	-	1.286.000.000	1.286.000.000
Khác	2.025.172.267	2.025.172.267	1.949.404.000	1.949.404.000
Cộng	3.549.217.721	3.549.217.721	5.997.404.000	5.997.404.000

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 3Số 32, Ngõ Thời Nhiệm, Phường Xuân Hòa
Thành phố Hồ Chí Minh**MẪU SỐ B 09-DN**Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP THEO)***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo***8. PHẢI THU KHÁC**

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
a) Ngắn hạn	11.500.815.809	9.271.447.616
Tạm ứng cho nhân viên	10.579.358.524	7.190.635.180
Khác	921.457.285	2.080.812.436
b) Dài hạn	633.000.000	4.600.496.880
Ký quỹ, ký cược	633.000.000	4.600.496.880
Cộng	12.133.815.809	13.871.944.496

9. DỰ PHÒNG PHẢI THU NGẮN HẠN KHÓ ĐÒI

	Số cuối năm			Số đầu năm		
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Dự phòng	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
a) Bên liên quan	25.461.624.837	210.209.488	(25.251.415.349)	21.733.804.690	871.462.248	(20.862.342.442)
Ban Quản lý Dự án Thủy điện sông Bung 2	19.437.236.964	-	(19.437.236.964)	19.419.132.164	-	(19.419.132.164)
Bên liên quan khác	6.024.387.873	210.209.488	(5.814.178.385)	2.314.672.526	871.462.248	(1.443.210.278)
b) Các đối tượng khác	11.642.465.665	135.672.860	(11.506.792.805)	15.568.493.219	3.909.482.359	(11.659.010.860)
Công ty TNHH Điện lực Hiệp Phước	7.038.527.272	-	(7.038.527.272)	9.038.527.272	1.672.058.182	(7.366.469.090)
Khác	4.603.938.393	135.672.860	(4.468.265.533)	6.529.965.947	2.237.424.177	(4.292.541.770)
Cộng	37.104.090.502	345.882.348	(36.758.208.154)	37.302.297.909	4.780.944.607	(32.521.353.302)

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo

9. DỰ PHÒNG PHẢI THU NGẮN HẠN KHÓ ĐÒI (TIẾP THEO)

Tình hình biến động dự phòng phải thu khó đòi trong năm như sau:

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Số đầu năm	32.521.353.302	30.321.126.434
Trích lập dự phòng trong năm	4.236.854.852	-
Hoàn nhập dự phòng trong năm	-	602.319.000
Số cuối năm	36.758.208.154	32.521.353.302

10. HÀNG TỒN KHO

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
Nguyên liệu, vật liệu	80.580.449	-	99.502.944	-
Công cụ, dụng cụ	980.066	-	3.738.164	-
Chi phí SXKD dở dang	44.140.921.259	-	36.541.231.338	-
Cộng	44.222.481.774	-	36.644.472.446	-

11. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
<i>a) Ngắn hạn</i>	1.152.796.190	1.034.230.882
Công cụ dụng cụ xuất dùng	464.031.969	58.007.800
Chi phí phần mềm	688.764.221	976.223.082
<i>b) Dài hạn</i>	2.537.151.331	635.018.061
Công cụ dụng cụ xuất dùng	2.176.698.850	600.361.496
Chi phí phần mềm	360.452.481	34.656.565
Cộng	3.689.947.521	1.669.248.943

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP THEO)*Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo***12. TĂNG, GIẢM TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH**

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tổng cộng
	VND	VND	VND	VND	VND
NGUYÊN GIÁ					
Số dư đầu năm	13.196.031.024	17.047.274.909	16.955.207.828	8.863.816.559	56.062.330.320
- Mua trong năm	-	653.521.667	1.985.484.546	270.000.000	2.909.006.213
- Thanh lý, nhượng bán	-	(3.239.774.499)	(1.901.624.068)	(102.536.380)	(5.243.934.947)
Số dư cuối năm	13.196.031.024	14.461.022.077	17.039.068.306	9.031.280.179	53.727.401.586
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ					
Số dư đầu năm	10.514.816.729	16.268.191.405	16.270.232.500	8.474.538.759	51.527.779.393
- Khấu hao trong năm	838.279.810	582.690.770	215.548.117	309.265.791	1.945.784.488
- Thanh lý nhượng bán	-	(3.239.774.499)	(1.901.624.068)	(102.536.380)	(5.243.934.947)
Số dư cuối năm	11.353.096.539	13.611.107.676	14.584.156.549	8.681.268.170	48.229.628.934
GIÁ TRỊ CÒN LẠI					
Tại ngày đầu năm	2.681.214.295	779.083.504	684.975.328	389.277.800	4.534.550.927
Tại ngày cuối năm	1.842.934.485	849.914.401	2.454.911.757	350.012.009	5.497.772.652

Nguyên giá của tài sản cố định hữu hình bao gồm các tài sản cố định đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng với giá trị tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 là 36.178.719.146 VND (tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 là 28.578.784.394 VND).

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo

13. TĂNG, GIẢM TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH

	Quyền sử dụng đất	Phần mềm máy tính	Tổng cộng
	VND	VND	VND
NGUYÊN GIÁ			
Số dư đầu năm	10.257.146.572	11.027.738.954	21.284.885.526
Số dư cuối năm	10.257.146.572	11.027.738.954	21.284.885.526
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ			
Số dư đầu năm	2.379.179.157	10.850.412.786	13.229.591.943
- Khấu hao trong năm	172.446.096	134.666.664	307.112.760
Số dư cuối năm	2.551.625.253	10.985.079.450	13.536.704.703
GIÁ TRỊ CÒN LẠI			
Tại ngày đầu năm	7.877.967.415	177.326.168	8.055.293.583
Tại ngày cuối năm	7.705.521.319	42.659.504	7.748.180.823

Nguyên giá của tài sản cố định vô hình bao gồm các tài sản cố định đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng với giá trị tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 là 10.623.738.954 VND (tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 là 10.623.738.954 VND).

Công ty đã thế chấp Quyền sử dụng đất tại Quận 2 (nay là Phường Cát Lát, Thành phố Hồ Chí Minh) - Thửa đất số 143 với giá trị còn lại tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 là 2.395.480.035 VND (tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 là 2.475.775.455 VND) nhằm đảm bảo cho các khoản vay tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hồ Chí Minh (Thuyết minh số 20).

14. CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỜ DANG

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 là các chi phí liên quan đến Dự án đầu tư xây dựng Nhà điều hành sản xuất Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 3 tại Thành phố Hồ Chí Minh.

15. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
	VND	VND	VND	VND
a) Bên liên quan	1.376.516.732	1.376.516.732	-	-
Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 1	1.376.516.732	1.376.516.732	-	-
b) Đối tượng khác	12.129.252.397	12.129.252.397	15.358.347.515	15.358.347.515
Công ty CP KBC Việt Nam	1.247.478.871	1.247.478.871	2.782.102.838	2.782.102.838
Công ty CP Tư vấn Đầu tư và Xây lắp điện Số Năm	946.770.498	946.770.498	4.348.842.746	4.348.842.746
Công ty TNHH TVTK Xây dựng An Bình 68	200.636.754	200.636.754	1.606.367.548	1.606.367.548
GE Power India Limited	-	-	2.307.255.300	2.307.255.300
Khác	9.734.366.274	9.734.366.274	4.313.779.083	4.313.779.083
Cộng	13.505.769.129	13.505.769.129	15.358.347.515	15.358.347.515

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo

16. NGƯỜI MUA TRẢ TIỀN TRƯỚC NGẮN HẠN

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
a) Bên liên quan	29.582.471.249	20.673.008.177
Ban QLDA các công trình điện miền Nam	8.629.838.042	2.988.128.405
Ban QLDA Điện Lực Miền Nam	5.092.899.235	5.675.664.235
Ban QLDA các công trình điện miền Trung	4.217.390.771	4.393.478.562
Bên liên quan khác	11.642.343.201	7.615.736.975
b) Đối tượng khác	4.004.224.144	8.411.500.495
Khác	4.004.224.144	8.411.500.495
Cộng	33.586.695.393	29.084.508.672

17. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI THU/NỢ NHÀ NƯỚC

	Số đầu năm	Số phải nộp/ thu trong năm	Số đã nộp/ thu trong năm	Số cuối năm
	VND	VND	VND	VND
a) Phải thu				
Thuế giá trị gia tăng	17.412.002	17.412.002	-	-
Các loại thuế, phí khác	33.852	-	-	33.852
Cộng	17.445.854	17.412.002	-	33.852
b) Phải nộp				
Thuế giá trị gia tăng	2.323.343.322	10.921.314.850	10.052.665.712	3.191.992.460
Thuế thu nhập doanh nghiệp	462.867.490	2.997.539.526	2.680.438.218	779.968.798
Thuế thu nhập cá nhân	382.606.267	3.326.180.433	3.676.083.205	32.703.495
Các loại thuế, phí khác	258.276	411.694.412	411.952.688	-
Cộng	3.169.075.355	17.656.729.221	16.821.139.823	4.004.664.753

18. CHI PHÍ PHẢI TRẢ NGẮN HẠN

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Trích trước chi phí công trình	6.055.209.027	305.842.352
Cộng	6.055.209.027	305.842.352

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 3

Số 32, Ngõ Thời Nhiệm, Phường Xuân Hòa
Thành phố Hồ Chí Minh

MẪU SỐ B 09-DN

Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo

19. PHẢI TRẢ NGẮN HẠN KHÁC

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
	VND	VND
Kinh phí công đoàn	709.067.746	736.342.360
Bảo hiểm xã hội, y tế, thất nghiệp	70.872.737	75.732.485
Phải trả cổ tức cho cổ đông	924.311.375	882.846.775
Phải trả về khoản tạm thu thuế TNCN	3.828.532.259	1.173.357.826
Chi phí công trình phải trả	3.993.863.144	6.100.213.281
Khác	1.466.639.344	3.923.229.513
Cộng	<u>10.993.286.605</u>	<u>12.891.722.240</u>

20. VAY VÀ NỢ THUÊ TÀI CHÍNH NGẮN HẠN

	<u>Số đầu năm</u>		<u>Phát sinh trong năm</u>		<u>Số cuối năm</u>	
	<u>Giá trị</u>	<u>Số có khả năng</u>	<u>Tăng</u>	<u>Giảm</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Số có khả năng</u>
	VND	<u>trả nợ</u>	VND	VND	VND	<u>trả nợ</u>
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hồ Chí Minh (i)	16.188.778.225	16.188.778.225	24.021.063.107	(38.557.241.332)	1.652.600.000	1.652.600.000
Công đoàn Công ty	3.000.000.000	3.000.000.000	-	(3.000.000.000)	-	-
Cán bộ công nhân viên	4.248.723.028	4.248.723.028	-	(4.248.723.028)	-	-
Cộng	<u>23.437.501.253</u>	<u>23.437.501.253</u>	<u>24.021.063.107</u>	<u>(45.805.964.360)</u>	<u>1.652.600.000</u>	<u>1.652.600.000</u>

- (i) Khoản vay Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hồ Chí Minh nhằm mục đích bổ sung Vốn lưu động, lãi suất vay là 6,3%/năm, lãi quá hạn bằng 150% lãi vay trong hạn. Khoản vay được đảm bảo bằng Quyền sử dụng đất tại Quận 2 (nay là Phường Cát Lát, Thành phố Hồ Chí Minh) - Thửa đất số 143.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo

21. VỐN CHỦ SỞ HỮU**Thay đổi trong vốn chủ sở hữu**

	Vốn góp của chủ sở hữu	Cổ phiếu quỹ	Quỹ đầu tư phát triển	LNST chưa phân phối	Tổng cộng
	VND	VND	VND	VND	VND
Số đầu năm trước	95.173.030.000	(140.000)	31.082.000.000	23.173.848.987	149.428.738.987
- Lãi trong năm	-	-	-	11.753.627.051	11.753.627.051
- Chia lợi nhuận	-	-	-	(4.758.644.500)	(4.758.644.500)
- Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi, Ban Điều hành	-	-	-	(1.706.000.000)	(1.706.000.000)
- Trích Quỹ đầu tư phát triển	-	-	4.448.000.000	(4.448.000.000)	-
Số dư đầu năm nay	95.173.030.000	(140.000)	35.530.000.000	24.014.831.538	154.717.721.538
- Lãi trong năm	-	-	-	16.949.408.701	16.949.408.701
- Chia lợi nhuận (i)	-	-	-	(4.758.644.500)	(4.758.644.500)
- Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi, Ban Điều hành (i)	-	-	-	(1.473.000.000)	(1.473.000.000)
- Trích Quỹ đầu tư phát triển (i)	-	-	3.526.000.000	(3.526.000.000)	-
Số dư cuối năm nay	95.173.030.000	(140.000)	39.056.000.000	31.206.595.739	165.435.485.739

(i) Nghị quyết Đại Hội đồng cổ đông năm 2025 số 91/NQ-DHDCD-TVD3 ngày 24 tháng 4 năm 2025 đã quyết định:

- o Phân phối lợi nhuận năm 2024 là 4.758.644.500 VND;
- o Trích lập Quỹ khen thưởng, phúc lợi và Quỹ thưởng Ban điều hành là 1.473.000.000 VND;
- o Trích Quỹ đầu tư phát triển là 3.526.000.000 VND.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo

21. VỐN CHỦ SỞ HỮU (TIẾP THEO)

Cổ phiếu	Số cuối năm	Số đầu năm
	Cổ phiếu	Cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	9.517.303	9.517.303
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	9.517.303	9.517.303
- Cổ phiếu phổ thông	9.517.303	9.517.303
Số lượng cổ phiếu được mua lại (cổ phiếu quỹ)	14	14
- Cổ phiếu phổ thông	14	14
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	9.517.289	9.517.289
- Cổ phiếu phổ thông	9.517.289	9.517.289
Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành (VND)	10.000	10.000

Vốn điều lệ

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, vốn điều lệ đã được cổ đông góp như sau:

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	VND	Tỷ lệ	VND	Tỷ lệ
Tập đoàn Điện lực Việt Nam	46.427.040.000	48,78%	46.427.040.000	48,78%
Công ty TNHH VP INVEST	17.156.480.000	18,03%	10.509.250.000	11,04%
Bà Bùi Thị Kim Yến	10.470.000.000	11,00%	7.800.000.000	8,20%
Cổ đông khác	21.119.370.000	22,19%	30.436.600.000	31,98%
Cổ phiếu quỹ	140.000	0,00%	140.000	0,00%
Tổng cộng	95.173.030.000	100,00%	95.173.030.000	100,00%

Trong năm, Công ty đã thanh toán cổ tức các năm trước cho cổ đông với giá trị là 4.717.179.900 VND (năm trước là 7.202.000.725 VND).

22. CÁC KHOẢN MỤC NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP

	Số cuối năm	Số đầu năm
Đô la Mỹ (USD)	40.774,87	309.615,24
Đồng tiền chung Châu Âu (EUR)	473,46	1.242,60
Kíp Lào (LAK)	3.618.266.543,00	5.114.307.886,00

23. BÁO CÁO THEO BỘ PHẬN

Hoạt động sản xuất kinh doanh tư vấn khảo sát thiết kế chủ yếu tạo ra doanh thu và lợi nhuận cho Công ty, trong khi các doanh thu khác chiếm tỷ trọng không đáng kể trong tổng doanh thu toàn Công ty. Ban Tổng Giám đốc cho rằng Công ty hoạt động trong một bộ phận kinh doanh duy nhất là tư vấn khảo sát thiết kế trong một khu vực địa lý, vì vậy, không trình bày thêm thông tin bộ phận.

24. DOANH THU THUẦN VỀ BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Doanh thu khảo sát, tư vấn, thiết kế	315.440.416.886	185.085.686.110
Cộng	315.440.416.886	185.085.686.110
Các khoản giảm trừ doanh thu	55.625.412	-
Giảm giá dịch vụ	55.625.412	-
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	315.384.791.474	185.085.686.110

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo

24. DOANH THU THUẦN VỀ BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ (TIẾP THEO)

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
<i>Trong đó, doanh thu đối với các bên liên quan</i>	<i>233.621.678.506</i>	<i>117.241.119.397</i>
Ban QLDA các công trình điện miền Nam	88.815.123.939	24.768.897.494
Ban QLDA các công trình điện miền Bắc	69.994.123.327	6.693.215.643
Ban QLDA các công trình điện miền Trung	4.489.285.425	39.585.278.878
Bên liên quan khác	70.323.145.815	46.193.727.382

25. GIÁ VỐN HÀNG BÁN VÀ DỊCH VỤ CUNG CẤP

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Giá vốn dịch vụ khảo sát, tư vấn, thiết kế	229.420.941.962	133.064.363.995
Cộng	229.420.941.962	133.064.363.995

26. CHI PHÍ SẢN XUẤT, KINH DOANH THEO YẾU TỐ

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	1.238.115.924	909.533.911
Chi phí nhân công	151.852.939.358	81.168.551.631
Chi phí khấu hao tài sản cố định	2.252.897.248	2.920.831.780
Chi phí dịch vụ mua ngoài	58.607.849.504	59.874.461.064
Chi phí khác	96.562.824.114	32.486.400.525
Cộng	310.514.626.148	177.359.778.911

27. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Lãi tiền gửi	501.627.147	125.125.555
Cổ tức, lợi nhuận được chia	12.806.433.800	10.668.947.500
Lãi chênh lệch tỷ giá	963.877.242	527.251.616
Các khoản khác	10.720	-
Cộng	14.271.948.909	11.321.324.671

28. CHI PHÍ TÀI CHÍNH

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Chi phí lãi vay	853.477.559	832.865.078
Chi phí bảo lãnh	1.110.294.034	1.072.547.350
Lỗ chênh lệch tỷ giá	583.816.538	-
Các khoản khác	15.274.386	-
Cộng	2.562.862.517	1.905.412.428

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP THEO)*Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo***29. CHI PHÍ BÁN HÀNG VÀ CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP**

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
a) Các khoản chi phí bán hàng phát sinh trong năm		
Chi phí nhân viên	417.331.930	437.753.300
Chi phí dịch vụ mua ngoài	3.856.716.447	2.622.001.314
Các khoản chi phí khác	17.113.702.505	6.605.473.723
Cộng	21.387.750.882	9.665.228.337
b) Các khoản chi phí quản lý doanh nghiệp phát sinh trong năm		
Chi phí nhân viên	21.339.707.158	14.207.658.969
Chi phí khấu hao TSCĐ	1.450.101.909	1.690.556.058
Chi phí dự phòng phải thu khó đòi	4.236.854.852	454.446.760
Chi phí dịch vụ mua ngoài	12.751.529.710	12.125.233.096
Các khoản chi phí khác	16.564.904.606	9.889.642.363
Cộng	56.343.098.235	38.367.537.246

30. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Lợi nhuận kế toán trước thuế	19.946.948.227	13.031.026.865
Điều chỉnh tăng cho thu nhập chịu thuế	521.359.007	1.255.706.713
Thù lao HĐQT không chuyên trách	120.000.000	71.760.000
Tiền phạt vi phạm hành chính về thuế	215.449	497.248.314
Xử lý công nợ	-	641.443.000
Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục	401.143.558	45.255.399
Tiền và Phải thu cuối năm trước		
Điều chỉnh giảm cho thu nhập chịu thuế	(13.148.058.003)	(11.070.091.058)
Lợi nhuận, cổ tức được chia	(12.806.433.800)	(10.668.947.500)
Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục	(341.624.203)	(401.143.558)
Tiền và Phải thu cuối năm nay		
Thu nhập chịu thuế	7.320.249.231	3.216.642.520
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	20%	20%
Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	1.464.049.846	643.328.504
Thuế thu nhập doanh nghiệp năm trước nộp bổ sung	-	634.071.310
Thuế thu nhập doanh nghiệp nộp tại Lào	1.820.193.377	-
Thuế TNDN tạm khấu trừ với Thuế đã nộp tại Lào	(286.703.697)	-
Tổng Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp	2.997.539.526	1.277.399.814

- (i) Công ty xác định chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp tại Việt Nam liên quan công trình thủy điện Nậm Neun 1 là 286.703.697 VND được bù trừ với thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp tại Lào.
- (ii) Trong đó, nghĩa vụ thuế phát sinh tại Việt Nam là 1.177.346.149 VND, nghĩa vụ thuế phát sinh tại Lào là 1.820.193.377 VND.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo

31. LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

	Năm nay	Năm trước (Trình bày lại)
	VND	VND
Lợi nhuận sau thuế trong năm	16.949.408.701	11.753.627.051
Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi (i)	1.694.940.870	1.473.000.000
Lợi nhuận để tính Lãi cơ bản trên cổ phiếu	15.254.467.831	10.280.627.051
Số cổ phiếu bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông để tính Lãi cơ bản trên cổ phiếu	9.517.289	9.517.289
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	1.603	1.080
Mệnh giá mỗi cổ phiếu	10.000	10.000

- (i) Theo Nghị quyết Đại Hội đồng cổ đông năm 2025 số 91/NQ-ĐHĐCĐ-TVĐ3 ngày 24 tháng 4 năm 2025, Công ty đã trích lập Quỹ khen thưởng, phúc lợi và Ban Điều hành từ lợi nhuận năm 2024 với giá trị 1.473.000.000 VND. Do đó, Công ty đã điều chỉnh lại số liệu so sánh năm 2024 khi tính lãi cơ bản trên cổ phiếu. (Lãi cơ bản trên cổ phiếu trước khi trình bày lại là 1.111 VND/Cổ phiếu).

Số trích Quỹ khen thưởng phúc lợi cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 là số tạm tính dựa trên 10% Lợi nhuận sau thuế năm 2025 được căn cứ theo Nghị quyết Đại Hội đồng cổ đông năm 2025 số 91/NQ-ĐHĐCĐ-TVĐ3 ngày 24 tháng 4 năm 2025.

32. CÔNG CỤ TÀI CHÍNH**Quản lý rủi ro vốn**

Công ty quản lý nguồn vốn nhằm đảm bảo rằng Công ty có thể vừa hoạt động liên tục vừa tối đa hóa lợi ích của các cổ đông thông qua tối ưu hóa số dư nguồn vốn và công nợ.

Cấu trúc vốn của Công ty bao gồm vốn điều lệ và lợi nhuận sau thuế chưa phân phối.

Hệ số đòn bẩy tài chính

Hệ số đòn bẩy tài chính của Công ty tại ngày kết thúc niên độ kế toán như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Các khoản vay	1.652.600.000	23.437.501.253
Trừ: Tiền và các khoản tương đương tiền	(24.456.232.360)	(38.941.438.605)
Nợ thuần	-	-
Vốn chủ sở hữu	165.435.485.739	154.717.721.538
Tỷ lệ nợ thuần trên vốn chủ sở hữu	-	-

Các chính sách kế toán chủ yếu

Chi tiết các chính sách kế toán chủ yếu và các phương pháp mà Công ty áp dụng (bao gồm các tiêu chí để ghi nhận, cơ sở xác định giá trị và cơ sở ghi nhận các khoản thu nhập và chi phí) đối với từng loại tài sản tài chính, công nợ tài chính được trình bày tại Thuyết minh số 3.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo

32. CÔNG CỤ TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Các loại công cụ tài chính

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị ghi sổ	Giá trị hợp lý	Giá trị ghi sổ	Giá trị hợp lý
	VND	VND	VND	VND
Tài sản tài chính				
Tiền và các khoản tương đương tiền	24.456.232.360	24.456.232.360	38.941.438.605	38.941.438.605
Phải thu khách hàng và phải thu khác	168.708.916.277	168.708.916.277	135.101.818.017	135.101.818.017
Đầu tư tài chính ngắn hạn	220.790.000	1.580.018.400	220.790.000	1.798.872.300
Các khoản ký quỹ	643.000.000	643.000.000	4.610.496.880	4.610.496.880
Tổng cộng	194.028.938.637	195.388.167.037	178.874.543.502	180.452.625.802
Công nợ tài chính				
Các khoản vay	1.652.600.000	1.652.600.000	23.437.501.253	23.437.501.253
Phải trả người bán và phải trả khác	23.719.115.251	23.719.115.251	27.437.994.910	27.437.994.910
Chi phí phải trả	6.055.209.027	6.055.209.027	305.842.352	305.842.352
Tổng cộng	31.426.924.278	31.426.924.278	51.181.338.515	51.181.338.515

Công ty xác định giá trị hợp lý của tài sản tài chính và công nợ tài chính tại ngày kết thúc năm tài chính như Thuyết minh số 3, do Thông tư số 210/2009/TT-BTC được Bộ Tài chính ban hành ngày 06 tháng 11 năm 2009 ("Thông tư 210") cũng như các quy định hiện hành chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và công nợ tài chính. Thông tư 210 yêu cầu áp dụng Chuẩn mực Báo cáo tài chính Quốc tế về việc trình bày Báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính nhưng không đưa ra hướng dẫn tương đương cho việc đánh giá và ghi nhận công cụ tài chính bao gồm cả áp dụng giá trị hợp lý, nhằm phù hợp với Chuẩn mực Báo cáo tài chính Quốc tế.

Mục tiêu quản lý rủi ro tài chính

Công ty đã xây dựng hệ thống quản lý rủi ro nhằm phát hiện và đánh giá các rủi ro mà Công ty phải chịu, thiết lập các chính sách và quy trình kiểm soát rủi ro ở mức chấp nhận được. Hệ thống quản lý rủi ro được xem xét định kỳ nhằm phản ánh những thay đổi của điều kiện thị trường và hoạt động của Công ty.

Rủi ro tài chính bao gồm rủi ro thị trường (rủi ro về lãi suất), rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản.

Rủi ro thị trường

Hoạt động kinh doanh của Công ty sẽ chủ yếu chịu rủi ro khi có sự thay đổi về lãi suất. Công ty không thực hiện các biện pháp phòng ngừa rủi ro này do thiếu thị trường mua các công cụ tài chính này.

Quản lý rủi ro lãi suất

Công ty chịu rủi ro lãi suất phát sinh từ các khoản vay chịu lãi suất đã được ký kết. Rủi ro này sẽ được Công ty quản lý bằng cách duy trì ở mức độ hợp lý các khoản vay và phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được lãi suất có lợi cho Công ty từ các nguồn cho vay thích hợp.

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng xảy ra khi một khách hàng hoặc đối tác không đáp ứng được các nghĩa vụ trong hợp đồng dẫn đến các tổn thất tài chính cho Công ty. Công ty có chính sách tín dụng phù hợp và thường xuyên theo dõi tình hình để đánh giá xem Công ty có chịu rủi ro tín dụng hay không. Công ty không có bất kỳ rủi ro tín dụng trọng yếu nào với các khách hàng hoặc đối tác bởi vì các khoản phải thu đến từ một số lượng lớn khách hàng hoạt động trong nhiều ngành khác nhau và phân bố ở các khu vực địa lý khác nhau.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo

32. CÔNG CỤ TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**Mục tiêu quản lý rủi ro tài chính (Tiếp theo)*****Quản lý rủi ro thanh khoản***

Mục đích quản lý rủi ro thanh khoản nhằm đảm bảo đủ nguồn vốn để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính hiện tại và trong tương lai. Tính thanh khoản cũng được Công ty quản lý nhằm đảm bảo mức phụ trội giữa công nợ đến hạn và tài sản đến hạn trong năm ở mức có thể được kiểm soát đối với số vốn mà Công ty tin rằng có thể tạo ra trong năm đó. Chính sách của Công ty là theo dõi thường xuyên các yêu cầu về thanh khoản hiện tại và dự kiến trong tương lai nhằm đảm bảo Công ty duy trì đủ mức dự phòng tiền mặt, các khoản vay và đủ vốn mà các cổ đông cam kết góp nhằm đáp ứng các quy định về tính thanh khoản ngắn hạn và dài hạn hơn.

Các bảng dưới đây trình bày chi tiết các mức đáo hạn theo hợp đồng còn lại đối với tài sản tài chính và công nợ tài chính phi phái sinh và thời hạn thanh toán như đã được thỏa thuận. Các bảng này được trình bày dựa trên dòng tiền chưa chiết khấu của tài sản tài chính và dòng tiền chưa chiết khấu của công nợ tài chính tính theo ngày sớm nhất mà Công ty phải trả. Việc trình bày thông tin tài sản tài chính phi phái sinh là cần thiết để hiểu được việc quản lý rủi ro thanh khoản của Công ty khi tính thanh khoản được quản lý trên cơ sở công nợ và tài sản thuần.

	Dưới 1 năm	Từ 2 - 5 năm	Trên 5 năm	Tổng
	VND	VND	VND	VND
Số cuối năm				
Tiền và các khoản tương đương tiền	24.456.232.360	-	-	24.456.232.360
Phải thu khách hàng và phải thu khác	128.560.309.090	40.148.607.187	-	168.708.916.277
Đầu tư tài chính ngắn hạn	220.790.000	-	-	220.790.000
Các khoản ký quỹ	10.000.000	633.000.000	-	643.000.000
Tổng cộng	153.247.331.450	40.781.607.187	-	194.028.938.637
Số cuối năm				
Các khoản vay	1.652.600.000	-	-	1.652.600.000
Phải trả người bán và phải trả khác	23.719.115.251	-	-	23.719.115.251
Chi phí phải trả	6.055.209.027	-	-	6.055.209.027
Tổng cộng	31.426.924.278	-	-	31.426.924.278
Chênh lệch thanh khoản thuần	121.820.407.172	40.781.607.187	-	162.602.014.359
	Dưới 1 năm	Từ 2 - 5 năm	Trên 5 năm	Tổng
	VND	VND	VND	VND
Số đầu năm				
Tiền và các khoản tương đương tiền	38.941.438.605	-	-	38.941.438.605
Phải thu khách hàng và phải thu khác	95.316.920.899	39.784.897.118	-	135.101.818.017
Đầu tư tài chính ngắn hạn	220.790.000	-	-	220.790.000
Các khoản ký quỹ	10.000.000	4.600.496.880	-	4.610.496.880
Tổng cộng	134.489.149.504	44.385.393.998	-	178.874.543.502
Số đầu năm				
Các khoản vay	23.437.501.253	-	-	23.437.501.253
Phải trả người bán và phải trả khác	27.437.994.910	-	-	27.437.994.910
Chi phí phải trả	305.842.352	-	-	305.842.352
Tổng cộng	51.181.338.515	-	-	51.181.338.515
Chênh lệch thanh khoản thuần	83.307.810.989	44.385.393.998	-	127.693.204.987

Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc đánh giá mức tập trung rủi ro thanh khoản ở mức thấp, Chủ tịch Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc tin tưởng rằng Công ty có thể tạo ra đủ nguồn tiền từ hoạt động kinh doanh để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính khi đến hạn.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo

33. NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Trong năm, ngoài các số dư và giao dịch với bên liên quan tại các Thuyết minh số 6, 9, 15, 16, 21 và 24; Công ty còn có các giao dịch chủ yếu với các bên liên quan như sau:

	Năm nay VND	Năm trước VND
Chi trả cổ tức		
Tập đoàn Điện lực Việt Nam	2.321.352.000	2.321.352.000
Cộng	2.321.352.000	2.321.352.000

Thù lao Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban Kiểm soát và Kế toán trưởng trong năm:

	Chức vụ	Năm nay VND	Năm trước VND
Thu nhập của Hội đồng Quản trị		3.778.824.000	1.651.200.000
Ông Nguyễn Như Hoàng Tuấn	Chủ tịch	964.800.000	429.960.000
Ông Lạc Thái Phước	Thành viên kiêm Tổng Giám đốc	916.560.000	414.360.000
Ông Trần Quốc Điền	Thành viên kiêm Phó Tổng Giám đốc	870.732.000	367.560.000
Ông Trần Lê Minh	Thành viên kiêm Phó Tổng Giám đốc	870.732.000	367.560.000
Ông Võ Văn Phương	Thành viên độc lập	156.000.000	71.760.000
Thu nhập của Ban Tổng Giám đốc		827.195.400	564.070.640
Ông Nguyễn Công Thắng	Phó Tổng Giám đốc	827.195.400	564.070.640
Thu nhập của Ban Kiểm soát		1.552.891.472	652.066.163
Bà Trương Thị Anh Đào	Trưởng Ban Kiểm soát	808.800.000	166.793.000
Bà Nguyễn Minh Hiếu	Thành viên	-	35.880.000
Bà Tô Thị Mỹ Hằng	Thành viên	156.000.000	35.880.000
Ông Nguyễn Văn Thiện	Thành viên	588.091.472	413.513.163
Kế toán trưởng		827.195.400	542.378.971
Ông Phạm Hoàng Vinh	Kế toán trưởng	827.195.400	542.378.971
Cộng		6.986.106.272	3.409.715.774

34. NỢ TIỀM TÀNG

- Vụ tranh chấp về “Hợp đồng bảo hiểm”:

Trong năm 2020, các Công ty bảo hiểm (bao gồm Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Toàn Cầu, Tổng Công ty Bảo hiểm Bảo Việt, Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Hàng Không) đã nộp hồ sơ khởi kiện tại Tòa án Nhân dân TP. Hồ Chí Minh yêu cầu các nhà thầu tư vấn có liên quan đến sự cố tại hầm dẫn dòng công trình Thủy điện Sông Bung 2 năm 2016 (bao gồm Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 3, Viện nghiên cứu Khảo sát Thiết kế Côn Minh và Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 2) phải liên đới bồi hoàn số tiền 6.516.225.000 VND cho các Công ty Bảo hiểm nêu trên, trong đơn khởi kiện không nêu rõ số tiền bồi hoàn của từng nhà thầu tư vấn. Công ty đã gửi đến Tòa án Nhân dân TP. Hồ Chí Minh bản ý kiến vào ngày 22 tháng 9 năm 2020 nêu rõ sản phẩm thi công hiện trường của tháp van hầm dẫn dòng không phải là sản phẩm tư vấn thiết kế của Công ty, do đó Công ty không phải chịu trách nhiệm bồi hoàn.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo

34. NỢ TIỀM TÀNG (TIẾP THEO)

Vào tháng 6 năm 2021, Tòa án Nhân dân TP. Hồ Chí Minh có thông báo về việc thụ lý vụ án bổ sung số 49A/TB-TA ngày 28 tháng 6 năm 2021, trong đó điều chỉnh số tiền yêu cầu các Nhà thầu tư vấn phải liên đới bồi hoàn từ 6.516.225.000 VND thành 14.871.605.885 VND. Công ty đã gửi đến Tòa án Nhân dân TP. Hồ Chí Minh bản ý kiến vào ngày 16 tháng 12 năm 2021 trong đó tiếp tục khẳng định quan điểm sản phẩm thi công hiện trường của tháp van hầm dẫn dòng không phải là sản phẩm của tư vấn thiết kế KHIDI và PECC3, do vậy PECC3 không phải chịu trách nhiệm đối với một sản phẩm không phải là sản phẩm thiết kế của mình, nên không phải liên đới bồi thường thiệt hại mà Nguyên đơn yêu cầu. Ngoài ra, trong văn bản này Công ty đề nghị Tòa án trung cầu giám định bộ hồ sơ thiết kế hầm dẫn dòng của PECC3 và KHIDI để xác định lỗi cụ thể của PECC3 (nếu có).

Ngày 02 tháng 11 năm 2022, Viện nghiên cứu Khảo sát Thiết kế Côn Minh (KHIDI) cũng đã có bản giải trình gửi Tòa án Nhân dân TP. Hồ Chí Minh, trong đó KHIDI đề nghị Tòa án xem xét lại thời hiệu khởi kiện và bác bỏ các yêu cầu không có cơ sở pháp lý của Nguyên đơn.

Ngày 06 tháng 6 năm 2024, Công ty đã nhận được Thông báo số 2517/2024/QĐ-TCGD của Tòa án Nhân dân TP. Hồ Chí Minh về việc trưng cầu Công ty Cổ phần Liên Doanh Tư Vấn và Xây Dựng -COFEC thực hiện giám định hồ sơ thiết kế có đảm bảo an toàn chịu lực hay không và xác định lỗi của đơn vị tư vấn (nếu có).

Ngày 06 tháng 9 năm 2024, đơn vị giám định tư pháp là Công ty Cổ phần Liên doanh Tư vấn và Xây dựng - COFEC đã có Kết luận Giám định tư pháp số 07/2024/CV-COFEC theo yêu cầu Quyết định trưng cầu giám định số 2517/2024/QĐ-TCGD ngày 06 tháng 6 năm 2024 của Tòa án Nhân dân TP. Hồ Chí Minh. Kết luận giám định kết luận hồ sơ thiết kế hạng mục công trình của dự án đảm bảo tính pháp lý, tuân thủ các quy định của pháp luật và đáp ứng theo yêu cầu của Chủ đầu tư và hồ sơ thiết kế kỹ thuật và bản vẽ thi công kết cấu của hầm dẫn dòng Thủy điện Sông Bung 2 đảm bảo an toàn chịu lực theo yêu cầu.

Ngày 29 tháng 10 năm 2024, Công ty gửi đến Tòa án Nhân dân TP. Hồ Chí Minh văn bản ý kiến về Kết luận giám định, tại văn bản, Công ty tái khẳng định không phải chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại theo yêu cầu của nguyên đơn bởi vì Kết luận giám định đã nêu rõ là hồ sơ thiết kế của Công ty đảm bảo tính pháp lý, tuân thủ quy định pháp luật và hồ sơ thiết kế kỹ thuật, bản vẽ thi công kết cấu của hầm dẫn dòng Thủy điện Sông Bung 2 đảm bảo an toàn chịu lực theo yêu cầu.

Ngày 08 tháng 7 năm 2025, Công ty nhận được Quyết định số 3481/2025/QĐXXST-KDTM của Tòa án nhân dân TP. Hồ Chí Minh về việc đưa vụ án ra xét xử vào ngày 28 tháng 7 năm 2025.

Ngày 28 tháng 7 năm 2025, Công ty nhận được Quyết định số 13186/2025/QĐST-KDTM của Tòa án nhân dân TP. Hồ Chí Minh về việc tạm ngừng phiên tòa để thu thập bổ sung tài liệu chứng cứ, thời gian tiếp tục phiên tòa vào ngày 13 tháng 8 năm 2025.

Ngày 10 tháng 9 năm 2025, Công ty nhận được bản án xét xử sơ thẩm số 296/2025/KDTM-ST do Tòa án Nhân dân TP. Hồ Chí Minh ban hành. Theo đó, Tòa án Nhân dân TP. Hồ Chí Minh quyết định không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của các Công ty bảo hiểm (bao gồm Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Toàn Cầu, Tổng Công ty Bảo hiểm Bảo Việt, Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Hàng Không) về việc yêu cầu Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 3, Viện nghiên cứu Khảo sát Thiết kế Côn Minh và Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 2 cùng liên đới chịu trách nhiệm bồi hoàn số tiền 14.871.605.885 VND. Đồng thời, các Công ty bảo hiểm phải hoàn lại chi phí giám định mà Công ty đã tạm ứng với giá trị 232.997.000 VND.

Sau thời điểm nhận được Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 296/2025/KDTM-ST do Tòa án Nhân dân TP. Hồ Chí Minh ban hành ngày 10 tháng 9 năm 2025 đến nay Công ty chưa nhận được thêm văn bản nào khác từ Tòa án.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP THEO)*Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo***34. NỢ TIỀM TÀNG (TIẾP THEO)**

- Vụ tranh chấp về “Bồi thường thiệt hại ngoài Hợp đồng”:

Trong năm 2022, Công ty cũng nhận được Thông báo số 39/2022/TLBS của Tòa án nhân dân Quận Bình Thạnh ngày 11 tháng 7 năm 2022 về việc thụ lý bổ sung yêu cầu khởi kiện trong đó Tổng Công ty Xây dựng Thủy lợi 4 - CTCP kiện PECC3 và Tổng Công ty Xây dựng Lũng Lô liên đới bồi thường giá trị còn lại của các thiết bị, xe máy tại thời điểm cuốn trôi trong sự cố vỡ hầm dẫn dòng công trình Thủy điện Sông Bung 2 với số tiền là 6.595.720.000 VND. Công ty đã gửi đến Tòa án Nhân dân Quận Bình Thạnh bản ý kiến vào ngày 26 tháng 7 năm 2022 đề nghị Tòa án bác yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn và loại bỏ trách nhiệm của Công ty đối với đền bù thiệt hại. Bản tự khai nêu rõ sản phẩm thi công hiện trường của tháp van hầm dẫn dòng không phải là sản phẩm của tư vấn thiết kế KHIDI và Công ty, do vậy Công ty không phải chịu trách nhiệm đối với một sản phẩm không phải là sản phẩm thiết kế của mình, nên không phải liên đới bồi thường thiệt hại mà Nguyên đơn yêu cầu. Ngoài ra, Công ty cũng đề nghị Tòa án trung cầu giám định bộ hồ sơ thiết kế hầm dẫn dòng của Công ty và KHIDI để xác định lỗi cụ thể của Công ty (nếu có).

Trong năm 2023, Công ty đã nhận được Thông báo số 1837/2023/QĐST-DS của Tòa án Nhân dân Quận Bình Thạnh ngày 19 tháng 9 năm 2023 về việc chuyển hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 1745/2020/TLST-DS ngày 29 tháng 10 năm 2020 của Tòa án Nhân dân Quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh đến Tòa án Nhân dân TP. Hồ Chí Minh giải quyết theo thẩm quyền.

Ngày 06 tháng 12 năm 2024, Tòa án Nhân dân TP. Hồ Chí Minh ban hành Văn bản số 5726/TATP-TLĐ gửi tới Bộ Công thương về việc cung cấp thông tin và tài liệu liên quan việc bồi thường thiệt hại trong sự cố vỡ hầm dẫn dòng công trình thủy điện Sông Bung 2.

Ngày 10 tháng 01 năm 2025, Bộ Công thương ban hành Văn bản số 69/ĐL-TĐ về việc cung cấp thông tin và tài liệu phúc đáp Văn bản số 5726/TATP-TLĐ ngày 06 tháng 12 năm 2024 của Tòa án Nhân dân TP. Hồ Chí Minh.

Ngày 25 tháng 02 năm 2025, Tòa án Nhân dân TP. Hồ Chí Minh triệu tập các đương sự có mặt tại trụ sở Tòa án Nhân dân TP. Hồ Chí Minh để công khai Đơn khởi kiện sửa đổi (lần 4) của Nguyên đơn với nội dung xác định lại tư cách tham gia tổ tụng của các đương sự và đề nghị Tòa án trung cầu định giá đối với các tài sản mà nguyên đơn bị thiệt hại, cụ thể: Bị đơn gồm: Tổng Công ty Xây dựng Lũng Lô, Công ty Cổ phần Tư vấn xây dựng điện 3, Tổng Công ty Phát điện 2 - Công ty TNHH MTV, Công ty Cổ phần Tư vấn xây dựng điện 2 và Viện nghiên cứu khảo sát thiết kế Côn Minh; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện, Bộ Công thương.

Ngày 22 tháng 12 năm 2025, Công ty nhận được Thông báo số 23047/2025/TB-TA của Tòa án Nhân dân TP. Hồ Chí Minh về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải vào ngày 08 tháng 01 năm 2026.

Ngày 08 tháng 01 năm 2026, Tòa án Nhân dân TP. Hồ Chí Minh đã ban hành Biên bản hòa giải không được do các đương sự không thống nhất được các nội dung tranh chấp.

Đến thời điểm phát hành Báo cáo này, vụ án tranh chấp về “Bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng” chưa được hòa giải và xét xử. Theo đó, Báo cáo tài chính tổng hợp này chưa bao gồm những ảnh hưởng (nếu có) liên quan đến kết quả vụ kiện nêu trên.

35. CAM KẾT THUÊ HOẠT ĐỘNG

Văn phòng Công ty thuê trụ sở tại Số 32 Ngõ Thời Nhiệm, Phường Xuân Hòa, TP. Hồ Chí Minh để làm trụ sở làm việc theo Phụ lục Hợp đồng thuê nhà số 286/PLHĐ-QLKDN-KD ngày 19 tháng 12 năm 2024 với Công ty TNHH MTV Quản lý Kinh doanh nhà TP. Hồ Chí Minh. Thời hạn thuê là 01 năm kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2025 đến ngày 31 tháng 12 năm 2025 với đơn giá thuê đã bao gồm thuế giá trị gia tăng 568.500.000 VND/tháng, tiền thuê được trả hàng quý.

Chi phí thuê trụ sở làm việc được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh trong năm như sau:

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Chi phí thuê trụ sở làm việc	6.822.000.000	6.822.000.000
Cộng	6.822.000.000	6.822.000.000

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo

36. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP

Thông tin bổ sung cho các khoản phi tiền tệ

Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia trong năm bao gồm 1.138.889 VND là số tiền lãi năm trước đã thu được trong năm nay. Vì vậy, một khoản tiền tương ứng đã được điều chỉnh trên phần tăng, giảm các khoản phải thu.

Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu trong năm không bao gồm 924.311.375 VND là số cổ tức phải trả phát sinh trong năm nay chưa thanh toán, nhưng đã bao gồm 882.846.775 VND là số cổ tức phải trả phát sinh trong năm trước được thanh toán trong năm nay. Vì vậy, một khoản tiền tương ứng đã được điều chỉnh trên phần tăng, giảm các khoản phải trả.

Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và tài sản dài hạn khác trong năm bao gồm 110.268.000 VND (năm 2024 là 368.064.000 VND) là số tiền trả trước cho nhà cung cấp để mua sắm, xây dựng tài sản cố định. Vì vậy, một khoản tiền tương ứng đã được điều chỉnh trên phần tăng, giảm các khoản phải thu.



Lạc Thái Phước
Tổng Giám đốc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 09 tháng 3 năm 2026

Phạm Hoàng Vinh
Kế toán trưởng

Nguyễn Trần Phương Thúy
Người lập biểu

TẬP ĐOÀN ĐIỆN LỰC VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 3



DỰ THẢO

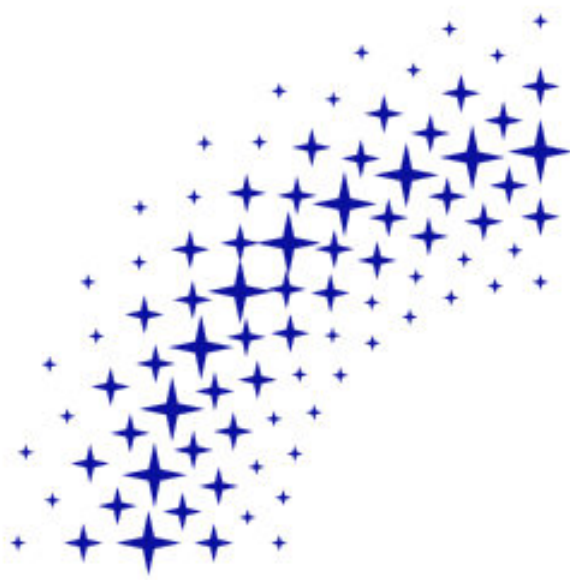
ĐIỀU LỆ
CÔNG TY CỔ PHẦN
TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 3
(Sửa đổi lần 14)



EVNPECC3

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 3

TP. Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 4 năm 2026



MỤC LỤC

PHẦN MỞ ĐẦU	5
Chương I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ	5
Điều 1. Giải thích thuật ngữ	5
Chương II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ VÀ THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY.....	7
Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở và thời hạn hoạt động của Công ty.....	7
Chương III. PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY	8
Điều 3. Lĩnh vực kinh doanh và mục tiêu hoạt động của Công ty	8
Điều 4. Phạm vi kinh doanh và hoạt động.....	11
Chương IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP.....	11
Điều 5. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập	11
Điều 6. Chứng nhận cổ phiếu	12
Điều 7. Chứng chỉ chứng khoán khác	13
Điều 8. Chuyển nhượng cổ phần	13
Điều 9. Thu hồi cổ phần	13
Chương V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT	14
Điều 10. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát.....	14
Chương VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG.....	14
Điều 11. Quyền của cổ đông phổ thông	14
Điều 12. Nghĩa vụ của cổ đông	15
Điều 13. Đại hội đồng cổ đông.....	16
Điều 14. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông.....	17
Điều 15. Các đại diện theo uỷ quyền.....	18
Điều 16. Thay đổi các quyền.....	20
Điều 17. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp và thông báo họp Đại hội cổ đông	21
Điều 18. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông.....	22
Điều 19. Thủ tục tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông.....	23
Điều 20. Thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.....	25
Điều 21. Thẩm quyền và thủ tục lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông	26
Điều 22. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông	28
Điều 23. Yêu cầu hủy bỏ nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.....	28

Chương VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	28
Điều 24. Thành phần và nhiệm kỳ thành viên Hội đồng quản trị	28
Điều 25. Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị	30
Điều 26. Chủ tịch Hội đồng quản trị	33
Điều 27. Thành viên Hội đồng quản trị thay thế	34
Điều 28. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị.....	34
Điều 29. Người phụ trách quản trị công ty và Thư ký Công ty.	38
Chương VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC	38
Điều 30. Tổ chức bộ máy quản lý	38
Điều 31. Người điều hành Công ty.....	39
Điều 32. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng Giám đốc.	39
Chương IX. THẨM QUYỀN ĐỐI VỚI HỢP ĐỒNG, GIAO DỊCH.....	41
Điều 33. Thẩm quyền đối với hợp đồng, giao dịch	41
Chương X. BAN KIỂM SOÁT.....	41
Điều 34. Thành phần Ban kiểm soát.	41
Điều 35. Quyền hạn và trách nhiệm của Ban kiểm soát.....	43
Chương XI. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, KIỂM SOÁT VIÊN, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC	45
Điều 36. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi	45
Điều 37. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường.....	46
Chương XII. QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY	48
Điều 38. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ	48
Chương XIII. TỔ CHỨC CHÍNH TRỊ-XÃ HỘI	48
Điều 39. Tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội trong doanh nghiệp	48
Chương XIV. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN	49
Điều 40. Phân phối lợi nhuận	49
Chương XV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, QUỸ DỰ TRỮ, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN	49
Điều 41. Tài khoản ngân hàng.....	49
Điều 42. Năm tài chính.....	50
Điều 43. Chế độ kế toán	50
Chương XVI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN, THÔNG BÁO RA CÔNG CHÚNG	50
Điều 44. Báo cáo tài chính năm, bán niên và hàng quý	50
Điều 45. Báo cáo thường niên	51

Điều 46. Công khai thông tin	51
Chương XVII. KIỂM TOÁN CÔNG TY	51
Điều 47. Kiểm toán.....	51
Chương XVIII. DẤU CỦA CÔNG TY.....	52
Điều 48. Dấu của Công ty	52
Chương XIX. CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG VÀ THANH LÝ	52
Điều 49. Chấm dứt hoạt động.....	52
Điều 509. Thanh lý	52
Chương XX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ.....	53
Điều 51. Giải quyết tranh chấp nội bộ.....	53
Chương XXI. BỔ SUNG, SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ VÀ NGÀY HIỆU LỰC	53
Điều 52. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ	53
Điều 53. Ngày hiệu lực.....	54

PHẦN MỞ ĐẦU

Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng điện 3 (dưới đây gọi tắt là "Công ty"), là một Công ty được thành lập do cổ phần hoá Doanh nghiệp Nhà nước theo Quyết định số: 386/QĐ-BCN ngày 23/2/2006 của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp (nay là Bộ Công Thương) về việc thành lập Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng điện 3 và được hoạt động theo Luật Doanh nghiệp.

Điều lệ lần 14 này được sửa đổi, bổ sung và được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 23 tháng 4 năm 2026 theo **Điều ... của Nghị quyết số .../NQ-DHĐCĐ-TVĐ3.**

Bản Điều lệ này gồm những quy tắc và quy định ràng buộc để tiến hành hoạt động kinh doanh của Công ty.

Chương I.

ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

Điều 1. Giải thích thuật ngữ

1. Trừ trường hợp các điều khoản hoặc ngữ cảnh của Điều lệ này quy định khác, những thuật ngữ dưới đây sẽ có nghĩa như sau:
 - a. "Vốn điều lệ" là tổng giá trị mệnh giá cổ phần đã bán các loại được quy định tại khoản 1 Điều 5 của Điều lệ này;
 - b. "Luật Doanh nghiệp" có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số: 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020 và có hiệu lực từ ngày 01/01/2021 và các Luật sửa đổi, bổ sung có liên quan;
 - c. "Luật Chứng khoán" có nghĩa là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019 và có hiệu lực từ ngày 01/01/2021 và các Luật sửa đổi, bổ sung có liên quan;
 - d. "Ngày thành lập" là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu. Ngày này phân biệt với ngày truyền thống 13 tháng 02 hàng năm của Công ty.
 - e. "Pháp luật" là tất cả các văn bản quy phạm pháp luật quy định tại Điều 2 của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;
 - f. "Vốn có quyền biểu quyết" là phần vốn góp hoặc cổ phần, theo đó người sở hữu có quyền biểu quyết về những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
 - g. "Cổ đông" là cá nhân hoặc tổ chức sở hữu ít nhất một (01) cổ phần đã phát hành của công ty cổ phần;
 - h. "Cổ đông sáng lập" là cổ đông sở hữu ít nhất một cổ phần phổ thông và ký tên trong danh sách cổ đông sáng lập công ty cổ phần;
 - i. "Hội đồng quản trị" có nghĩa là Hội đồng quản trị của Công ty;
 - j. "Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành" là thành viên Hội đồng quản trị không phải là Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng;

- k. “Thành viên độc lập Hội đồng quản trị” là thành viên HĐQT đáp ứng các điều kiện:
 - Người có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng bị cấm quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của luật Doanh nghiệp.
 - Không phải là người đang làm việc cho công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của công ty; không phải là người đã từng làm việc cho công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của công ty ít nhất trong 03 năm liền trước đó;
 - Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định;
 - Không phải là người có vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của công ty; là người quản lý của công ty hoặc công ty con của công ty;
 - Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 01% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của công ty;
 - Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của công ty ít nhất trong 05 năm liền trước đó, trừ trường hợp được bổ nhiệm liên tục 02 nhiệm kỳ.
- l. “Người quản lý công ty” bao gồm: Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng;
- m. “Người điều hành công ty” là Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng;
- n. “Người có liên quan” là cá nhân hoặc tổ chức được quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán và khoản 23 Điều 4 của Luật Doanh nghiệp;
- o. “Người có quan hệ gia đình” bao gồm: vợ, chồng, bố đẻ, mẹ đẻ, bố nuôi, mẹ nuôi, bố chồng, mẹ chồng, bố vợ, mẹ vợ, con đẻ, con nuôi, con rể, con dâu, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu, anh ruột của vợ, anh ruột của chồng, chị ruột của vợ, chị ruột của chồng, em ruột của vợ, em ruột của chồng;
- p. “Người đại diện theo ủy quyền của cổ đông công ty là tổ chức” phải là người được cổ đông uỷ quyền bằng văn bản nhân danh cổ đông đó thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình tại công ty theo tiêu chuẩn, điều kiện và trách nhiệm được quy định tại Điều 14 và Điều 15 của Luật Doanh nghiệp;
- q. Một Công ty được coi là Công ty mẹ của Công ty nếu thuộc một trong các trường hợp sau:
 - Sở hữu trên 50% vốn điều lệ hoặc tổng số cổ phần phổ thông đã phát hành của Công ty;
 - Có quyền trực tiếp hoặc gián tiếp bổ nhiệm đa số hoặc tất cả thành viên Hội đồng quản trị;
 - Có quyền quyết định trong việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ của Công ty.
- r. “Thời hạn hoạt động” là thời hạn hoạt động của công ty được quy định tại khoản 6 Điều 2 của Điều lệ này;
- s. “Địa bàn kinh doanh” có nghĩa là lãnh thổ Việt Nam và nước ngoài;

- t. "Việt Nam" có nghĩa là nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.
2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác sẽ bao gồm cả những sửa đổi, bổ sung hoặc văn bản thay thế.
3. Các tiêu đề (Chương, Điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.
4. Khi sử dụng Điều lệ này, tùy theo ngữ cảnh mà từ “người” được hiểu là cá nhân và/hoặc tổ chức.
5. Các từ, cụm từ hoặc thuật ngữ đã được định nghĩa trong Luật Doanh nghiệp (nếu không mâu thuẫn với chủ thể hoặc ngữ cảnh) sẽ có nghĩa tương tự trong Điều lệ này.

Chương II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ VÀ THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở và thời hạn hoạt động của Công ty

1. Tên Công ty:
 - Tên tiếng Việt: **CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 3**
 - Tên tiếng Anh: **POWER ENGINEERING CONSULTING JOINT STOCK COMPANY 3**
 - Tên viết tắt: **PECC3**
2. Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng điện 3 là một Công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.
3. Trụ sở đăng ký của Công ty là:
 - Địa chỉ: 32 Ngô Thời Nhiệm, Phường Xuân Hòa, TP. Hồ Chí Minh
 - Điện thoại: +(84) 28.22211169
 - Fax: (+84) 28.39307938
 - E-mail: pecc3@pecc3.com.vn
 - Website: www.pecc3.com.vn
4. Người đại diện theo pháp luật:
 - a. Người đại diện theo pháp luật của Công ty:
 - Trường hợp Công ty đã bổ nhiệm được Tổng Giám đốc: Công ty có 01 (một) người đại diện theo pháp luật là Tổng Giám đốc.
 - Trường hợp Công ty chưa bổ nhiệm được Tổng Giám đốc mà chỉ có người thực hiện quyền Tổng Giám đốc: Công ty có 02 (hai) người đại diện theo pháp luật là Chủ tịch Hội đồng quản trị và người thực hiện quyền Tổng Giám đốc có chức danh cụ thể theo quy định của pháp luật. Trong đó, quyền và nghĩa vụ của từng người đại diện theo pháp luật được quy định như sau:

- + *Chủ tịch Hội đồng quản trị*: Thực hiện quyền và nghĩa vụ được quy định tại Điều 26 Điều lệ này.
 - + *Quyền Tổng Giám đốc*: Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Tổng Giám đốc và có các quyền, nghĩa vụ của Người đại diện theo pháp luật theo quy định tại Điều lệ này và pháp luật liên quan, trừ quyền và nghĩa vụ của Người đại diện theo pháp luật do Chủ tịch Hội đồng quản trị thực hiện nêu trên.
- b. Người đại diện pháp luật của Công ty chịu trách nhiệm cá nhân đối với những thiệt hại cho Công ty do vi phạm nghĩa vụ, quyền hạn và nhiệm vụ quy định tại Điều lệ này và khoản 2 Điều 13 Luật Doanh nghiệp.
- c. Công ty đảm bảo luôn có ít nhất 01 (một) người đại diện theo pháp luật cư trú tại Việt Nam. Khi chỉ còn lại một người đại diện theo pháp luật cư trú tại Việt Nam thì người này khi xuất cảnh khỏi Việt Nam phải ủy quyền bằng văn bản cho cá nhân khác cư trú tại Việt Nam thực hiện quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật. Trường hợp này, người đại diện theo pháp luật vẫn phải chịu trách nhiệm về việc thực hiện quyền và nghĩa vụ đã ủy quyền.
5. Công ty có quyền thay đổi địa chỉ trụ sở, thành lập Chi nhánh hoặc Văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với nghị quyết của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.
6. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn theo Điều 48 Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty bắt đầu từ ngày thành lập và vô thời hạn.

Chương III.

PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Điều 3. Lĩnh vực kinh doanh và mục tiêu hoạt động của Công ty

1. Lĩnh vực kinh doanh của Công ty:
- a. Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan:
- Thiết kế quy hoạch phát triển điện lực vùng lãnh thổ, các tỉnh, thành phố và quy hoạch phát triển các dự án nhà máy điện (thủy điện, nhiệt điện, điện hạt nhân) và năng lượng tái tạo (năng lượng gió, năng lượng mặt trời, khí sinh học, địa nhiệt, thủy triều, điện rác, điện sinh khối);
 - Thiết kế quy hoạch xây dựng, tư vấn kiến trúc;
 - Lập báo cáo đầu tư, dự án đầu tư, hồ sơ mời thầu, hồ sơ đấu thầu, các dự án: Nhà máy điện, xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp, đường dây tải điện và trạm biến áp (dự án lưới điện);
 - Khảo sát địa chất, địa hình, khí tượng, thủy văn; khảo sát biển; đo đạc, thu thập dữ liệu ảnh viễn thám, ứng dụng công nghệ 3D vào địa hình, địa chất;
 - Thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng, lập tổng dự toán, dự toán các công trình năng lượng điện như: Nguồn điện (Thủy điện, tích năng, nhiệt điện, điện hạt nhân, điện gió, điện mặt trời, địa nhiệt, thủy triều, điện rác, điện sinh khối, điện khí biogas, các dạng năng lượng mới và tái tạo khác); Lưới điện (đường dây và trạm biến áp) và hệ thống điện chiếu sáng. Thiết kế, thẩm tra thiết kế hệ thống

thông tin liên lạc, viễn thông, công trình công nghiệp và dân dụng. Tư vấn thiết kế, thẩm tra thiết kế, lập tổng dự toán, dự toán các công trình thủy lợi, công trình phục vụ nông nghiệp và phát triển nông thôn, hạ tầng kỹ thuật, giao thông, dân dụng, khu đô thị, khu chức năng;

- Tư vấn thiết kế, thẩm tra thiết kế, tư vấn giám sát về phòng cháy và chữa cháy;
- Tư vấn lập đề án, dự án: Điều tra, đánh giá môi trường, xã hội lâm nghiệp, ứng dụng công nghệ viễn thám và GIS trong: Điều tra rừng, kiểm kê rừng, quy hoạch rừng, quản lý, phát triển rừng bền vững và đa dạng sinh học (*Trừ dịch vụ điều tra, đánh giá và khai thác rừng tự nhiên phục vụ khai thác gỗ và săn bắn, đánh bắt động vật hoang dã quý hiếm, quản lý quỹ gen cây trồng, vật nuôi và vi sinh vật sử dụng trong nông nghiệp*);
- Tư vấn lập hồ sơ chuyển mục đích rừng sang mục đích khác và thực hiện các dịch vụ KH&CN khác liên quan đến hoạt động dịch vụ lâm nghiệp;
- Tư vấn thực hiện kiểm kê khí nhà kính cấp cơ sở, xây dựng báo cáo kiểm kê khí nhà kính cấp cơ sở;
- Thẩm tra dự án đầu tư các dự án xây dựng, thẩm định hồ sơ mời thầu các dự án xây dựng nhà máy điện, dự án lưới điện, công trình dân dụng và công nghiệp;
- Tư vấn giám sát công tác: Xây dựng, lắp đặt thiết bị, thử nghiệm, nghiệm thu các công trình dân dụng, công nghiệp, công trình phục vụ nông nghiệp và phát triển nông thôn;
- Giám sát thi công và hoàn thiện công trình hạ tầng kỹ thuật và công trình giao thông cầu - đường bộ;
- Giám sát công tác khảo sát địa chất, địa hình, thủy văn các công trình xây dựng nhà máy điện, lưới điện, dân dụng và công nghiệp;
- Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình nhà máy điện, lưới điện, dân dụng và công nghiệp; Quản lý chi phí đầu tư xây dựng;
- Thí nghiệm chuyên ngành xây dựng, đất, đá, cát, nước, bê tông, thép và các loại vật liệu xây dựng khác (tại phòng thí nghiệm và tại hiện trường);
- Thử nghiệm và nghiệm thu các công trình nhà máy điện, các công trình lưới điện, các công trình xây dựng dân dụng và công nghiệp;
- Giám định trong lĩnh vực xây dựng công trình nhà máy điện, lưới điện, công trình dân dụng và công nghiệp (*trừ giám định tư pháp*);
- Đo đạc bản đồ địa hình (trên cạn và dưới nước bao gồm cả đáy biển), địa chất và đo vẽ bản đồ địa chính, chuyên ngành, Atlas; quan trắc chuyển vị, biến dạng công trình;
- Khảo sát, lập dự án đầu tư, thiết kế công trình viễn thông;
- Dịch vụ quản lý vận hành, bảo dưỡng sửa chữa, cải tạo, nâng cấp cho nhà máy điện, trạm biến áp và đường dây tải điện (*trừ quản lý vận hành thủy điện đa mục tiêu, điện hạt nhân có ý nghĩa đặc biệt quan trọng về kinh tế - xã hội*).

b. Gia công chế tạo, lắp đặt các thiết bị điện sinh hoạt và công nghiệp;

- c. Sản xuất điện từ nguồn năng lượng tái tạo (Chi tiết: Sản xuất điện từ năng lượng mặt trời);
- d. Truyền tải và phân phối điện (Chi tiết: Bán điện năng lượng mặt trời *(trừ truyền tải, điều độ hệ thống điện quốc gia và xây dựng, vận hành thủy điện đa mục tiêu, điện hạt nhân có ý nghĩa đặc biệt quan trọng về kinh tế - xã hội)*);
- đ. Xây dựng nhà để ở;
- e. Xây dựng nhà không để ở;
- f. Xây dựng công trình đường bộ;
- g. Xây dựng công trình điện *(Trừ xây dựng, vận hành thủy điện đa mục tiêu, điện hạt nhân có ý nghĩa đặc biệt quan trọng về kinh tế - xã hội)*;
- h. Xây dựng công trình cấp, thoát nước;
- i. Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc;
- j. Đầu tư xây dựng kinh doanh công trình điện, công trình dân dụng, công nghiệp, công trình phục vụ nông nghiệp và phát triển nông thôn và cơ sở hạ tầng *(trừ xây dựng và vận hành Thủy điện đa mục tiêu và điện hạt nhân có ý nghĩa đặc biệt quan trọng về kinh tế - xã hội)*;
- k. Phá dỡ (trừ dịch vụ nổ mìn, phá dỡ tàu biển đã qua sử dụng);
- l. Khoan thăm dò, kiểm tra lấy mẫu thử để đo chỉ tiêu vật lý, địa chất *(trừ dịch vụ nổ mìn)*;
- m. Lắp đặt hệ thống điện (Chi tiết: Thi công lắp đặt thiết bị vào công trình);
- n. Lắp đặt hệ thống xây dựng khác (Chi tiết: Thi công và lắp đặt hệ thống pin, máy phát điện, máy biến thế, thiết bị điện năng lượng mặt trời và hệ thống xây dựng khác). Thi công và lắp đặt thiết bị vào công trình. Thi công, lắp đặt hệ thống phòng cháy và chữa cháy;
- o. Hoàn thiện công trình xây dựng;
- p. Thi công khoan phụt bê tông, khoan phun chống thấm, gia cố xử lý nền móng công trình xây dựng;
- q. Bán buôn phần mềm *(trừ việc thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài không được quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối như: thuốc lá và xì gà, báo và tạp chí, vật phẩm đã ghi hình, kim loại quý và đá quý, dược phẩm, thuốc nổ, dầu thô và dầu đã qua chế biến, gạo, đường mía và đường củ cải)*;
- r. Bán buôn vật tư thiết bị ngành điện. Kinh doanh phương tiện, thiết bị, vật tư phòng cháy và chữa cháy *(trừ việc thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài không được quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối như: thuốc lá và xì gà, báo và tạp chí, vật phẩm đã ghi hình, kim loại quý và đá quý, dược phẩm, thuốc nổ, dầu thô và dầu đã qua chế biến, gạo, đường mía và đường củ cải)*;
- s. Xuất bản phần mềm khác (Chi tiết: Xuất bản phần mềm hệ thống, xuất bản phần mềm ứng dụng, xuất bản phần mềm khác);

- t. Lập trình máy vi tính khác (Chi tiết: Lập trình máy vi tính, sản xuất phần mềm);
 - u. Tư vấn máy tính và quản lý cơ sở hạ tầng máy tính;
 - v. Hoạt động dịch vụ máy tính và công nghệ thông tin khác;
 - w. Cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin, xử lý dữ liệu, lưu trữ và các hoạt động liên quan ((Chi tiết: Xử lý dữ liệu (trừ kinh doanh đại lý cung cấp dịch vụ truy cập internet));
 - x. Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê (trừ đầu tư xây dựng hạ tầng nghĩa trang, nghĩa địa để chuyển nhượng quyền sử dụng đất gắn với hạ tầng);
 - y. Kiểm định, giám định chất lượng công trình xây dựng, chứng nhận đủ điều kiện đảm bảo an toàn chịu lực và chứng nhận sự phù hợp về chất lượng các công trình xây dựng. Dịch vụ thí nghiệm kiểm tra độ bền cơ học bê tông, kết cấu, vật liệu xây dựng. Các dịch vụ thí nghiệm tính chất cơ lý đất đá và vật liệu xây dựng. Kiểm toán năng lượng. Kiểm định thiết bị nhà máy điện;
 - z. Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu (Chi tiết: Lập hồ sơ đánh giá tác động môi trường, di dân tái định cư, đo đạc giải thửa, đền bù giải phóng mặt bằng công trình nhà máy điện, lưới điện, công trình dân dụng và công nghiệp. Thực hiện đề án, dự án điều tra cơ bản tài nguyên nước. Tư vấn lập quy hoạch tài nguyên nước và tư vấn lập đề án, báo cáo trong hồ sơ đề nghị cấp giấy phép tài nguyên nước; Dịch vụ tư vấn an toàn thông tin mạng);
 - aa. Hoạt động tư vấn, đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn kiến thức về chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực xây dựng, năng lượng, công nghệ thông tin, quản lý dự án, quản trị doanh nghiệp;
2. Mục tiêu hoạt động của công ty:
- Mục tiêu hoạt động của Công ty là phát triển toàn diện và bền vững tất cả các lĩnh vực hoạt động sản xuất và kinh doanh của Công ty nhằm mang lại lợi ích cao nhất và hài hòa cho người lao động, cổ đông và xã hội.

Điều 4. Phạm vi kinh doanh và hoạt động

Công ty được lập kế hoạch và tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh được quy định tại Điều 3 của Điều lệ này phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và thực hiện các biện pháp thích hợp để đạt được các mục tiêu của Công ty.

Chương IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP

Điều 5. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập

1. Vốn điều lệ của Công ty là: 95.173.030.000 đồng (Chín mươi lăm tỷ một trăm bảy mươi ba triệu không trăm ba mươi nghìn đồng).
- Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 9.517.303 cổ phần (Chín triệu năm trăm mười bảy nghìn ba trăm lẻ ba cổ phần) với mệnh giá: 10.000 đồng (Mười nghìn đồng) một cổ phần.

2. Công ty có thể tăng hoặc giảm vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua phù hợp với các quy định của Pháp luật.
3. Tất cả các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này đều là cổ phần phổ thông.
4. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.
5. Cổ phần phổ thông mới chào bán phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quy định khác. Số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho các đối tượng theo các điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp, nhưng không được bán số cổ phần đó theo các điều kiện thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu, trừ trường hợp cổ phần được bán qua Sở Giao dịch Chứng khoán theo phương thức đấu giá.
6. Công ty có thể mua cổ phần do chính Công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định tại Điều lệ này và pháp luật hiện hành. Cổ phần do Công ty mua lại là cổ phiếu quỹ và Hội đồng quản trị có thể chào bán theo hình thức phù hợp với quy định của Điều lệ này và Luật chứng khoán và văn bản hướng dẫn liên quan.
7. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần, trái phiếu và các loại chứng khoán khác của Công ty.

Điều 6. Chứng nhận cổ phiếu

1. Cổ đông của Công ty được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu.
2. Chứng nhận cổ phiếu phải có dấu của Công ty và chữ ký của đại diện theo pháp luật của Công ty theo các quy định tại Luật Doanh nghiệp. Chứng nhận cổ phiếu phải ghi rõ số lượng và loại cổ phiếu mà cổ đông nắm giữ, họ và tên người nắm giữ và các thông tin khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp.
3. Trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty (hoặc có thể lâu hơn theo điều khoản phát hành quy định) kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo như quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty, người sở hữu số cổ phần được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho công ty chi phí in chứng chỉ cổ phiếu.
4. Trường hợp chứng nhận cổ phiếu bị hỏng hoặc bị tẩy xóa hoặc bị đánh mất, mất cắp hoặc bị tiêu hủy, người sở hữu cổ phiếu đó có thể yêu cầu được cấp chứng nhận cổ phiếu mới với điều kiện phải đưa ra bằng chứng về việc sở hữu cổ phần và thanh toán mọi chi phí liên quan cho Công ty.
5. Tùy từng thời kỳ, Công ty có thể thay đổi hình thức ghi nhận quyền sở hữu cổ phần của Cổ đông cho phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ này.

Điều 7. Chứng chỉ chứng khoán khác

Chứng chỉ trái phiếu hoặc các chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty (trừ các thư chào bán, các chứng chỉ tạm thời và các tài liệu tương tự), được phát hành có dấu và chữ ký mẫu của Người đại diện theo pháp luật của Công ty.

Điều 8. Chuyển nhượng cổ phần

1. Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng trừ khi pháp luật và Điều lệ này có quy định khác. Cổ phiếu niêm yết trên Sở Giao dịch chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.
2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán.
3. Trường hợp một cổ đông bị chết, hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự thì người thừa kế hợp pháp sẽ được Công ty thừa nhận là người duy nhất (hoặc những người) có quyền hoặc hưởng lợi đối với cổ phần, nhưng quy định này không giải tỏa tài sản của cổ đông đó khỏi mọi trách nhiệm gắn liền với bất kỳ cổ phần nào mà người đó nắm giữ.

Điều 9. Thu hồi cổ phần

1. Trường hợp cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả mua cổ phiếu, Hội đồng quản trị thông báo và có quyền yêu cầu cổ đông đó thanh toán số tiền còn lại cùng với lãi suất trên khoản tiền đó và những chi phí phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ gây ra cho Công ty.
2. Thông báo thanh toán nêu trên phải ghi rõ thời hạn thanh toán mới (tối thiểu là bảy (07) ngày kể từ ngày gửi thông báo), địa điểm thanh toán và thông báo phải ghi rõ trường hợp không thanh toán theo đúng yêu cầu, số cổ phần chưa thanh toán hết sẽ bị thu hồi.
3. Hội đồng quản trị có quyền thu hồi các cổ phần chưa thanh toán đầy đủ và đúng hạn trong trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không được thực hiện.
4. Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối hoặc giải quyết cho người đã sở hữu cổ phần bị thu hồi hoặc các đối tượng khác theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.
5. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải thanh toán tất cả các khoản tiền có liên quan cộng với tiền lãi được tính bằng tỷ lệ trả cổ tức của Công ty vào thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng quản trị và được tính từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi.
6. Thông báo thu hồi được gửi đến người nắm giữ cổ phần bị thu hồi trước thời điểm thu hồi. Việc thu hồi vẫn có hiệu lực kể cả trong trường hợp có sai sót hoặc bất cẩn trong việc gửi thông báo.

Chương V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT

Điều 10. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát

Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty bao gồm:

1. Đại hội đồng cổ đông;
2. Hội đồng quản trị;
3. Ban kiểm soát;
4. Tổng Giám đốc.

Chương VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 11. Quyền của cổ đông phổ thông

1. Cổ đông phổ thông có quyền sau đây:
 - a. Tham dự, phát biểu trong cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua người đại diện theo ủy quyền hoặc hình thức khác do Điều lệ công ty, pháp luật quy định. Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết;
 - b. Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
 - c. Ưu tiên mua cổ phần mới tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của từng cổ đông trong công ty;
 - d. Tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho người khác, trừ quy định khác của pháp luật có liên quan;
 - e. Xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc của mình trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình;
 - f. Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;
 - g. Khi Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty.
2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền sau đây:
 - a. Xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, họp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của công ty;
 - b. Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong trường hợp quy định tại khoản 3 Điều này;
 - c. Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ

pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra.

3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều này có quyền yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong trường hợp Hội đồng quản trị vi phạm nghiêm trọng quyền của cổ đông, nghĩa vụ của người quản lý hoặc ra quyết định vượt quá thẩm quyền được giao.
4. Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông quy định tại khoản 3 Điều này phải bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của công ty, căn cứ và lý do yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông. Kèm theo yêu cầu triệu tập họp phải có các tài liệu, chứng cứ về các vi phạm của Hội đồng quản trị, mức độ vi phạm hoặc về quyết định vượt quá thẩm quyền.
5. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát.

Điều 12. Nghĩa vụ của cổ đông

1. Tuân thủ Điều lệ Công ty và các quy chế của Công ty, chấp hành quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.
2. Tham gia các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa. Cổ đông có thể ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị làm đại diện cho mình tại Đại hội đồng cổ đông.
3. Thanh toán tiền mua cổ phần đã đăng ký mua theo quy định.
4. Cung cấp địa chỉ chính xác khi đăng ký mua cổ phần.
5. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.
6. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:
 - a. Vi phạm pháp luật;
 - b. Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;
 - c. Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước nguy cơ tài chính có thể xảy ra đối với Công ty.
7. Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi công ty, trừ trường hợp được công ty hoặc người khác mua lại cổ phần.
8. Bảo mật các thông tin được công ty cung cấp theo quy định tại Điều lệ và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích

hợp pháp của mình; cầm phát tán, sao, gửi thông tin được công ty cung cấp cho bên thứ ba.

Điều 13. Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một (01) lần. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn bốn (04) tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Trong trường hợp cần thiết, Hội đồng quản trị được quyền gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên, nhưng tối đa không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.

2. Hội đồng quản trị tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông phải ở trên lãnh thổ Việt Nam. Trường hợp cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tổ chức đồng thời ở nhiều địa điểm khác nhau thì địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi Chủ tọa tham dự họp.

Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, đặc biệt thông qua các báo cáo tài chính hàng năm và dự toán cho năm tài chính tiếp theo. Các kiểm toán viên độc lập được mời tham dự đại hội để tư vấn cho việc thông qua các báo cáo tài chính hàng năm.

3. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường.
 - a. Hội đồng quản trị triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông trong trường hợp sau đây:
 - i) Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của công ty;
 - ii) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;
 - iii) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp;
 - iv) Theo yêu cầu của Ban kiểm soát.
 - b. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày xảy ra trường hợp quy định tại ii) thuộc điểm a khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu triệu tập họp quy định tại iii) và iv) thuộc điểm a khoản 3 Điều này. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định thì Chủ tịch Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị phải bồi thường thiệt hại phát sinh cho Công ty;
 - c. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều này thì trong thời hạn 30 ngày tiếp theo, Ban kiểm soát thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định thì Ban kiểm soát phải bồi thường thiệt hại phát sinh cho Công ty;
 - d. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều này thì cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 2 Điều 11 có quyền đại diện công ty triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông;
 - e. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:
 - Lập danh sách cổ đông có quyền dự họp;

- Cung cấp thông tin và giải quyết khiếu nại liên quan đến danh sách cổ đông;
 - Lập chương trình và nội dung cuộc họp;
 - Chuẩn bị tài liệu cho cuộc họp;
 - Dự thảo nghị quyết ĐHĐCĐ theo nội dung dự kiến của cuộc họp; danh sách và thông tin chi tiết của các ứng cử viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên;
 - Xác định thời gian và địa điểm họp;
 - Gửi thông báo mời họp đến từng cổ đông có quyền dự họp theo quy định;
 - Công việc khác phục vụ cuộc họp.
- f. Chi phí triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại các điểm b, c, d, khoản 3 Điều này sẽ được Công ty hoàn lại.
4. Danh sách cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông.
- a. Danh sách cổ đông tham dự Đại hội được lập dựa trên sổ đăng ký cổ đông của công ty. Danh sách này được lập không quá 10 ngày trước ngày gửi giấy mời họp Đại hội đồng cổ đông. Đối với cổ đông cá nhân phải ghi rõ: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý; đối với cổ đông là tổ chức phải ghi rõ: tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính và số lượng cổ phần, ngày đăng ký cổ đông của từng cổ đông;
 - b. Cổ đông có quyền kiểm tra, tra cứu, trích lục, sao chép tên và địa chỉ liên lạc của cổ đông và có quyền yêu cầu sửa đổi thông tin sai lệch hoặc bổ sung thông tin cần thiết về mình trong danh sách cổ đông có quyền dự họp;
 - c. Người quản lý công ty phải cung cấp kịp thời thông tin trong sổ đăng ký cổ đông, sửa đổi, bổ sung thông tin sai lệch theo yêu cầu của cổ đông; chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại phát sinh do không cung cấp hoặc cung cấp không kịp thời, không chính xác thông tin sổ đăng ký cổ đông theo yêu cầu. Trình tự, thủ tục yêu cầu cung cấp thông tin trong sổ đăng ký cổ đông thực hiện theo quy định tại Điều lệ công ty.

Điều 14. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của công ty cổ phần.
2. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau đây:
 - a. Thông qua định hướng phát triển của công ty;
 - b. Thông qua báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán;
 - c. Thông qua báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;
 - d. Thông qua báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc;
 - e. Thông qua báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và của từng Kiểm soát viên;

- f. Thông qua kế hoạch kinh doanh hàng năm, kế hoạch phát triển ngắn hạn và dài hạn của Công ty;
 - g. Thông qua mức cổ tức thanh toán hàng năm cho mỗi loại cổ phần phù hợp với Luật Doanh nghiệp và các quyền gắn liền với loại cổ phần đó;
 - h. Thông qua số lượng thành viên của Hội đồng quản trị;
 - i. Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho HĐQT lựa chọn một trong số các đơn vị này hoặc chỉ định một công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của công ty; bãi miễn kiểm toán viên độc lập nếu xét thấy cần thiết trên cơ sở đề xuất và kiến nghị của Ban kiểm soát;
 - j. Bầu, bãi nhiệm, miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;
 - k. Thông qua tổng số tiền thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Báo cáo tiền thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;
 - l. Quyết định bổ sung, sửa đổi Điều lệ Công ty;
 - m. Phê duyệt quy chế Quản trị nội bộ, quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
 - n. Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán;
 - o. Quyết định việc chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;
 - p. Quyết định tổ chức lại hoặc giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;
 - q. Xem xét và xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và các cổ đông của Công ty;
 - r. Quyết định mua lại hơn 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
 - s. Quyết định các hợp đồng, giao dịch theo quy định tại khoản 1 Điều 33 của Điều lệ này;
 - t. Các vấn đề khác theo quy định của Điều lệ này và các quy chế khác của Công ty.
3. Cổ đông không được tham gia bỏ phiếu trong các trường hợp sau đây:
 - a. Thông qua các hợp đồng quy định tại điểm b khoản 1 Điều 33 của Điều lệ này khi cổ đông đó hoặc người có liên quan tới cổ đông đó, là một bên của hợp đồng;
 - b. Việc mua cổ phần của cổ đông đó hoặc của người có liên quan tới cổ đông đó, trừ trường hợp việc mua lại cổ phần được thực hiện theo tỷ lệ sở hữu của tất cả các cổ đông hoặc việc mua lại được thực hiện thông qua khớp lệnh hoặc chào mua công khai trên Sở giao dịch chứng khoán.
 4. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.
 5. ĐHCĐ giao HĐQT và Tổng Giám đốc trong quá trình thực hiện SXKD hàng năm điều chỉnh các chỉ tiêu phù hợp với tình hình thực tế, không trái với Điều 25 và Điều 32 của Điều lệ này.

Điều 15. Các đại diện theo ủy quyền

1. Các cổ đông có quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông theo luật pháp có thể ủy quyền cho đại diện của mình tham dự. Người đại diện theo ủy quyền của cổ đông

- là tổ chức phải là cá nhân được ủy quyền bằng văn bản nhân danh cổ đông đó thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định của Luật Doanh nghiệp.
2. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản theo quy định của pháp luật và phải có chữ ký theo quy định sau đây:
 - a. Trường hợp cổ đông cá nhân là người ủy quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của cổ đông đó và người được ủy quyền dự họp;
 - b. Trường hợp người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức là người ủy quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo ủy quyền, người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được ủy quyền dự họp;
 - c. Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền trước khi vào phòng họp;
 - d. Trong trường hợp khác thì Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền và số lượng cổ phần được ủy quyền.
 3. Cổ đông là tổ chức sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có thể ủy quyền tối đa cho 03 người đại diện. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện được cử thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu được ủy quyền cho mỗi người đại diện. Nếu cổ đông là tổ chức không xác định số cổ phần tương ứng cho mỗi người đại diện thì số cổ phần sẽ được chia đều cho tất cả người đại diện theo ủy quyền.
 4. Việc ủy quyền cho người đại diện của cổ đông là tổ chức dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản và chỉ có hiệu lực đối với công ty kể từ ngày công ty nhận được văn bản. Văn bản cử người đại diện theo ủy quyền phải bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:
 - a. Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông;
 - b. Số lượng người đại diện theo ủy quyền và tỷ lệ sở hữu cổ phần, phần vốn góp tương ứng của mỗi người đại diện theo ủy quyền;
 - c. Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân từng người đại diện theo ủy quyền;
 - d. Thời hạn ủy quyền tương ứng của từng người đại diện theo ủy quyền; trong đó ghi rõ ngày bắt đầu được đại diện;
 - e. Họ, tên, chữ ký của người đại diện theo pháp luật của cổ đông và của người đại diện theo ủy quyền.
 5. Phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi có một trong các trường hợp sau đây:
 - a. Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;
 - b. Người ủy quyền đã huỷ bỏ việc chỉ định ủy quyền;
 - c. Người ủy quyền đã huỷ bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.

Điều khoản này sẽ không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

6. Trường hợp cổ phần được chuyển nhượng trong thời gian từ ngày lập xong danh sách cổ đông đến ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông thì người nhận chuyển nhượng có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông thay thế cho người chuyển nhượng đối với số cổ phần đã chuyển nhượng, nhưng người nhận chuyển nhượng phải đăng ký dự họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều 19 của Điều lệ này.
7. Người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức phải đáp ứng các điều kiện sau:
 - a. Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp;
 - b. Cổ đông là doanh nghiệp nhà nước theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 88 LDN không được cử người có quan hệ gia đình với người quản lý công ty và/hoặc của người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý công ty làm người đại diện tại công ty khác.
8. Trách nhiệm của người đại diện theo ủy quyền của cổ đông công ty là tổ chức
 - a. Người đại diện theo ủy quyền nhân danh cổ đông công ty thực hiện quyền và nghĩa vụ của cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông. Mọi hạn chế của cổ đông đối với người đại diện theo ủy quyền trong việc thực hiện quyền, nghĩa vụ của cổ đông công ty tương ứng tại Đại hội đồng cổ đông đều không có hiệu lực đối với bên thứ ba;
 - b. Người đại diện theo ủy quyền có trách nhiệm tham dự đầy đủ cuộc họp Đại hội đồng cổ đông; thực hiện quyền và nghĩa vụ được ủy quyền một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất, bảo vệ lợi ích hợp pháp của cổ đông cử đại diện;
 - c. Người đại diện theo ủy quyền chịu trách nhiệm trước cổ đông cử đại diện do vi phạm trách nhiệm quy định tại Điều này. Cổ đông cử đại diện chịu trách nhiệm trước bên thứ ba đối với trách nhiệm phát sinh liên quan đến quyền và nghĩa vụ được thực hiện thông qua người đại diện theo ủy quyền.

Điều 16. Thay đổi các quyền

1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với từng loại cổ phần chỉ có hiệu lực khi được cổ đông nắm giữ ít nhất 51% cổ phần phổ thông tham dự họp thông qua đồng thời được cổ đông nắm giữ ít nhất 75% quyền biểu quyết của loại cổ phần nói trên biểu quyết thông qua.
2. Việc tổ chức cuộc họp nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu hai (02) cổ đông (hoặc đại diện được ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu một phần ba (1/3) giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong vòng ba mươi (30) ngày sau đó và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ loại cổ phần nêu trên những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.

3. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 18, Điều 19 và Điều 20 của Điều lệ này.
4. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến chia sẻ lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty sẽ không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

Điều 17. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp và thông báo họp Đại hội cổ đông

1. Hội đồng quản trị triệu tập Đại hội đồng cổ đông, hoặc Đại hội đồng cổ đông được triệu tập theo quy định tại điểm b hoặc điểm c khoản 4 Điều 13 của Điều lệ này.
2. Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện những nhiệm vụ sau đây:
 - a. Chuẩn bị danh sách các cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại đại hội dựa trên sổ đăng ký cổ đông của Công ty. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá 10 ngày trước ngày gửi giấy mời họp Đại hội đồng cổ đông. Cung cấp thông tin và giải quyết khiếu nại liên quan đến danh sách cổ đông; lập chương trình và nội dung cuộc họp, và các tài liệu theo quy định phù hợp với luật pháp và các quy định của Công ty;
 - b. Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;
 - c. Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp;
 - d. Dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông; danh sách và thông tin chi tiết của các ứng cử viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên;
 - e. Các công việc khác phục vụ cuộc họp.
3. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông đồng thời công bố trên phương tiện thông tin của Sở giao dịch chứng khoán và trên trang thông tin điện tử (website) của Công ty. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi ít nhất hai mươi một (21) ngày trước ngày họp Đại hội đồng cổ đông, (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ địa chỉ trang thông tin điện tử để các cổ đông có thể tiếp cận.
4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông được đề cập tại khoản 3 Điều 11 của Điều lệ này có quyền đề xuất các vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Đề xuất phải được làm bằng văn bản và phải được gửi cho Công ty ít nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc Đại hội đồng cổ đông. Đề xuất phải bao gồm họ và tên cổ đông, số lượng và loại cổ phần người đó nắm giữ, và nội dung đề nghị đưa vào chương trình họp.
5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa đề xuất quy định tại khoản 4 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ các trường hợp quy định tại khoản 6 Điều này; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương

trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận. Trường hợp người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông từ chối kiến nghị quy định tại khoản 4 trên thì chậm nhất là 02 ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

6. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông chỉ có quyền từ chối những đề xuất nếu thuộc một trong các trường hợp sau:
 - a. Đề xuất được gửi đến không đúng thời hạn hoặc không đủ, không đúng nội dung theo quy định tại khoản 4 của điều này;
 - b. Vào thời điểm đề xuất, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không có đủ ít nhất 5% cổ phần phổ thông theo quy định tại khoản 3 Điều 11 Điều lệ này;
 - c. Vấn đề đề xuất không thuộc phạm vi thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông;
 - d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
7. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị dự thảo nghị quyết cho từng vấn đề trong chương trình họp.
8. Hiệu lực các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông:
 - a. Các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông có hiệu lực kể từ ngày được thông qua hoặc từ thời điểm hiệu lực ghi tại nghị quyết đó;
 - b. Các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự và thủ tục thông qua nghị quyết đó không được thực hiện đúng như quy định;
 - c. Trường hợp có cổ đông, nhóm cổ đông yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài hủy bỏ nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông theo Điều 23 của Điều lệ này, thì các nghị quyết đó vẫn có hiệu lực thi hành cho đến khi Tòa án, Trọng tài có quyết định khác, trừ trường hợp áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền.

Điều 18. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho trên 50% tổng số phiếu biểu quyết.
2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ hai phải được gửi trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên.
3. Trường hợp đại hội lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì được triệu tập Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba trong vòng hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định tiến hành đại hội lần hai. Trong trường hợp này đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông hay đại diện ủy quyền tham dự và được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề dự kiến được phê chuẩn tại Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất.

Điều 19. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông

1. Trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông, Công ty phải thực hiện thủ tục đăng ký cổ đông.
2. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó có ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện được ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu được chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa nhưng không vượt quá số người theo quy định của pháp luật hiện hành.
3. Cổ đông hoặc người được ủy quyền đến dự Đại hội đồng cổ đông muộn vẫn được đăng ký và có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại đại hội. Trong trường hợp này, hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.
4. Cổ đông được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông khi: tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp; hoặc ủy quyền cho một người khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp; hoặc tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác; hoặc gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua gửi thư, fax, thư điện tử.
5. Việc bầu chủ tọa, thư ký và ban kiểm phiếu được quy định như sau:
 - a. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm chủ tọa các cuộc họp do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa thì Trưởng Ban kiểm soát điều hành đề Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;
 - b. Trong các trường hợp khác, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều khiển Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có phiếu bầu cao nhất được cử làm chủ tọa cuộc họp;
 - c. Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký Đại hội;
 - d. Đại hội bầu một hoặc một số người vào Ban kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa Đại hội.
6. Chương trình và nội dung họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc và phải xác định thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp. Chỉ có Đại hội đồng cổ đông mới có quyền quyết định thay đổi chương trình họp đã được gửi kèm theo thông báo mời họp theo quy định tại Điều 17 của Điều lệ này.

Chủ tọa là người có quyền quyết định về trình tự, thủ tục và các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội đồng cổ đông.

7. Chủ tọa Đại hội có thể hoãn họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số lượng đại biểu dự họp. Thời gian hoãn tối đa không quá ba (3) ngày kể từ ngày dự định khai mạc Đại hội và chỉ được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm họp trong trường hợp sau đây:
 - a. Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;
 - b. Phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;
 - c. Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.
8. Trường hợp chủ tọa hoãn họp Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại khoản 7 Điều 19 này, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những thành viên tham dự để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc và các biểu quyết tại cuộc họp đó đều có hiệu lực thi hành theo quy định tại khoản 9 Điều 146 của luật Doanh nghiệp.
9. Chủ tọa của đại hội có thể tiến hành các biện pháp mà họ thấy cần thiết và hợp lý để điều khiển Đại hội đồng cổ đông một cách hợp lệ và có trật tự; đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số tham dự;
10. Người triệu tập họp hoặc chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có quyền sau đây:
 - a. Yêu cầu các cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác;
 - b. Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.
11. Hội đồng quản trị, sau khi đã xem xét một cách cẩn trọng, có thể tiến hành các biện pháp được Hội đồng quản trị cho là thích hợp để:
 - a. Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
 - b. Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại địa điểm họp;
 - c. Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội.

Hội đồng quản trị có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp nếu Hội đồng quản trị thấy cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.
12. Trong trường hợp tại Đại hội đồng cổ đông có áp dụng các biện pháp nói trên, Hội đồng quản trị khi xác định địa điểm đại hội có thể:
 - a. Thông báo đại hội được tiến hành tại địa điểm ghi trong thông báo và chủ tọa đại hội có mặt tại đó “Địa điểm chính của đại hội”;
 - b. Bố trí, tổ chức để những cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền không dự họp được theo Điều khoản này hoặc những người muốn tham gia ở địa điểm khác với địa điểm chính của đại hội có thể đồng thời tham dự đại hội;

Thông báo về việc tổ chức đại hội không cần nêu chi tiết những biện pháp tổ chức theo Điều khoản này.

13. Trong Điều lệ này (trừ khi hoàn cảnh yêu cầu khác), mọi cổ đông sẽ được coi là tham gia đại hội ở địa điểm chính của đại hội.
14. Hàng năm Công ty phải tổ chức Đại hội đồng cổ đông ít nhất một (01) lần.

Điều 20. Thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 2, 3, 4, 5, 6 Điều này:
 - a. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ;
 - b. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
 - c. Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
 - d. Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;
 - e. Sáp nhập, tái tổ chức hoặc giải thể Công ty;
 - f. Các dự án đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất của Công ty.
2. Trừ trường hợp quy định tại khoản 1, 3, 4, 5, 6 Điều này, các Nghị quyết được thông qua khi có trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông tán thành.
3. Trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản thì NQ ĐHĐCĐ được thông qua nếu được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành.
4. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu theo quy định tại khoản 3 Điều 148 của Luật Doanh nghiệp.

Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy định tại quy chế bầu cử hoặc Điều lệ công ty.
5. Các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.
6. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền lợi và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

7. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông phải thông báo đến cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày thông qua; việc gửi nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của công ty.

Điều 21. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông bất cứ lúc nào nếu xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty, trừ trường hợp biểu quyết về các vấn đề được quy định tại khoản 2 Điều 147 Luật Doanh nghiệp.
2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết. Phiếu lấy ý kiến kèm theo dự thảo nghị quyết và tài liệu giải trình phải được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ đăng ký của từng cổ đông. Hội đồng quản trị phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi đến tất cả cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất mười (10) ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến. Việc lập danh sách cổ đông thực hiện theo quy định tại mục a khoản 4 Điều 13 và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 17.
3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
 - a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
 - b. Mục đích lấy ý kiến;
 - c. Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với đại diện của cổ đông là tổ chức, tên số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;
 - d. Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;
 - e. Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến;
 - f. Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;
 - g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị của Công ty.
4. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Công ty theo một trong các hình thức sau đây:
 - a. Gửi thư: Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;
 - b. Gửi fax hoặc thư điện tử: Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty qua fax hoặc thư điện tử phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu.

Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã ấn định, hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư, hoặc bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax hoặc thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.

5. Hội đồng quản trị tổ chức kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty.

Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b. Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;
- c. Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ, và phương thức gửi biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;
- d. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;
- e. Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;
- f. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người giám sát kiểm phiếu và người kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

6. Biên bản kiểm phiếu phải được gửi đến các cổ đông trong vòng mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Trường hợp công ty có trang thông tin điện tử, việc gửi biên bản kiểm phiếu và nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của công ty.
7. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, toàn văn nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.
8. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản theo quy định tại khoản 1 Điều 20 của Điều lệ phải được số cổ đông đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết chấp thuận và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.
9. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông có hiệu lực kể từ ngày được thông qua hoặc từ thời điểm có hiệu lực ghi tại nghị quyết đó. Trường hợp Nghị quyết được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay kể cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.
10. Trường hợp có cổ đông, nhóm cổ đông yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài hủy bỏ nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 151 của Luật doanh nghiệp thì nghị quyết đó vẫn có hiệu lực thi hành cho đến khi quyết định hủy bỏ nghị quyết đó của Tòa án, Trọng tài có hiệu lực, trừ trường hợp áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền.

Điều 22. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải làm xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp.
2. Người chủ trì và thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 150 Luật doanh nghiệp. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.
3. Biên bản lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.
4. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi đến tất cả cổ đông trong thời hạn 15 ngày, có thể thay thế bằng việc đăng trên trang thông tin điện tử của công ty.
5. Biên bản, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo thông báo mời họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của công ty.

Điều 23. Yêu cầu hủy bỏ nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được nghị quyết hoặc biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên, có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp và ra nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty; trừ trường hợp nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết;
2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ Công ty.

**Chương VII.
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ****Điều 24. Thành phần và nhiệm kỳ thành viên Hội đồng quản trị**

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý công ty, có toàn quyền nhân danh công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định tại khoản 2 Điều 153 của Luật Doanh nghiệp.

Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là năm (5) người. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (5) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

Cơ cấu HĐQT phải đảm bảo:

- Tối thiểu 01 thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành;
 - Tối thiểu 01 thành viên Hội đồng quản trị là thành viên độc lập.
2. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.
 3. Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên được đề cử một (01) ứng viên; từ 20% trở lên được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% trở lên được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% trở lên được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% trở lên được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% trở lên được đề cử đủ số ứng viên tương ứng với số thành viên Hội đồng quản trị.
 4. Trường hợp số lượng các ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, thì Hội đồng quản trị đương nhiệm, Ban kiểm soát hoặc các cổ đông khác có thể đề cử thêm ứng cử viên. Ứng cử viên Hội đồng quản trị phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành bầu cử.
 5. Tiêu chuẩn và điều kiện đề cử hoặc ứng cử vào Hội đồng quản trị:
 - a. Có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng bị cấm quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp;
 - b. Là người có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh hoặc trong ngành nghề kinh doanh chủ yếu của Công ty;
 - c. Được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử theo quy định tại khoản 3 Điều 24 của Điều lệ này;
 - d. Thành viên Hội đồng quản trị không nhất thiết phải là cổ đông của công ty và có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị hoặc Hội đồng thành viên tại tối đa 05 công ty khác;
 - e. Không được là người có quan hệ gia đình với Tổng Giám đốc và người quản lý khác của công ty, hoặc của người quản lý, người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý của Công ty mẹ.
 6. Thành viên Hội đồng quản trị bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế và bổ sung trong các trường hợp sau:
 - a. Thành viên đó không còn đủ tư cách làm thành viên Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 155 Luật Doanh nghiệp hoặc bị cấm không được làm thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật;
 - b. Thành viên đó gửi đơn bằng văn bản xin từ chức đến trụ sở chính của Công ty và được HĐQT chấp thuận;
 - c. Thành viên đó bị rối loạn tâm thần mà thành viên khác của Hội đồng quản trị có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi;
 - d. Thành viên đó không tham dự các hoạt động của Hội đồng quản trị liên tục trong vòng sáu (06) tháng, trừ trường hợp bất khả kháng;

- e. Thành viên là đại diện của cổ đông là tổ chức bị bãi nhiệm khi mất quyền đại diện cho cổ đông là tổ chức đó;
 - f. Khi xét thấy cần thiết, Đại hội đồng cổ đông quyết định thay thế thành viên Hội đồng quản trị; miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị ngoài các trường hợp nêu trên.
7. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị trong các trường hợp sau:
- a. Khi số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba (1/3) so với số quy định tại Điều lệ công ty;
 - b. Khi số lượng thành viên độc lập Hội đồng quản trị giảm xuống không bảo đảm tỷ lệ theo quy định tại khoản 1 Điều này;
 - c. Khi thành viên Hội đồng quản trị còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật (có nghĩa là ít hơn 3 thành viên).
- Đối với các trường hợp thuộc điểm a, điểm b và điểm c nêu trên, Đại hội đồng cổ đông phải triệu tập họp trong thời hạn 60 ngày, kể từ ngày số thành viên bị giảm quá quy định trên;
- d. Trừ trường hợp quy định tại điểm a, điểm b và điểm c khoản này, Đại hội đồng cổ đông bầu thành viên mới thay thế thành viên Hội đồng quản trị đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm tại cuộc họp gần nhất;
 - e. Việc bầu các thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.
8. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị:
- a. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo điểm j khoản 1 Điều 1 của Điều lệ này;
 - b. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải thông báo với Hội đồng quản trị về việc không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại mục này và đương nhiên không còn là thành viên độc lập Hội đồng quản trị kể từ ngày không đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện đó.

Hội đồng quản trị phải thông báo trường hợp thành viên độc lập Hội đồng quản trị không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất hoặc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung hoặc thay thế thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày nhận được thông báo của thành viên độc lập Hội đồng quản trị có liên quan.

Điều 25. Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị

- 1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty trừ những thẩm quyền thuộc về Đại hội đồng cổ đông.
- 2. Hội đồng quản trị có trách nhiệm giám sát, chỉ đạo Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của công ty;

3. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ Công ty và quyết định của Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nhiệm vụ sau:
- a. Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch sản xuất kinh doanh và ngân sách hàng năm của Công ty;
 - b. Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;
 - c. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng Giám đốc, cán bộ quản lý khác, người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông ở Công ty khác. Việc bãi nhiệm nói trên không được trái với các quyền theo hợp đồng của những người bị bãi nhiệm (nếu có); Quyết định, tiền lương, thù lao và quyền lợi khác cho các chức danh đó;
 - d. Quyết định cơ cấu tổ chức và quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập, tổ chức lại hoặc giải thể, thay đổi địa chỉ Công ty con, Chi nhánh, Văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua/chuyển nhượng cổ phần của doanh nghiệp khác;
 - e. Quyết định loại dấu, số lượng, hình thức và nội dung dấu của Công ty, Chi nhánh, Văn phòng đại diện của Công ty;
 - f. Giải quyết các khiếu nại của Công ty đối với cán bộ quản lý cũng như quyết định lựa chọn đại diện của Công ty để giải quyết các vấn đề liên quan tới các thủ tục pháp lý đối với cán bộ quản lý đó;
 - g. Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại và quyết định bán cổ phần mới trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;
 - h. Đề xuất việc phát hành trái phiếu chuyển đổi và các chứng quyền cho phép người sở hữu mua cổ phiếu theo mức giá định trước;
 - i. Quyết định giá chào bán trái phiếu, cổ phiếu và các chứng khoán chuyển đổi trong trường hợp được Đại hội đồng cổ đông ủy quyền;
 - j. Đề xuất việc phân phối lợi nhuận tỷ lệ trích lập các quỹ và đề xuất mức cổ tức hàng năm và xác định mức cổ tức tạm ứng; thực hiện chi trả cổ tức cho cổ đông theo quy định pháp luật sau khi đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua; xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;
 - k. Đề xuất việc tái cơ cấu, giải thể, yêu cầu phá sản Công ty;
 - l. Quyết định mua lại không quá 10% tổng số cổ phần của từng loại đã được chào bán trong 12 tháng;
 - m. Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;
 - n. Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết định;
 - o. Trình báo cáo tài chính hàng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;

- p. Quyết định các hợp đồng, giao dịch theo quy định tại khoản 2 Điều 33 của Điều lệ này;
 - q. Quyền và nghĩa vụ khác không thuộc phạm vi được quy định tại khoản 2 Điều 14 của Điều lệ này và theo quy định của Luật doanh nghiệp.
4. Những vấn đề sau đây phải được Hội đồng quản trị phê chuẩn:
- a. Thành lập Chi nhánh hoặc các Văn phòng đại diện của Công ty;
 - b. Thành lập các Công ty con của Công ty;
 - c. Trong phạm vi quy định tại khoản 2 Điều 153 Luật Doanh nghiệp và trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn, Hội đồng quản trị tùy từng thời điểm quyết định việc thực hiện, sửa đổi và huỷ bỏ các hợp đồng lớn của Công ty (bao gồm các hợp đồng mua, bán, sáp nhập, thuê mua Công ty và Liên doanh);
 - d. Chỉ định và bãi nhiệm những người được Công ty ủy nhiệm là đại diện thương mại và Luật sư của Công ty;
 - e. Việc vay nợ và việc thực hiện các khoản thế chấp, bảo đảm, bảo lãnh và bồi thường của Công ty có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
 - f. Các khoản đầu tư không nằm trong kế hoạch kinh doanh và ngân sách vượt quá một (01) tỷ đồng Việt Nam hoặc các khoản đầu tư vượt quá 10% giá trị kế hoạch và ngân sách kinh doanh hàng năm;
 - g. Việc mua hoặc bán cổ phần, phần vốn góp tại các Công ty khác được thành lập ở Việt Nam hay nước ngoài;
 - h. Việc định giá các tài sản góp vào Công ty không phải bằng tiền liên quan đến việc phát hành cổ phiếu hoặc trái phiếu của Công ty, bao gồm vàng, quyền sử dụng đất, quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ và bí quyết công nghệ;
 - i. Các vấn đề kinh doanh hoặc giao dịch mà Hội đồng quản trị quyết định cần phải có sự chấp thuận trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm của mình.
5. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông về hoạt động của mình, cụ thể là về việc giám sát của Hội đồng quản trị đối với Tổng Giám đốc và những cán bộ quản lý khác trong năm tài chính. Trường hợp Hội đồng quản trị không trình báo cáo cho Đại hội đồng cổ đông, báo cáo tài chính hàng năm của Công ty bị coi là không có giá trị và chưa được Hội đồng quản trị thông qua.
6. Trừ khi luật pháp và Điều lệ quy định khác, Hội đồng quản trị có thể ủy quyền cho nhân viên cấp dưới và các cán bộ quản lý đại diện xử lý công việc thay mặt cho Công ty.
7. Thành viên Hội đồng quản trị (không tính các đại diện được ủy quyền thay thế) được nhận thù lao cho công việc của mình dưới tư cách là thành viên Hội đồng quản trị. Tổng mức thù lao cho Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Khoản thù lao này sẽ được chia cho các thành viên Hội đồng quản trị theo thỏa thuận trong Hội đồng quản trị hoặc chia đều trong trường hợp không thỏa thuận được.

8. Tổng số tiền trả cho từng thành viên Hội đồng quản trị bao gồm thù lao, chi phí, hoa hồng, quyền mua cổ phần và các lợi ích khác được hưởng từ Công ty, Công ty con, Công ty liên kết của Công ty và các Công ty khác mà thành viên Hội đồng quản trị là đại diện phần vốn góp phải được công bố chi tiết trong báo cáo thường niên của Công ty.
9. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị, hoặc thực hiện những công việc khác mà theo Hội đồng quản trị là nằm ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm tiền thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận, hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.
10. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.
11. Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản. Mỗi thành viên Hội đồng quản trị có một phiếu biểu quyết. Trường hợp nghị quyết, quyết định do Hội đồng quản trị thông qua trái với quy định của pháp luật, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Điều lệ công ty gây thiệt hại cho công ty thì các thành viên tán thành thông qua nghị quyết, quyết định đó phải cùng liên đới chịu trách nhiệm cá nhân về nghị quyết, quyết định đó và phải đền bù thiệt hại cho công ty; thành viên phản đối thông qua nghị quyết, quyết định nói trên được miễn trừ trách nhiệm. Trường hợp này, cổ đông của công ty có quyền yêu cầu Tòa án đình chỉ thực hiện hoặc hủy bỏ nghị quyết, quyết định nói trên.

Điều 26. Chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm nhiệm chức danh Tổng Giám đốc.
2. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau:
 - a. Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;
 - b. Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp;
 - c. Triệu tập và làm chủ tọa Đại hội đồng cổ đông và các cuộc họp Hội đồng quản trị;
 - d. Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
 - e. Giám sát, tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
 - f. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.
3. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải có trách nhiệm đảm bảo việc Hội đồng quản trị gửi báo cáo tài chính năm, báo cáo hoạt động của Công ty, báo cáo kiểm toán và báo cáo kiểm tra của Hội đồng quản trị cho các cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông.
4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị. Trường hợp Chủ tịch Hội

đồng quản trị từ chức, bị bãi nhiệm, chết, mất tích, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự... thì trong thời hạn mười (10) ngày, các thành viên còn lại bầu một người trong số họ giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị, theo nguyên tắc đa số tán thành.

Điều 27. Thành viên Hội đồng quản trị thay thế

1. Thành viên Hội đồng quản trị có thể chỉ định một thành viên Hội đồng quản trị, hoặc một người được Hội đồng quản trị phê chuẩn và sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ này, làm người thay thế cho mình và có quyền bãi miễn người thay thế đó.
2. Thành viên Hội đồng quản trị thay thế có quyền được nhận thông báo về các cuộc họp của Hội đồng quản trị và của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị mà người chỉ định là thành viên, có quyền tham gia và biểu quyết tại các cuộc họp khi thành viên Hội đồng quản trị chỉ định không có mặt, và được ủy quyền để thực hiện tất cả các chức năng của người chỉ định như là thành viên của Hội đồng quản trị trong trường hợp người chỉ định vắng mặt. Thành viên thay thế này không có quyền nhận bất kỳ khoản thù lao nào từ phía Công ty cho công việc của mình dưới tư cách là thành viên Hội đồng quản trị thay thế. Tuy nhiên, Công ty không bắt buộc phải gửi thông báo về các cuộc họp nói trên cho thành viên Hội đồng quản trị thay thế không có mặt tại Việt Nam.
3. Thành viên thay thế sẽ phải từ bỏ tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp người chỉ định người đó không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị. Trường hợp một thành viên Hội đồng quản trị hết nhiệm kỳ nhưng lại được tái bổ nhiệm hoặc được coi là đã được tái bổ nhiệm trong cùng Đại hội đồng cổ đông mà thành viên đó hết nhiệm kỳ thì việc chỉ định thành viên thay thế do người này thực hiện ngay trước thời điểm hết nhiệm kỳ sẽ tiếp tục có hiệu lực sau khi thành viên đó được tái bổ nhiệm.
4. Việc chỉ định hoặc bãi nhiệm thành viên thay thế phải được thành viên Hội đồng quản trị chỉ định hoặc bãi nhiệm người thay thế làm văn bản thông báo và gửi cho Công ty.
5. Ngoài những quy định khác đã được nêu trong Điều lệ này, thành viên thay thế sẽ được coi như là thành viên Hội đồng quản trị trên mọi phương diện và phải chịu trách nhiệm cá nhân về hành vi và sai lầm của mình mà không được coi là người đại diện thừa hành sự ủy quyền của thành viên Hội đồng quản trị đã chỉ định mình.

Điều 28. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị, trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất triệu tập. Trường hợp có nhiều hơn một (01) thành viên có số phiếu bầu cao nhất ngang nhau thì các thành viên này bầu một người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số.
2. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập các cuộc họp Hội đồng quản trị thường kỳ, lập chương trình nghị sự, thời gian và địa điểm họp ít nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày họp dự kiến. Chủ tịch có thể triệu tập họp bất kỳ khi nào thấy cần thiết, nhưng ít nhất là mỗi quý phải họp một lần.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập các cuộc họp bất thường khi thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty. Ngoài ra, Chủ tịch phải triệu tập họp Hội đồng quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản trình bày mục đích cuộc họp và các vấn đề cần bàn:
 - a. Tổng Giám đốc hoặc ít nhất năm (05) cán bộ quản lý;
 - b. Ít nhất hai (02) thành viên Hội đồng quản trị;
 - c. Đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị.
4. Các cuộc họp Hội đồng quản trị nêu tại khoản 3 Điều 28 phải được tiến hành trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc sau khi có đề xuất họp. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị không chấp nhận triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; trong trường hợp này những người đề nghị tổ chức cuộc họp được đề cập đến ở khoản 3 Điều 28 có thể tự mình triệu tập họp Hội đồng quản trị.
5. Trường hợp có yêu cầu của kiểm toán viên độc lập, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị để bàn về báo cáo kiểm toán và tình hình Công ty.
6. Các cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành ở địa chỉ đã đăng ký của Công ty hoặc những địa chỉ khác ở Việt Nam hoặc ở nước ngoài theo quyết định của Chủ tịch Hội đồng quản trị và được sự nhất trí của Hội đồng quản trị.
7. Thông báo họp Hội đồng quản trị:
 - a. Thông báo phải được gửi trước cho các thành viên Hội đồng quản trị ít nhất ba (03) ngày làm việc trước khi tổ chức họp, các thành viên Hội đồng có thể từ chối thông báo mời họp bằng văn bản và việc từ chối này có thể có hiệu lực hồi tố. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể chương trình, thời gian, địa điểm họp, kèm theo những tài liệu cần thiết về những vấn đề được bàn bạc và biểu quyết tại cuộc họp Hội đồng và các phiếu bầu cho những thành viên Hội đồng không thể dự họp;
 - b. Thông báo mời họp có thể được gửi bằng giấy mời, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại công ty.
8. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị lần thứ nhất chỉ được tiến hành và thông qua các quyết định khi có ít nhất ba phần tư (3/4) số thành viên Hội đồng quản trị có mặt trực tiếp hoặc thông qua người đại diện (người được ủy quyền).

Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lại trong thời hạn bảy (07) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập lại được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.
9. Thành viên HĐQT được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau:
 - a. Trừ quy định tại điểm b khoản 9 Điều 28, mỗi thành viên Hội đồng quản trị hoặc người được ủy quyền trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp Hội đồng quản trị có một (01) phiếu biểu quyết;

- b. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Công ty. Thành viên Hội đồng không được tính vào số lượng đại biểu tối thiểu cần thiết có mặt để có thể tổ chức một cuộc họp Hội đồng quản trị về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết;
 - c. Theo quy định tại điểm d khoản 9 Điều 28, khi có vấn đề phát sinh trong một cuộc họp của Hội đồng quản trị liên quan đến lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị hoặc liên quan đến quyền biểu quyết một thành viên mà những vấn đề đó không được giải quyết bằng việc tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị có liên quan, những vấn đề phát sinh đó được chuyển tới chủ tọa cuộc họp quyết định. Phán quyết của chủ tọa liên quan đến vấn đề này có giá trị là quyết định cuối cùng, trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị liên quan chưa được công bố đầy đủ;
 - d. Thành viên Hội đồng quản trị hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại điểm a và b khoản 4 Điều 36 của Điều lệ này được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó;
 - e. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp khi: tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp; hoặc ủy quyền cho người khác đến dự họp theo quy định; hoặc tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến hoặc hình thức tương tự khác; gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử đến cuộc họp chậm nhất một (01) giờ trước khi khai mạc;
 - f. Phiếu biểu quyết gửi đến cuộc họp thông qua thư phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp;
 - g. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.
10. Thành viên Hội đồng quản trị trực tiếp hoặc gián tiếp được hưởng lợi từ một hợp đồng hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đang dự kiến ký kết với Công ty và biết bản thân là người có lợi ích trong đó có trách nhiệm công khai bản chất, nội dung của quyền lợi đó trong cuộc họp mà Hội đồng quản trị lần đầu tiên xem xét vấn đề ký kết hợp đồng hoặc giao dịch này. Trường hợp một thành viên Hội đồng quản trị không biết bản thân và người có liên quan có lợi ích vào thời điểm họp đồng, giao dịch được ký với Công ty, thành viên Hội đồng quản trị này phải công khai các lợi ích liên quan tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị được tổ chức sau khi thành viên này biết rằng mình có lợi ích hoặc sẽ có lợi ích trong giao dịch hoặc hợp đồng liên quan.
 11. Hội đồng quản trị thông qua các nghị quyết trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có mặt biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp, hoặc ủy quyền cho người khác đến dự họp theo quy định, hoặc tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến hoặc hình thức tương tự khác; hoặc gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử đến cuộc họp chậm nhất một (01) giờ

trước khi khai mạc. Trường hợp số phiếu tán thành và phản đối ngang bằng nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có lá phiếu của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

12. Cuộc họp của Hội đồng quản trị có thể tổ chức theo hình thức nghị sự giữa các thành viên của Hội đồng quản trị khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:

- a. Nghe từng thành viên Hội đồng quản trị khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp;
- b. Phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời.

Việc trao đổi giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác hoặc là kết hợp tất cả những phương thức này. Thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp như vậy được coi là có mặt tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà nhóm thành viên Hội đồng quản trị đồng nhất tập hợp lại, hoặc nếu không có một nhóm như vậy, là địa điểm mà Chủ tọa cuộc họp hiện diện.

Các nghị quyết được thông qua trong một cuộc họp qua điện thoại được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được khẳng định bằng các chữ ký trong biên bản của tất cả thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp này.

13. Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết. Nghị quyết loại này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được các thành viên Hội đồng quản trị thông qua tại một cuộc họp được triệu tập và tổ chức theo thông lệ.
14. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm chuyển biên bản họp Hội đồng quản trị cho các thành viên và biên bản đó là bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong các cuộc họp đó trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn mười (10) ngày kể từ khi chuyển đi. Biên bản họp Hội đồng quản trị được lập bằng tiếng Việt và phải có chữ ký của tất cả các thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp hoặc Biên bản được lập thành từ nhiều bản thì mỗi biên bản phải có chữ ký của ít nhất một (01) thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp.
15. Hội đồng quản trị có thể thành lập và ủy quyền cho các tiểu ban trực thuộc. Thành viên của tiểu ban có thể gồm một hoặc nhiều thành viên của Hội đồng quản trị và một hoặc nhiều thành viên bên ngoài theo quyết định của Hội đồng quản trị. Trong quá trình thực hiện quyền hạn được ủy thác, các tiểu ban phải tuân thủ các quy định mà Hội đồng quản trị đề ra. Các quy định này có thể điều chỉnh hoặc cho phép kết nạp thêm những người không phải là thành viên Hội đồng quản trị vào các tiểu ban nêu trên và cho phép người đó được quyền biểu quyết với tư cách thành viên của tiểu ban nhưng (i) phải đảm bảo số lượng thành viên bên ngoài ít hơn một nửa tổng số thành viên của tiểu ban và (ii) nghị quyết của các tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết tại phiên họp của tiểu ban là thành viên Hội đồng quản trị.
16. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị, hoặc của người có tư cách thành viên tiểu ban Hội đồng quản trị sẽ

được coi là có giá trị pháp lý kể cả trong trường hợp việc bầu, chỉ định thành viên của tiểu ban hoặc Hội đồng quản trị có thể có sai sót.

17. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền yêu cầu Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, người quản lý các đơn vị trong công ty cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty và của các đơn vị trong Công ty.

Người quản lý được yêu cầu phải cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác các thông tin, tài liệu theo yêu cầu của thành viên Hội đồng quản trị.

18. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các Kiểm soát viên như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.

Điều 29. Người phụ trách quản trị công ty và Thư ký Công ty

1. Hội đồng quản trị của Công ty phải bổ nhiệm ít nhất 01 người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ công tác quản trị công ty tại doanh nghiệp. Người phụ trách quản trị công ty kiêm nhiệm làm Thư ký công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 156 Luật Doanh nghiệp.
2. Người phụ trách quản trị công ty không được đồng thời làm việc cho tổ chức kiểm toán được chấp thuận đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty.
3. Người phụ trách quản trị công ty có quyền và nghĩa vụ sau:
 - a. Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;
 - b. Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;
 - c. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;
 - d. Tham dự các cuộc họp;
 - e. Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;
 - f. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát;
 - g. Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của Công ty;
 - h. Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan;
 - i. Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty;
 - j. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Chương VIII.

TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Điều 30. Tổ chức bộ máy quản lý

Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trực thuộc sự lãnh đạo của Hội đồng quản trị. Công ty có một

Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng và các chức danh khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thực hiện bằng Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua một cách hợp thức.

Điều 31. Người điều hành Công ty

1. Người điều hành Công ty bao gồm Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng.

Trong trường hợp Công ty chưa có Tổng Giám đốc thì người được giao nhiệm vụ Quyền Tổng Giám đốc được thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn như Tổng Giám đốc.

2. Theo đề nghị của Tổng Giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng người điều hành khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Công ty do Hội đồng quản trị quy định. Người điều hành doanh nghiệp phải có trách nhiệm để hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.
3. Tổng Giám đốc được trả lương và thưởng. Tiền lương và thưởng của Tổng Giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định.
4. Tiền lương của người điều hành được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hàng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

Điều 32. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng Giám đốc

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm một thành viên trong Hội đồng quản trị hoặc thuê một người khác làm Tổng Giám đốc; ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng với Tổng Giám đốc; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác. Thông tin về tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của Tổng Giám đốc phải được báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông thường niên và được nêu trong báo cáo tài chính hàng năm của Công ty.
2. Nhiệm kỳ của Tổng Giám đốc là năm (05) năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động.
3. Tiêu chuẩn và điều kiện để được bổ nhiệm làm Tổng Giám đốc:
 - a. Tổng Giám đốc là người có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng bị cấm quản lý doanh nghiệp theo qui định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp;
 - b. Là người có trình độ chuyên môn về lĩnh vực kinh doanh chủ yếu của Công ty hoặc là người có trình độ và kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh;
 - c. Không được là người có quan hệ gia đình của người quản lý doanh nghiệp, Kiểm soát viên của công ty và công ty mẹ; người đại diện phần vốn nhà nước, người đại diện phần vốn của doanh nghiệp tại công ty và công ty mẹ.
 - d. Không được là người có liên quan của người quản lý doanh nghiệp, Kiểm soát viên của công ty và công ty mẹ, người đại diện phần vốn nhà nước, người đại diện phần vốn của doanh nghiệp tại công ty và công ty mẹ theo quy định tại điểm d khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán.

4. Tổng Giám đốc có những quyền hạn và trách nhiệm sau:
- a. Thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua;
 - b. Quyết định tất cả các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty mà không cần phải có nghị quyết của Hội đồng quản trị, bao gồm việc thay mặt Công ty ký kết các hợp đồng tài chính và thương mại, tổ chức và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh thường nhật của Công ty theo những thông lệ quản lý tốt nhất;
 - c. Kiến nghị số lượng và các loại cán bộ quản lý mà Công ty cần thuê để Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm nhằm thực hiện các hoạt động quản lý tốt theo đề xuất của Hội đồng quản trị đề xuất, và tư vấn để Hội đồng quản trị quyết định mức lương, thù lao, các lợi ích và các điều khoản khác của hợp đồng lao động của cán bộ quản lý;
 - d. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị. Tuyển dụng lao động; quyết định tiền lương và quyền lợi khác đối với người lao động trong công ty kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Tổng Giám đốc;
 - e. Hàng năm, Tổng Giám đốc phải trình Hội đồng quản trị phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù hợp cũng như kế hoạch tài chính năm (05) năm;
 - f. Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty; kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;
 - g. Chuẩn bị các bản dự toán dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty (sau đây gọi chung là bản dự toán) phục vụ hoạt động quản lý dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty theo kế hoạch kinh doanh. Bản dự toán hàng năm (bao gồm cả bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ dự kiến) cho từng năm tài chính phải được trình để Hội đồng quản trị thông qua và phải bao gồm những thông tin quy định tại các quy chế của Công ty;
 - h. Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh; thực hiện tất cả các hoạt động khác theo quy định của Điều lệ này và các quy chế của Công ty, các nghị quyết của Hội đồng quản trị, hợp đồng lao động của Tổng Giám đốc và pháp luật;
 - i. Quyết định các hợp đồng, giao dịch theo quy định tại khoản 3 Điều 33 của Điều lệ này.
5. Tổng Giám đốc điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của công ty, chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị và chịu trách nhiệm trước pháp luật, Hội đồng quản trị về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao và phải báo cáo khi được yêu cầu.
6. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Tổng Giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp có quyền biểu quyết tán thành và bổ nhiệm một Tổng Giám đốc mới thay thế.

Chương IX. THẨM QUYỀN ĐỐI VỚI HỢP ĐỒNG, GIAO DỊCH

Điều 33. Thẩm quyền đối với hợp đồng, giao dịch

1. Đại hội đồng cổ đông có thẩm quyền:

- a. Quyết định đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
- b. Thông qua các hợp đồng, giao dịch có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty giữa Công ty với người có liên quan quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;
- c. Thông qua Hợp đồng, giao dịch, vay, cho vay, bán tài sản có giá trị lớn hơn 10% tổng giá trị tài sản của doanh nghiệp ghi trong báo cáo tài chính gần nhất giữa công ty và cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông đó.

2. Hội đồng quản trị có thẩm quyền:

- a. Quyết định đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ trường hợp được quy định tại khoản 3 điều này;
- b. Thông qua các hợp đồng, giao dịch có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty giữa Công ty với người có liên quan quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;
- c. Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay, huy động vốn và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, ngoại trừ các trường hợp được quy định tại khoản 1 Điều này.

3. Tổng Giám đốc có thẩm quyền:

- a. Quyết định bán tài sản có giá trị nhỏ hơn 10% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
- b. Quyết định hợp đồng mua, bán, vay, cho vay, huy động vốn và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, ngoại trừ các trường hợp được quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này.

Chương X. BAN KIỂM SOÁT

Điều 34. Thành phần Ban kiểm soát

1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát của Công ty là 03 Kiểm soát viên. Các Kiểm soát viên do Đại hội đồng cổ đông bầu. Nhiệm kỳ của Kiểm soát viên không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu một người trong số họ làm Trưởng Ban kiểm soát; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam. Trưởng Ban kiểm

soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

Trưởng Ban kiểm soát có các quyền và trách nhiệm sau:

- a. Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát;
 - b. Yêu cầu Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát;
 - c. Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông.
2. Trường hợp Kiểm soát viên có cùng thời điểm kết thúc nhiệm kỳ mà Kiểm soát viên nhiệm kỳ mới chưa được bầu thì Kiểm soát viên đã hết nhiệm kỳ vẫn tiếp tục thực hiện quyền và nghĩa vụ cho đến khi Kiểm soát viên nhiệm kỳ mới được bầu và nhận nhiệm vụ.
 3. Các cổ đông có quyền gộp số phiếu biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên được đề cử một (01) ứng viên, từ 20% trở lên được đề cử tối đa hai (02) ứng viên và từ 30% trở lên được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% trở lên được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên, từ 50% trở lên được đề cử tối đa năm (05) ứng viên.
 4. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được Công ty quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Cơ chế Ban kiểm soát đương nhiệm đề cử ứng viên Ban kiểm soát phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.
 5. Tiêu chuẩn và điều kiện của Kiểm soát viên:
 - a. Không thuộc đối tượng theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật doanh nghiệp;
 - b. Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của Công ty;
 - c. Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người quản lý khác;
 - d. Không phải là người quản lý Công ty, không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của Công ty;
 - e. Không được làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;
 - f. Không được là thành viên hay nhân viên của tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty trong 03 năm liền trước đó;
 - g. Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định khác của pháp luật có liên quan và Điều lệ công ty.

Ngoài các tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại nêu trên, thành viên Ban kiểm soát công ty đại chúng theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 88 của Luật Doanh nghiệp

không được là người có quan hệ gia đình của người quản lý doanh nghiệp của Công ty và công ty mẹ; người đại diện phần vốn của doanh nghiệp, người đại diện phần vốn nhà nước tại công ty mẹ và tại Công ty.

6. Kiểm soát viên bị miễn nhiệm, bãi nhiệm trong các trường hợp sau:
 - a. Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Kiểm soát viên theo quy định tại Điều 169 của Luật Doanh nghiệp;
 - b. Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
 - c. Có đơn từ chức và được chấp thuận;
 - d. Kiểm soát viên bị bãi nhiệm khi không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công; hoặc vi phạm nghiêm trọng hoặc vi phạm nhiều lần nghĩa vụ của Kiểm soát viên quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty hoặc theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;
 - e. Kiểm soát viên là đại diện của cổ đông là tổ chức bị bãi nhiệm khi không còn là người đại diện cho cổ đông đó.
7. Trường hợp thành viên Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật (có nghĩa là ít hơn 3 thành viên) thì Hội đồng quản trị phải triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 60 ngày.
Trường hợp khác, tại cuộc họp gần nhất, Đại hội đồng cổ đông bầu Kiểm soát viên mới thay thế Kiểm soát viên đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.

Điều 35. Quyền hạn và trách nhiệm của Ban kiểm soát

1. Công ty phải có Ban kiểm soát và Ban kiểm soát có quyền hạn và trách nhiệm theo quy định tại Điều 170 của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này, chủ yếu là những quyền hạn và trách nhiệm sau đây:
 - a. Ban kiểm soát thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty;
 - b. Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cân trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính;
 - c. Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hằng năm và 06 tháng của Công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị và trình báo cáo thẩm định tại cuộc họp thường niên Đại hội đồng cổ đông; Rà soát hợp đồng, giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông và đưa ra khuyến nghị về hợp đồng, giao dịch cần có phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông;
 - d. Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của Công ty;
 - e. Xem xét sổ kế toán, ghi chép kế toán và các tài liệu khác của Công ty, các công việc quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết hoặc theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại điểm c khoản 2 Điều 11 của Điều lệ này;

- f. Khi có yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại điểm c khoản 2 Điều 11 của Điều lệ này, Ban kiểm soát thực hiện kiểm tra trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Ban kiểm soát phải báo cáo giải trình về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến Hội đồng quản trị và cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu;

Việc kiểm tra của Ban kiểm soát quy định tại điểm này không được cản trở hoạt động bình thường của Hội đồng quản trị, không gây gián đoạn điều hành hoạt động kinh doanh của công ty;
- g. Kiến nghị Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông các biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, giám sát và điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty;
- h. Khi phát hiện có thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành khác của Công ty vi phạm quy định tại Điều 165 của luật Doanh nghiệp thì phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả;
- i. Có quyền tham dự và tham gia thảo luận tại các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và các cuộc họp khác của Công ty;
- j. Có quyền sử dụng tư vấn độc lập, bộ phận kiểm toán nội bộ của Công ty để thực hiện các nhiệm vụ được giao;
- k. Ban kiểm soát có thể tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông;
- l. Kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty theo đề nghị của cổ đông;
- m. Yêu cầu Hội đồng quản trị phải triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông;
- n. Thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày trong trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp;
- o. Đề nghị Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị;
- p. Xem xét, trích lục, sao chép một phần hoặc toàn bộ nội dung kê khai Danh sách người có liên quan và lợi ích có liên quan được kê khai quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp;
- q. Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết;
- r. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình;
- s. Giám sát tình hình tài chính Công ty, việc tuân thủ pháp luật của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người quản lý khác trong các hoạt động;
- t. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và cổ đông;
- u. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành doanh nghiệp

- khác, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả;
- v. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua;
 - w. Chứng kiến Hội đồng quản trị tổ chức kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu nếu được Hội đồng quản trị yêu cầu trong trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;
 - x. Trường Ban kiểm soát điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp đối với trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc mà các thành viên Hội đồng quản trị còn lại không bầu được người làm chủ tọa. Trường hợp này, người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;
 - y. Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.
2. Thành viên của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và cán bộ quản lý phải cung cấp tất cả các thông tin và tài liệu liên quan đến hoạt động của Công ty theo yêu cầu của Ban kiểm soát. Thư ký Công ty phải bảo đảm rằng toàn bộ bản sao các thông tin tài chính, các thông tin khác cung cấp cho các thành viên Hội đồng quản trị và bản sao các biên bản họp Hội đồng quản trị phải được cung cấp cho Kiểm soát viên vào cùng thời điểm chúng được cung cấp cho Hội đồng quản trị.
 3. Ban kiểm soát có thể ban hành các quy định về các cuộc họp của Ban kiểm soát và cách thức hoạt động của Ban kiểm soát. Ban kiểm soát phải họp tối thiểu hai (2) lần một năm và số lượng Kiểm soát viên tham gia các cuộc họp phải đạt trên 50% số Kiểm soát viên.
 4. Mức thù lao của các Kiểm soát viên do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Kiểm soát viên được thanh toán các khoản chi phí đi lại, khách sạn và các chi phí phát sinh một cách hợp lý khi họ tham gia các cuộc họp của Ban kiểm soát hoặc thực thi các hoạt động khác của Ban kiểm soát.

Chương XI.

TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, KIỂM SOÁT VIÊN, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc và cán bộ quản lý khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực vì lợi ích cao nhất của Công ty và với một mức độ cẩn trọng mà một người thận trọng phải có khi đảm nhiệm vị trí tương đương và trong hoàn cảnh tương tự.

Điều 36. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người quản lý khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật liên quan.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các thành viên này chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty.
3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người quản lý khác có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với chính đối tượng đó hoặc với những người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.
4. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.
5. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các đối tượng này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.
6. Hợp đồng hoặc giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến các đối tượng này không bị vô hiệu trong các trường hợp sau:
 - a. Đối với hợp đồng có giá trị dưới 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được báo cáo cho Hội đồng quản trị và được Hội đồng quản trị thông qua bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan;
 - b. Đối với những hợp đồng có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% hoặc giao dịch dẫn đến giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng phiếu biểu quyết của các cổ đông không có lợi ích liên quan.
7. Tổng Giám đốc không được là người có liên quan của người quản lý doanh nghiệp, Kiểm soát viên của công ty và công ty mẹ, người đại diện phần vốn nhà nước, người đại diện phần vốn của doanh nghiệp tại công ty và công ty mẹ theo quy định tại điểm d khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán.

Điều 37. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường

1. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc và cán bộ quản lý khác có trách nhiệm: thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các quy định khác của pháp luật có liên quan, Điều lệ công

ty, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp tối đa của công ty; trung thành với lợi ích của công ty và cổ đông; không lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh, tài sản khác của công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác; Thông báo kịp thời, đầy đủ chính xác cho Công ty về nội dung quy định tại khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người quản lý khác vi phạm quy định tại khoản 1 Điều này chịu trách nhiệm cá nhân hoặc liên đới đền bù lợi ích bị mất, trả lại lợi ích đã nhận và bồi thường toàn bộ thiệt hại cho công ty và bên thứ ba.
3. Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, người điều hành khác, nhân viên hoặc đại diện được Công ty ủy quyền đã hoặc đang thực hiện nhiệm vụ theo ủy quyền của Công ty, hành động trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm trách nhiệm của mình.
4. Chi phí bồi thường bao gồm chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế (kể cả phí thuê luật sư) khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người này để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.
5. Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu ít nhất 01% tổng số cổ phần phổ thông có quyền tự mình hoặc nhân danh công ty khởi kiện trách nhiệm cá nhân, trách nhiệm liên đới đối với các thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và người quản lý khác để yêu cầu hoàn trả lợi ích hoặc bồi thường thiệt hại cho công ty hoặc người khác trong các trường hợp sau:
 - a. Vi phạm trách nhiệm của người quản lý công ty theo quy định tại Điều 165 của Luật Doanh nghiệp;
 - b. Không thực hiện, thực hiện không đầy đủ, không kịp thời hoặc thực hiện trái với quy định của pháp luật hoặc Điều lệ công ty, nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị đối với quyền và nghĩa vụ được giao;
 - c. Lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh, tài sản khác của công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;

Trình tự, thủ tục khởi kiện thực hiện theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự. Chi phí khởi kiện trong trường hợp cổ đông, nhóm cổ đông khởi kiện nhân danh công ty được tính vào chi phí của công ty, trừ trường hợp bị bác yêu cầu khởi kiện.

Chương XII. QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY

Điều 38. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cập tại khoản 2, 3 Điều 11 và khoản 4 Điều 13 Điều lệ này có quyền trực tiếp hoặc qua người được uỷ quyền, gửi văn bản yêu cầu được kiểm tra danh sách cổ đông, các biên bản của Đại hội đồng cổ đông và sao chụp hoặc trích lục các hồ sơ đó trong giờ làm việc và tại trụ sở chính của Công ty. Yêu cầu kiểm tra do đại diện được uỷ quyền của cổ đông phải kèm theo giấy uỷ quyền của cổ đông mà người đó đại diện hoặc một bản sao công chứng của giấy uỷ quyền này.
2. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc và cán bộ quản lý khác có quyền kiểm tra sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông và những sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.
3. Công ty sẽ phải lưu: Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Hội đồng quản trị, các báo cáo của Ban kiểm soát, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và bất cứ giấy tờ nào khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các giấy tờ này.
4. Điều lệ Công ty phải được công bố trên website của công ty.

Chương XIII. TỔ CHỨC CHÍNH TRỊ-XÃ HỘI

Điều 39. Tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội trong doanh nghiệp

1. Tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội trong Công ty hoạt động theo quy định của Hiến pháp, pháp luật và Điều lệ tổ chức.
2. Công ty tôn trọng và không cản trở, gây khó khăn cho việc thành lập tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội tại doanh nghiệp; không cản trở, gây khó khăn cho người lao động tham gia hoạt động trong các tổ chức này.
3. Công nhân viên và Công đoàn:
 - a. Tổng Giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động thôi việc, lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và cán bộ quản lý;
 - b. Tổng Giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức Công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.

Chương XIV. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN

Điều 40. Phân phối lợi nhuận

1. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận giữ lại của Công ty.
2. Theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị có thể quyết định tạm ứng cổ tức giữa kỳ nếu xét thấy việc chi trả này phù hợp với khả năng sinh lời của Công ty.
3. Công ty không trả lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.
4. Hội đồng quản trị có thể đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này.
5. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt. Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty chuyển cho cổ đông thụ hưởng. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán có thể được tiến hành thông qua Công ty chứng khoán hoặc Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam.
6. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức, lãi suất, phân chia lợi nhuận, nhận cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.
7. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.

Chương XV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, QUỸ DỰ TRỮ, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN

Điều 41. Tài khoản ngân hàng

1. Công ty mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.
2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.
3. Công ty sẽ tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản.

Điều 42. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày đầu tiên của tháng 01 hàng năm và kết thúc vào ngày 31 của tháng 12 cùng năm. Năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và kết thúc vào ngày 31 của tháng 12 cùng năm được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đó.

Điều 43. Chế độ kế toán

1. Chế độ kế toán Công ty sử dụng là Chế độ Kế toán Việt Nam (VAS) hoặc chế độ kế toán khác được Bộ Tài chính chấp thuận.
2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt. Công ty lưu giữ hồ sơ kế toán theo loại hình của các hoạt động kinh doanh mà Công ty tham gia. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.
3. Công ty sử dụng đồng Việt Nam (hoặc ngoại tệ tự do chuyển đổi trong trường hợp được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền chấp thuận) làm đơn vị tiền tệ dùng trong kế toán.

Chương XVI.**BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN, THÔNG BÁO RA CÔNG CHÚNG****Điều 44. Báo cáo tài chính năm, bán niên và hàng quý**

1. Công ty phải lập bản báo cáo tài chính năm theo quy định của pháp luật cũng như các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và báo cáo phải được kiểm toán theo quy định tại Điều 46 của Điều lệ này và trong thời hạn 90 ngày kể từ khi kết thúc mỗi năm tài chính, phải nộp báo cáo tài chính hàng năm đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua cho cơ quan thuế có thẩm quyền, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán và cơ quan đăng ký kinh doanh.
2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình về lãi và lỗ của Công ty trong năm tài chính, bảng cân đối kế toán phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình các hoạt động của Công ty tính đến thời điểm lập báo cáo, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và thuyết minh báo cáo tài chính.
3. Công ty phải lập và công bố các báo cáo tài chính bán niên đã soát xét và báo cáo tài chính quý theo các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch Chứng khoán và nộp cho cơ quan thuế hữu quan và cơ quan đăng ký kinh doanh theo các quy định của Luật Doanh nghiệp.
4. Các báo cáo tài chính được kiểm toán (bao gồm ý kiến của kiểm toán viên), báo cáo bán niên và quý của công ty phải được công bố trên website của Công ty và báo cáo cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán theo quy định.
5. Các tổ chức, cá nhân quan tâm đều được quyền kiểm tra hoặc sao chụp bản báo cáo tài chính năm được kiểm toán, báo cáo tài chính bán niên và báo cáo tài chính quý trong giờ làm việc của Công ty, tại trụ sở chính của Công ty và phải trả một mức phí hợp lý cho việc sao chụp.

Điều 45. Báo cáo thường niên

Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

Điều 46. Công khai thông tin

1. Công ty phải lập, gửi và công bố báo cáo tài chính hằng năm được kiểm toán đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.
2. Công ty công bố trên trang thông tin điện tử của mình thông tin sau đây:
 - a. Điều lệ Công ty;
 - b. Sơ yếu lý lịch, trình độ học vấn và kinh nghiệm nghề nghiệp của các thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc công ty;
 - c. Báo cáo tài chính hằng năm đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
 - d. Báo cáo đánh giá kết quả hoạt động hằng năm của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.

Chương XVII. KIỂM TOÁN CÔNG TY

Điều 47. Kiểm toán

1. Đại hội đồng cổ đông thường niên chỉ định một Công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các Công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thỏa thuận với Hội đồng quản trị.

Công ty sẽ phải chuẩn bị và gửi báo cáo tài chính hàng năm cho công ty kiểm toán độc lập sau khi kết thúc năm tài chính.
2. Công ty kiểm toán độc lập kiểm tra, xác nhận và báo cáo về báo cáo tài chính năm phản ánh các khoản thu chi của Công ty, lập báo cáo kiểm toán và trình báo cáo đó cho Hội đồng quản trị trong vòng hai (02) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.
3. Báo cáo kiểm toán được đính kèm báo cáo tài chính năm của Công ty.
4. Kiểm toán viên độc lập thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty được tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo, các thông tin liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty.

Chương XVIII. DẤU CỦA CÔNG TY

Điều 48. Dấu của Công ty

1. Dấu bao gồm dấu được làm tại cơ sở khắc dấu hoặc dấu dưới hình thức chữ ký số theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử.
2. Hội đồng quản trị quyết định loại dấu, số lượng, hình thức và nội dung dấu của Công ty, Chi nhánh, Văn phòng đại diện của Công ty.
3. Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc sử dụng và quản lý dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.

Chương XIX. CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG VÀ THANH LÝ

Điều 49. Chấm dứt hoạt động

1. Công ty có thể bị giải thể hoặc chấm dứt hoạt động trong những trường hợp sau:
 - a. Khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty, kể cả sau khi đã gia hạn;
 - b. Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc bị Tòa án tuyên bố Công ty phá sản theo quy định của pháp luật hiện hành;
 - c. Giải thể trước thời hạn theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
 - d. Các trường hợp khác do pháp luật quy định.
2. Việc giải thể Công ty trước thời hạn (kể cả thời hạn đã gia hạn) do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải thông báo hoặc xin chấp thuận của cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc).
3. Trình tự và thủ tục giải thể Công ty phải theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

Điều 50. Thanh lý

1. Tối thiểu sáu (6) tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty hoặc sau khi có một quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm ba (03) thành viên. Hai (02) thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và một (01) thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ một công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý sẽ chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý sẽ được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.
2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý sẽ thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Tòa án và các cơ quan hành chính.
3. Tiền thu được từ việc thanh lý sẽ được thanh toán theo thứ tự sau:
 - a. Các chi phí thanh lý;

- b. Tiền lương, trợ cấp thôi việc, chi phí bảo hiểm xã hội theo quy định của pháp luật và các quyền lợi khác của Người lao động theo Thỏa ước lao động tập thể và Hợp đồng lao động đã ký kết;
- c. Thuế và các khoản nộp cho Nhà nước;
- d. Các khoản vay (nếu có);
- e. Các khoản nợ khác của Công ty;
- f. Số dư còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ điểm a đến điểm đ trên đây sẽ được phân chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi được ưu tiên thanh toán trước.

Chương XX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ

Điều 51. Giải quyết tranh chấp nội bộ

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp hay khiếu nại có liên quan tới hoạt động của Công ty hay tới quyền và nghĩa vụ của các cổ đông phát sinh theo quy định tại Điều lệ công ty, Luật Doanh nghiệp, các luật khác hoặc các quy định hành chính quy định, giữa:
 - a. Cổ đông với Công ty;
 - b. Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc hay cán bộ quản lý cao cấp.

Các bên liên quan sẽ cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hòa giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, thì Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các yếu tố thực tiễn liên quan đến tranh chấp trong vòng mười (10) ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị thì bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu một tổ chức có chuyên môn làm trung gian hòa giải.

2. Trường hợp không đạt được quyết định hòa giải trong vòng sáu (6) tuần từ khi bắt đầu quá trình hoà giải hoặc nếu quyết định của trung gian hòa giải không được các bên chấp nhận, bất cứ bên nào cũng có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài hoặc Tòa án kinh tế.
3. Các bên sẽ tự chịu chi phí của mình có liên quan tới thủ tục thương lượng và hòa giải. Việc thanh toán các chi phí của Tòa án được thực hiện theo phán quyết của Tòa án.

Chương XXI. BỔ SUNG, SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ VÀ NGÀY HIỆU LỰC

Điều 52. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ

1. Việc bổ sung, sửa đổi Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét quyết định.

2. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Điều lệ này thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của Công ty.

Điều 53. Ngày hiệu lực

1. Bản Điều lệ lần 14 này gồm XXI Chương 53 Điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng điện 3 nhất trí thông qua ngày 23 tháng 4 năm 2026 và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.
2. Điều lệ được lập thành 05 bản, có giá trị như nhau và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.
3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty.
4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ Công ty có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu 1/2 tổng số thành viên Hội đồng quản trị.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
TỔNG GIÁM ĐỐC**

Lạc Thái Phước


**TẬP ĐOÀN ĐIỆN LỰC VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 3**



DỰ THẢO

**QUY CHẾ NỘI BỘ
VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY
MS: QCQLNB-QC-02**

TP. Hồ Chí Minh, ngày ... tháng ... năm 2026


	CÔNG TY CP TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 3	Lần bh: 06	Mã số: QCQLNB- QC-02
	QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY	Ngày bh: .../.../2026	Trang: 2/19

THÀNH PHẦN CHỦ TRÌ SOẠN THẢO:

NGƯỜI SOẠN	KIỂM TRA	DUYỆT
Họ & tên: Phạm Trần Quốc Việt Chức vụ: Thư ký Công ty	Họ & tên: Lạc Thái Phước Chức vụ: Tổng Giám đốc	Họ & tên: Nguyễn Như Hoàng Tuấn Chức vụ: Chủ tịch HĐQT


TÓM TẮT SỬA ĐỔI:

Lần sửa đổi	Ngày sửa	Tóm tắt nội dung sửa đổi
05	26/6/2023	<i>Bổ sung quy định về việc áp dụng công nghệ thông tin hiện đại để cổ đông có thể tham dự và phát biểu ý kiến tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thông qua họp trực tuyến, bỏ phiếu điện tử và được Đại hội đồng cổ đông ngày 22/6/2023 thông qua.</i>
06	.../.../2026	<i>Cập nhật, bổ sung và điều chỉnh các căn cứ thực hiện và một số nội dung về quản trị nội bộ nhằm phù hợp với quy định pháp luật và thực tiễn hoạt động của Công ty.</i>

	CÔNG TY CP TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 3	Lần bh: 06	Mã số: QCQLNB- QC-02
	QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY	Ngày bh: .../.../2026	Trang: 3/19

MỤC LỤC

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng	5
Điều 2. Đại hội đồng cổ đông	5
Điều 3. Hội đồng quản trị	12
Điều 4. Ban kiểm soát	16
Điều 5. Tổng Giám đốc	17
Điều 6. Các hoạt động khác	18
Điều 7. Hiệu lực thi hành	19


	CÔNG TY CP TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 3	Lần bh: 06	Mã số: QCQLNB- QC-02
	QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY	Ngày bh: .../.../2026	Trang: 4/19

QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

(Ban hành kèm theo Quyết định số: .../QĐ-HĐQT-TVĐ3 ngày .../.../2026)

Căn cứ:

1. Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019; Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách Nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính số 56/2024/QH15 ngày 29/11/2024 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
2. Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020; Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Đầu tư, Luật Nhà ở, Luật Đấu thầu, Luật Điện lực, Luật Doanh nghiệp, Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật Thi hành án dân sự 2022 số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022 và Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Doanh nghiệp số 76/2025/QH15 ngày 17/6/2025 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
3. Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Nghị định số 245/2025/NĐ-CP ngày 11/9/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 155/2020/NĐ-CP;
4. Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
5. Điều lệ Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng điện 3;
6. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số .../NQ-ĐHĐCĐ-TVĐ3 ngày .../.../2026.
Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng điện 3 ban hành Quy chế nội bộ về quản trị Công ty bao gồm các nội dung sau:

	CÔNG TY CP TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 3	Lần bh: 06	Mã số: QCQLNB- QC-02
	QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY	Ngày bh: .../.../2026	Trang: 5/19

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh:

Quy chế nội bộ về quản trị Công ty quy định các nội dung về vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc; trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông; đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và các hoạt động khác theo quy định tại Điều lệ Công ty và các quy định hiện hành khác của pháp luật.

2. Đối tượng áp dụng:

Quy chế này được áp dụng cho các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và những người liên quan.

Điều 2. Đại hội đồng cổ đông

1. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông: Theo Điều 14 và khoản 1 Điều 33 của Điều lệ Công ty.

2. Các hình thức họp ĐHĐCĐ gồm:


- Họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;
- Họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản;
- Họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức hội nghị trực tuyến;
- Họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức hội nghị trực tiếp kết hợp với trực tuyến.

Hội đồng quản trị được phép căn cứ tình hình, điều kiện thực tế quyết định lựa chọn phương thức tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông phù hợp.

3. Trình tự, thủ tục chi tiết của các hình thức họp ĐHĐCĐ:


3.1 Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bao gồm các nội dung chính sau đây:

- Thẩm quyền triệu tập Đại hội đồng cổ đông: Đại hội đồng cổ đông được triệu tập theo quy định tại khoản 2, 3 Điều 13 Điều lệ Công ty.
- Lập Danh sách cổ đông có quyền dự họp: Danh sách cổ đông được lập không quá 10 ngày trước ngày gửi giấy mời họp Đại hội đồng cổ đông.
- Thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội


	CÔNG TY CP TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 3	Lần bh: 06	Mã số: QCQLNB- QC-02
	QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY	Ngày bh: .../.../2026	Trang: 6/19

đồng cổ đông: Công ty công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự đại hội đồng cổ đông tối thiểu hai mươi (20) ngày trước ngày đăng ký cuối cùng.

- d) Thông báo triệu tập Đại hội đồng cổ đông: Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi ít nhất hai mươi một (21) ngày trước ngày họp Đại hội đồng cổ đông (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ). Thông báo mời họp được gửi bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Thông báo mời họp phải được gửi kèm theo các tài liệu sau đây:
- Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp và dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp;
 - Phiếu biểu quyết.
 - Trường hợp Công ty có trang thông tin điện tử, việc gửi tài liệu họp kèm theo thông báo mời họp quy định tại khoản 3.1 Điều này có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của Công ty. Trường hợp này, thông báo mời họp phải ghi rõ nơi, cách thức tải tài liệu.
- e) Chương trình, nội dung cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.
- Chuẩn bị danh sách các cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại đại hội dựa trên danh sách cổ đông của Công ty được Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam chốt;
 - Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;
 - Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp;
 - Dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông; danh sách và thông tin chi tiết của các ứng cử viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên;
 - Các công việc khác phục vụ cuộc họp.
- f) Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông: Theo khoản 2 Điều 15 Điều lệ Công ty.
- g) Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông: Cổ đông có trách nhiệm đăng ký tham dự theo cách thức ghi trong thông báo mời họp. Chủ tọa có quyền từ chối không cho cổ đông không đăng ký tham dự vào phòng họp Đại hội đồng cổ đông.
- h) Điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông: Theo quy định tại Điều 18 Điều lệ Công ty.

	CÔNG TY CP TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 3	Lần bh: 06	Mã số: QCQLNB- QC-02
	QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY	Ngày bh: .../.../2026	Trang: 7/19

- i) Hình thức thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông: Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua theo quy định tại Điều 20 của Điều lệ Công ty.
 - j) Cách thức bỏ phiếu: Cổ đông dự họp biểu quyết bằng cách đánh dấu vào phiếu biểu quyết được phát tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Phiếu biểu quyết hợp lệ và có chữ ký của cổ đông là bằng chứng xác nhận ý kiến biểu quyết của cổ đông về vấn đề được nêu trong phiếu.
 - Cổ đông có thể bỏ phiếu bằng thư bảo đảm (nếu có yêu cầu).
 - Phiếu biểu quyết phải bao gồm các nội dung chính: Theo khoản 2 Điều 19 Điều lệ Công ty.
 - k) Cách thức kiểm phiếu: Ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông bầu theo đề nghị của Chủ tọa, tổ chức kiểm phiếu ngay sau khi kết thúc việc biểu quyết.
 - Đối với những vấn đề nhạy cảm, Chủ tọa có thể mời cổ đông tham gia giám sát việc kiểm phiếu hoặc nếu cổ đông yêu cầu thì phải chỉ định tổ chức độc lập thực hiện việc thu thập và kiểm phiếu.
 - l) Điều kiện đề nghị quyết được thông qua: Theo quy định tại Điều 20 Điều lệ Công ty.
 - m) Thông báo kết quả kiểm phiếu: Kết quả biểu quyết được thông báo ngay tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông sau khi hoàn thành việc kiểm phiếu.
 - n) Cách thức phản đối nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông: Theo quy định tại Điều 23 Điều lệ Công ty.
 - o) Lập biên bản họp Đại hội cổ đông: Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông do thư ký Đại hội lập ngay tại cuộc họp và phải bao gồm các nội dung quy định tại Điều 22 Điều lệ Công ty.
 - p) Công bố Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông:
 - Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông có hiệu lực kể từ ngày được thông qua hoặc từ thời điểm có hiệu lực ghi nhận tại Nghị quyết.
 - Biên bản họp, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu kèm theo trong biên bản họp, nghị quyết (nếu có) phải được đăng tải lên trang thông tin điện tử của Công ty và phải công bố thông tin theo quy định của pháp luật trong vòng hai mươi bốn (24) giờ kể từ khi được ban hành.
- 3.2 Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản bao gồm các nội dung chính sau đây:
- a) Các trường hợp được và không được lấy ý kiến bằng văn bản: Thực hiện theo khoản 1 Điều 21 Điều lệ Công ty.

	CÔNG TY CP TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 3	Lần bh: 06	Mã số: QCQLNB- QC-02
	QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY	Ngày bh: .../.../2026	Trang: 8/19


- b) Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua Nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản: Thực hiện theo Điều 21 Điều lệ Công ty.

3.3 Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức hội nghị trực tuyến:


Bên cạnh hình thức tổ chức họp trực tiếp, cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên và bất thường có thể được tổ chức dưới hình thức hội nghị trực tuyến. ĐHĐCĐ thông qua Nghị quyết bằng hình thức hội nghị trực tuyến là hình thức sử dụng phương tiện điện tử để truyền tải hình ảnh, âm thanh thông qua môi trường internet, cho phép cổ đông ở nhiều địa điểm khác nhau có thể theo dõi diễn biến của Đại hội, thảo luận và biểu quyết các vấn đề của cuộc họp. Cổ đông tham dự họp trực tuyến có thể theo dõi Đại hội từ các địa điểm khác nhau, trong và ngoài nước thông qua các phương tiện điện tử như máy tính, điện thoại thông minh hoặc công nghệ khác phù hợp.

Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức hội nghị trực tuyến gồm nội dung sau:

- a) Thông báo triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến:
- Cách thức thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến được thực hiện như cách thức thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông trực tiếp, cụ thể người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông sẽ gửi thông báo mời họp và các tài liệu của cuộc họp cho các Cổ đông của Công ty hoặc đăng tải các tài liệu này lên website của Công ty. Tuy nhiên, trong trường hợp tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến, người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có nghĩa vụ chuẩn bị thêm tài liệu hướng dẫn cho các Cổ đông đăng ký và tham dự họp trực tuyến.
- b) Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông trực tuyến:
- Cổ đông sẽ thực hiện đăng ký tham dự họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến theo tài liệu hướng dẫn của Ban tổ chức đại hội đã được gửi cho Cổ đông và/hoặc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty. Theo đó, Cổ đông sẽ truy cập vào đường dẫn do Ban tổ chức đại hội công bố và thực hiện kê khai, xác thực tư cách Cổ đông để tham dự họp.
 - Cổ đông chỉ được cho phép tham dự cuộc họp trực tuyến khi đã kê khai và xác thực tư cách Cổ đông. Ban tổ chức cũng đảm bảo rằng quyền truy cập của Cổ đông là duy nhất và mỗi Cổ đông chỉ có một tài khoản duy nhất để truy cập vào phòng họp trực tuyến tại một thời điểm nhất định.
 - Ban tổ chức cũng sẽ cung cấp cho các Cổ đông thông tin của người hỗ trợ kỹ thuật cũng như đường dây nóng để hỗ trợ Cổ đông truy cập và tham gia cuộc họp.

	CÔNG TY CP TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 3	Lần bh: 06	Mã số: QCQLNB- QC-02
	QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY	Ngày bh: .../.../2026	Trang: 9/19

- c) Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến:
- Cổ đông có thể ủy quyền toàn bộ hoặc một phần số cổ phần có quyền biểu quyết của mình cho cá nhân hoặc tổ chức khác (“Người đại diện của Cổ đông”) thay mặt Cổ đông tham dự Đại hội trực tuyến và/hoặc thực hiện bỏ Phiếu điện tử.
 - Việc ủy quyền được xem là hợp lệ và có giá trị pháp lý khi thỏa mãn các điều kiện theo quy định tại khoản 2 Điều 15 Điều lệ Công ty.
- d) Điều kiện tiến hành:
- Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến được tiến hành khi có số Cổ đông tham dự họp đáp ứng tỷ lệ tối thiểu như được quy định tại Điều 18 Điều lệ Công ty.
- e) Hình thức thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông trực tuyến:
- Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua theo quy định tại Điều 20 của Điều lệ Công ty.
- f) Cách thức bỏ phiếu trực tuyến:
- Ban tổ chức sẽ chuẩn bị các thiết bị kỹ thuật hoặc phương tiện, cách thức để các Cổ đông có thể thực hiện biểu quyết trực tuyến, bỏ phiếu điện tử và/hoặc các cách thức điện tử khác và ghi nhận việc biểu quyết trực tuyến này của Cổ đông hoặc Người được ủy quyền dự họp đối với các nội dung của chương trình họp. Phương thức cụ thể sẽ tùy thuộc vào trang thiết bị điện tử mà Công ty sử dụng để phục vụ cho việc biểu quyết và sẽ được công bố cho các Cổ đông trước mỗi kỳ đại hội.
 - Cổ đông hoặc Người được ủy quyền dự họp cũng có thể thực hiện biểu quyết thông qua thư điện tử/fax hoặc gửi qua đường bưu điện về địa chỉ email, số fax hoặc địa chỉ nhận thư do Ban tổ chức cung cấp với điều kiện Ban tổ chức phải nhận được phiếu biểu quyết của Cổ đông trước khi kết thúc kiểm phiếu.
- g) Cách thức kiểm phiếu trực tuyến:
- Ban tổ chức sẽ áp dụng các công nghệ hiện đại để thực hiện việc kiểm phiếu của các Cổ đông. Việc kiểm phiếu sẽ được tính dựa trên số lượng phiếu mà Cổ đông và/hoặc Người được ủy quyền dự họp đã biểu quyết bằng hình thức biểu quyết trực tuyến, bỏ phiếu điện tử và/hoặc các cách thức điện tử khác, và số lượng Phiếu biểu quyết mà Cổ đông và/hoặc Người được ủy quyền dự họp gửi về bằng đường bưu điện, thư điện tử và fax. Ban kiểm phiếu chịu trách nhiệm về tính chính xác của việc kiểm phiếu này và chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các nghị quyết được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

	CÔNG TY CP TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 3	Lần bh: 06	Mã số: QCQLNB- QC-02
	QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY	Ngày bh: .../.../2026	Trang: 10/19

h) Thông báo kết quả kiểm phiếu:

- Kết quả kiểm phiếu sẽ được thông báo ngay tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến sau khi hoàn thành xong việc kiểm phiếu và trước khi bế mạc cuộc họp.

i) Lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông:

- Việc lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến được thực hiện như cách thức và bao gồm các nội dung như việc lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông trực tiếp được quy định cụ thể tại Điều 22 Điều lệ Công ty.

j) Công bố Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông:

- Nghị quyết của cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến phải được đăng tải lên trang thông tin điện tử của Công ty và phải công bố thông tin theo quy định của pháp luật trong vòng hai mươi bốn (24) giờ kể từ khi được ban hành.

3.4 Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức hội nghị trực tiếp kết hợp với trực tuyến:

Bên cạnh việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông trực tiếp và/hoặc họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến theo cách thức như nêu tại khoản 3.1 và khoản 3.3 của Điều 2 Quy chế này, tùy theo tình hình thực tế mà Hội đồng quản trị có thể tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông bằng hình thức hội nghị trực tiếp kết hợp với trực tuyến.


a) Thông báo triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông:

- Cổ đông có thể tham dự họp Đại hội đồng cổ đông trực tiếp tại địa điểm diễn ra đại hội hoặc tham dự họp thông qua hội nghị trực tuyến bằng các phương tiện công nghệ hiện đại. Theo đó, tại địa điểm tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông trực tiếp, Ban tổ chức sẽ bố trí thêm các màn hình chiếu, máy vi tính, các thiết bị thu và phát sóng âm thanh, hình ảnh có kết nối internet để có thể truyền hình trực tiếp diễn biến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông cho các Cổ đông khác tham dự trực tuyến, đảm bảo đường truyền kết nối ổn định, hình ảnh hiển thị, âm thanh chuẩn và đồng nhất giữa việc họp trực tiếp và trực tuyến, đảm bảo quyền lợi giữa các Cổ đông.


b) Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông:

Việc đăng ký tham dự họp Đại hội đồng cổ đông theo phương thức hội nghị trực tiếp kết hợp với trực tuyến này được thực hiện như sau:

- Đối với các Cổ đông tham dự họp trực tiếp: Cổ đông có trách nhiệm đăng ký tham dự như cách thức đăng ký họp trực tiếp được quy định tại điểm g khoản 3.1 Điều 2 Quy chế này.

	CÔNG TY CP TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 3	Lần bh: 06	Mã số: QCQLNB- QC-02
	QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY	Ngày bh: .../.../2026	Trang: 11/19

- Đối với các Cổ đông tham dự họp trực tuyến: Cổ đông thực hiện đăng ký như hướng dẫn tại điểm b khoản 3.3 Điều 2 Quy chế này.
- c) Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông:
 - Việc ủy quyền được xem là hợp lệ và có giá trị pháp lý khi thỏa mãn các điều kiện theo quy định tại khoản 2 Điều 15 Điều lệ Công ty.
- d) Điều kiện tiến hành:
 - Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông theo phương thức kết hợp này được tiến hành khi có tổng số Cổ đông/Người được ủy quyền dự họp tham dự trực tiếp và trực tuyến đáp ứng tỷ lệ tối thiểu như được quy định tại Điều 18 Điều lệ Công ty.
- e) Hình thức thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông:
 - Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua theo quy định tại Điều 20 của Điều lệ Công ty.
- f) Cách thức bỏ phiếu:
 - Cổ đông có thể thực hiện việc bỏ phiếu bằng hình thức: (i) bỏ phiếu trực tiếp tại Đại hội, (ii) gửi phiếu biểu quyết về cho người triệu tập cuộc họp bằng đường bưu điện/email/fax, hoặc (iii) bỏ phiếu điện tử hay cách thức điện tử khác.
- g) Cách thức kiểm phiếu:
 - Công ty sẽ áp dụng các công nghệ hiện đại để thực hiện việc kiểm phiếu của các Cổ đông. Việc kiểm phiếu sẽ được tính dựa trên (i) số lượng phiếu mà Cổ đông và/hoặc Người được ủy quyền dự họp đã biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử và/hoặc các cách thức điện tử khác; (ii) số phiếu mà Cổ đông và/hoặc Người được ủy quyền dự họp biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp (được bỏ vào thùng phiếu); và (iii) số lượng Phiếu biểu quyết mà Cổ đông và/hoặc Người được ủy quyền dự họp gửi qua bưu điện, thư điện tử hoặc fax.
 - Ban kiểm phiếu sẽ thực hiện tổng hợp tổng số phiếu tán thành, không tán thành, không có ý kiến của cả ba cách thức trên theo từng nội dung chương trình họp và chia cho tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của tất cả các Cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội để xác định tỷ lệ tán thành, không tán thành và không có ý kiến tương ứng cho từng vấn đề được biểu quyết, từ đó xác định vấn đề cần biểu quyết có đủ tỷ lệ để thông qua hay không.
- h) Thông báo kết quả kiểm phiếu:
 - Kết quả kiểm phiếu sẽ được thông báo ngay tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông sau khi hoàn thành xong việc kiểm phiếu và trước khi bế mạc cuộc họp.

	CÔNG TY CP TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 3	Lần bh: 06	Mã số: QCQLNB- QC-02
	QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY	Ngày bh: .../.../2026	Trang: 12/19

i) Lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông:


- Ban thư ký sẽ thực hiện lập Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông ngay tại cuộc họp và trình cho Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi bế mạc. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông bao gồm các nội dung như quy định tại Điều 22 Điều lệ Công ty.

j) Công bố Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông:

- Nghị quyết của cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được đăng tải lên trang thông tin điện tử của Công ty và phải công bố thông tin theo quy định của pháp luật trong vòng hai mươi bốn (24) giờ kể từ khi được ban hành.


Điều 3. Hội đồng quản trị

1. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị, trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị: Được thực hiện theo Điều 25 và khoản 2 Điều 33 Điều lệ Công ty.
2. Đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị bao gồm các nội dung chính sau đây:
 - a) Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị: Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là năm (05) người. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.
 - b) Cơ cấu, tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên Hội đồng quản trị: Theo khoản 1, 5 và 8 Điều 24 Điều lệ Công ty.
 - c) Đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị: Theo khoản 5 Điều 11 và khoản 3, 4 Điều 24 Điều lệ Công ty.
 - d) Cách thức bầu thành viên Hội đồng quản trị:
 - Việc bầu thành viên Hội đồng quản trị được thực hiện theo phương thức dồn phiếu: Mỗi Cổ đông sẽ có tổng số phiếu biểu quyết bằng tổng số cổ phần sở hữu và/hoặc đại diện nhân (x) với số thành viên Hội đồng quản trị được bầu. Cổ đông có quyền dồn hết số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.
 - Cổ đông có quyền bầu cho chính mình nếu họ có tên trong danh sách ứng cử viên ghi trong phiếu bầu cử.
 - Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ Công ty. Trường hợp có từ

	CÔNG TY CP TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 3	Lần bh: 06	Mã số: QCQLNB- QC-02
	QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY	Ngày bh: .../.../2026	Trang: 13/19

02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí của quy chế bầu cử.

- e) Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị: Theo khoản 6, khoản 7 Điều 24 Điều lệ Công ty.
 - f) Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị: Theo các quy định về công bố thông tin.
 - g) Cách thức giới thiệu ứng viên thành viên Hội đồng quản trị: Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên được đề cử một (01) ứng viên; từ 20% trở lên được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% trở lên được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% trở lên được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% trở lên được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% trở lên được đề cử đủ số ứng viên tương ứng với số thành viên Hội đồng quản trị.
 - h) Bầu, bãi nhiệm, miễn nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị: Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.
3. Thù lao và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị:
- a) Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao và được thanh toán các khoản chi phí khi thực hiện nghĩa vụ của Hội đồng quản trị. Thù lao của Hội đồng quản trị được Đại hội đồng cổ đông thông qua hàng năm và được công bố theo quy định.
 - b) Thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh trong bộ máy điều hành của Công ty và các Công ty con thì thù lao được công bố phải bao gồm các khoản lương, thưởng gắn với chức danh điều hành và các khoản thù lao khác.
 - c) Thù lao, các khoản lợi ích khác và chi phí mà Công ty đã thanh toán hoặc cấp cho các thành viên Hội đồng quản trị được công bố trong Báo cáo thường niên của Công ty.
4. Trình tự và thủ tục tổ chức họp Hội đồng quản trị bao gồm các nội dung chính sau đây:
- a) Số lượng cuộc họp tối thiểu theo quý: Hội đồng quản trị họp thường kỳ mỗi quý ít nhất một lần.
 - b) Các trường hợp phải triệu tập họp Hội đồng quản trị bất thường:

	CÔNG TY CP TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 3	Lần bh: 06	Mã số: QCQLNB- QC-02
	QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY	Ngày bh: .../.../2026	Trang: 14/19

Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập các cuộc họp bất thường khi thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty. Ngoài ra, Chủ tịch phải triệu tập họp Hội đồng quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản trình bày mục đích cuộc họp và các vấn đề cần bàn:

- Tổng Giám đốc hoặc ít nhất năm (05) cán bộ quản lý;
- Ít nhất hai (02) thành viên Hội đồng quản trị;
- Đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị.

c) Thông báo họp Hội đồng quản trị:

- Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc Người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi Thông báo mời họp đến các thành viên Hội đồng quản trị và các thành phần khác trước ngày họp tối thiểu ba (03) ngày làm việc. Đối với các thành viên Hội đồng quản trị không thể dự họp phải gửi thêm các phiếu biểu quyết.
- Khi xét thấy cần thiết, Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc Người triệu tập có thể mời các cá nhân khác tham dự cuộc họp Hội đồng quản trị. Những người được mời có thể phát biểu ý kiến khi được chủ tọa yêu cầu, nhưng không được biểu quyết.

d) Quyền dự họp Hội đồng quản trị của Kiểm soát viên:


- Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các Kiểm soát viên như đối với các thành viên Hội đồng quản trị. Kiểm soát viên có quyền dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

e) Điều kiện tổ chức họp Hội đồng quản trị:

- Các cuộc họp của Hội đồng quản trị lần thứ nhất chỉ được tiến hành và thông qua các quyết định khi có ít nhất ba phần tư (3/4) số thành viên Hội đồng quản trị có mặt trực tiếp hoặc thông qua người đại diện (người được ủy quyền).
- Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lại trong thời hạn bảy (07) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập lại được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.


f) Cách thức biểu quyết:

- Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp: Theo khoản 9 Điều 28 Điều lệ;
- Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản

	CÔNG TY CP TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 3	Lần bh: 06	Mã số: QCQLNB- QC-02
	QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY	Ngày bh: .../.../2026	Trang: 15/19

11 Điều 28 Điều lệ;

- Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
 - Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử.
- g) Cách thức thông qua nghị quyết của Hội đồng quản trị: Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành. Trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.
- h) Việc ủy quyền cho người khác dự họp của thành viên Hội đồng quản trị:
- Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.
- i) Lập biên bản họp Hội đồng quản trị:
- Biên bản họp Hội đồng quản trị được lập bằng tiếng Việt và phải có chữ ký của tất cả các thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp hoặc Biên bản được lập thành từ nhiều bản thì mỗi biên bản phải có chữ ký của ít nhất một (01) thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp.
- j) Trường hợp Chủ tọa và/hoặc Thư ký từ chối ký Biên bản họp Hội đồng quản trị:
- Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g và h khoản 1 Điều 158 Luật doanh nghiệp thì biên bản này có hiệu lực.
- k) Thông báo nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị:
- Sau mỗi kỳ họp, các quyết định của Hội đồng quản trị được gửi cho tất cả các thành viên Hội đồng quản trị và Trưởng Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc trong vòng ba (03) ngày, kể từ ngày Hội đồng quản trị thông qua quyết định.
5. Lựa chọn, bổ nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty bao gồm các nội dung chính sau đây:
- a) Hội đồng quản trị của Công ty phải bổ nhiệm ít nhất 01 người phụ trách quản trị Công ty để hỗ trợ công tác quản trị Công ty tại doanh nghiệp. Người phụ trách quản trị Công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký Công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 156 Luật Doanh nghiệp.
- b) Người phụ trách quản trị Công ty không được đồng thời làm việc cho tổ chức kiểm toán được chấp thuận đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty.

	CÔNG TY CP TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 3	Lần bh: 06	Mã số: QCQLNB- QC-02
	QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY	Ngày bh: .../.../2026	Trang: 16/19

c) Người phụ trách quản trị Công ty có quyền và nghĩa vụ sau:


- Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;
- Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;
- Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;
- Tham dự các cuộc họp;
- Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;
- Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên;
- Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của Công ty;
- Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan;
- Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty;
- Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Điều lệ Công ty.

6. Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty:

- Người phụ trách quản trị Công ty sau khi được bổ nhiệm, miễn nhiệm được thông báo theo các quy định công bố thông tin.

Điều 4. Ban kiểm soát

1. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát, trách nhiệm của Kiểm soát viên: Theo khoản 1 Điều 34 và Điều 35 Điều lệ Công ty.
2. Nhiệm kỳ, số lượng, thành phần, cơ cấu Ban kiểm soát bao gồm các nội dung chính sau đây:
 - a) Nhiệm kỳ, số lượng, thành phần, cơ cấu Ban Kiểm soát:
 - Số lượng Kiểm soát viên của Công ty là ba (03) Kiểm soát viên. Các Kiểm soát viên do Đại hội đồng cổ đông bầu. Nhiệm kỳ của Kiểm soát viên không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.
 - b) Tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên Ban kiểm soát (Kiểm soát viên): Theo quy định tại khoản 5 Điều 34 Điều lệ Công ty.
 - c) Đề cử, ứng cử Kiểm soát viên:
 - Các cổ đông có quyền gộp số phiếu biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ

	CÔNG TY CP TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 3	Lần bh: 06	Mã số: QCQLNB- QC-02
	QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY	Ngày bh: .../.../2026	Trang: 17/19

từ 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên được đề cử một (01) ứng viên, từ 20% trở lên được đề cử tối đa hai (02) ứng viên và từ 30% trở lên được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% trở lên được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên, từ 50% trở lên được đề cử tối đa năm (05) ứng viên.

- Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên. Cơ chế Ban kiểm soát đương nhiệm đề cử ứng viên Ban kiểm soát phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.

d) Cách thức bầu Kiểm soát viên:

- Việc bầu Kiểm soát viên được thực hiện theo phương thức dồn phiếu: Mỗi cổ đông sẽ có tổng số phiếu biểu quyết bằng tổng số cổ phần sở hữu và/hoặc đại diện nhân (x) với số Kiểm soát viên được bầu. Cổ đông có quyền dồn hết số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.
- Cổ đông có quyền bầu cho chính mình nếu họ có tên trong danh sách ứng cử viên ghi trong phiếu bầu cử.
- Người trúng cử Kiểm soát viên được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ Công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí của quy chế bầu cử.

e) Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên: Theo khoản 6 Điều 34 của Điều lệ Công ty.

f) Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên:


- Được thực hiện theo các quy định về công bố thông tin.

g) Tiền lương và quyền lợi khác của Kiểm soát viên:

- Mức thù lao của các Kiểm soát viên do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Kiểm soát viên được thanh toán các khoản chi phí đi lại, khách sạn và các chi phí phát sinh một cách hợp lý khi họ tham gia các cuộc họp của Ban kiểm soát hoặc thực thi các hoạt động khác của Ban kiểm soát.

Điều 5. Tổng Giám đốc

1. Vai trò, trách nhiệm, quyền và nghĩa vụ của Tổng Giám đốc: Theo khoản 4 Điều 32 và khoản 3 Điều 33 Điều lệ Công ty.
2. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng Giám đốc:

	CÔNG TY CP TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 3	Lần bh: 06	Mã số: QCQLNB- QC-02
	QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY	Ngày bh: .../.../2026	Trang: 18/19

a) Nhiệm kỳ, tiêu chuẩn và điều kiện của Tổng Giám đốc:

- Nhiệm kỳ của Tổng Giám đốc là năm (05) năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

b) Tiêu chuẩn và điều kiện để được bổ nhiệm làm Tổng Giám đốc:

- Tổng Giám đốc là người có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng bị cấm quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp;
- Là người có trình độ chuyên môn về lĩnh vực kinh doanh chủ yếu của Công ty hoặc là người có trình độ và kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh;
- Không được là người có quan hệ gia đình của người quản lý doanh nghiệp, Kiểm soát viên của Công ty và Công ty mẹ; người đại diện phần vốn nhà nước, người đại diện phần vốn của doanh nghiệp tại Công ty và Công ty mẹ.
- Không được là người có liên quan của người quản lý doanh nghiệp, Kiểm soát viên của công ty và công ty mẹ, người đại diện phần vốn nhà nước, người đại diện phần vốn của doanh nghiệp tại công ty và công ty mẹ theo quy định tại điểm d khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán.

3. Miễn nhiệm, bổ nhiệm Tổng Giám đốc:

- Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Tổng Giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm Tổng Giám đốc mới thay thế.


4. Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng Giám đốc: Theo các quy định của việc công bố thông tin.

5. Tiền lương và lợi ích khác của Tổng Giám đốc:

- Tiền lương và thưởng của Tổng Giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định.

Điều 6. Các hoạt động khác

1. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và người quản lý khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật liên quan.
2. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các thành viên này chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty.
3. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc và người quản lý khác có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa Công ty, Công ty con, Công ty khác do Công ty

	CÔNG TY CP TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 3	Lần bh: 06	Mã số: QCQLNB- QC-02
	QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY	Ngày bh: .../.../2026	Trang: 19/19

nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với chính đối tượng đó hoặc với những người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.

4. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.
5. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các đối tượng này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.

Điều 7. Hiệu lực thi hành

1. Quy chế này bao gồm 07 Điều và thay thế cho Quy chế nội bộ về quản trị Công ty được ban hành theo Quyết định số: 141/QĐ-HĐQT-TVĐ3 ngày 26/6/2023 và có hiệu lực kể từ ngày ký.
2. Trong trường hợp những quy định của Điều lệ Công ty và pháp luật có liên quan chưa được đề cập trong Quy chế này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của Điều lệ Công ty và pháp luật có liên quan khác với những điều khoản trong Quy chế này thì những quy định của Điều lệ Công ty và pháp luật đó đương nhiên được áp dụng, điều chỉnh./.


**TẬP ĐOÀN ĐIỆN LỰC VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 3**



DỰ THẢO

**QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG
CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
MS: QCQLNB-QC-03**

TP. Hồ Chí Minh, ngày ... tháng ... năm 2026


	CÔNG TY CP TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 3	Lần bh: 03	Mã số: QCQLNB-QC-03
	QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	Ngày bh: .../.../2026	Trang: 2/18

THÀNH PHẦN CHỦ TRÌ SOẠN THẢO:

NGƯỜI SOẠN	KIỂM TRA	DUYỆT
Họ & tên: Phạm Trần Quốc Việt Chức vụ: Thư ký Công ty	Họ & tên: Lạc Thái Phước Chức vụ: Tổng Giám đốc	Họ & tên: Nguyễn Như Hoàng Tuấn Chức vụ: Chủ tịch HĐQT


TÓM TẮT SỬA ĐỔI:

Lần sửa đổi	Ngày sửa	Tóm tắt nội dung sửa đổi
02	04/5/2021	Thay đổi nội dung theo Luật doanh nghiệp 2020, Thông tư số 116/2020/TT-BTC và được Đại hội đồng cổ đông ngày 23/4/2021 thông qua.
03	.../.../2026	Thay đổi mã số Quy chế từ QC-VP-04 thành QCQLNB-QC-03; Cập nhật, bổ sung và điều chỉnh một số nội dung về quản trị nội bộ nhằm phù hợp với quy định pháp luật, Điều lệ và thực tiễn hoạt động của Công ty.

	CÔNG TY CP TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 3	Lần bh: 03	Mã số: QCQLNB-QC-03
	QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	Ngày bh: .../.../2026	Trang: 3/18

MỤC LỤC

Chương I. QUY ĐỊNH CHUNG	4
Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng	4
Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Hội đồng quản trị	4
Chương II. THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	4
Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị	4
Điều 4. Quyền được cung cấp thông tin của thành viên Hội đồng quản trị	5
Điều 5. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị	5
Điều 6. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Hội đồng quản trị	5
Điều 7. Chủ tịch Hội đồng quản trị	6
Điều 8. Miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị	7
Điều 9. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị	8
Điều 10. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị	9
Chương III. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	10
Điều 11. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị	10
Điều 12. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị trong việc phê duyệt, ký kết hợp đồng, giao dịch	11
Điều 13. Trách nhiệm của Hội đồng quản trị trong việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường	12
Điều 14. Các tiểu ban giúp việc Hội đồng quản trị	12
Chương IV. CUỘC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	13
Điều 15. Cuộc họp Hội đồng quản trị	13
Điều 16. Biên bản họp Hội đồng quản trị	15
Chương V. BÁO CÁO, CÔNG KHAI CÁC LỢI ÍCH	15
Điều 17. Trình báo cáo hằng năm	15
Điều 18. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị	16
Điều 19. Công khai các lợi ích liên quan	17
Chương VI. MỐI QUAN HỆ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	17
Điều 20. Mối quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị	17
Điều 21. Mối quan hệ với Ban điều hành	18
Điều 22. Mối quan hệ với Ban kiểm soát	18
Chương VII. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH	18
Điều 23. Hiệu lực thi hành	18

	CÔNG TY CP TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 3	Lần bh: 03	Mã số: QCQLNB-QC-03
	QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	Ngày bh: .../.../2026	Trang: 4/18

Chương I. QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị quy định cơ cấu tổ chức nhân sự, nguyên tắc hoạt động, quyền hạn, nghĩa vụ của Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị nhằm hoạt động theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật có liên quan.
2. Đối tượng áp dụng: Quy chế này được áp dụng cho Hội đồng quản trị, các thành viên Hội đồng quản trị.


Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị làm việc theo nguyên tắc tập thể. Các thành viên của Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc của mình và cùng chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, trước pháp luật về các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị đối với sự phát triển của Công ty.
2. Hội đồng quản trị giao trách nhiệm cho Tổng Giám đốc tổ chức điều hành thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị.

Chương II. THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị có đầy đủ các quyền theo quy định của Luật Chứng khoán, pháp luật liên quan và Điều lệ Công ty, trong đó có quyền được cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của các đơn vị trong Công ty.
2. Thành viên Hội đồng quản trị có nghĩa vụ theo quy định tại Điều lệ Công ty và các nghĩa vụ sau:
 - a. Thực hiện các nhiệm vụ của mình một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích cao nhất của cổ đông và của Công ty;
 - b. Tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị và có ý kiến về các vấn đề được đưa ra thảo luận;
 - c. Báo cáo kịp thời, đầy đủ với Hội đồng quản trị các khoản thù lao nhận được từ các Công ty con, Công ty liên kết và các tổ chức khác;
 - d. Báo cáo Hội đồng quản trị tại cuộc họp gần nhất các giao dịch giữa Công ty, Công ty con, Công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Công ty với Công ty trong đó thành viên Hội đồng

	CÔNG TY CP TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 3	Lần bh: 03	Mã số: QCQLNB-QC-03
	QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	Ngày bh: .../.../2026	Trang: 5/18

quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch;

- e. Thực hiện công bố thông tin khi thực hiện giao dịch cổ phiếu của Công ty theo quy định của pháp luật.
3. Từng thành viên Hội đồng quản trị độc lập phải lập báo cáo đánh giá về hoạt động của Hội đồng quản trị.

Điều 4. Quyền được cung cấp thông tin của thành viên Hội đồng quản trị


1. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền yêu cầu Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, người quản lý khác trong Công ty cung cấp thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của đơn vị trong Công ty.
2. Người quản lý được yêu cầu phải cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác thông tin, tài liệu theo yêu cầu của thành viên Hội đồng quản trị. Trình tự, thủ tục yêu cầu và cung cấp thông tin do Điều lệ Công ty quy định.

Điều 5. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị có 05 thành viên.
2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị độc lập của Công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục.
3. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế.

Điều 6. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Hội đồng quản trị


1. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:
 - a. Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp;
 - b. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của Công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty;
 - c. Thành viên Hội đồng quản trị có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị hoặc Hội đồng thành viên tại tối đa 05 công ty khác;
 - d. Thành viên Hội đồng quản trị không được là người có quan hệ gia đình của Tổng Giám đốc và người quản lý khác của Công ty; của người quản lý, người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý của Công ty mẹ.
2. Thành viên Hội đồng quản trị độc lập theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

	CÔNG TY CP TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 3	Lần bh: 03	Mã số: QCQLNB-QC-03
	QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	Ngày bh: .../.../2026	Trang: 6/18

- a. Không phải là người đang làm việc cho Công ty, Công ty mẹ hoặc Công ty con của Công ty; không phải là người đã từng làm việc cho Công ty, Công ty mẹ hoặc Công ty con của Công ty ít nhất trong 03 năm liền trước đó;
 - b. Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ Công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định;
 - c. Không phải là người có vợ hoặc chồng, bố đẻ, bố nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của Công ty; là người quản lý của Công ty hoặc Công ty con của Công ty;
 - d. Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 01% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty;
 - e. Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của Công ty ít nhất trong 05 năm liền trước đó, trừ trường hợp được bổ nhiệm liên tục 02 nhiệm kỳ.
3. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải thông báo với Hội đồng quản trị về việc không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại khoản 2 Điều này và đương nhiên không còn là thành viên độc lập Hội đồng quản trị kể từ ngày không đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện. Hội đồng quản trị phải thông báo trường hợp thành viên độc lập Hội đồng quản trị không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất hoặc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung hoặc thay thế thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày nhận được thông báo của thành viên độc lập Hội đồng quản trị có liên quan.

Điều 7. Chủ tịch Hội đồng quản trị


1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.
2. Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty không được kiêm nhiệm chức danh Tổng Giám đốc.
3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:
 - a. Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;
 - b. Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;
 - c. Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
 - d. Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
 - e. Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;
 - f. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

	CÔNG TY CP TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 3	Lần bh: 03	Mã số: QCQLNB-QC-03
	QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	Ngày bh: .../.../2026	Trang: 7/18

4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị bãi miễn, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị bãi miễn. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ Công ty. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.
5. Khi xét thấy cần thiết, Hội đồng quản trị quyết định bổ nhiệm thư ký Công ty. Thư ký Công ty có quyền và nghĩa vụ sau đây:
 - a. Hỗ trợ tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; ghi chép các biên bản họp;
 - b. Hỗ trợ thành viên Hội đồng quản trị trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao;
 - c. Hỗ trợ Hội đồng quản trị trong áp dụng và thực hiện nguyên tắc quản trị Công ty;
 - d. Hỗ trợ Công ty trong xây dựng quan hệ cổ đông và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của cổ đông; việc tuân thủ nghĩa vụ cung cấp thông tin, công khai hóa thông tin và thủ tục hành chính.

Điều 8. Miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị


1. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:
 - a. Thành viên đó không còn đủ tư cách làm thành viên Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 155 Luật Doanh nghiệp hoặc bị cấm không được làm thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.
 - b. Thành viên đó gửi đơn từ chức và được chấp thuận.
 - c. Trường hợp khác quy định tại Điều lệ Công ty.
2. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:
 - a. Thành viên đó không tham dự các hoạt động của Hội đồng quản trị liên tục trong vòng sáu (06) tháng, trừ trường hợp bất khả kháng.

	CÔNG TY CP TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 3	Lần bh: 03	Mã số: QCQLNB-QC-03
	QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	Ngày bh: .../.../2026	Trang: 8/18

- b. Thành viên là đại diện của cổ đông là tổ chức bị bãi nhiệm khi mất quyền đại diện cho cổ đông là tổ chức đó.
- c. Trường hợp khác quy định tại Điều lệ Công ty.
- 3. Khi xét thấy cần thiết, Đại hội đồng cổ đông quyết định thay thế thành viên Hội đồng quản trị; miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị ngoài trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này.
- 4. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:
 - a. Số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba (1/3) so với số quy định tại Điều lệ Công ty. Trường hợp này, Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày số thành viên bị giảm quá một phần ba;
 - b. Số lượng thành viên độc lập Hội đồng quản trị giảm xuống, không bảo đảm tỷ lệ theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 137 Luật doanh nghiệp;
 - c. Trừ trường hợp quy định tại điểm a và điểm b khoản này, Đại hội đồng cổ đông bầu thành viên mới thay thế thành viên Hội đồng quản trị đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm tại cuộc họp gần nhất.

Điều 9. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị


1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị. Trường hợp Điều lệ Công ty không có quy định khác thì việc đề cử người vào Hội đồng quản trị thực hiện như sau:
 - a. Các cổ đông phổ thông họp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;
 - b. Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị và các cổ đông khác đề cử.
2. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

	CÔNG TY CP TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 3	Lần bh: 03	Mã số: QCQLNB-QC-03
	QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	Ngày bh: .../.../2026	Trang: 9/18

3. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ Công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử hoặc Điều lệ Công ty.
4. Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định theo nguyên tắc bỏ phiếu.

Điều 10. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị


1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu, ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:
 - a. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
 - b. Trình độ chuyên môn;
 - c. Quá trình công tác;
 - d. Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của Công ty khác);
 - e. Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;
 - f. Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ Công ty;
 - g. Công ty đại chúng phải có trách nhiệm công bố thông tin về các Công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới Công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).
2. Việc thông báo về kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị thực hiện theo các quy định hướng dẫn về công bố thông tin.

	CÔNG TY CP TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 3	Lần bh: 03	Mã số: QCQLNB-QC-03
	QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	Ngày bh: .../.../2026	Trang: 10/18

Chương III. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 11. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của Công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.
2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ Công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:
 - a. Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch sản xuất kinh doanh và ngân sách hàng năm của Công ty;
 - b. Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;
 - c. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng Giám đốc, cán bộ quản lý khác, người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông ở Công ty khác. Việc bãi nhiệm nói trên không được trái với các quyền theo hợp đồng của những người bị bãi nhiệm (nếu có); Quyết định, tiền lương, thù lao và quyền lợi khác cho các chức danh đó.
 - d. Quyết định cơ cấu tổ chức và quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập, ~~chia, tách, hợp nhất, sáp nhập~~, tổ chức lại hoặc giải thể, thay đổi địa chỉ Công ty con, Chi nhánh, Văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua/chuyển nhượng cổ phần của doanh nghiệp khác;
 - e. Quyết định loại dấu, số lượng, hình thức và nội dung dấu của Công ty, Chi nhánh, Văn phòng đại diện của Công ty;
 - f. Giải quyết các khiếu nại của Công ty đối với cán bộ quản lý cũng như quyết định lựa chọn đại diện của Công ty để giải quyết các vấn đề liên quan tới các thủ tục pháp lý đối với cán bộ quản lý đó;
 - g. Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại và quyết định bán cổ phần mới trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;
 - h. Đề xuất việc phát hành trái phiếu chuyển đổi và các chứng quyền cho phép người sở hữu mua cổ phiếu theo mức giá định trước;
 - i. Quyết định giá chào bán trái phiếu, cổ phiếu và các chứng khoán chuyển đổi trong trường hợp được Đại hội đồng cổ đông ủy quyền;
 - j. Đề xuất việc phân phối lợi nhuận tỷ lệ trích lập các quỹ và đề xuất mức cổ tức hàng năm và xác định mức cổ tức tạm ứng; thực hiện chi trả cổ tức cho cổ đông


	CÔNG TY CP TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 3	Lần bh: 03	Mã số: QCQLNB-QC-03
	QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	Ngày bh: .../.../2026	Trang: 11/18

theo quy định pháp luật sau khi đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua; xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;

- k. Đề xuất việc tái cơ cấu, giải thể, yêu cầu phá sản Công ty;
- l. Quyết định mua lại không quá 10% tổng số cổ phần của từng loại đã được chào bán trong 12 tháng;
- m. Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;
- n. Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết định;
- o. Trình báo cáo tài chính hàng năm lên Đại hội đồng cổ đông;
- p. Quyết định các hợp đồng, giao dịch theo quy định tại khoản 2 Điều 33 của Điều lệ Công ty.
- q. Quyền và nghĩa vụ khác không thuộc phạm vi được quy định tại khoản 2 điều 14 của Điều lệ Công ty và theo quy định của Luật doanh nghiệp.
- 3. Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản hoặc hình thức khác do Điều lệ Công ty quy định. Mỗi thành viên Hội đồng quản trị có một phiếu biểu quyết.
- 4. Trường hợp nghị quyết, quyết định do Hội đồng quản trị thông qua trái với quy định của pháp luật, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Điều lệ Công ty gây thiệt hại cho Công ty thì các thành viên tán thành thông qua nghị quyết, quyết định đó phải cùng liên đới chịu trách nhiệm cá nhân về nghị quyết, quyết định đó và phải đền bù thiệt hại cho Công ty; thành viên phản đối thông qua nghị quyết, quyết định nói trên được miễn trừ trách nhiệm. Trường hợp này, cổ đông của Công ty có quyền yêu cầu Tòa án đình chỉ thực hiện hoặc hủy bỏ nghị quyết, quyết định nói trên.

Điều 12. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị trong việc phê duyệt, ký kết hợp đồng, giao dịch

- 1. Thẩm quyền của Hội đồng quản trị trong việc phê duyệt, ký kết hợp đồng, giao dịch được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 33 và khoản 3 Điều 25 của Điều lệ Công ty.
- 2. Người đại diện Công ty ký hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị phải thông báo cho thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó và gửi kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị quyết định việc chấp thuận hợp đồng, giao dịch trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được thông báo; thành viên Hội đồng quản trị có lợi ích liên quan đến các bên trong hợp đồng, giao dịch không có quyền biểu quyết.

	CÔNG TY CP TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 3	Lần bh: 03	Mã số: QCQLNB-QC-03
	QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	Ngày bh: .../.../2026	Trang: 12/18


Điều 13. Trách nhiệm của Hội đồng quản trị trong việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

1. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:
 - a. Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;
 - b. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;
 - c. Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;
 - d. Theo yêu cầu của Ban kiểm soát;
 - e. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.
2. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường:

Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày số lượng thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị hoặc Kiểm soát viên còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của Luật Doanh nghiệp hoặc khi nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 1 Điều này.
3. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:
 - a. Lập danh sách cổ đông có quyền dự họp;
 - b. Cung cấp thông tin và giải quyết khiếu nại liên quan đến danh sách cổ đông;
 - c. Lập chương trình và nội dung cuộc họp;
 - d. Chuẩn bị tài liệu cho cuộc họp;
 - e. Dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp; danh sách và thông tin chi tiết của các ứng cử viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên;
 - f. Xác định thời gian và địa điểm họp;
 - g. Gửi thông báo mời họp đến từng cổ đông có quyền dự họp theo quy định Luật doanh nghiệp;
 - h. Các công việc khác phục vụ cuộc họp.

Điều 14. Các tiểu ban giúp việc Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số

	CÔNG TY CP TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 3	Lần bh: 03	Mã số: QCQLNB-QC-03
	QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	Ngày bh: .../.../2026	Trang: 13/18


lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định có tối thiểu là 03 người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Các thành viên độc lập Hội đồng quản trị/thành viên Hội đồng quản trị không điều hành nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.

- Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.


Chương IV. CUỘC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 15. Cuộc họp Hội đồng quản trị

- Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.
- Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý 01 lần và có thể họp bất thường.
- Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:
 - Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị;
 - Có đề nghị của Tổng Giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;
 - Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị.
- Đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.
- Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.

	CÔNG TY CP TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 3	Lần bh: 03	Mã số: QCQLNB-QC-03
	QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	Ngày bh: .../.../2026	Trang: 14/18

6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.
7. Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác do Điều lệ Công ty quy định và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.
8. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các Kiểm soát viên như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.
9. Kiểm soát viên có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.
10. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.
11. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:
 - a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
 - b. Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 13 Điều này;
 - c. Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
 - d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử.
12. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.
13. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.
14. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

	CÔNG TY CP TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 3	Lần bh: 03	Mã số: QCQLNB-QC-03
	QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	Ngày bh: .../.../2026	Trang: 15/18


Điều 16. Biên bản họp Hội đồng quản trị

1. Các cuộc họp Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản họp Hội đồng quản trị được lập bằng tiếng Việt và phải có chữ ký của tất cả các thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp hoặc Biên bản được lập thành từ nhiều bản thì mỗi biên bản phải có chữ ký của ít nhất một (01) thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp, bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:
 - a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
 - b. Thời gian, địa điểm họp;
 - c. Mục đích, chương trình và nội dung họp;
 - d. Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp và cách thức dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do;
 - e. Vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp;
 - f. Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp;
 - g. Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến;
 - h. Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;
 - i. Họ, tên, chữ ký chủ tọa và người ghi biên bản, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này.
2. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g và h khoản 1 Điều này thì biên bản này có hiệu lực.
3. Chủ tọa, người ghi biên bản và những người ký tên trong biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị.
4. Biên bản họp Hội đồng quản trị và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

Chương V. BÁO CÁO, CÔNG KHAI CÁC LỢI ÍCH

Điều 17. Trình báo cáo hằng năm


1. Kết thúc năm tài chính, Hội đồng quản trị phải trình Đại hội đồng cổ đông báo cáo sau đây:

	CÔNG TY CP TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 3	Lần bh: 03	Mã số: QCQLNB-QC-03
	QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	Ngày bh: .../.../2026	Trang: 16/18

- a. Báo cáo kết quả kinh doanh của Công ty;
 - b. Báo cáo tài chính;
 - c. Báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành Công ty;
 - d. Báo cáo thẩm định của Ban kiểm soát.
2. Báo cáo quy định tại các điểm a, b và c khoản 1 Điều này phải được gửi đến Ban kiểm soát để thẩm định chậm nhất là 30 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.
 3. Báo cáo quy định tại các khoản 1, 2 Điều này, báo cáo thẩm định của Ban kiểm soát và báo cáo kiểm toán phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty chậm nhất là 10 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên. Cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty liên tục ít nhất 01 năm có quyền tự mình hoặc cùng với luật sư, kế toán viên, kiểm toán viên có chứng chỉ hành nghề trực tiếp xem xét báo cáo quy định tại Điều này.

Điều 18. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.
2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.
3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.
4. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.
5. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.

	CÔNG TY CP TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 3	Lần bh: 03	Mã số: QCQLNB-QC-03
	QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	Ngày bh: .../.../2026	Trang: 17/18

6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ Công ty.

Điều 19. Công khai các lợi ích liên quan

Việc công khai lợi ích và người có liên quan của Công ty thực hiện theo quy định sau đây:


1. Thành viên Hội đồng quản trị của Công ty phải kê khai cho Công ty về các lợi ích liên quan của mình, bao gồm:
 - a. Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà họ có sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó;
 - b. Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà những người có liên quan của họ cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ.
2. Việc kê khai quy định tại khoản 1 Điều này phải được thực hiện trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày phát sinh lợi ích liên quan; việc sửa đổi, bổ sung phải được thông báo với Công ty trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày có sửa đổi, bổ sung tương ứng.
3. Thành viên Hội đồng quản trị nhân danh cá nhân hoặc nhân danh người khác để thực hiện công việc dưới mọi hình thức trong phạm vi công việc kinh doanh của Công ty đều phải giải trình bản chất, nội dung của công việc đó trước Hội đồng quản trị và chỉ được thực hiện khi được đa số thành viên còn lại của Hội đồng quản trị chấp thuận; nếu thực hiện mà không khai báo hoặc không được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị thì tất cả thu nhập có được từ hoạt động đó thuộc về Công ty.

Chương VI.

MỐI QUAN HỆ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 20. Mối quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị

1. Quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị là quan hệ phối hợp, các thành viên Hội đồng quản trị có trách nhiệm thông tin cho nhau về vấn đề có liên quan trong quá trình xử lý công việc được phân công.
2. Trong quá trình xử lý công việc, thành viên Hội đồng quản trị được phân công chịu trách nhiệm chính phải chủ động phối hợp xử lý, nếu có vấn đề liên quan đến lĩnh vực do thành viên Hội đồng quản trị khác phụ trách. Trong trường hợp giữa các thành viên Hội đồng quản trị còn có ý kiến khác nhau thì thành viên chịu trách nhiệm chính báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản trị xem xét quyết định.

	CÔNG TY CP TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 3	Lần bh: 03	Mã số: QCQLNB-QC-03
	QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	Ngày bh: .../.../2026	Trang: 18/18

theo thẩm quyền hoặc tổ chức họp hoặc lấy ý kiến của các thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và Quy chế này.

- Trong trường hợp có sự phân công lại giữa các thành viên Hội đồng quản trị thì các thành viên Hội đồng quản trị phải bàn giao công việc, hồ sơ, tài liệu liên quan. Việc bàn giao này phải được lập thành văn bản và báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản trị về việc bàn giao đó.

Điều 21. Mối quan hệ với ban điều hành

Với vai trò quản trị, Hội đồng quản trị ban hành các nghị quyết để Tổng Giám đốc và bộ máy điều hành thực hiện. Đồng thời, Hội đồng quản trị kiểm tra, giám sát thực hiện các nghị quyết.

Điều 22. Mối quan hệ với Ban kiểm soát

- Mối quan hệ giữa Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát là quan hệ phối hợp. Quan hệ làm việc giữa Hội đồng quản trị với Ban Kiểm soát theo nguyên tắc bình đẳng và độc lập, đồng thời phối hợp chặt chẽ, hỗ trợ lẫn nhau trong quá trình thực thi nhiệm vụ.
- Khi tiếp nhận các biên bản kiểm tra hoặc báo cáo tổng hợp của Ban Kiểm soát, Hội đồng quản trị có trách nhiệm nghiên cứu và chỉ đạo các bộ phận có liên quan xây dựng kế hoạch và thực hiện chấn chỉnh kịp thời.

Chương VII. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 23. Hiệu lực thi hành

- Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng Điện 3 bao gồm 07 Chương, 23 Điều và thay thế cho Quy chế hoạt động của HĐQT ban hành theo Quyết định số 0101/QĐ-TVĐ3-HĐQT ngày 04/5/2021 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.
- Trong trường hợp những quy định của Điều lệ Công ty và pháp luật có liên quan chưa được đề cập trong Quy chế này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của Điều lệ Công ty và pháp luật có liên quan khác với những điều khoản trong Quy chế này thì những quy định của Điều lệ Công ty và pháp luật đó đương nhiên được áp dụng, điều chỉnh./.



CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc

SƠ YẾU LÝ LỊCH

Dùng cho các ứng cử viên tham gia Hội đồng quản trị
 Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng điện 3
 (Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026)

1. Họ và tên: Phạm Đăng An 2. Giới tính: Nam
 3. Số căn cước công dân/Hộ chiếu: _____ Ngày cấp: _____
 4. Ngày tháng năm sinh: 30/08/1987 5. Quốc tịch: Việt Nam
 6. Quê quán: _____
 7. Địa chỉ thường trú: _____
 8. Số điện thoại liên lạc: _____ 9. Email: _____
 10. Trình độ chuyên môn: _____

Thời gian	Tên trường/Nơi đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Văn bằng
<u>2026</u>	<u>Trường ĐH Công nghệ TP. HCM</u>	<u>Tâm lý học</u>	<u>Đại học (Cá nhân)</u>

11. Quá trình công tác (nêu tóm tắt nơi công tác, chức vụ, nghề nghiệp đã qua):

Thời gian	Chức danh, chức vụ	Tên Tổ chức/Đơn vị công tác
<u>2006-2017</u>	<u>Kinh doanh</u>	
<u>2020-nay</u>	<u>PTGD</u>	<u>Vũ Phong Energy group</u>

12. Chức vụ công tác hiện nay (các vị trí hiện đang nắm giữ trong các tổ chức khác, bao gồm các vị trí đang được đề cử/ứng cử):

TT	Tên Tổ chức/Đơn vị công tác	Chức danh, chức vụ	Ngày bắt đầu nắm giữ vị trí
1	Vic Phong Energy group	Phó TGĐ	2020.
2	VP Carbon	TGĐ	2023.
3			

13. Mối quan hệ gia đình với Người quản lý, người lao động của Công ty:

☒ Không

☐ Có. Trong trường hợp tích có, vui lòng kê khai:

TT	Họ và tên	Mối quan hệ	Vị trí công tác tại Công ty
1			
2			
3			

14. Kê khai các lợi ích liên quan đối với Công ty (bao gồm ứng viên và người có liên quan¹ của ứng viên) nếu có:

.....

15. Hành vi vi phạm pháp luật: ☒ Không ☐ Có

Trong trường hợp tích có, vui lòng kê khai:

Tôi cam đoan những thông tin trên là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

TP. HCM, ngày 15 tháng 4 năm 2026
 Người khai



Họ và tên : Phan Đăng An

¹ Người có liên quan được định nghĩa tại Khoản 23 Điều 4 Luật Doanh nghiệp hiện hành và Khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán hiện hành.